

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER
VIETNAMESESCH UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM-
FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE DEUTSCHLAND

69 THÁNG SÁU 1992
JUNI 1992

AUSGABE IN VIETNAMESESCH UND DEUTSCH



Lễ Tưởng Niệm & Thọ Tang

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu
Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật Hiển
Cố Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik
Deutschland

Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển

Chủ Bút và Kỹ Thuật
(Chefredakteur und Layout)
Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistisch-Viet-
namfluechtlinge i. d. BRD

Tòa Soạn và Ấn Quán
Redaktion und Verlag
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sizio-
Kulturzentrum i. d. BRD

c/o **Chùa Viên Giác**
Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Trong số này

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
Tôn Giáo	
- Tiểu sử Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu	02 - 04
- Tiểu sử Hòa Thượng Thích Mật Hiển - T.T. Thích Tín Nghĩa	04 - 06
- Cảm niệm của hiệu đồ - Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm	06
- Cáo Phó chư Hòa Thượng	07
- Văn Học Sử Phật Giáo - Cao Hữu Đỉnh	08 - 10
Ins Deutsch	
- Weg ohne Grenzen - Thích Như Điển	Seite 11 - 14
- Buddhistische Aktivitaeten - Viên Giác	Seite 14 - 15
Biên Khảo	
- Câu Tôn và Các Mẹ - Tôn Thất Hứa	16 - 20
- Trang tưởng niệm : Nguyễn Ang Ca & Tôi - Thiếu Mai	21 - 25
Cảo Thơm	
- Con Kinh Ngự - Đặng Văn Nhâm dịch thuật	26 - 29
- Thực Hư Giáo sư Phan Ngô - (Đặng Văn Nhâm giới thiệu)	30
- Âm Nhạc Việt Nam Qua Tiếng Đàn Độc Tấu - Huy Giang	31 - 32
- Chuyện vui Học Trò Xưa - Trần Đại Nghĩa	33
- Một Thời Xa Xưa - Nguyễn Tấn Hưng	34 - 37
- Tình Yêu Trong Ca Dao - Hạ Long	38 - 40
- Thăm Tù Nghệ Tĩnh - Trần Thị Nhật Hưng	41 - 44
- Đường Sang Thiên Trúc - Từ Hùng Trần Phong Lưu	45 - 47
- Ai Lao : Cái Đẹp và Con Người - Thụy Khuê	47 - 49
- Đặc Biệt - Đặc Biệt - Đặc Biệt - Viên Giác	49
Hoa Phượng	
- Gia Tài của Mẹ - Ti Em	50 - 51
- Nem Công Chả Phượng Râu Rồng - Hồng Nhiên	52
- Trinh Hoàng Phượng Linh : Đoạt giải bóng bàn học sinh	52
- Huyền sử đời Hùng Vương: Quả Dưa Đò - Bùi Văn Bảo	53 - 54
Cộng Đồng	
- Bộ Mặt Thật của Một Bà Cộng Sản - Hồ Thành Nam	55 - 56
- Sau 2 năm Bức Tường Bá Linh Sụp Đổ ... - Vũ Kỳ	57 - 60
- Tự Do Dân Chủ & Nhân Quyền cho Việt Nam - Thị Tâm	61
- Đời Sống Đói Khổ của Giới Ca Kịch Nghệ Dân Tộc... - Đặng Văn Nhâm	62 - 63
- Độc Tài Chính Trị - Văn An	64 - 65
- Tâm Thư Vô Đại Tôn	66
- Những Đòn Phép Lừa Bịp của CSVN - Vũ Ngọc Long	67 - 71
- Phân Tích Thời Sự : Sự Trờ Mỉnh của Phật Giáo - Vũ Ngọc Long	71 - 73
- Chương Trình của Chiến Sĩ Vô Đại Tôn - Viên Giác	73
- Hiệp Ước Việt Đức ... - Ngô Ngọc Diệp	74 - 77
- Tin Một Cột - Tin Đồng Hương - Vũ Ngọc Long	78 - 79
- Tin Phật Sự - Viên Giác	83 - 91
- Tin Đặc Biệt - Vũ Ngọc Long	92
- Nhấn Tin - Chúc Mừng - Phân Ưu	92 - 95
- Phương Danh Cúng Dường	96 - 100
Thơ các Thi Hữu : Vạn Giã - Nguyễn Huy Việt - Thế Huy	

* **Hình Bìa** : Lễ Tưởng Niệm và Thọ Tang Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu - Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật, Hiển - Cố Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh tại chùa Viên Giác ngày 24.05.1992 (Anh Hoàng Việt).

Thư

TÒA SOẠN

Liên tiếp những tin đau buồn mà Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc đã nhận được dồn dập trong thời gian gần đây. Đó là Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã viên tịch. Tiếp đó là Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật Hiển, trụ trì Tổ Đình Trúc Lâm tại Huế và cũng là thành phần Trưởng Lão chứng minh trong Viện Tăng Thống GHPGVNTN cũng đã viên tịch. Đó là 2 cái tang lớn nhất của GHPGVNTN tại quê nhà cũng như Hải Ngoại. Khi hay được tin này, nơi nơi đều tổ chức lễ thọ tang và tưởng niệm nhậm vị Đại Lão Hòa Thượng.

Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu đã làm lễ tưởng niệm nhậm vị Đại Lão Hòa Thượng một cách trang trọng vào ngày 24 tháng 5 năm 1992 tại chùa Viên Giác Hannover, dưới sự tham dự của hầu hết chư tôn giáo phẩm tại Âu Châu và đồng bào Phật Tử tham dự Đại Lễ Phật Đản tại đây.

Ngoài ra Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh là vị Ni Trưởng của Quảng Nam Đà Nẵng, tọa chủ và khai sơn chùa Bảo Thắng tại Hội An cũng như chùa Bảo Quang tại Đà Nẵng cũng vừa viên tịch. Nhân lễ thọ tang và tưởng niệm nhậm vị Đại Lão Hòa Thượng, Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc cũng đã làm lễ thọ tang cho môn đồ và Pháp quyến.

Sự sống và sự chết là chuyện tất yếu trong cuộc đời; nhưng chư vị tôn túc ra đi trong lúc này quả là một mất mát rất to lớn của Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước, trong khi ước nguyện của quý Ngài vẫn chưa thực hiện được trọn vẹn. Vấn đề còn lại của chúng ta là phải làm cách nào để từng bước một đi đến một điểm chung để thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại. Đó mới là điểm chính trong giai đoạn lịch sử này.

Nhân Đại Lễ nhập tháp của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu vào ngày 3.5.92 tại Huế, một lễ trao lại ấn tín của Giáo Hội cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang được cử hành một cách đơn giản nhưng không kém phần trọng thể. Điều ấy chứng tỏ rằng mặc dầu Cộng Sản đã chính thức giải tán GHPGVNTN từ năm 1981 để lập lên một Giáo Hội quốc doanh bù nhìn, làm theo chỉ thị của Đảng; nhưng ấn tín ấy, sự trao

truyền ấy của cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang là một bằng chứng hùng hồn xác minh cho sự sống còn của Giáo Hội ở trong lòng dân tộc, mặc dầu cho giông tố phủ phàng đã xảy ra hơn 16 năm nay trên quê hương Việt Nam yêu dấu ấy. Và mục đích của Giáo Hội trong hiện tại là đòi phục hồi lại giáo quyền của GHPGVNTN trước đây.

Mặt khác, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã được về lại Sài Gòn; nhưng theo một nguồn tin mới đây cho hay là công an thành phố Sài Gòn muốn mời Ngài trở về lại Thái Bình, nơi đã giam lỏng Ngài cách đây 10 năm về trước. Vì họ cho rằng Ngài về Sài Gòn không có giấy phép của chính quyền địa phương. Ngài đã viện lý do là bệnh áp huyết cao, ở Thái Bình không chữa được; nên xin nán lại Sài Gòn để chữa bệnh, không biết có được chấp thuận không? Tuy nhiên đồng bào Phật Tử tại Sài Gòn đã nhiệt liệt đón mừng Hòa Thượng trở về và hy vọng chính quyền sẽ không làm khó dễ, vì họ không muốn thấy một cuộc nổi dậy của Phật Giáo như năm 1963.

Sau cũng như trước ngày tang của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, không khí tại cố đô Huế cũng như Sài Gòn giữa dân chúng và chính quyền có nhiều khi ngộp thở, khiến chính quyền phải bày tỏ thái độ thiện cảm đối với Phật Giáo; nhất là khi hay tin trong 40 vị Tăng, Ni tuyệt thực có 4 vị nhất định tự thiêu, nếu chính quyền can dự vào lễ nhập tháp tại chùa Linh Mục. Cuối cùng chính quyền đã nhượng bộ và Phật Giáo đã tổ chức tang lễ theo quy thức thiên môn cũng như theo lời di ngôn của Ôn đã để lại.

Thế nước và lòng dân là những điều trọng đại trong việc thành cũng như bại khi cai dân trị nước. Vì vậy, một chính phủ nếu biết lo cho dân, thì chính phủ ấy sẽ tồn tại lâu dài; nếu chỉ biết đàn áp và tiêu diệt đối lập, thì trước sau cũng chính tự mình hủy diệt mình mà thôi.

Đại lễ Phật Đản năm nay chùa Viên Giác đã đón tiếp hơn 4.000 Phật Tử về tham dự, điều ấy đã nói lên được sự lớn mạnh của Phật Giáo tại xứ này. Hy vọng với niềm tin và ý chí, người Phật Tử Việt Nam chúng ta tại nước Đức nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung càng ngày càng phát huy ánh sáng từ bi của Đức Phật rộng rãi thêm hơn nữa.

BAN BIÊN TẬP

Tiểu Sử
Đức Đại Lão Hòa Thượng
THÍCH ĐÔN HẬU
Chánh Thư Ký
Xử Lý Viện Tăng Thống
G.H.P.G.V.N.T.N

I.- Thân Thế

Đức Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVN là thế hệ thứ 8 của Phái Thiền Thiết Diệu Liễu Quán, Pháp Danh Trưng Nguyên, Hiệu Đôn Hậu. Xuất gia và thọ Cụ túc giới với Hòa Thượng Bốn sư là Tổ Tâm Tịnh, Khai sơn chùa Tây Thiên Huế, sau các pháp huynh là quý Hòa Thượng Giác Nguyên, Giác Viên, Giác Tiên, Giác Nhiên...

Thế danh của Đức Đại Lão Hòa Thượng là Diệp Trương Thuận, quê quán làng Xuân An, tổng An Đôn, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn Xuân An, xã Triệu Thượng, quận Triệu Phong). Ngài xuất thân trong một gia đình nề nếp Nho giáo, nhưng lại quy ngưỡng một cách thuần thành về Phật đạo.

Thân phụ của ngài là cụ Diệp Văn Ký, một vị lương y nổi tiếng, về sau xuất gia học Phật với Tổ Hải Thiệu, có pháp danh là Thanh Xuân, tự Sung Mãn; đặc pháp với Tổ Tâm Truyền, được pháp hiệu là Phước Điền; khai lập chùa Long An Quảng Trị, và kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Tịnh Quang. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cụm mất sớm từ khi Ngài vừa lên chín tuổi.

II.- Thuở ấu thời

Đức Đại Lão Hòa Thượng, sinh ngày 13 tháng Giêng năm Ất Tỵ (16.2.1905). Năm lên bảy tuổi, một hôm Tổ Tâm Tịnh về quê, đến nhà thăm, thấy Ngài diện mạo khôi ngô bèn tỏ lòng ưu ái, liền

hỏi tên tuổi ngày tháng năm sinh. Suy gẫm một lát, Tổ dạy rằng: "Cháu Thuận diện mạo tuấn tú khác thường, lại thêm có bốn tiên đạo. Nếu Ngài ở đời thì sẽ làm quan cao, chức lớn tỏ rõ thanh danh; nếu Ngài xuất gia đầu Phật thì chắc chắn sẽ trở thành người hữu dụng cho Phật pháp. (Cần cứ vào lời dạy này của Tổ Tâm Tịnh thì biết được Ngài sinh vào giờ Tỵ hoặc Hợi). Nghe vậy thân sinh của Ngài vui mừng khôn xiết, bèn đặc biệt lưu tâm đến việc học hành của Ngài, liền mời thầy về nhà dạy riêng để ươm đức tư lương cho Ngài với lòng ước mong như lời Tổ dạy. Và cũng chính từ đó, lòng ngưỡng mộ Tổ sư Tâm Tịnh đã phát xuất ở Ngài.

Năm mười bảy tuổi, sau mười năm đèn sách, Ngài đã lâu thông Nho học. Nhưng tư tưởng về nhơn sanh vũ trụ, phương pháp về lập thân xử thế của Lão Nho đã không làm thỏa mãn được lý tưởng của người thanh niên trí thức ấy khi đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời.

III.- Thời Xuất Gia Học Đạo

Chỉ xuất trần đã đến hồi quyết định, ngày 19 tháng sáu năm Quý Hợi (1.7.1923) được sự chấp thuận của phụ thân, Ngài vào chùa Tây Thiên dâng lễ Tổ Sư Tâm Tịnh xin được xuất gia. Lúc bấy giờ ngài vừa tròn mười chín tuổi.

Đúng một năm sau, cũng chính vào ngày vía Quan Âm Đại Sĩ (Ngày 19 tháng 6 năm Giáp Tý - 1924) nhờ học với hạnh đều khả quan, chí với nguyện đều xứng đáng, Ngài được đặc cách cho thọ

tam đàn Cụ Túc tại giới đàn Từ Hiếu, do chính Bốn Sư của Ngài làm Đàn Đầu Hòa Thượng.

Thọ giới được hai năm thì Bốn Sư viên tịch (1926), Ngài bèn đến chùa Hồng Khê cầu pháp với sư huynh là Hòa Thượng Giác Viên.

- Năm 1927, trường Thập Tháp tại Bình Định khai mở, do Tổ Phước Huệ, bậc danh tăng nổi tiếng làm Giáo Thọ, Ngài liền cùng với một số vị khác như Hòa Thượng Chánh Huy, Chánh Thống, Viên Quang... vào đây tham học.

- Năm 1932, Hội An Nam Phật Học ra đời, mở trường trung học, Đại Học Phật Giáo tại Tây Thiên, cung thỉnh Tổ Phước Huệ từ Bình Định ra làm Giáo Thọ. Với lòng hiếu học không ngừng, Ngài tiếp tục theo học chương trình Đại học tại đây và được bầu làm thủ chúng cả hai trường. Cũng trong năm này, Ngài dạy bậc Trung học tại Phật Học Đường Tây Thiên. Sau đó làm Giáo Thọ cho Phật Học Đường Báo Quốc và Ni Viện Diệu Đức, Huế.

- Năm 1936, Ngài tốt nghiệp Đại Học Phật Giáo.

IV.- Sự Nghiệp Hoàng Dương Chánh Pháp

1) Những trọng trách trong Giáo Hội

Ngay từ lúc còn ngồi ghế đại học tại Tây Thiên, Ngài đã được mời làm giảng sư của Hội Phật Học. Khi tốt nghiệp đại học Phật giáo, với tuổi 32, Ngài đã trở thành một trong những hạt nhân tích cực của phong trào chấn hưng Phật giáo. Là giảng sư nòng cốt, tiên phong của Hội Phật Học, Ngài đi giảng dạy khắp các tỉnh miền Trung nhất là tại Quảng Nam Đà Nẵng.

- Năm 1940 và 1942, Ngài đã hai lần sang thuyết giảng ở một số tỉnh có đồng Việt Kiều tại Lào; đàm đạo với Vua Sải và tham lễ tại một số nơi ở Vương quốc Phật Giáo này.

- Năm 1945, Ngài thay thế cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám giữ chức Chánh Hội Trưởng Hội Phật Học Thừa Thiên. Cũng trong năm này, Ngài nhận chức trụ trì Quốc Tự Linh Mục, một di tích lịch sử đã bị đổ nát hoang tàn.

- Năm 1947, cùng chung số phận với hàng loạt các cơ sở Phật Giáo danh tiếng trên cả nước bị đánh phá tiêu tàn, chùa Linh Mục cũng bị Pháp chiếm đóng, Ngài bị Pháp bắt, tra tấn và sau cùng bị bắt tự đào huyết chôn mình, suy t bị bắn

chết thì nhờ bà Từ Cung can thiệp mới được thả.

- Năm 1948, Ngài làm Cố Vấn đạo hạnh Hội Phật Học Trung phần và làm Tuyên Luật Sư Đại Giới Đàn Báo Quốc, Huế.

- Năm 1949, Ngài thay thế cụ Chơn An Lê Văn Định giữ chức Chánh Hội Trưởng Tổng Trị Sự Hội Phật học.

- Năm 1951, Ngài làm Đàn Đầu Hòa Thượng tại Chùa Ân Quang mà trong giới đàn này quý Hòa Thượng Nhật Liên, Thượng Tọa Nhất Hạnh ... là giới tử.

- Năm 1952, Ngài được suy cử làm Giám Luật Tăng Già toàn quốc.

- Năm 1956, Ngài thành lập và làm Chủ Nhiệm Liên Hoa Văn Tập.

- Năm 1958, đổi tên Liên Hoa Văn Tập thành Liên Hoa Nguyệt San và cũng chính Ngài làm Chủ nhiệm.

- Năm 1963, Ngài tham gia hàng ngũ lãnh đạo phong trào đấu tranh chống chính sách kỳ thị, đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Đêm pháp nạn 20 tháng 8 năm 1963 Ngài bị bắt tại chùa Diệu Đế và bị đưa đi giam giữ.

- Năm 1964, Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo tại Sài Gòn, Ngài được bầu làm Chánh Đại Diện miền Vạn Hạnh.

- Năm 1965, Ngài làm Yết Ma Đại Giới Đàn Từ Hiếu, Huế.

- Năm 1966, Ngài hướng dẫn Tăng Ni tín đồ miền Trung tranh đấu cho Pháp nạn lần thứ hai dưới chế độ Thiệu Kỳ.

- Năm 1968, Ngài đứng lên vận động Chư Tôn Đức như Hòa Thượng Thích Mật Hiến, Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, và Cố Hòa Thượng Thích Mật Nguyên thành lập lớp chuyên khoa Phật Học 4 năm tại Chùa Linh Quang, Huế, và chính Ngài trực tiếp dạy Luật cho lớp chuyên khoa này. Cũng trong năm này, Ngài bị Cộng Sản bắt tại Tổ Đình Linh Mục, Huế vào lúc 1 giờ khuya ngày 20 tháng Giêng năm Mậu Thân (17.2.1968), trong khi Ngài đang bị bệnh xuất huyết dạ dày một cách trầm trọng.

- Năm 1975, Ngài trở về chùa cũ. Cũng trong năm này Ngài được cung thỉnh làm Cố Vấn Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo.

- Năm 1977, Đại Hội kỳ VII của GHPGVNTN tại Ân Quang, Ngài được suy cử chức vụ Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống.

- Năm 1979, Đức Đệ Nhị Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Chùa Thuyền Tôn, Huế viên tịch. Đại Hội kỳ VIII chưa tổ

chức được để suy cử Đức Đệ Tam Tăng Thống, do đó, Hội Đồng Lương Viện cung thỉnh Ngài kiêm luôn chức vụ Xử Lý Viện Tăng Thống.

- Năm 1977, 1981 đến 1983, Ngài ba lần làm Đàn Đầu Hòa Thượng các Đại Giới Đàn tại chùa Báo Quốc và Trúc Lâm.

- Năm 1978, Ngài chính thức lên tiếng phản đối Cộng Sản Hà Nội trong việc bắt bớ giam cầm trái phép những nhà lãnh đạo của GHPGVNTN. Ngài đã một mực cương quyết đòi Cộng Sản phải trả tự do cho các nhà Lãnh đạo Phật giáo trong đó có Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ...

Đặc biệt từ năm 1976 đến năm 1986, Ngài không ngừng giảng dạy Kinh Luật cho Tăng Ni ở Huế tại các chùa Linh Mục, Báo Quốc và Linh Quang.

Ngài đã có công nuôi dạy, tác thành cho tất cả Tăng Ni, đệ tử. Trong đó có những vị có học thức cao, hữu dụng cho Phật pháp và xã hội như quý Thầy Thích Trí Chơn (Hoa Kỳ), Thầy Thích Trí Siêu tức Lê Mạnh Thát đang còn bị giam giữ trong ngục tù Cộng Sản.

2) Công trình dịch giải và biên soạn

Dù Phật sự đa đoan và cuộc đời hành đạo bao giờ cũng gặp nhiều gian truân nghịch cảnh, Ngài cũng đã để lại một số tư liệu khiêm tốn nhưng có giá trị do chính Ngài dịch và chú giải, biên soạn như :

- Cách Thức Sám Hối
- Phương Pháp Tu Quán
- Tứ Nhiếp Pháp
- Cảm Ứng Tự Nhiên
- Đầu Là Con Đường Hạnh Phúc
- Đồng Mộng Chí Quán
- Sinh Mệnh Vô Tận Hay Là Thuyết Luân Hồi
- Luật Tứ Phần Tỳ Kheo Ni Sao

Ngoài ra còn có một số tác phẩm đăng trên các báo Viên Âm, Liên Hoa... và các văn bản quan trọng khác.

V.- Những Năm Tháng Cuối Cùng

- Năm 1986, tình hình chính trị xã hội trong nước bước qua một giai đoạn mới. Bao nhiêu ưu tư, thao thức của Ngài đối với tiền đồ đạo Pháp đang có cơ may được thực hiện. Nhưng khổ nỗi Ngài tuổi già

sức yếu, xã hội vẫn còn lắm khó khăn, người cộng sự thì thưa vắng... Bao nhiêu ưu tư, dằn vặt đã đưa đến cho Ngài cơn bệnh trầm trọng vào mùa Thu năm 1986, mà tưởng rằng Ngài không qua khỏi. Nhưng sau 3 tháng chữa trị, sức khỏe dần dần bình phục, nhưng thể trạng của Ngài vẫn yếu hẳn so với trước! Sau đó Ngài đi tham lễ tại một số Tổ Đình như Tây Thiên, Thuyền Tôn, Báo Quốc... và Ngài về thăm lại chùa Long An Quang Trị, nơi Ngài sinh trưởng, rồi trở về chuyên an dưỡng, tịnh tu cho đến giờ phút cuối cùng.

Đặc biệt, vào những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, Ngài vẫn chưa yên lòng nghỉ ngơi khi nhận thấy nhiều tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại chưa kết hợp thành một khối để hỗ trợ và phát triển cho đạo pháp tại quê hương đất nước trước sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng Sản khắp nơi trên thế giới. Vào ngày 10 tháng 9 năm 1991, Ngài đã gửi một bức Tâm Thư đến Tăng Ni đang tu học và hành đạo tại Hải Ngoại, kêu gọi toàn thể Chư Tăng Ni hãy đoàn kết hòa hợp để thực hiện trọn vẹn sứ mạng của bậc Chư Tăng Tôn mà Phật pháp và Lịch sử đang giao phó.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 1991, sau khi chư Tăng Ni tại Hải Ngoại đã đáp ứng tinh thần Tâm Thư, Ngài nhân danh Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống thay mặt Hội Đồng Lương Viện thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã gửi đến toàn thể Tăng Ni và Phật tử đang tu học và hành đạo tại Hải Ngoại một bức Thông Điệp có 4 điều khuyến thỉnh vô cùng khẩn thiết cho một nền Phật Giáo Thống Nhất tại Hải Ngoại, nhất là tại Hoa Kỳ.

Chỉ trong vòng một tháng Pháp thể khiếm an, Ngài đã an tường thị tịch vào lúc 8 giờ tối ngày 23 tháng 4 năm 1992 nhằm ngày 21 tháng 3 năm Nhâm Thân, tại Tổ Đình Linh Mục, Huế, Việt Nam. Lễ nhập kim quan sẽ được cử hành vào lúc 3 giờ chiều ngày 24 tháng 4 năm 1992, và lễ rước kim quan nhập Báo Tháp bắt đầu vào lúc 7 giờ sáng ngày 3 tháng 5 năm 1992, nhằm ngày mồng 1 tháng 4 năm Nhâm Thân.

VI.- Những Tư Liệu Cần Biết Thêm

Vào năm 1966, Ngài đã mạnh dạn tuyên bố tại chùa Diệu Đế, "Chúng tôi sẽ tổ chức một cuộc di cư cho toàn thể Tăng Tín Đồ Phật

giáo đến bất kỳ quốc gia nào trên thế giới và sẽ trở về tổ quốc khi nào có được một chế độ đảng hoàng hơn, trong sạch hơn".

Trong Thông điệp Phật Đản năm 1982, Phật lịch 2526, Ngài đã viết, "Có sống hòa hợp mới mong làm tròn nhiệm vụ của người con Phật đối với đại sự mở bày trí kiến Phật của Đức Từ Phụ mới mong làm nên những sự nghiệp ích nước lợi dân. Điều này có nghĩa rằng : Sống hòa hợp là điều kiện tối yếu cho sự tiến tu, và sự tiến tu chỉ có thể được thực hiện nếu có sống hòa hợp".

Trong lời giới thiệu Luật Tứ Phần Tỳ Kheo Ni Sao, Ngài đã căn trọng nhắc nhở, "Những ai thường thao thức cho sự giải thoát của chính mình và sự tồn tại mãi mãi của đạo Phật ở thế gian, thì việc cần yếu nhất là phải luôn luôn tôn trọng và nghiêm trì tịnh giới. Bằng ngược lại, tức là chính chúng ta đã làm cho chánh pháp bị lu mờ và bản thân chúng ta bị sa đọa chứ không phải do một thế lực nào có thể đẩy chúng ta phải bỏ đạo".

Ngài đã cảm tác bốn câu kệ sau đây :

"Hành thâm Tỳ Ni tạng
Giới thể tịnh trang nghiêm
Định lực tồi ma đạo
Tuệ quang chiếu giác viên"

Cổ Hòa Thượng Thích Trí Thủ đã ca ngợi công đức của Ngài bằng hai câu đối :

"Thánh giả thôn châm, thiên như cưng thủ
Không sanh thuyết pháp, ngoạn thạch điểm đầu".

Thầy Tuệ Sĩ dâng Ngài hai câu đối để tán thán công đức của Ngài như sau :

"Thiên chu mê vụ, cử trạo kích kinh dào, thanh đoạn cửu thiên, trường xướng vô sanh ngã.
Kiêu mộc tàng nham, phát vân khuy hạo nguyệt, ảnh phù không dã, thủy tri túc vọng tức chơn".

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhị Thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Xứ Lý Tông Thống Viện kiêm Trung Hưng Linh Mục Quốc Tự, Hủy thượng Trưng hạ Nguyên hiệu Đôn Hậu Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng thủy từ chứng giám.

Môn Đồ Đệ Tử cẩn lục

Tiểu Sử
Hòa Thượng

THÍCH MẬT HIỂN

Tọa Chủ Tổ Đình TRÚC LÂM

Thân Thế

Hòa Thượng họ Nguyễn Duy, húy là Quảng.

Thọ sinh dưới triều Nguyễn, đời vua Duy Tân năm thứ ba (1907), tức là năm Đinh Mùi.

Tại làng Giạ Lê Thượng, xã Thủy Phương, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

Một làng chạy dọc theo dãy Trường Sơn và quốc lộ số 1, nhưng có một cánh đồng ruộng phì nhiêu có tiếng nhất ở Hương Thủy.

Thân phụ là cụ Nguyễn Duy Bút, một bậc thâm nho lại có nghiên cứu về Phật học, đạo đức, thọ 93 tuổi.

Thân mẫu là một bậc mẫu nghi hiền hòa, hiếu đạo. Nhờ phúc ăm ấy mà ngài đã sớm xuất gia, tầm sư phỏng đạo.

Lên năm tuổi, ngài được theo nho học và Phật học với phụ thân.

Năm Giáp Dần (1914), đầu sư với Tổ Giác Tiên tại Tổ Đình Trúc Lâm. Ngài được 7 tuổi.

Sự Nghiệp Tu Học

Với bẩm chất thông minh. Ngài học kinh điển rất nhậm lệ. Thời công phụ mà chúng tăng thường tụng mỗi buổi sáng, ngài chỉ học trong một tuần là thuộc lâu. Sư phụ cũng hài lòng mà chúng lý ai ai cũng nể phục. Chuyên tinh học hành kinh, luật luận với sư phụ suốt bảy năm liền.

Năm Tân Dậu (1921), nhưn cậu Hoàng Cả (tức vua Khải Định khi chưa tức vị), lên chùa lay Phật và viếng cảnh, nhận thấy ngài thông minh đỉnh ngộ, cậu Hoàng Cả bèn xin với Tổ Giác Tiên cho đưa ngài vào cung để được đào tạo thêm phần nho học. Nhưng, vì quyết chí học đạo giải thoát, ngài chỉ ở tại nội phủ một năm rồi cũng trở lại chùa cùng sư phụ.

Năm Nhâm Tuất (1922), lên 15 tuổi, được bốn sư cho dâng đàn thọ Sa Di thập giới tại đại giới đàn Từ Hiếu.

Pháp danh : Tâm Hương.

Pháp tự : Mật Hiển.

Thuộc giòng Lâm Tế Chánh Tông đời thứ 43.

Với đạo hạnh và uy đức ấy, bốn sư cho ngài ra đảm nhiệm việc sơn môn để phát huy đạo pháp trong thập niên đang chấn hưng Phật Giáo tại miền Trung, mặc dầu lúc này ngài chưa thọ đại giới.

Năm Ất Sửu (1927), được 20 tuổi đúng, ngài thọ giáo Mật Tông với một vị pháp sư người Tây Tạng tại nhà ông Lương Tế Xuyên, ở Quảng Nam (bây giờ là tòa hành chánh của Thị Xã Đà Nẵng). Theo học được hai năm. Trong chuyến về thăm chùa và sư phụ, ngài định muốn sang tận Trung Hoa để học thêm Mật Tông và có cơ hội nghiên cứu thêm Giáo Lý, thì tổ bảo ở nhà để cùng sơn môn chung lo công cuộc chấn hưng Phật Giáo đang còn phôi thai, cán bộ thì hiếm hoi; cuối cùng ngài đành phải ở nhà.

Lớp Đại Học Phật Giáo đầu tiên được mở tại Trúc Lâm sau đó một thời gian đời qua Tây Thiên, ngài theo học hết các chương trình một cách rất ráo và trọn vẹn. Bẩm chất thông minh nên ban Giảng Huấn vô cùng thương mến. Đặc biệt Hòa Thượng Giám Đốc Phước Huệ thường tâm tất khen thăm trong lúc chấm bài, nộp quyển của ngài cũng như khi giảng dạy tại lớp.

Sau khi Hòa Thượng Phước Huệ, vì tuổi già sức yếu, và lại, cán bộ của đạo cũng tương đối vững mạnh; ngài trở về Thập Tháp (Bình Định). Trước khi trở về, đức Từ Cung có thư hỏi với ngài Phước Huệ rằng :

- "Sau khi Hòa Thượng về rồi, chúng con muốn học thêm giáo lý, kinh điển thì biết làm sao?".

Ngài hoan hỷ trả lời :

- "Sau này quý vị nào muốn học thêm kinh điển thì nên theo học với chú Hiến (tức Hòa Thượng Mật Hiến bây giờ).

Cũng chính từ lời dạy ấy của Hòa Thượng Phước Huệ, mà năm Đinh Sửu (1937), vua Khải Định và đức Từ Cung đã mời ngài về cung An Định ở An Cựu để hướng dẫn kinh điển cho Nguyễn Phước tộc.

Vì hoàn cảnh của đất nước trong thời tao loạn do thực dân Pháp chiếm giữ làm thuộc địa của chúng, việc đi lại ngày càng thêm khó khăn; mọi sinh hoạt từ chốn thiền môn cho đến dân dã cũng đều bị đình trệ.

Năm Bính Tý (1936), vừa đúng 29 tuổi mới có được một Đại Giới Đàn tại Bình Định, ngài được cầu thọ.

Ngài thọ Tỳ Kheo và Bồ Tát Giới do Hòa Thượng Phước Huệ làm Đàn Đầu Hòa Thượng. Ngài đỗ thủ khoa, được chức vị trưởng lão trong giới đàn truyền trao Y Bát và Tích Trụ. Tổ Giác Tiên cũng truyền kệ phú pháp như sau:

*Tâm Hương (pháp giới huân,
Xứ xứ kết tương vân,
Phủ nhữ Tâm Hương tánh,
Cử kim chánh thị quân.*

Ảnh Hưởng của Ngài đối với Đạo Pháp

Ngài là một trong bảy vị giảng sư đầu tiên tại Thừa Thiên kể từ khi có hội An Nam Phật Học ra đời. Ngài là hiện thân của cốt tủy nghi lễ Phật Giáo.

Năm Kỷ Mão (1939), được Bộ Lễ và Sơn Môn cung thỉnh chức vị trụ trì quốc tự Thánh Duyên (tức chùa Túy Vân tại quận Vinh Lộc bây giờ).

Năm Nhâm Ngọ (1942), ngài đứng ra vận động chư tôn đức tăng già để mở đại giới đàn tại Tổ Đình Thuyền Tôn. Thượng Tọa Mật Thế, Sư Bà Diệu Không đắc giới tại giới đàn này.

Năm 1949-1951, vì nhu cầu hoằng truyền giới pháp, ngài phải vào tận Sa Đéc để giảng dạy kinh điển cho Tăng Ni ở đây. Có đến 106 vị theo học với ngài trong thời gian này. Trong số 106 vị ấy, có vị là cán bộ cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Năm 1953-1955, Sơn Môn Tăng Già cung thỉnh ngài đảm nhận chức Tổng Trì Sự Tăng Già Trung Việt.

Năm Bính Thân (1956), ngài đại diện Giáo Hội và chính phủ Đệ Nhất Cộng Hòa đi dự lễ Phật Đản ở Đông Hồ. Nhân dịp này,

ngài đã được di chiêm bái, thăm viếng các Phật tích, chùa chiền, thắng cảnh của các nước Thái Lan, Tích Lan, Miến Điện và Lào Quốc..., khi trở về, ngài có thuật lại chuyện đi này bằng một tác phẩm : *Phật Đản ở Đông Hồ*.

Năm Mậu Tuất (1958), được Giáo Hội và chính phủ cử đi dự đại hội hòa bình trên thế giới tại Nhật Bản.

Kể từ năm 1962 trở về sau này, ngài là vị Đặc Ủy Tăng Sự của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Thừa Thiên và Huế. Ngài cũng là vị Giám Luật của Tăng Ni bản tỉnh.

Năm Quý Mão (1963), ngài là Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản 2507 tại Thừa Thiên. Cũng trong mùa Phật Đản lịch sử này đã mở ra một trang sử mới cho Phật Giáo là xóa tan đạo dụ số 10 mà nhà Ngô lợi dụng để tận xử dụng trong suốt thời gian cầm quyền để đàn áp Phật Giáo cũng như các đảng phái chân chính.

Sau ngày cách mạng 1 tháng 11 năm 1963 thành công, Giáo Hội đi đến vấn đề thống nhất các Giáo Phái Phật Giáo; Hòa Thượng Đôn Hậu là trưởng phái đoàn của miền Vạn Hạnh, ngài là trưởng phái đoàn của Thừa Thiên, Huế.

Ngài cùng với quý Hòa Thượng Thiện Hòa, Trí Thủ đứng ra thành lập ban bảo trợ cho các Phật Học Đường.

Năm Ất Ty (1965), là Đệ Tứ Tôn Chứng Sư cho Đại Giới Đàn Vạn Hạnh tổ chức tại tổ đình Từ Hiếu. (Thượng Tọa Thích Trí Chơn đắc giới ở đây).

Năm Đinh Mùi (1967), ngài cùng các ngài Đôn Hậu, Mật Nguyễn, Thiện Siêu đứng ra mở một lớp Chuyên Khoa Phật Học nội trú bốn năm tại chùa Linh Quang.

Năm Mậu Thân (1968), được hội đồng Viện Tăng Thống suy cử lên ngôi Hòa Thượng để tán dương công hạnh tu niệm và hành đạo của ngài. Và, cũng trong năm này ngài là Đệ Ngũ Tôn Chứng Sư cho đại giới đàn Hải Đức, Nha Trang.

Năm Canh Tuất (1970), làm Giáo Thọ A Xà Lê Sư tại đại giới đàn Vĩnh Gia, tổ chức tại Phật Học Viện Phổ Đà, Đà Nẵng.

Năm Nhâm Tý (1972), làm Giáo Thọ A Xà Lê Sư cho giới đàn Bảo Quốc.

Năm Quý Sửu (1973), được suy cử vào Hội Đồng Viện Tăng Thống.

Trong lúc này, Hòa Thượng Mật Nguyễn, pháp đệ của ngài vừa viên tịch; ngài lại phải nhiếp hóa tăng chúng chùa Linh Quang nữa.

Cũng trong năm 1973, hội đồng lưỡng viện cung thỉnh ngài vào ngôi vị Giám Luật cho Tăng Tín Đồ toàn quốc.

Năm Ất Mão (1975), làm Giáo Thọ A Xà Lê Sư cho giới đàn Bảo Quốc.

Hiện tại ngài là Phó Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

Tháng Tư, Ất Mão (1975), tinh thần dân chúng miền Nam Việt Nam, trong đó có Giáo Hội Phật Giáo chịu không biết bao nhiêu là thống khổ dưới mọi hình thức; đứng trước mối gian nguy ấy, ngài phải đứng ra chịu mũi căm sào để xử thế với thời cuộc. Không những ngài chỉ lo cho Đạo Pháp mà còn cả cho đại khối Dân Tộc nữa.

Trong những biến chuyển của lịch sử, đạo cũng như đời; kể từ thời Nhật, Pháp, Đệ Nhất, Đệ Nhị Cộng Hòa và giai đoạn chuyển tiếp từ 1975 về sau này nữa, không lúc nào mà ngài không dấn thân để leo lái vận mạng Giáo Hội từ Trung Ương cho đến địa phương.

Hình ảnh của ngài tại các Đại Hội GHPGVNTN kỳ 5, kỳ 6 và kỳ 7; nếu không có ngài trong đại hội, thì chúng ta cũng thừa biết rằng :

Đại Hội khó đi đến thành công.
(Những ai đã biết đến ngài, những ai đã từng thọ giáo với ngài hay đã từng tham gia với Giáo Hội các cấp, có tham dự các Đại Hội Phật Giáo tại Trung Ương thì rõ nhất).

Tiếng nói và hình ảnh của ngài cũng đủ để cho lòng người bớt tham, sân, si. Cuộc đời ngài là bóng mát từ bi. Đúng là một bậc danh tăng, thiền đức. Xứng đáng với các đức tính Đại Hùng, Đại Lực và Đại Từ Bi.

Ngài thường dạy đồ chúng sống theo hạnh của ngài Bách Trưng Thiền Sư :

- "*Nhứt nhứt bất tác, nhứt nhứt bất thức*".

Đệ tử của ngài dù có những vị được theo tân học, nhưng vẫn sống đúng quy củ thiền môn như ngài đã dạy. Đặc biệt Tổ Đình Trúc Lâm sống theo nông thiền dù bất cứ ở chế độ nào.

Những ai đã được tôi luyện ở chốn già lam này, ít ra cũng có được một số kiến thức căn bản về Phật Pháp, đạo hạnh để tu niệm và hành trì.

Hiện thân của ngài cùng với cảnh trí thiền viện Trúc Lâm, thật xứng đáng :

*"Y Bát mai sau truyền gốc đạo,
Tre già măng mọc ngắm càng xinh".*

Cuộc đời ngài luôn luôn gắn liền với Đạo Pháp và Dân Tộc. Không lúc nào mà ngài không lo nghĩ cho Tăng Ni. Bấm tính cương trực, vừa mật mà cũng vừa hiền, phù hợp với đạo hiệu của ngài. Sư bà Diệu Không đã tặng ngài một bài thơ đúng với pháp hiệu, bấm tánh và hạnh nguyện của ngài như sau :

*Hòa thượng kim triêu ngoại thất
rùn,*

*Hoa niên xuất tục thậm gian
rùn,*

*Trực tâm nhất niệm kinh thường
liên,*

*Phật tánh viên dung luận quán
quân.*

Mật tại ý trung vô trú trước,

*Hiển ư tướng ngoại hữu nghiêm
huân,*

Đồng trần ty nhiễm nan tư nghị,

*Huân thị ban truyền đại chúng
tuần.*

(Giáp Dần - 1975)

Và cụ Đoàn Lục Quán cũng đề thơ tặng ngài :

*Mật Hiền thanh niên tính hiếu kỳ,
Thâm uyên nguyệt tại thiếu như
tri,*

*Đáo già ân cần chọn Phật Tử,
Lai sanh dương kế cứu liên trì.*

Trước cảnh Đạo Pháp đang gặp cảnh đau thương, Dân Tộc thì lâm cảnh lâm than khốn khổ; quý Tăng Ni người bị đẩy xa xứ, kẻ thì tù tội không có ngày về. Hằng ngày ngài cứ than dài thở vắn cho tình đời nghĩa đạo. Một ngày như mọi ngày, với tuổi trời ngoài tám

mươi mà vẫn kéo bộ tám thân già ốm ra tận văn phòng Giáo Hội để làm điểm tựa và niềm tin cho Tăng Tín Đồ bản tính, nhất là lớp Tăng Ni trẻ tuổi có tâm đạo nhiệt thành.

Ngài vừa đứng ra nhận lãnh trách nhiệm Trưởng Ban lo tang lễ cho đức cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký xử lý viện Tăng Thống mới viên tịch trong ngày 23 tháng 4 năm 1992; tang lễ vừa xong, ngài lâm bệnh.

Đúng vào lúc 22 giờ, ngày Rằm tháng Tư năm Nhâm Thân (tức là Chủ Nhật, ngày 17 tháng 5 năm 1992), ngài xả báo thân để về cõi tịnh. Đúng ngày trăng tròn Đức Phật thị hiện Đán Sanh. Lễ nhập tháp vào ngày 22 tháng Tư (tức Chủ Nhật, ngày 24 tháng 5 năm 1992).

Ngài thọ thế 86 tuổi. Suốt 79 năm liền ngài ở tại Trúc Lâm Đại Thánh Tự. Hạ lạp 57 tuổi đạo.

Tóm lại, cuộc đời của Hòa Thượng Thích Mật Hiền, đối với đạo là :

*Một Cuốn Trường Hàng Ty Ni
Nhật Dụng.*

Đối với dân tộc là một trang sử vàng son cho những ai muốn làm Cách Mạng, nhất là cách mạng bản thân.

Mặc dầu ngài đã chọn con đường đi và ở đúng với Phật Pháp là :

*Sanh nhi bất sanh, tịch Thế Tôn
song lâm thị tịch,*

*Tử nhi bất tử, tàng Đạt Ma chính
lý Tây quy".*

Và cũng thuận thế gian thường tình : Sống gói thác về.

Nhưng than ôi! Là con người, là chúng sanh thì không ai mà không đau lòng chua xót, không ai mà không khỏi ngậm ngùi rơi lệ? Vì :

Trước cảnh đau sôi lửa bỏng về thời cuộc của Dân Tộc và Đạo Pháp trong hiện tại, thì ngài từ già tất cả.

Sự ra đi của ngài là một mất mát lớn lao không những chỉ cho Phật Giáo mà còn chung cho cả một đại khối dân tộc nữa. Đặc biệt là khó có một vị thứ hai như ngài có cùng một tấm thân, một bấm tính vừa nhu, vừa cương để đứng ra lo về giếng mối, ký cương cho lớp Tăng Ni hậu tấn; làm trụ cột chính để gánh vác cả hai mặt Đạo và Đời.

Hậu bối và là đệ tử của ngài xin mạo muội cúng dường hai câu đối :

** Mật tại ý trung, thiền dăng tục
diệm ư chánh nhưn, tác tông lâm
chi mô phạm.*

** Hiền ư tướng ngoại, tổ ấn cao
quang ư thực quả, vi tử chúng
chi chiêm y.*

Ghi chú : (*) Là pháp danh của ngài. Tổ dùng pháp danh để truyền kệ cho đệ tử.

Đệ tử Thích Tín Nghĩa,
Cẩn bút

CẢM NIỆM CỦA HIẾU ĐỒ

Kính dâng giác linh Tôn Sư Thượng Tâm hạ Quang hiệu Đàm Minh tự Minh Đức

Nam Mô Lạc Bang Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật Ngưỡng bạch giác linh Tôn Sư

Chúng con, hàng hiệu đồ từ chùa Bảo Quang Tây Đức xin thành kính vọng về Bảo Quang đánh lễ giác linh Tôn Sư và kính dâng lời vĩnh biệt ngậm ngùi nhất của chúng con.

Ngưỡng bạch Thầy, thế là Thầy đã vĩnh viễn ra đi để lại cho chúng con vô vàn thương tiếc. Thầy đã từng dạy chúng con rằng "Cuộc thế vô thường, sắc thân mong huyễn, hãy tự tỉnh giác" nhưng trước giờ phút chia biệt này, làm sao chúng con tránh khỏi đau xót, lòng đầy nước mắt?! Dầu đã biết cuộc sống chỉ là dòng tan hợp, nhưng làm sao chúng con khỏi bàng hoàng khi thiếu vắng Thầy?

Làm sao chúng con quên được hình bóng Thầy, bậc tôn sư quý

kính của chúng con, hàng ngày Thầy đã từng ân cần dạy bảo nhắc nhở chúng con chuyên trì kinh luật luận, ứng xử và tôn thờ "Bát Kính". Làm sao chúng con quên được hình ảnh Thầy suốt đời tận tụy vì Phật Pháp, vì tiếp dẫn hàng hậu lai chúng con, Thầy đã là nơi nương tựa cho chúng con ổn định bao nhiêu niềm xao xuyến. Ôi! hạnh phúc biết bao khi được tu tập dưới sự chỉ dạy của Thầy. Làm sao chúng con quên được hình ảnh Thầy đoan nghiêm mẫu mực qua bao nhiêu mùa kiết hạ an cư, giữa dòng đời trải qua bao nhiêu lượt đổi thay, và làm sao chúng con quên được nụ cười bao dung yêu thương của Thầy, nụ cười đã đem lại niềm tin và ấm áp cho cõi lòng chúng con. Nhưng nụ cười ấy giờ đây đã tắt, chúng con bỗng bị hụt hẫng chao đảo biết đường nào!

Ngưỡng bạch Thầy, làm sao có niềm vui, nào trong cuộc đời có thể bù đắp được nỗi khổ của

chúng con khi thiếu vắng Thầy. Mái chùa Bảo Quang thân yêu xưa cũ nay hẳn đã rêu bóng u buồn tang tóc cảnh vật chung quanh chắc sẽ trở nên trống vắng vì đã thiếu một linh hồn : hình bóng Thầy.

Ngưỡng bạch Thầy, trong cuộc sống nổi trôi đầy đó! mỗi lần gặp những khó khăn nghịch cảnh chúng con lại nhớ đến lời Thầy dạy : Trước khổ đau của tự thân, hãy giữ mình đứng vững. Hôm nay trước hung tin Thầy vĩnh viễn ra đi chúng con nghe lòng mình tan nát buồn thương nhưng chúng con đã cố gắng gượng dậy giữa cơn khổ đau chao đảo này. Chúng con đang gượng dậy giữa tiếng nấc nghẹn của cõi lòng với vô vàn thương kính dâng lên Thầy, kính tiễn biệt Thầy, kính vĩnh biệt Thầy quý kính của chúng con. Kính mong Thầy an nhiên đi về Tịnh Cảnh.

Nam Mô Thượng Tâm hạ Quang
Tôn Sư

Đệ tử Thích Nữ Diệu Tâm

CÁO PHÓ

Chúng tôi xin được loan báo một tin buồn đến toàn thể tăng ni tín đồ Phật Giáo Việt Nam đang sinh hoạt tại Hải Ngoại :

Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu

Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, kiêm trú trì Linh Mục Quốc Tự vừa viên tịch ngày 21 tháng 3 năm Nhâm Thân (23 Avril 1992). Nhập tháp ngày 3 tháng 4 năm Nhâm Thân (5 Mai 1992) hưởng thọ 88 tuổi.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật Hiển

Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Đặc Ủy Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo tỉnh Thừa Thiên, Huế. Kiêm trú trì tổ đình Trúc Lâm Đại Thánh Tự vừa viên tịch ngày 15 tháng 4 năm Nhâm Thân (17 Mai 1992). Nhập tháp ngày 22 tháng 4 năm Nhâm Thân (24 Mai 1992) hưởng thọ 86 tuổi.

Lời di huấn tối hậu "*...Có sống hòa hợp mới mong làm tròn nhiệm vụ của người con Phật đối với đại sự mở bày trí kiến Phật của đức Từ Phụ, mới mong làm nên những sự nghiệp ích nước lợi dân. Điều này có nghĩa rằng : Sống hòa hợp là điều kiện tối yếu cho sự tiến tu và chỉ có thể thực hiện được, nếu sống hòa hợp*".

Chúng con đại diện Hiếu Đồ Lâm Tế Liễu Quán pháp phái thành tâm đánh lễ nhị vị Đại Lão Hòa Thượng giác linh.

Thích Trí Chơn
Thích Tín Nghĩa
Thích Tấn Thiết

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Hoa Kỳ
Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại
Phật lịch 2536, Ngày 20 tháng 5 năm 1992

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

KHẮP BÁO

Chúng tôi vô cùng đau xót và thương tiếc xin thành kính khắp báo đến chư Tôn Đức Tăng Già cùng toàn thể đồng bào Phật Tử các giới đang hành đạo cũng như sinh sống tại hải ngoại được rõ :

Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng hựu thượng Tâm hạ Hương hiệu Thích Mật Hiển, tọa chủ Tổ Đình Trúc Lâm tại Cố Đô Huế, thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông đời thứ 43, là Bổn Sư của chúng tôi vừa viên tịch vào lúc 22 giờ 00, ngày Phật Đản, Rằm tháng Tư năm Nhâm Thân (tức Chủ Nhật, ngày 17 tháng 5 năm 1992).

Ngài thọ sinh năm 1907, dưới triều Nguyễn đời vua Duy Tân năm thứ ba. Hưởng thọ 86 tuổi, 79 năm trong đạo và được 57 Hạ Lạp. Lễ Nhập Tháp đúng vào ngày 22 tháng Tư năm Nhâm Thân (tức Chủ Nhật, ngày 24.5.1992) tại khuôn viên Trúc Lâm.

Thành kính khắp báo
Đại diện Môn Đồ Tử Chúng tại Hải Ngoại
Tỳ Kheo Thích Tín Nghĩa

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
Chùa Khánh An

Kính gởi : Ban Tang Lễ Cố Đại Lão
Hòa Thượng Thích Đôn Hậu
Môn đồ Hiếu quyến Tổ Đình Linh Mục - Huế

Toàn thể Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu vô cùng xúc động khi được tin Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch ngày 21 tháng 3 năm Nhâm Thân tại Tổ Đình Linh Mục - Huế.

Sự ra đi của Cố Đại Lão Hòa Thượng trong lúc này quả là một mất mát to lớn cho Giáo Hội trong nước cũng như ngoài nước.

Nhất là tại hải ngoại nói chung và Âu Châu nói riêng, bức Tâm Thư của Cố Đại Lão Hòa Thượng ngày 10 tháng 9 năm 1991 gởi ra nước ngoài đã gây lại được niềm tin tưởng phấn khởi cho tất cả Tăng tín đồ Phật Giáo Việt Nam ở đây trong mục tiêu kết hợp để hướng về xây dựng Quê Hương và Giáo Hội

Công việc vận động đang trên đà tiến triển tốt đẹp tại hải ngoại thì tin Viên Tịch của Ông lại đột ngột đến làm cho tất cả đều bàng hoàng thương tiếc.

Toàn thể Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu thành tâm đề đầu đánh lễ tri ân Cố Đại Lão Hòa Thượng và nguyện cầu Giác Linh Hòa Thượng luôn luôn hộ trì cho Giáo Hội được mãi mãi sống còn với dân tộc như tâm nguyện của Ông đã chỉ dạy trong Tâm Thư gởi ra hải ngoại. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cũng xin chân thành phân ưu với Môn đồ hiếu quyến thuộc Tổ Đình Linh Mục trước sự mất mát to lớn này.

Xa xuôi cách trở không thể về tham dự Lễ Nhập Tháp của Cố Đại Lão Hòa Thượng, chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện cho Ban Tang Lễ và Môn đồ hiếu quyến của Tổ Đình Linh Mục đầy đủ thiện duyên để thực hiện tang lễ theo nghi thức cổ truyền của thiền môn đúng theo di huấn của Ông đã để lại.

Kính chúc chư Liệt vị Phật sự châu viên, chúng sanh dị độ.

TM Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
Thích Minh Tâm (ấn ký)

GIÁC LINH CHƯ VỊ TÔN TỨC

Chúng con toàn thể Tăng Ni và Tín đồ PGVN tại Đức quốc sau khi nghe tin Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, xử lý Tổng thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN; Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật Hiển, trụ trì Tổ Đình Trúc Lâm, Huế; Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh, Ni trưởng của GHPGVNTN Quảng Nam, Đà Nẵng vừa mới viên tịch tại Việt Nam. Thành tâm nguyện cầu chư giác linh cao đăng Phật quốc và thành thật chia xẻ sự mất mát này với quý vị Môn đồ, đệ tử, pháp quyến của chư vị Giác linh như:

Thượng Tọa Dr. Thích Trí Chơn - Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa - Thượng Tọa Thích Tấn Thiết - Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm

Toàn thể Tăng Ni và Tín đồ PGVN tại Đức đồng kính bái.

Văn Học Sử

PHẬT GIÁO

(Thành lập Tam Tạng)

CAO HỮU ĐÌNH

(Tiếp theo)

III.- Phân Loại Thánh Điển và Nội Dung Các Thánh Điển

Với văn học sử Phật Giáo, các sử gia văn học phải tách vấn đề thành hai phương diện riêng biệt mới phân được manh mối, rồi từ đó họ lần từng bước một mà thiết lập thành hệ thống có mạch lạc và xác định tiến trình cũng như nội dung của nó. Hai phương diện ấy là ngôn ngữ và văn chương.

Trên phương diện ngôn ngữ, như ta đã biết khái quát ở chương II, Thánh điển sanskrit (hiện chỉ mới tìm gặp được một số nguyên bản, kỳ dư đều chỉ được biết qua dịch phẩm Trung Hoa hay Tây Tạng) hay cụ thể hơn, Thánh điển pali (hiện đang lưu truyền tại các nước Phật giáo Nam phương) là thành quả của một đại công trình xây dựng liên tục và kiên nhẫn qua nhiều thế hệ, chứ không phải đã được thành tựu một cách đơn giản và dễ dàng như đã được ghi lại trong sự tích bốn Đại hội kiết tập, từ Đại hội đầu tiên ở Vương xá đến Đại hội thứ tư ở Ca Thấp di la.

Trên phương diện văn chương, các sử gia hiện nay, căn cứ vào những tài liệu sưu khảo chính xác của khoa khảo cổ mới phát kiến gần đây, phối hợp với những gì đã được ghi chép trong bìa son quyển vàng, cũng chỉ mới vạch ra được những đường nét chính yếu trong tiến trình hình thành của nó mà thôi.

Các đường nét chính yếu quan trọng nhất là như sau:

A.- Bày cách phân loại Thánh Điển

Theo bút tích của luận chủ sở một của Phật giáo Nam phương là ngài Phật Minh (Buddhaghosa) ghi trong các tác phẩm Samantapàsà-

dika trang 16, Sumangalavavilāsini trang 15 và Atthasāliui trang 18, thì những Lời Phật Dạy được sắp xếp lại thành 7 loại khác nhau: "Nên biết rằng Lời Phật Dạy vốn duy nhất về hương vị; nhưng về giáo pháp thì gồm có 2 phần: pháp (dharma) và luật (vinaya); về pháp âm thì gồm có 3 phần; về nội dung tức tạng (pitaka) cũng gồm có 3 phần: về bộ tập (nikāya) thì gồm có 5 phần; về bộ loại (anga) thì gồm có 9 phần; cuối cùng về pháp uẩn (dharmaśāstra) tức tạng pháp môn nói riêng thì gồm có 84.000 pháp môn".

Trong 7 cách phân loại trên đây, duy chỉ có cách phân loại Ba Tạng là sát với nội dung Thánh Điển hơn hết. Vì vậy, sau đây đối với 6 cách phân loại kia, chỉ trình bày phớt qua mà thôi. Phần quan trọng được đặc biệt dành riêng cho cách phân loại Ba Tạng.

Cũng nên biết thêm rằng, theo Phật giáo Bắc phương, sự phân loại giản dị hơn nhiều. Truyền thống này chia toàn bộ Thánh giáo theo hệ thống Tam Tạng Thập Nhị Bộ Kinh (Ba tạng gồm mười hai bộ loại).

1.- Hương Vị Duy Nhất.

Hương vị nói đây, ấy là hương vị giải thoát. Vì những gì Phật nói ra đều chỉ nhằm một mục đích duy nhất: giải thoát chúng sanh khỏi vòng triền phược của khổ đau, để sống một đời sống hạnh phúc an vui. Hầu hết các tạng Luật xưa nhất cũng như các kinh trong Thánh điển nguyên thủy, như kinh Anguttara (Tăng Nhứt bộ kinh), kinh Madhyama (Trung A Hàm), kinh Ekottara (Tăng Nhứt A Hàm) v.v... đều có chép lời dạy sau đây của Phật: "Giống như nước biển chỉ có một vị duy nhất là vị mặn, giáo pháp và giới luật của Phật cũng chỉ có một hương vị duy nhất, đó là hương vị giải thoát".

Giải thích lời dạy này, Đại chúng bộ cho rằng bất cứ điều gì do các đức Như Lai nói ra, cho dù đó là những lời nói tầm thường nhất về mưa nắng, thầy đều chứa đựng ý nghĩa rất sâu xa, nhằm thúc đẩy bánh xe Pháp tiến tới và dẫn dắt chúng sanh đi vào con đường giải thoát. Nhưng theo Hữu bộ (trong Thượng tọa bộ) thì chỉ khi nào Ngài giảng dạy về con đường Bát Chánh (Bát Chánh đạo), thì đó mới thật sự là đẩy bánh xe Pháp nhằm giải thoát cho chúng sinh.

2.- Pháp Và Luật.

Hai danh từ Pháp (dharma) và luật (vinaya), khi được dùng chung như một danh từ kép, chỉ cho toàn bộ giáo pháp bất khả phân của Phật, trong đó Pháp thuộc về phần "giáo", còn Luật thuộc về phần "pháp". Cả hai liên đới hỗ tương với nhau mà tạo thành một thực thể sống động của con đường mà Phật muốn mở bày cho chư đệ tử. Thực thể ấy chính là Đạo Phật, hiểu theo nghĩa rộng nhất.

Nhưng khi dùng riêng rẽ, thì Pháp (dharma) có nghĩa là học thuyết hay giáo lý Phật, còn Luật (vinaya) có nghĩa là pháp tắc hành trì mà đệ tử phải tuân theo để thể hiện giáo lý. Theo truyền thống xưa thì trong đại hội kiết tập lần đầu tại Vương xá, Ưu Ba Ly (Upāli) khẩu tụng phần Luật, còn A-Nan (Ananda) khẩu tụng phần Pháp. Đó là 2 phần của giáo pháp Phật để lại.

3.- Ba Phần Pháp Âm.

Pháp âm Phật gồm 3 phần: đầu, giữa, cuối. Điều này cũng được ghi chép khắp trong các kinh xưa như Dīgha (Trường bộ), Majjhima (Trung bộ), Samyutta (Tương ứng bộ), Anguttara (Tăng Nhứt bộ) trong hệ thống Ngũ Bộ Kinh, hoặc trong tạng Luật: "Pháp Phật giảng dạy thuần thiện cả phần mở đầu,

phần giữa lẫn phần cuối. Pháp ấy tốt đẹp cả ý nghĩa lẫn lời văn. Toàn bộ pháp âm đều đồng nhất, viên mãn và trong suốt, thể hiện trọn vẹn phạm hạnh thanh tịnh".

Thực ra, câu văn trích dẫn trên đây không hàm chứa nội dung phân loại Thánh điển. Đây chỉ là một nhận xét khái quát về tính cách chơn thường và thuần thiện của Lời Phật dạy. Tính cách chơn thường và thuần thiện ấy nghiệm đúng trong bất cứ thời gian nào.

4.- Năm Bộ Kinh.

Theo bi ký ở Sanci và Bhàrhut thì Năm bộ (panca nikāya) chỉ cho toàn bộ giáo pháp Phật nói chung. Nó không riêng chỉ cho Ngũ Bộ Nikāya trong tạng kinh pāli. Nhưng theo lời chú giải của ngài Phật Minh thì năm bộ (panca: năm; nikāya: bộ) là Trưởng bộ (Dīgha), Trung bộ (Majjhima), Tương Ứng bộ (Samyutta), Tăng Nhứt bộ (Anguttara) và Tạp bộ hay Tiểu bộ (Khuddaka) của tạng kinh pāli. Chính bộ cuối cùng này lại bao gồm luôn cả tạng Luật, tạng A-tỳ-đàm và 14 chương của riêng nó, trong số đó kể cả kinh Pháp cú. Như vậy Tiểu bộ bao gồm tất cả những lời Phật dạy mà 4 bộ nikāya trước chưa ghi chép.

5.- Chín Bộ Loại.

Chín bộ loại (anga) cũng không phải là cách phân loại đúng đắn. Đây chỉ là chín thể tài hành văn khác nhau mà các đệ tử đã sử dụng để kiết tập những Lời Phật dạy. Lắm khi trong cùng một bản kinh nhưng có nhiều thể tài khác nhau xen kẽ. Hoặc cùng một bản kinh ấy nhưng có thể thuộc bộ loại này hay bộ loại khác tùy theo quan điểm và những đặc tính mà người ta muốn xét đến.

Cách chia kinh điển thành bộ loại (angca) được các kinh văn xưa nói đến nhiều hơn hết. Trong khi đó thì các kinh văn ấy lại không đề cập đến cách phân loại kinh điển thành ba tạng (pitaka).

Chín bộ loại giáo điển Nam phương gồm có:

- 1- Khế kinh (sutta),
- 2- Ứng tụng hay Trùng tụng (geyya)
- 3- Cô khởi (gāthā),
- 4- Tự thuyết (Udāna),
- 5- Bản sự (Itivṛtaka),
- 6- Bản sanh (jātaka),
- 7- Vị tăng hữu (abhuta),
- 8- Vệ đà la (vedella),
- 9- Vệ da (veyyākaramā).

Theo Nam phương, Khế kinh gồm tất cả những bài thuyết pháp

của Phật bằng văn xuôi. Ứng tụng hay Trùng tụng cũng gồm những bài thuyết pháp như loại trước, nhưng được tóm lại bằng văn vần sau mỗi đoạn. Cô khởi gồm những bài thuyết pháp bằng văn vần như kinh Pháp cú. Tự thuyết gồm 82 bài kinh thuộc phần 3 trong Tiểu bộ (khuddakanikāya), có xen kẽ tụng lời lẽ rất thanh thoát cao siêu. Bản sự gồm 112 bài kinh thuộc phần 4 trong Tiểu bộ với một câu mở đầu giống nhau nhưng khác với câu mở đầu của các kinh khác. Bản sanh gồm 550 bài kinh nói về tiền thân Đức Phật, thuộc phần 10 trong Tiểu bộ. Vị tăng hữu gồm những bài kinh kể lại những việc vi diệu xảy ra trong đời Phật. Vệ đà la gồm những bài kinh viết theo thể văn vần đáp (thể này tương đương với Tỳ Phật lược trong hệ thống 12 bộ). Vệ da gồm tạng A-tỳ-đàm và những bài kinh văn xuôi không thuộc 8 bộ loại nói trên.

Cũng thừa nhận hệ thống 9 bộ, nhưng kinh luận Đại thừa ban đầu loại bỏ 3 bộ: Tự thuyết, Vệ đà la và Vệ da. Thay vào đó là 3 bộ: Nhân duyên (nidāna), Thí dụ (avadāna) và Luận nghị (upadesa).

Cuối cùng, theo cách phân loại của hầu hết kinh luận Sanskrit (kể cả Đại thừa), hệ thống 9 bộ về sau đổi thành hệ thống 12 bộ, và gồm có:

- 1- Khế kinh (sūtra),
- 2- Ứng tụng (geya),
- 3- Cô khởi (gāthā),
- 4- Nhân duyên (Nidāna)
- 5- Bản sự (Itivṛtaka),
- 6- Bản sanh (Jātaka)
- 7- Vị tăng hữu (adbhuta)
- 8- Thí dụ (avadāna),
- 9- Luận nghị (upadesa)
- 10- Tự thuyết (udāna),
- 11- Phương quảng hay Tỳ Phật lược (Vaipulya)
- 12- Thọ ký (vyākarna).

Trong các bộ loại mới khai triển thêm về sau (của hệ thống 12 bộ), Nhân duyên tức Nidāna là loại kinh văn được Phật giảng dạy nhân có một sự kiện nào đó xảy ra; Thí dụ hay Avadāna là loại kinh văn ghi lại những việc xảy ra một cách ngẫu nhiên mà Phật cần giải thích cho đệ tử rõ (avadāna: việc ngẫu nhiên). Luận nghị hay Upadesa là loại kinh văn trong đó Phật cùng đệ tử đàm đạo riêng và giải thích thêm cho đệ tử nghe những chi tiết sâu xa vi diệu mà một thời pháp cộng đồng không nói hết; Tỳ Phật lược hay Vaipulya là những kinh văn khai triển và

thuyết minh thêm ý nghĩa sâu xa của những pháp vi diệu mà chính Phật đã từng khai thị, chẳng hạn như kinh Phạm võng hoặc kinh Bát nhã; Thọ ký hay Vyākaraṇa là những kinh văn trong đó; Phật tiên đoán những ai trong số đệ tử của Ngài về sau sẽ thành Phật v.v...

Không theo hệ thống 9 bộ của truyền thống Pāli mà chỉ nhìn nhận hệ thống 12 bộ của truyền thống Sanskrit, có các kinh văn sau đây: tạng kinh A Hàm (Agāma) của bất cứ bộ phái nào; các tạng Luật Hán dịch, trừ tạng Luật của Hóa địa bộ, Pháp tạng bộ và Căn bản Hữu bộ; các tạng Luận của Hữu bộ, và kinh lượng bộ; hầu hết kinh văn Đại thừa và kinh văn thuộc trường phái Du già.

Theo các trường phái Đại thừa và Du già thì tương quan giữa 12 bộ và 3 tạng kinh điển (đặc biệt, Du già có thêm một tạng Bồ Tát) là như sau:

Tạng kinh	}	của Thanh văn: 1- Khế kinh, 2- Ứng tụng, 3- Cô khởi, 10 Tự thuyết, 12 Thọ ký.
		của Bồ Tát: 7- Vị tăng hữu, 11 Tỳ Phật lược.

Tạng Luật của Thanh văn và Bồ Tát chung:

- 4- Nhân duyên, 5- Bản sự, 6- Bản sanh, 8- Thí dụ.

Tạng Luận của Thanh văn và Bồ Tát chung; 9- Luận nghị.
6- 84.000 pháp uẩn.

Theo Câu xá và một số tác phẩm khác thì phiên nào của chúng sanh có rất nhiều (có sách ghi 80.000, 82.000 hoặc 84.000). Để đối trị với số phiên nào ấy, Phật dạy một số pháp uẩn (dharmaskandha) tương đương. Đó cũng là ý kiến của Ha Lê Bạt ma (harivaāman) trong Thành Thật Luận (Satyasiddhisāstra). Ngài này cho rằng các pháp uẩn ấy là phương thuốc giải độc thần diệu để đối trị với vô biên phiền não bắt gốc trong vô minh.

B.- Ba Tạng.

Ba tạng (Tripiṭaka) gồm có Tạng Kinh (sūtrapitaka), Tạng Luật (vinayapitaka), Tạng A Tỳ Đàm (abhidharmapitaka).

Pitaka nghĩa là cái giỏ. Tàu dịch là Tạng, nghĩa là cái kho chứa. Ý

nói Lời Phật dạy được sắp xếp lại và cất chứa trong ba kho. Một kho chứa Kinh tức những bài thuyết giảng của Phật do chư Thánh Đệ tử sưu tập lại và sắp xếp thành hệ thống; đó là Tạng Kinh. Một kho chứa Luật tức những qui tắc của Phật chế định để chúng đệ tử y cứ vào mà hành trì và điều khiển Giáo Hội; đó là Tạng Luật. Kho thứ ba lấy hai kho trước nhất là Tạng Kinh làm đối tượng khảo sát để giảng cứu, suy tầm và triển khai những ý nghĩa sâu xa tiềm ẩn trong Lời Phật Dạy, mà tạo thành một loại triết học kinh viện đồ sộ, nhằm mục đích giải thích toàn bộ giáo pháp Phật từ cạn đến sâu. Đó là Tạng A tỳ đàm, A tỳ đàm hay A tỳ đạt ma. Tàu dịch là Đối Pháp. Tạng A tỳ đàm tức là Tạng Luận vậy.

Các phân loại Thánh điển Phật giáo thành Ba Tạng nhằm mục đích rõ ràng là xác định sự hiện diện trong lòng Giáo Hội của ba chuyên khoa khác nhau:

- 1- Chủ thuyết căn bản
- 2- Giới luật Hành trì
- 3- Giáo nghĩa thuyết minh.

Từ thời nguyên thủy, chư tăng trong Giáo đoàn của Phật đã sớm

có khuynh hướng chuyên trị một trong ba khoa trên đây. Kinh văn xưa nhất cho biết rằng cạnh những tu sĩ nổi tiếng về diễn giảng như Pùrana (Phú Lâu Na) hoặc về thiền định như Revata (Ly Bà Đa) v.v..., có những tu sĩ khác chuyên trị về kinh học gọi là Sùtradhara, hoặc về luật học gọi là Vinayadhara, hoặc về luận yếu đúc kết tinh nghĩa của tạng Luật gọi là màtrk-àdhara. Bấy giờ, ba chuyên khoa trên đây đứng độc lập, và chuyên khoa nào phát triển theo truyền thống riêng biệt của chuyên khoa ấy. Mỗi chuyên khoa chưa được mệnh danh là "tạng" (pitaka). Vì vậy cũng chưa có danh từ "Tam Tạng" (tripitaka). Các danh từ này chỉ mới xuất hiện đầu tiên trên các bi ký khắc bằng văn tự bràhmî. Bìa xưa nhất được tìm thấy, có từ thế kỷ II trước Tây Lịch.

Nhiều bi ký khác thuộc thời gian sau đó cũng đã dần dần được phát triển ở khắp nơi trên lãnh thổ Ấn, như bi ký tại Bhàrut, Sànci, Kàrli, Bodhgayà, Amaràvati v.v...

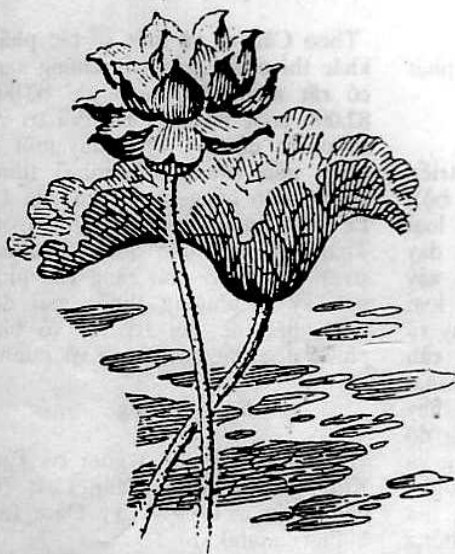
Những ngữ vựng xưa vẫn tiếp tục được dùng trên các bi ký ấy để nói những môn chuyên trị của các tỳ kheo. Chẳng hạn như trên một số bi ký ở Bhàrut, Sànci và Kàrli thì thấy ghi chữ "bhànaka" tức bái sư, nghĩa là những vị chuyên trị

tụng tán: một số khác ở Bhàrut và Sànci thì ghi chữ "Sutamika" hoặc chữ "Sutātika" v.v..., tức kinh sư, nghĩa là những vị chuyên trị về kinh; một số khác nữa ở Bodh-Gayà, Amaràvati và Sànci thì ghi chữ "Vinayadhara" hoặc chữ "Vinayamdharma" v.v... tức luật sư, nghĩa là những vị chuyên trị về luật. Lại nữa, ngoài các bi ký ấy còn có một số khác mới hơn, trên đó thấy xuất hiện những ngữ vựng mới, chứng tỏ sự hiện diện của Tam Tạng. Chẳng hạn như chữ "Petakin" nghĩa là người chuyên trị về Pitaka, thấy ghi khắc trên một bi ký ở Bhàrut. Còn các bi ký tìm gặp ở Sarnath, srāvasti và Mathura thì thấy ghi chữ "Trepitika" nghĩa là ba Tạng. Cuối cùng, bi ký ở Kàrheri thấy ghi hẳn chữ "Traipitika-pādhyaya" nghĩa là tam tạng pháp sư. (Tài liệu của sử gia Luders).

Trên phương diện văn chương, cả văn chương pàli lẫn văn chương sanskrit, danh từ "Tam Tạng" chỉ mới được đề cập đến trong các kinh văn hậu thánh điển như Na-Tiên Tỳ-Kheo kinh, Thanh Tịnh Đạo Luận, Thí dụ kinh.

(Còn tiếp)

thơ



Khai Nguyên

*

Nghiêng tai thánh thót giọt buồn
Thủy chung âm điệu thưở cuồng si qua
Khi nào sỏi đá đơm hoa
Hương an bình tỏa khúc ca, đây thì
Ta về đốt lửa tư bi
Đoi vừng thế giới đúng kỳ hội sinh
Bốn phương mạch sống chuyển mình
Yêu thương này lộc, hiện bình minh cao
Chúc mừng, trời đất xôn xao
Cám ơn người mở lời chào khai nguyên

Vạn Giá

WEG OHNE GRENZEN

Thich Nhu Dien

Ins Deutsch Übertragung von

Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Thu Cuc



(Fortsetzung)

Wenn man schon über Deutschland erzählt, dann darf man Berlin nicht vergessen. Deshalb möchte ich die Gelegenheit wahrnehmen, Ihnen diese Stadt vorzustellen. Von Hannover aus führen drei Wege nach Berlin:

Rund 20 Minuten dauert ein Flug von Hannover nach West-Berlin. Über den Wolken hin und zurück zu fliegen, bevorzugen höhere Regierungsmitglieder von Bund und Ländern. Auf Schienen ist die zweite Möglichkeit für eine Reise in diese besondere "Inselstadt" durch die DDR. Die Bahn verbindet die Hauptstadt Niedersachsens mit diesem "Fremdkörper der DDR" innerhalb von 4 Stunden. Etwa die gleiche Zeit benötigt ein motorisierter Reisender auf der Transitautobahnstrecke Berlin-Helmstedt. Allerdings muß er mit einer möglichen Wartezeit bis zu 3 Stunden für unvorhersehbare Komplikationen an den Grenzübergängen zwischen Ost- und West-Berlin rechnen.

Noch vor Kriegsende war Berlin die Reichshauptstadt Deutschlands. Infolge des Viermächteabkommens wurde Deutschland in vier Besatzungszonen geteilt und Berlin wird zu einem gemeinsamen bewaffneten Gebiet der Siegermächte Frankreich, Großbritannien, USA und UdSSR. Aus den drei Westalliierten Zonen ist die Bundesrepublik Deutschland entstanden, deren Hauptstadt Bonn ist. Die von der Sowjetmacht besetzte Zone ist heute die Deutsche Demokratische Republik mit

Hauptstadt Ost-Berlin. Die besondere "Insellage" Berlins hat dazu geführt, daß die drei Westsektoren von Ost-Berlin und der DDR umschlossen wird. Alle vier Sektoren sind deutlich erkenntbar, besonders wenn man die Stadt am Tag besichtigt. Das politische Status Quo Berlins betrachtet das deutsche Volk als schamhaft, nachdem der Traum Hitlers von Machtausdehnung über die ganze Welt wie Meeresschaum in sich zerfallen ist.

Die Mehrheit der eintausend Vietnamflüchtlinge in West-Berlin sind jene, die seit Generationen in Laos ansässig waren. Alle sind Buddhisten und von einer außerordentlichen Frömmigkeit geprägt. Diese Besonderheit in den Augen anderer Buddhisten ein Musterbeispiel, ist damit zu erklären, daß der Buddhismus seit eh und je Staatsreligion des damaligen Königreichs von Laos war. Bis 1975 gab es in Berlin 300-400 Studenten aus Vietnam. 200 darunter waren Mitglieder der roten vietnamesischen Organisation "Doan Ket" (Solidarität). Die Zahl senkt deutlich spürbar, nachdem die meisten Mitglieder Familienangehörige unter den Flüchtlingen haben, und von der Wirklichkeit des Lebens unter dem neuen Regime in Vietnam erfuhren. Viele von ihnen setzten sich ab und distanzieren sich von kommunistischen Brüdern. Einige andere wandern aus, in die Bundesrepublik und in andere Länder.

Die gemeinschaftlichen und politischen Entwicklungen bei Vietnamesen in West-Berlin sind höchst kompliziert. Es wäre eher angebracht, daß das Problem im Rahmen dieses Beitrages nicht berührt wird, obwohl es von vielen vietnamesischen Schriften analytisch und kritisch hervorgehoben wurde. Wir Geistliche sind der Meinung, daß das Berlin-Problem von Berlinern selbst gelöst werden muß. Selbst Buddha hat darüber gesagt: "Der treu und rechtschaffende Löwe wird Schande und Schimpf ernten". Damit ist gemeint, daß wenn der Löwe selbst die Ursache seiner Infektion nicht

entfernt, wird er von dem Virus, der tief im Magen des Löwens sitzt, gefressen. Wie auch immer, herrscht in Berlin Frieden. Menschen aus fast allen Nationen sind hier vertreten. Das Muskelspiel des Tauziehens zwischen beiden Großmächten, begünstigt durch den speziellen Status Quo des Ost-West-Gleichgewichts hat Berlin zur Drehscheibe internationaler Politik und gleichzeitig zum Operationsfeld internationaler Agenten gemacht. Schon zu oft erlebte die Stadt atemberaubende Fälle, die in die Spionagegeschichte eingingen. Längst war der Krieg vorbei, längst ist der friedliche Alltag zurückgekehrt. Die militärische Präsenz der vier Schutzmächte dient dazu, einen möglichen Vorstoß einer gegnerischen Seite unmöglich zu machen. Doch der Schein täuscht. Auf einmal wurde eine menschlich-unnatürliche Mauer gezogen, die die Menschen im Osten wie im Westen in eine noch tiefere Betroffenheit stürzt. Damit wurde die Teilung einer Nation noch sichtbarer gemacht. Dieses Zeichen des Hasses, der Aggression und der Angst wirken wie Schandflecke in der Geschichte einer Nation, deren Volk immer stolz darauf war, daß die Macht- und Prachtentfaltung geistig und militärisch über die Grenzen hinaus ging. Wären aus der Zeit der französischen Aufklärung die Fabeln von Lafontaine wie z.B. "Der Frosch und die Kuh" und "Der Fuchs und der Rabe" von deutschen Staatslenkern vor 1945 nicht außer acht gelassen, wäre das Schicksal der deutschen Nation anders gewesen. So oder so ist Geschichte nur eine Kette von Ereignissen aus der Vergangenheit, die sich heute nicht zurück verändern läßt. Was geschehen ist, ist geschehen!

Über die Mauer hinweg können Menschen beider Seiten sich sehen. Deutlich kann man erkennen, wie unterschiedlich das Leben in beiden Teilen Berlins ist. Im Westen herrschen Gelassenheit und Eleganz, während der Anblick Ost-Berlins eine Atmosphäre der Geschlossenheit und Ernsthaftigkeit vermittelt,

gestärkt durch konventionelle Barrikaden wie Stacheldraht und Minenfelder. Den Besucher aus Vietnam erinnert das Spektakel an jene Zeit in Vietnam im Jahre 1963, als die buddhistische Bevölkerung sich erhob, um gegen die buddhistisch-feindliche Politik des Ngo Dinh Diem's Regims Widerstand zu leisten, wie ein Volk des gleichen Blutes und gleicher Sprache einander nicht anerkannt, weil es durch einen Fluß Ben Hai am 17. Breitengrades nach der Genfer Konferenz vom 20.7.1954 entzweit wurde.

Ich stand hier vor der Mauer und konnte mein Mitleid nicht ausdrücken. Diese Empfindung gilt nicht nur für jene, die von liebenden Freunden und Verwandten getrennt oder für das menschliche Leiden, sondern auch für die wechselhafte Geschichte der Stadt Berlin.

Im Ortsteil Frohnau West-Berlins ist 1924 das "Buddhistische Haus" entstanden. Es wurde von dem berühmten deutschen Gelehrten Dr.med. Paul Dahlke gebaut, der aus Liebe zum geistigen innerlichen Leben zum Buddhismus kam. Er ging nach Ceylon und wurde dort von einem Pali-Meister, dem Sunmangala Suriyagoda zum Buddhisten geweiht. Dann ging er zurück nach Deutschland und verbreitete seine buddhistische literarische Tätigkeit unter seine Zeitgenossen. Nach seinem Tod im Februar 1928 führten seine Geschwister das Familienerbstück, das "Buddhistische Haus" weiter. 1957 ging Dahlkes "Buddhistisches Haus" in den Besitz der ceylonischen "German Dharmaduta Society" über. Der Reihe nach wohnen im Haus ceylonische Mönche, die sich um die Verbreitung des Dharma kümmern. Die Haupthalle wurde nach japanischem Stil eingerichtet. Beachtlich ist die Bibliothek, die reichlich mit einigen tausenden buddhistischen Büchern ausgestattet ist, darunter das "Tripitaka" aus fast allen Sprachen Asiens. Außerdem gibt es noch einen Vortrags- und Meditationssaal. Das hochgelegene Haus wird von einem großen Grundstück mit reichlichem Baumbestand umgeben. Wenn man Berlin als eine extravagante Stadt betrachtet, dann darf man dieses "Buddhistische Haus" als ein Asylum für leidende Seelen sehen, die nach Erlösung streben. Das "Buddhistische Haus" wurde oft von Vietnambuddhisten in Berlin bei festlichen Anlässen benutzt. Der singhalesische Abt sagte einst zu uns in englisch, da er der deutschen Sprache nicht mächtig ist: "Das Haus gehört allen, denn Menschen unterscheiden sich in Nord, Süd,

West und Ost, aber Buddha ist nur eins".

In Berlin gibt es bis heute noch keine Pagode für Vietnamesen, obwohl der Wunsch nach einer Buddhastätte und nach der ständigen Präsenz eines buddhistischen Geistlichen stark ist. Der "Vietnamesisch-Buddhistische Verein" Berlins, Mitglied der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der BRD e.V." in Hannover, ist der Mittelpunkt des buddhistischen Musiklebens der Vietnamesen in Deutschland. Dieser Gruppe verdankt der Erfolg aller großen Veranstaltungen der Zentrale in Hannover. Die Meisterleistung der Vietnambuddhisten in Berlin liegt auf diesem Gebiet. Wahrscheinlich wird es in Zukunft so bleiben. Bei einem Besuch in dieser Stadt fiel mir ein Gedicht der Meisterin der vietnamesischen Dichtkunst, Ba Huyen Thanh Quan, 19. Jh., ein:

Am Querpaß

Bei meiner Ankunft am "Querpaß" warf die

*Dämmerung ihre Schatten,
Dichtgedrängt am Felsen die Pflanzen
und das Gras, aus dem Laub die Blüten.*

*Unten im Tal beugend erschienen ein
paar Holzfäller,*

*Am Fluß vereinzelt um dem Markt
einige Häuser.*

*Wie sehnsüchtig schrien Teichhühner
nach dem Heimatland,*

*Und leidenschaftlich durchsprechend
nach Familien.*

*Haltmachend zwischen Himmel,
Bergen und Gewässern,*

*Für ein Stück Herzensleid persönlich
mit mir selbst.*

Ein ähnliches Gefühl empfing den Gast in Berlin. Dort sucht er aus seiner Erinnerung heraus sein Vietnam in der vergangenen Zeit, um danach Berlin mit einem anderen Gefühl zu verlassen, ein Gefühl der seelischen Erleichterung.

Berlin hat viel gutes und kuriozes, jedoch nicht ohne Leiden. Vielleicht ist es ganz gut für meine Landsleute, einmal Berlin zu besuchen, um über die Heimat und das Volk Vietnams nachzudenken. In meinen Augen ist Berlin so graziös wie die lebenswürdigen Bauernmädchen und auch so stolz wie die verwöhntesten Hofdamen. Und wenn man sagt, daß Berlin der Mittelpunkt Deutschlands ist und zugleich das Tor, das die Freiheit mit dem Kommunismus verbindet, wo sich Liebe und Haß klammern, dann ist es nicht übertrieben. In meinem Herzen brennt ewig die Flamme der Vaterlandsliebe, gestärkt durch die Menschlichkeit und

das Vertrauen zum Dharma. Das ist der Grund dafür, daß ich niemals damit einverstanden bin, daß mein Land geteilt wird, denn ich weiß, daß mein Volk von der Liebe und nicht vom Haß genährt wird. Das Volk Vietnams muß stark und frei von Elend und Not sein. Die Geschichte meines Volkes weist auf die Existenz von zahlreichen Helden und von der langjährigen Präsenz des Buddha-Dharma hin. Ich stehe hier an einem Ort der Geschichte eines Volkes, dessen Nation geteilt wird. Hier an diesem Ort Berlin klammern sich die beiden Staaten einer geteilten Nation Deutschland. Das Bild ist Anlaß für mich zu überdenken, daß ich meine Existenz fortführen muß, im festen Bewußtsein auf eine Rückkehr in die Heimat, wenn die Feinde nicht mehr da sind, sondern nur Verwandte. Die Macht des Bösen muß besiegt werden.

Bei verschiedenen Teilnahmen von Beisetzungen von verstorbenen vietnamesischen oder chinesischstämmigen Landsleuten war ich öfter Zeuge von Umständen, in denen deutsche Friedhofsangestellte bzw. Angehörige von Bestattungsinstituten in Verlegenheit geraten waren. Diese Tatsache ist sicherlich ein Beweis dafür, daß derartige Begegnungen zwischen dem Morgen- und Abendland noch nie stattgefunden hatten. Während die Deutschen sehr wenig über asiatische Sitten und Bräuche verstanden haben, versuchen fernöstliche Mitbürger das möglichste zu tun, um den Geist ihrer verstorbenen Verwandten so weit wie sie können zu befriedigen. Fangen wir zunächst mit dem Geistlichen an. Ein buddhistischer Mönch steht beim Beten immer mit dem Gesicht zum Buddhaaltar, während ein katholischer Pfarrer oder evangelischer Pastor immer vis à vis seiner Gemeindemitglieder steht, um als Vertreter des Herrn, Jesus Christus, die Worte aus der Bibel zu verkünden. Einmal bat ich einen Angestellten, mir einen Tisch zu besorgen. Der freundliche Herr zeigte mir die Kanzel neben dem großen Kreuzifix. Daruf hin sagte ich ihm, ich brauchte einen Tisch, damit ich während der Zeremonie davor stehen und beten kann. In diesem Moment werde ich meinen Gemeindemitgliedern den Rücken zeigen müssen und nicht mein Gesicht. Mit staunenden Augen schaute er mich ein paar Sekunden lang an und sagte: "Es müßte wohl hier der Unterschied zwischen Okzident und Orient liegen!". Ich nickte schweigend und hörte seine nächste Frage: "Wo gibt es noch unterschiede?". "Sehr viel,

aber ich kann Sie nicht alle aufzählen". Ein Beispiel konnte ich noch erwähnen, daß Menschen im Westen den Geburtstag feiern, als Zeichen für den Respekt vor dem Leben, während im Osten dieser Tag kaum beachtet wird, und wenn, denn nur weil es welche gibt, die dies den Europäern nachahmen. Daß bei uns der Geburtstag des Buddha oder Jesus Christus gefeiert wird, ist nur eine Ausnahme. Denn wichtig für Asiaten ist der Tod. Nachdem ein Familienmitglied aus dem Leben scheidet, gibt es für den Verstorbenen wöchentlich eine Zeremonie, die regelmäßig bis zum 49. Tag vollzogen wird. Danach findet eine andere Zeremonie am 100. Tag statt, dann jedes Jahr einmal ein Gedenktag. Asiaten sind der Meinung, daß der Tod nicht das Ende, sondern der Anfang eines neuen Lebens ist. Die Christen glauben an das Ende, nachdem ein Mensch das Leben vollendet hat. Danach gibt es für sie nur zwei Richtungen, nach oben ins Paradies oder nach unten in die Hölle. In Asien glauben die Menschen, daß jedes Lebewesen geboren wird, um zu sterben und wiedergeboren zu werden. Das alles ist eine unendliche Kette von Geburt und Tod. Diese Kette hat aber viele Richtungen. Ein Lebewesen bleibt ewig in dieser Kette, die sich innerhalb des Universums bewegt. Die kosmische Welt, in der wir uns zur Zeit befinden, nennt sich Saha-Welt. Sie gehört zu einer der 3.000 Weltsysteme. Je nach Karma d.h. die Summe von guten bzw. bösen Taten eines jeden in dessen bisherigen Dasein wird ein Lebewesen in einer dieser kosmischen Welten wiedergeboren. Nur ein erleuchtetes Wesen kann, wenn es will, aus dem Samsara, d.h. aus dem Wiedergeburtenszyklus ausscheiden oder beliebig lange darin bleiben. Der deutsche Angestellte hörte mir aufmerksam zu. Da die Friedhofskapelle kein geeigneter Ort für Gespräche wie solche ist, stimmte er mir zu, bei günstigerer Gelegenheit darauf zurückzukommen.

Asiatische Völker haben meistens nicht nur gutes zu berichten. Die Kehrseite der Medaille bei Vietnamesen besteht darin, schlecht über andere zu reden, und zweifellos mal mehr, mal weniger als es wirklich gibt. Manchmal handelt es sich um Geschwätz, das darauf zielt, den moralischen Wert des Gegners oder des Feindes, und dessen Glaubwürdigkeit herabzusetzen. Aber wenn mal der Betroffene stirbt, dann wird in einer Trauerrede nur gutes über ihn erwähnt. Auf gleiche Weise wollen

Japaner, die während ihrer Lebzeit nicht buddhistisch geweiht wurden, beim Sterben einen Dharmanamen haben, in der Hoffnung nach dem Tod die stützende Kraft des Buddha zu erhalten. So lassen sie ihre Verwandten einen Mönch zu sich bestellen. Je nachdem ob er gut zahlt oder nicht, erhält er einen guten bis weniger guten oder gewöhnlichen Dharmanamen. Während des Lebens haben sie nicht versucht, sich selbst zu vervollkommen, und jetzt, in dem Moment, wo sie dahin scheidet, wollen sie mit dem Geld den Eintritt ins Nirvana sicherstellen. Wie widersprüchlich ist das Denken, das vehement einen Kontrast zur orthodoxen Lehre des Buddha darstellt.

Ähnlicherweise verhalten sich die Vietnamesen. Während der Lebzeit schenken sie sich weder Lob noch Ratschläge. Erst wenn einer aus dem Kreis heraus ist, dann kondolieren sie seinen Tod mit schmeicheleinden Worten. Man hätte besser den Betroffenen honoriert, als er noch am Leben war, als jetzt anderen vorzutäuschen, ihm Honig um den Mund zu schmieren. Solche Komplimente sind ebenso gut, so der Volksmund, um toten Fliegen eine Trauerrede zu halten. Schmeicheln und Verbreiten der Unwahrheit können sprachlich das Karma belasten, das negativ auf das nächste Leben einwirkt. Dieses weiß der Buddhist. Andererseits könnte ein Nicht-Buddhist dieses als Beispiel nehmen, um sich zu verbessern.

Anders als in meiner Heimat, wo ich nicht überall gewesen war und auch nicht sein werde, wenn das Land wiedervereinigt, frei und unabhängig ist, kenne ich mehrere Städte Deutschlands wie Japans. Zwischen Flensburg und Konstanz habe ich überall meine Spuren hinterlassen: München, Stuttgart, Würzburg, Freiburg, Karlsruhe, Frankfurt, Koblenz, Bonn, Köln, Dortmund, Göttingen, Aachen etc.. Vielleicht sollte ich im Rahmen dieses Buches nur die typischen Städte, wo ich schon war, erwähnen.

Ein tibetischer Tempel existiert seit 30 Jahren in München. Dort lebt kein buddhistischer Mönch, sondern ein mongolischer Laie, der sich um Weihrauch und frische Blumen am Lotusthron sorgt. Bei meinem Besuch erzählte man mir, daß seine Heiligkeit der Dalai Lama seine Visite im Tempel im Oktober dieses Jahres abstatten werden. Schon der Name München weist auf eine alte Mönchsstadt hin, was heute nur noch wenige Menschen wissen. München ist eine schöne Stadt, obgleich die dortigen Menschen etwas merkwür-

dig sind. Vielleicht sollte man dieses Verhalten der Münchner mit der prächtigen Schönheit der Kirschblüten in Japan vergleichen. Sie verleihen zwar dem Land der aufgehenden Sonne fröhlichen Anmut, aus ihnen selbst kann man aber keinen wohlthuenden Duft erwarten. Diese oberflächliche Pracht paßt vielleicht ganz gut zu den Menschen dieses Landes. Denn Japaner sind elegant und höflich, wenn man sie trifft. Doch wer sie gut kennt, der weiß, daß sie innerlich andere Menschen sind.

Wie München liegt Stuttgart weit im süddeutschen Raum. Diese romantische Stadt liegt tief im Tal und wird von allen Seiten von Bergen umgeben. 1981 wurde hier das "Doc Lap Zentrum" gegründet, dessen Arbeiten darauf zielen, Vietnam-Flüchtlingen auf dem Integrationsweg beizustehen. Es wird durch karitative Verbände und durch Hilfe aus öffentlichen Mitteln unterstützt. Während der bisherigen zwei Jahre seit der Gründung hat das Zentrum viele Erfolge errungen. Wir hoffen, daß es mit der Zeit fortbesteht, um den Landsleuten, der Erhaltung und Pflege des vietnamesischen Kulturgutes weiter zu dienen.

Das am 2.9.81 in Bonn gegründete "Kulturzentrum" erhält laufende Unterstützung des Bundes und steht unter dem Schutz der CDU. Zwar ist das Zentrum kleiner als das "Doc Lap Zentrum" in Stuttgart, hat aber eine Bibliothek mit größerem Bücherbestand. Das Zentrum hat sich zur Aufgabe gemacht, die vietnamesische Kultur an Landsleute und Deutsche zu verbreiten. Daher beschränken sich seine Tätigkeit nur auf die Rahmen eines Informations- und Dokumentationszentrums.

Nur wenige Vietnamesen leben in der Bundeshauptstadt selbst, mehr im Raum Aachen, Köln und anderen Städten des Ruhrgebiets. Die Zahl der in Nordrhein-Westfalen versammelten Bootmenschen wird auf 5-6.000 geschätzt. Trotzdem gibt es bisher noch für sie keine Buddhastätte. Wir hoffen, daß diese Situation künftig verbessert wird, damit unsere dortigen Landsleute eine gute geistige Betreuung erhalten.

Die Besonderheit, die innerhalb der Gemeinschaft der Exilvietnamesen in Deutschland von sich reden macht, ist die Zahl der Vereine und Organisationen der Vietnamesen. Sie ist außerordentlich hoch im Verhältnis zu anderen Ländern. In jeder Gemeinde gibt es mindestens einen vietnamesischen Verein. In den Großstädten sogar mehrere. Nach 1975 wurden in der Bundesrepublik

zur gleichen Zeit etwa 50-70 Organisationen und 30-40 Zeitungen in der Heimatsprache gegründet. Inzwischen gibt es nur noch 3 Zeitschriften, die regelmäßig und 3-4, die unregelmäßig erscheinen. Bemerkenswert ist, daß die "Doc Lap" monatlich und "Vien Giac" alle 2 Monate erscheint. Weitere Zeitschriften sind z.B. "Su That" von katholischen vietnamesen und "Viet Nam" von der "Organisation für Angelegenheit der Vietnamesen in der BRD". Rein politisch mit einer Sondernote für guten Inhalt kämpft die "Nhan Quyen" aufgrund der Finanzknappheit ums Überleben. Positiv müssen wir erkennen, daß im Bereich der Presse und Information die in Deutschland im einzelnen wie im Ausland vietnamesischen Zeitschriften recht hohen Standard erreicht haben. Insbesondere haben Vietnamesen in der Bundesrepublik die Tendenz, nach technischer Perfektion zu streben.

Möglich wäre es, daß Vietnamesen das Glück haben, in Deutschland wiedergeboren zu werden. Denn von der Aufnahme bis zur vollen Integration sind seitens der Bundes- und Landesregierung alle notwendigen Maßnahmen getroffen. Die Aufgenommenen haben nur Verpflichtungen nachzukommen. Und wenn sie diese Umstände nicht als Gelegenheit benutzen, um sich zu vervollkommen, dann werden sie wohl noch einmal ein Dasein auf Erden führen müssen, bevor sie endlich ins Reine Land gehen. Ich hatte das asiatische Japan gewählt, um dort die Toleranz und die Höflichkeit der Japaner zu lernen, welche bei uns Mangel sind. Ich würde in Deutschland, wenn es nicht Asien, sondern Europa sein muß, Erziehungs- und Rechtswissenschaften studieren. Das deutsche Volk ist meiner Ansicht nach pflichtbewußt, fleißig, friedlich, obwohl äußerlich kühl und wißbegierig. Neben anderen Seiten finde ich viele Aspekte, die die Deutschen meinen vietnamesischen Landsleuten gegenüber weit überlegen macht.

Bei Vietnamesen im einzelnen gibt es viele, die gut sind. Aber gemeinschaftlich müssen sie noch viel von den Juden, Koreanern, Taiwanesen und Japanern usw. lernen. Unerwähnt bleiben vietnamesische religiöse Organisationen wie die Buddhisten, Christen, Caodaisten usw. Deshalb spricht man öfter davon, daß einer, der religiös tätig ist, nichts von der Politik zu wissen braucht, umgekehrt ist ein Politiker ohne Glauben mit einem Löwe ohne Herz zu vergleichen.

(Fortsetzung folgt)

Buddhistische Aktivität

Vorbereitungsversammlung für die Vesakfeier 2536

Wie jedes Mal vor der Vesakfeier wurde eine Versammlung aufgerufen, um die Feier vollkommen wie möglich zu veranstalten. Dieses Mal fand die Versammlung am 19. April 92 statt. Viele Landsleute aus der Umgebung nahmen daran teil, viele Erfahrungen aus der letzten Veranstaltung wurde ausgetauscht und neue Vorschläge gemacht.

Die Buddhalehre-Kurse für Deutsche

Buddhismus ist nicht nur eine Religion der Asiaten. Er ist offen für alle, die sich darin vertiefen wollen. In der letzten Zeit wurde viele Kurse für deutschen Schüler, Studenten und Lehrern veranstaltet. Der Ehrwürdiger Abt Thich Nhu Dien leitete diese Kurse mit der Hilfe des Novizens Thien Tin (Thich Hanh Tan).

Der erste Kurs wurde für Frau Dewald der Deutschen Akademischen Frauenbund Hannover und zwanzig anderen Mitglieder des Bundes veranstaltet.

Der Zweite Kurs wurde für siebzig Mitglieder der Freimaurerei Hannover am 5 Mai 92 veranstaltet. Mitglieder dieses Vereins sind meist Gelehrter und Akademiker.

Frau Grauner hat mit zweiundzwanzig SchülerInnen aus Norddeich zu dem dritten Kurs am 6. Mai 92 teilgenommen. Sie verbrachten vierundzwanzig Stunden in Hannover.

Fünfundzwanzig Akademikerinnen höherer Alter nahmen durch die Vermittlung von Frau Hallenbach an dem vierten Kurs am 11. Mai 92 teil. Das Herzutra wurde in vielen Sprache wie Chinesisch, Japanisch, Vietnamesisch und Deutsch ... übersetzt. In dem fünften Kurs am Abend d. 12. Mai 92 lernte eine deutsche Gruppe diese Übersetzungen kennen.

Der sechste Kurs wurde am 15. Mai 92 für die Klasse von Frau Geyer mit zwanzig SchülerInnen veranstaltet.

Frau Heschler hat dann am 26. Mai 92 eine Gruppe zum siebten Kurs angemeldet.

Zwanzig LehrerInnen lernten durch Frau Ulrichs Vermittlung die Meditationpraxis und die Lehre des Buddha während des achten Kurs von 11 Uhr bis 15 Uhr 30 am 2. Juni 92 kennen.

Am neunten Kurs am 5. Juni 92 nahmen ca. 15 GymnasiumschrülerInnen teil.

Frau Hanel und ihre Gruppe hat am 12. Juni 92 an dem zehnten Kurs teilgenommen.

Innerhalb von zwei Monaten wurden zehn Kurse für Deutsche veranstaltet. Dies ist ein Zeichen dafür, daß Buddhismus den Interesse der Europäer geweckt hat, besonders unter den Schulen und den Gelehrten.

Atthanga-Sila-Tag

Die 15 Teilnehmer an dieser Zeremonie von 25. bis 26. Mai 92 in Berlin übten für 24 Stunden das Leben der Ordinierten unter der Leitung des Ehrwürdigers Thich Nhu Dien aus. In der nächsten Achtfastenregelstag -Veranstaltungen des vietn. buddh. Ortsvereins Berlin wird der Ehrwürdiger weiter den Lotussutra (Saddharma Pundarika Sutra) erklären

Der Ortsverein der vietn. buddh. Flüchtlinge in Reutlingen und Umgebung

Veranstaltete in diesem Jahr am 2. Mai 92 die erste Buddhaandacht für ca. 100 Teilnehmer. Nach der Zeremonie und Unterweisung in die Buddhalehre durch Ehrwürdiger Thich Nhu Dien wurde das Buch "am grünen Donau" des Autors Vu-Nam vorgestellt. Als Abschluß hat Ehrwürdiger an dem vegetarischen Mahl mit den Landsleute teilgenommen. (Thien Can berichtet)

Vesakfeier der Pagode Thien Hoa

Wie jedes Jahr feierte auch die Pagode Thien Hoa in diesem Jahr das 2536. Buddha Geburtstag unter die Bezeugung des Hochehrwürdigers Thich Thien Dinh, des Ehrwürdigers Thich Nhu Dien und der Mitgliedern der Congregation in Deutschland. Nach der Opfergaber-Zeremonie in der Pagode, versammelten sich die Teilnehmer in der Halle um an der Vesakfeier und der Buddhalehreunterweisung durch Hochehrwürdigers Thich Thien Dinh. Nach der Unterweisung fand der Kulturabend satt.

Die Meditative Klausurzeit

Nach der Tradition veranstalten alle Pagode, auch in Deutschland, während der Sommerzeit (Regenzeit in Asien) drei monatige meditative Klausurzeit. In diesem Jahr fand diese Klausurzeit in der Pagode Vien Giac von 18. Mai bis 14. August 92 statt. In dieser Klausurzeit üben die Ordinierten die Buddhalehre strengsten, wie Kniebengen als Verehren

des Lotusutra... Nur durch diese Zeit können sich die Ordinierten ihrer Berufung gerecht und nützlich werden.

Der 2536. Buddhageburtstagsfeier fand in Hannover statt

Anders als in den letzten Feier hatten wir dieses Mal sonniges Wetter, deshalb kamen sehr viele Gäste während der Veranstaltung von 22. bis 24. Mai 92. Wir schätzen durch die Zahl von ca. 1000 Transportmittel, daß nicht unter 4000 Teilnehmer gekommen sind.

Viele kamen um mit eigenen Augen den Fortschritt beim Bau der Pagode



Buddhageburtstagsfeier in die Pagode VIEN GIAC

zu sehen, andere um an den Kulturabend teilzunehmen.

Außer die Unterweisung in die Buddhalehre, die Zufluchtzeremonie ... wurde vier Buddhisten von dem Hohehrwürdiger Thich Thien Dinh sowie dem Samgha ordiniert. Dies ist ein gutes Zeichen für die Entwicklung des Buddhismus in diesem Lande.

Durch den Vortrag des "Bruder" Ha Dau Dong am Kulturabend über "die Bedeutung der Pagode" hatten viele den Bau der Pagode Vien Giac in ihre Unterstützung verstärkt.

Die Musikgruppe Hoang Thi Tho hat große Gefallen an den Teilnehmer geweckt, deshalb veranstaltete die Pagode noch zwei weitere Abende in Sindelfingen am 28. Mai und in Berlin am 30. Mai 92.

Anlässlich dieser Feier hat der Vorsitzender der Congregation der vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche in Europa Thich Minh Tam eine Versammlung der Mitglieder am 24. Mai 92 aufgerufen. An dieser Versammlung nahmen der Hohehrwürdiger Thich Thien Dinh, die Ehrwürdiger Thich Minh Tam und Thich Tanh Thiet sowie die Ehrwürdige Nonne Thich

Nu Nhu Tuan (aus Frankreich), der Ehrwürdiger Thich Nhu Dien, der Reverent Thich Minh Phu, die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam und die Reverenten-Nonnen Thich Nu Nhu Vien, Thich Nu Dieu Phuoc, Thich Nu Dieu An, Thich Nu Dieu Hanh, Thich Nu Tinh Chau (aus Deutschland), die Reverenten Thich Minh Giac und Thich Thong Tri (aus Holland), sowie Reverent Thich Quang Hien und Reverent-Nonne Thich Nu Tri Hanh (aus Schweiz)... teil. In der Versammlung wurde folgende Punkte diskutiert:

- der Buddhalehre-Kurs für Buddhisten in Europa von 25. Juli bis 2.

August 92 in der Schweiz.

- Die Vorbereitung für die Unterstützung der Congregation in Vietnam nach der kommunistischen Regierungszeit.

- und einige Angelegenheiten innerhalb der Congregation in Europa.

Außerdem hatte die Zentral-JuBFa-Komitee eine Versammlung unter die Bezeugung vom Ehrwürdiger Thich Minh Tam veranstaltet.

Neben die jährliche Andachtzeremonie des Buddhageburtstags wurde

noch die Lebensgeschichte der verstorbenen Höchstehrwürdiger Thich Don Hau, Hauptsekretär der Congregation, und Thich Mat The, Abt der Patriarchen-Tempel Truc Lam, sowie der verstorbenen Ehrwürdige-Nonne Thich Nu Dam Minh vorgelesen. Die Trauer über das Ableben dieser geistigen Führer des vietnamesischen Buddhismus wurde unter einer feierlichen und rührenden Atmosphäre gehalten. Die Buddhageburtstagsfeier dieses Jahr trug bislang mehr Bedeutung und Ereignisse als andere vorherigen Feier.

Vesakfeier in München

Der Buddhagedenkstätte Tam Giac in München veranstaltete am 30. Mai 92 die Vesakfeier unter die Bezeugung von Ehrwürdiger Thich Nhu Dien. Besonders nahmen zahlreiche Regierungsbeamten und Mitglieder der karitativen Verbände an der Veranstaltung teil. Insgesamt waren es mit unseren Landsleute ca. 100 Personen.

Nach der Andacht fand ein Kulturabend in einer Halle statt. Ca. 500 Besucher beerhten diesen Abend.

Atthanga-Sila Tag

Von 10 Uhr des 6. Juni bis 10 Uhr des 7. Juni 92 nahmen 20 Vietnamesen und Deutschen an dieser 24 stündige Praktizierung eines Ordiniertenlebens teil. Dies war die erste Veranstaltung dieses Jahres in der Pagode Vien Giac. Außer die sonstige Unterweisung für die Vietnamesen, gab der Ehrwürdiger Abt noch eine Unterweisung in das Herz-sutra (Maha Prajna Paramita Sutra) für Deutsche.

Vesakfeier in der Khanh Anh Pagode:

An der Veranstaltung am 14. Juni 92 in der Khanh Anh Pagode (Paris) und dem Kulturabend im Theater Maubert anlässlich des 2536. Buddhageburtstags nahmen ca. 2000 Buddhisten teil.

Impressum VIENGIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruhe Str. 6, Tel. 0511 - 879630, Fax. 0511-8790963

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der Bundesrepublik Deutschland (VIBUS)

Chefredakteur: NGO, Ngoc - Diep, Dipl. Ing.

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS - Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt

Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt



CẬU TÔN & CÁC MỆ

Tôn Thất Hứa
Würzburg - Đức Quốc

Nguồn gốc

Họ Nguyễn Phước hay Tôn Thất phát xuất từ làng Gia Miêu Ngoại Trang, tổng Thượng Ban, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung thuộc tỉnh Thanh Hóa. Vào năm 1803 vua Gia Long đổi Gia Miêu Ngoại Trang thành Quý Hương và Tống Sơn thành Quý Huyện.

Dòng họ Tôn Thất thực ra cũng bắt nguồn từ họ Nguyễn Văn, dưới triều Hy Tôn Hiếu Văn Hoàng Đế Nguyễn Phúc Nguyên (Chúa Sãi) con của Nguyễn Hoàng (1613-1635) được đổi thành Nguyễn Phước. Thân phụ của Triệu Tổ Tĩnh Hoàng Đế Nguyễn Kim tên là Nguyễn Văn Lưu.

Dưới triều Minh Mạng (1823) nhóm bà con thân thuộc di theo Nguyễn Hoàng bành trướng lãnh thổ đến cực nam của nước Việt Nam hiện tại được mang họ Tôn Thất Nguyễn Phước. Những bà con thân thích ở lại miền Bắc thì mang họ Công Tánh Nguyễn Hựu. Hiện nay gián dị hóa trên giấy tờ chỉ có vốn vẹn Tôn Thất hay Nguyễn Hựu.

Tổ chức Hệ & Phòng & Chi & Phái.

Ngày xưa các danh môn vọng tộc, thế phiệt, trăm anh đã ghi khắc vào bia đá, vào bảng đồng gốc tích tổ tiên lưu lại cho thế hệ hậu nhật. Các làng họ ở thành thị cũng như thôn quê đều biên chép cội rễ ông bà vào Tộc phổ, Chi phổ hay Gia phổ để truyền lại cho con cháu. Mấy chục đời sau nhờ các tài liệu trên mà kẻ hậu sinh biết rõ thân thế, sự nghiệp của tiền nhân để "Ôn cố tri tân".

Dòng họ Nguyễn Phước được chia ra Hệ, Phòng đi sâu thêm nữa là Chi, Phái để nhận diện bà con gần xa cũng như liên hệ gia đình.

- Triều Nguyễn có Ngọc Phổ Nguyễn Phước Tộc hay Hoàng Triều Thế Phổ.

- Mỗi Hệ có Tôn Phổ

- Mỗi Phòng có Biệt Phổ
- Các Nhánh, các Phái trong bản phòng có Chi phổ riêng.

Con cháu của một Vua hay một Chúa hợp lại thành một Hệ.

Vì Vua hay Chúa đứng đầu một Hệ gọi là Ngài Hệ Tổ.

Các thừa tự của các Ngài Hệ Tổ lập ra Phòng.

Đứng đầu một Phòng được gọi là Đệ Nhất Thế hay là Đức Tiên Công.

Hy Tôn Hiếu Văn Thụy Quân Công Nguyễn Phúc Nguyên tục gọi là Chúa Sãi đã phân biệt thứ dân cùng con cháu các chúa (cậu Tôn) bằng cách thay đổi Nguyễn văn bằng Nguyễn Phước Tôn Thất.

Vua Minh Mạng ngay khi mới lên ngôi đã lo ngại về họa tranh chấp trong nội bộ Hoàng gia, đã khôn khéo một lần nữa tách rời con cháu dòng chính vua Gia Long (các Mệ), lập thành Chánh Hệ với các vương tôn công tử các chúa (hệ Tôn Thất) đã có từ trước bằng bắt đầu bài thơ Ngự Chế Mạng Danh Thi; sau đó là Đệ Hệ Thi và Phiên Hệ Thi để đặt tên cho các con cháu dòng chính sẽ kế vị ngôi vua kế tiếp theo vua Gia Long với các hoàng tử anh em ruột của chính mình.

Các hệ Tôn Thất

Hệ Nhất:

Hệ nhất được lập thành do các con cháu của Triều Tổ Tĩnh Hoàng Đế Nguyễn Kim. Nguyễn Kim sinh năm 1468, chết năm 1545 có 2 con trai Tá tướng Quân Công Nguyễn Uông và Thái Tổ Giả Dụ Hoàng Đế Nguyễn Hoàng và Công Chúa Ngọc Bảo (vợ của Trịnh Kiểm).

Triệu Tổ Tĩnh Hoàng Đế và vợ được thờ ở Triệu Miếu, thành phố Huế. Nhà thờ của hệ Nhất tọa lạc ở Long Thọ, thành phố Huế gồm có 320 hậu duệ.

Hệ Nhì:

Hệ Nhì bắt nguồn từ Thái Tổ Giả Dụ Hoàng Đế Nguyễn Hoàng (1525-1613). Năm Mậu Ngọ 1558

dời vua Anh Tông, Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa dựa theo lời khuyên của Nguyễn Bình Khiêm tục là Trạng Trình: "Hoành sơn nhất đái, vạn đại dung thân" cũng bắt đầu bành trướng lãnh thổ nước Việt Nam.

Nguyễn Hoàng có 10 con trai và 2 con gái:

- 1.- Thái bảo Hòa Quận Công
 - 2.- Hoàng tử Hán
 - 3.- Hoàng tử Thanh
 - 4.- Hào Quận Công
 - 5.- Hoàng tử Hải
 - 6.- Hy Tôn Hiếu Văn Hoàng Đế Nguyễn Phúc Nguyên, hệ tổ hệ Ba
 - 7.- Hoàng tử Hiệp
 - 8.- Hoàng tử Trạch
 - 9.- Hoàng tử Dương
 - 10.- Nghĩa Hưng Quận Vương
- 2 Công chúa Ngọc Tiên, Ngọc Tú.

Hoàng tử Hiệp và Hoàng tử Trạch bị đuổi ra khỏi gia đình Tôn Thất vì bất đồng chính kiến, con cháu mang họ Nguyễn Thuận.

Các Hoàng tử Hắc, Vĩnh con của hoàng tử Hán; các hoàng tử Nghiêm, Long, Cường, Chất con của hoàng tử Hải được đưa ra Bắc làm con tin cho vua Lê lập ra họ Nguyễn Hựu.

Nguyễn Hoàng chôn ở Trường Cơ làng La Khê; vợ là bà Vĩnh Cơ cải táng ở làng Hải Cát cả hai đều ở huyện Hương Trà tỉnh Thừa Thiên và được thờ ở Thái Miếu Thành Nội Huế.

Hệ nhì gồm có 3 phòng là con cháu của Hòa Quận Công, Hào Quận Công và Nghĩa Hưng Quận Vương gồm tất cả là 270 người. Nhà thờ của phòng Hòa Quận Công, Hào Quận Công ở Dương Xuân Hạ Hương Thủy, nhà thờ của Nghĩa Hưng Quận Vương ở làng Phổ Nam huyện Phú Vang.

Hệ Ba.

Hệ Ba là con cháu của Hy Tôn Hiếu Văn Hoàng Đế Nguyễn Phước Nguyễn tục gọi là Chúa Sãi (1563-1635). Chính Chúa Sãi đã đổi họ Nguyễn thành họ Nguyễn Phước, có được 11 con trai và 4 con gái.

- 1.- Khánh Quận Công
- 2.- Thần Tôn Hiếu Chiêu Hoàng Đế Nguyễn Phúc Lan, hệ Tổ hệ Bốn.
- 3.- Hoàng tử Anh
- 4.- Hoàng tử Trung
- 5.- Hoàng tử An
- 6.- Hoàng tử Vinh
- 7.- Hoàng tử Lộc
- 8.- Hoàng tử Tu
- 9.- Hoàng tử Thiệu
- 10.- Vinh Quận Công
- 11.- Hoàng tử Đôn

Các Công chúa Ngọc Liên, Ngọc Vạn, Ngọc Khoa và Ngọc Đình.

Công chúa Ngọc Liên lập gia đình với Nguyễn Phúc Vĩnh, con của Mạc Cảnh Ưông lập ra họ Nguyễn Hữu.

Công chúa Ngọc Đình lấy Nguyễn Cửu Kiều lập ra họ Nguyễn Cửu.

Chúa Sãi và vợ được thờ ở Thái Miếu và được chôn ở làng Hải Cát, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Vợ được an táng làng Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam.

Các hoàng tử Anh và Trung bị trục xuất ra khỏi dòng họ Nguyễn Phước vì chính kiến bất đồng.

Hệ Ba gồm có 2 phòng và tổng cộng được 340 người. Mỗi phòng có nhà thờ riêng đó là những con cháu của Khánh Quận Công, Vinh Quận Công. Nhà thờ của 2 phòng đều ở huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên.

Hệ Bốn.

Hệ bốn là con cháu của Thần Tôn Hiếu Chiêu Hoàng Đế Nguyễn Phúc Lan gọi là Chúa Thượng (1601-1648). Chúa Thượng có 3 con trai và một công chúa.

- 1.- Hoàng tử Võ
- 2.- Thái Tôn Hiếu Triết Hoàng Đế Nguyễn Phúc Tần. Hệ Tổ hệ Năm.

3.- Hoàng tử Quỳnh và một công chúa không rõ tên. Thần Tôn Hiếu Chiêu Hoàng Đế được an táng tại Trường Diên, làng An Bằng, huyện Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên; vợ là bà Vĩnh Diên được chôn tại làng Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam. Chúa Sãi và vợ được thờ ở Thái Miếu.

Các hoàng tử Võ và Quỳnh chết hồi còn trẻ, không để lại con cái. Dòng họ hệ 4 không còn tồn tại.

Hệ Năm.

Con cháu của Thái Tôn Hiếu Triết Hoàng Đế Nguyễn Phúc Tần còn gọi là Chúa Hiền tạo thành hệ Năm. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần sinh năm 1620 chết năm 1687 có 6 con trai và 3 con gái.

- 1.- Phước Quận Công Nguyễn Phúc Diên, Tiên công phòng Nhất.
- 2.- Anh Tôn Hiếu Nghĩa Hoàng Đế Nguyễn Phúc Trần, hệ Tổ hệ Sáu.
- 3.- Cương Quốc Công, Tiên công phòng Ba.
- 4.- Quốc Oai Công Nguyễn Phúc Hiệp, Tiên công phòng Tư.
- 5.- Hoàng tử Nguyễn Phúc Niên, tảo vong.
- 6.- Hoàng tử Nguyễn Phúc Nhiêu, tảo vong.

Công chúa Ngọc Tào và 2 công chúa còn lại không rõ tên.

Mộ của Chúa Hiền ở Trường Hưng, làng Hải Cát, huyện Hương Trà. Bà vợ thứ nhất Vĩnh Hưng được an táng ở An Ninh, huyện Hương Thủy, vợ thứ là bà Quảng Hưng được chôn ở Đình Môn. Chúa Hiền cùng 2 bà được thờ ở Thái Miếu.

Thời gian Chúa Hiền làm chúa ở miền Nam có 4 lần giao tranh với quân Trịnh (cả thầy có 7 lần suốt thời gian Trịnh - Nguyễn phân tranh) chấm dứt chiến tranh Nam Bắc lấy sông Gianh làm ranh giới 2 miền, chiến thắng về vang chiến ham Hòa Lan ngoài khơi Nại Hải thuộc tỉnh Quảng Nam và bành trướng nước Việt Nam vào đến tỉnh Mỹ Tho, Biên Hòa.

Trong lịch sử cận đại, từ hệ Năm phát xuất 2 Phụ Chánh Đại Thần tiêu biểu cho 2 khuynh hướng chính trị khác biệt nhau: Tôn Thất Thuyết linh hồn đảng Cần Vương thuộc phái chủ chiến chống Pháp và Tôn Thất Hân thuộc phái hợp tác. Con cháu hệ Năm gồm có 300 người và chia ra 3 phòng.

Từ đường phòng Phước Quận Công ở La Y, Dương Nô; phòng Cương Quận Công ở làng Lại Thế cả hai Từ đường đều ở huyện Phú Vang. Từ đường phòng Quốc Oai Công ở làng Vân Thê, huyện Hương Thủy.

Hệ Sáu.

Anh Tôn Hiếu Nghĩa Hoàng Đế Nguyễn Phúc Trần (1649 - 1691) còn gọi là Chúa Nghĩa sinh hạ được 5 con trai và 4 con gái.

- 1.- Hiền Tôn Hiếu Minh Hoàng Đế Nguyễn Phúc Chu, hệ tổ hệ Bảy.
- 2.- Hoàng tử Tuấn
- 3.- Hoàng tử Toàn
- 4.- Hoàng tử Trinh
- 5.- Hoàng tử Quảng.

Các Công chúa Ngọc Nhiệm, Ngọc Niệu và những người còn lại không tìm được tên.

Anh Tôn Hiếu Nghĩa Hoàng Đế chôn ở làng Kim Ngọc, huyện Hương Trà tỉnh Thừa Thiên, vợ là bà Vĩnh Mậu được an táng tại

Đình Môn cùng huyện và cả hai được thờ ở Thái Miếu.

Ngoại trừ Nguyễn Phúc Chu lập ra hệ 7, các con khác của Chúa Nghĩa Nguyễn Phúc Trần không có con trai kế vị. Hệ 6 không còn tồn tại.

Hệ Bảy.

Con cháu của Hiền Tôn Hiếu Minh Hoàng Đế Nguyễn Phúc Chu (1675 - 1725) còn gọi là Quốc Chúa họp lại thành hệ Bảy. Các em của Quốc Chúa đều vô tự thì hệ Bảy đã để lại một số con cháu đông đảo nhất với 27 phòng cộng với 1.420 cháu trai. Quốc Chúa được chôn ở làng Kim Ngọc; vợ là bà Vĩnh Thạnh ở làng Trúc Lâm cả 2 thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên và thờ ở Thái Miếu.

Chúa Nguyễn Phúc Chu có 38 con trai và 4 con gái: Phủ thờ của 27 phòng thuộc hệ Bảy nằm rải rác ở các huyện Phú Lộc, Hương Trà và Hương Thủy.

Hệ Tám.

Được hợp bởi hậu duệ của Túc Tôn Hiếu Ninh Hoàng Đế Nguyễn Phúc Trú (1696 - 1738). Chúa Nguyễn Phúc Trú sinh hạ 3 hoàng tử cộng với 6 công chúa.

- 1.- Thế Tôn Hiếu Võ Hoàng Đế Nguyễn Phúc Khoát, hệ tổ hệ Chín.
- 2.- Thiếu Bảo Nghiêm Quốc Công.

3.- Tường Quan Hầu

Các công chúa Ngọc Thương, Ngọc Sách, Ngọc Doãn, Ngọc Biên, Ngọc Uyên và một người không để lại tên.

Mộ của Chúa Nguyễn Phúc Trú ở Trường Phong, làng Đình Môn, vợ là Vĩnh Phong táng ở Long Hồ, cả hai được thờ ở Thái Miếu. Hệ 8 hiện hữu có 2 phòng: phòng Thiếu Bảo Nghiêm Quận Công và phòng Tường Quan Hầu với 94 hậu duệ. Mỗi phòng có phủ thờ riêng tọa lạc ở An Ninh Thượng và Dương Xuân Thượng.

Hệ Chín.

Con cháu của Thế Tôn Hiếu Võ Hoàng Đế Nguyễn Phúc Khoát còn gọi là Võ Vương (1744 - 1765) lập thành hệ Chín. Võ Vương có 18 hoàng tử và 12 công chúa. Mộ phần của Võ Vương ở Trường Thái, làng La Khê, huyện Hương Trà, vợ là bà Vĩnh Thái chôn ở Dương Xuân, huyện Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên. Bàn thờ của Võ Vương và Phu nhân ở Thái Miếu. Hệ Chín có 7 phòng với tổng số con cháu là 350, các nhà thờ phòng rải rác ở huyện Hương

Thùy, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc.

Hệ Chín chấm dứt hệ Tôn Thất. Tuy nhiên tưởng cũng nên nói thêm là 2 người con của Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát kế nghiệp cha có thể nổi rộng để lập ra các hệ Tôn Thất kế tiếp nhưng: - Duệ Tôn, Hiếu Định Hoàng Đế Nguyễn Phúc Thuận còn gọi là Định Vương chỉ có một người con gái.

- Hưng Tổ Hiếu Khương Hoàng Đế Nguyễn Phúc Luân ngoại trừ Thế Tổ Cao Hoàng Đế Nguyễn Phúc Anh tức vua Gia Long lập ra chánh Hệ, nhưng người con khác vô tự.

Hệ Chín chấm dứt dòng họ Tôn Thất. Các hệ 4 và 6 không có con cháu nối nghiệp bị xóa hẳn tên trong Tôn Nhơn Phủ. Thống kê được tính vào tháng 2 năm 1942 7 hệ Tôn Thất hiện hữu gồm có 3100 cháu trai và 2800 cháu gái.

Ghi chú:

1.- các hệ 7 và 9 vì số con quá đông, cho nên tôi không nêu ra hết tên và Hoàng tử thay vào đó tôi ghi thêm vị trí của các ngôi mộ của các Ngải Hệ Tổ cộng thêm các Tử Đường các phòng để các con cháu họ Tôn Thất có thể nhận nhau được dễ dàng hơn.

2.- Tôn Thất là một họ với 2 chữ đi đôi với nhau, không có thể tách rời được.

3.- con gái của dòng họ Tôn Thất được mang họ Tôn-Nữ Thị.

Trùng Quốc Công Hoàng Du
Nguyễn Văn Lưu

Hệ Nhất

Triệu-Tô Tịnh-Hoàng-Đế Nguyễn-Kim (1468 - 1545, thọ 77 tuổi).

Hệ Nhì

Thái-Tổ Gia-Du Hoàng-Đế (1525 - 1613) Chúa Tiên Nguyễn-Hoàng (trị vì 1558 - 1613: 55 năm)

Hệ Ba

Hy-Tôn Hiến-Văn Hoàng-Đế (1563-1635) Chúa Sãi Nguyễn-Phúc Nguyên (trị vì 1613-1635: 22 năm).

Hệ Tư

Thần-Tôn Hiếu-Chiêu Hoàng-Đế (1601-1648) Chúa Thượng Nguyễn-Phúc Lan (trị vì 1635-1648: 13 năm).

Hệ Năm

Thái-Tôn Hiếu-Triết Hoàng-Đế (1620-1687) Chúa Hiền Nguyễn-Phúc Tần (trị vì 1648-1687: 39 năm).

Hệ Sáu

Anh-Tôn Hiếu-Nghĩa Hoàng-Đế (1651-1691) Chúa Nghĩa Nguyễn-Phúc Trân (trị vì 1687-1691: 4 năm).

Hệ Bảy

Hiển-Tôn Hiếu-Minh Hoàng-Đế (1675-1725) Quốc Chúa Nguyễn-Phúc Chu (trị vì 1691-1725: 34 năm).

Hệ Tám

Túc-Tôn Hiếu-Minh Hoàng-Đế (1696-1738) Nguyễn-Phúc Trú (trị vì 1725-1738: 13 năm).

Hệ Chín

Thế-Tôn Hiếu-Võ Hoàng-Đế (1714-1765) Võ Vương Nguyễn-Phúc Khoát (trị vì 1738-1765: 27 năm).

Nguyễn-Vương Nguyễn-Phúc Anh.

Các Chánh Hệ

- Để tránh một sự tranh chấp trong gia đình hoàng tộc.

- Để con cháu có thể nhận diện nhau cũng như phân định chỗ đứng của từng cá nhân trong đại gia đình Nguyễn Phước.

- Dựa vào nguyên tắc Chính danh định phận của Khổng Mạnh, vua Minh Mạng đã nghĩ ra một phép đặt tên đôi.

Bài thơ Ngự Chế Mạng Danh Thi, gồm có tất cả 20 chữ chỉ định tên của các hoàng tử các thế hệ kế tiếp

*Miền Nhơn Kỳ Sơn Ngọc
Phu Nhơn Ngôn Tài Hòa
Bối Lục Tài Khôn Tâm
Ngọc Thạch Hòa Hòa Tiểu*

Miền là tên của tất cả con trai của vua Minh Mạng cộng với hý.

Nhơn là tên của tất cả con trai của vua Thiệu Trị cộng với hý tiếp tục kéo dài như vậy thì Bảo Long sẽ đến chữ Phu.

Với phép đặt tên đôi trên chưa phân định được con cháu đích tôn với anh em chú bác trong đại gia đình con cái vua Gia Long. Để giải quyết vấn đề nan giải này cũng như biết rõ là anh em mình ai cũng yêu thơ mà vua Minh Mạng đã suy nghĩ rất nhiều trong hai ba năm đầu của triều đại đã sáng tác ra 11 bài thơ:

1.- một bài gọi là *Đế Hệ Thi*

2.- mười bài gọi là *Phiên Hệ Thi*.

Mỗi bài thơ gồm có 20 chữ, ý nghĩa rất uyên thâm dùng để đặt tên cho 20 đời nối tiếp nhau kể từ thế hệ vua Minh Mạng. Đã nói đến thừa tự thì chỉ nói đến con trai mà thôi, cho nên kể từ đời vua Minh Mạng các con cháu trai con vua cũng như các hoàng tử anh em ruột người con trai nào cũng có tên đôi gồm 2 chữ:

- chữ đầu là tên chung cho cả thế hệ

- chữ thứ hai là tên riêng cho mỗi người tùy ý gia đình tự đặt
- con gái dòng vua Gia Long thì thường có tên tục gồm 2 chữ và mang họ tùy theo từng thế hệ:

- Công Tôn Nữ Thị
- Công Tằng Tôn Nữ Thị
- Công Huyền Tôn Nữ Thị...

Đế Hệ Thi

(cho con cháu dòng chính vua Minh Mạng)

*Miền Hường Ung Bửu Vĩnh
Bảo Quý Định Long Trường
Hiền Năng Kham Kế Thuật
Thế Thoại Quốc Gia Xương*
tổng cộng: 2.200 hậu duệ

10 bài thơ *Phiên Hệ* tặng cho các anh em vua Minh Mạng.

Dưới mỗi bài thơ số con cháu trai của mỗi hoàng tử được tính đến tháng 2/1942.

A.- Cho Hoàng tử *Tằng Duệ Hoàng Thái Tử* (con trai trưởng vua Gia Long)

*Mỹ Duệ Tằng Cường Tráng
Liên Huy Phát Bội Hương
Linh Nghi Hàm Tôn Thuận
Vỹ Vọng Biểu Khôn Quang*
tổng cộng: 32 hậu duệ.

B.- cho Hoàng tử *Kiến An Vương* (con thứ 5 của vua Gia Long)

*Lương Kiến Ninh Hòa Thuật
Du Hành Xuất Nghĩa Phương
Dương Di Tương Thúc Hào
Cao Túc Thế Vĩ Tường*
tổng cộng: 46 hậu duệ

C.- cho Hoàng tử *Đình Viễn Quận Vương* (con thứ 6 của vua Gia Long)

*Tinh Hoài Chiêm Viễn Ái
Cảnh Ngưỡng Mậu Thanh Kha
Nghiêm Khắc Do Trung Đạt
Liên Trung Tập Cát Đa*
tổng cộng: 183 hậu duệ

D.- cho Hoàng tử *Diên Khánh Vương* (con thứ 7 của vua Gia Long)

*Diên Hội Phong Hanh Hiệp
Trung Phùng Tuấn Lãng Nghi
Hậu Lưu Thành Tú Diệu
Diễn Khánh Thích Phương Huy*
tổng cộng: 39 hậu duệ

E.- cho Hoàng tử *Điện Bàn Công* (con thứ 8 của vua Gia Long)

*Tín Điện Tư Duy Chánh
Thành Tôn Lợi Thòa Trình*

*Túc Cung Thừa Hữu Nghị
Vĩnh Hiền Tập Thanh Danh*
tổng cộng: 8 hậu duệ

F.- cho Hoàng tử *Thiếu Hóa Quận Vương* (con trai thứ 9 của vua Gia Long)

*Thiện Thiệu Kỳ Tuấn Lý
Văn Trì Tại Mân Du
Ngưng Lân Tài Chí Lạc
Địch Đạo Doãn Phu Hữu*
tổng cộng: 18 hậu duệ

G.- cho Hoàng tử *Quảng Oai Công* (con trai thứ 10 của vua Gia Long)

*Phụng Phù Trưng Khải Quảng
Kim Ngọc Trác Tiêu Kỳ
Điền Học Kỳ Gia Chí
Đôn Di Khắc Tự Trì*
tổng cộng: vô tự

I.- cho Hoàng tử *An Khánh Vương* (con trai thứ 12 của vua Gia Long)

*Khâm Tùng Xưng Y Phạm
Nhã Chánh Thụy Hoang Qui
Khải Đế Đãng Cần Dục
Quyên Ninh Cộng Trấp Hy*
tổng cộng: 9 hậu duệ

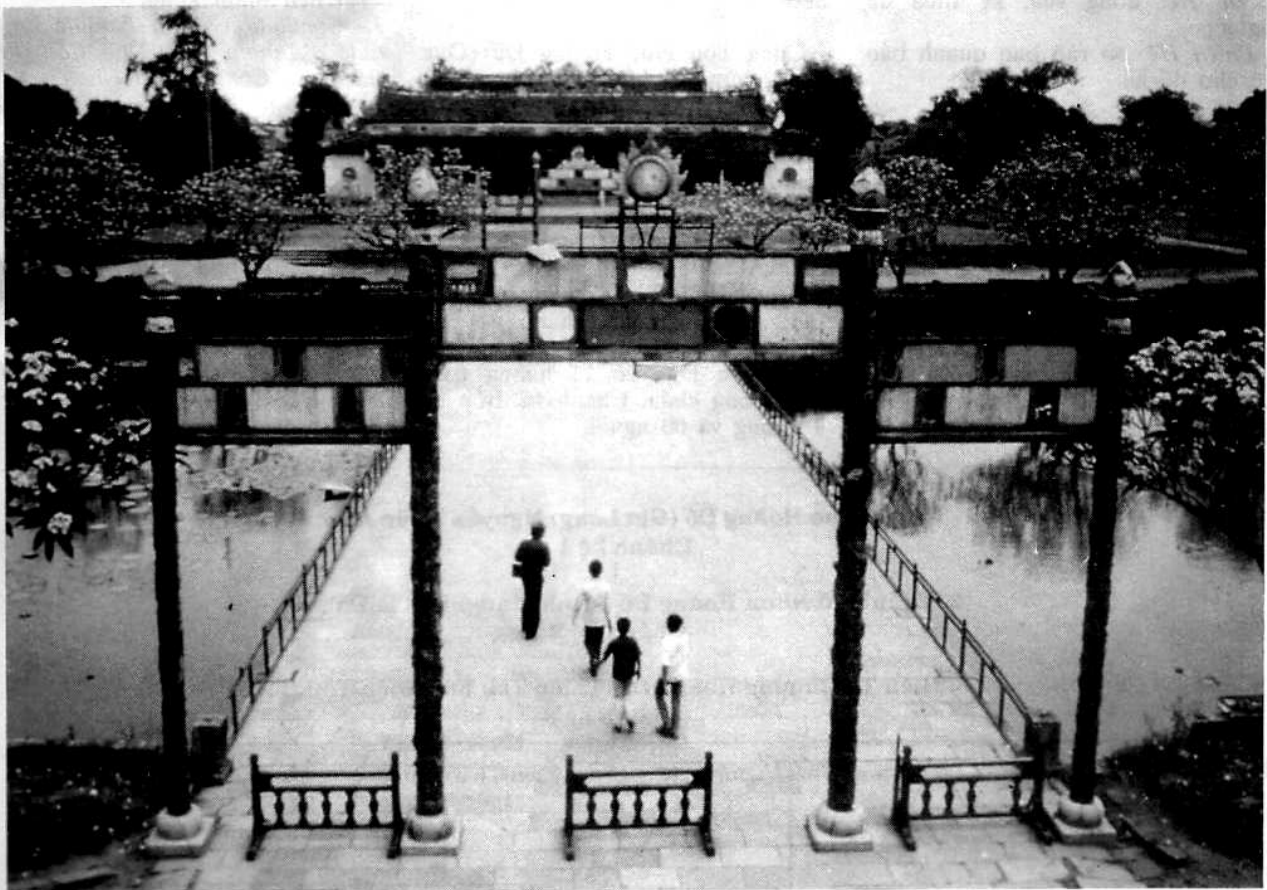
J.- cho Hoàng tử *Từ Sơn Công* (con trai thứ 13 của vua Gia Long)

*Tử Thế Dương Quỳnh Cẩm
Phu Văn Ai Diệu Dương
Bách Chi Quân Phụ Dực
Vạn Diệp Diệu Khuôn Tương*
tổng cộng: 79 hậu duệ

Theo phép đặt tên đời như vua nêu trên thì tất cả con trai của vua Minh Mạng thì tên đầu phải là *Miên* cộng với tên húy do gia

Cái đặt điểm của *Đế Hệ Thi* và *Phiên Hệ Thi* là chữ nào cũng tốt cũng đẹp cả. Câu nào cũng hay cả cho nên toàn bài thơ là chuyện tốt đẹp, có thể nói là "mỗi bài một vẻ, mười phân vẹn mười". Lấy ví dụ bài *Đế Hệ Thi* ra bằng một bài văn văn 20 câu, mỗi chữ dịch thành một câu mới đủ rõ nghĩa như sau:

1. *Miên*: trường cửu phước duyên trên hết
2. *Hương*: oai hùng đức kết thế gia
3. *Ứng*: nên danh xây dựng sơn hà
4. *Bìu*: bồi đắp lợi tha quần chúng
5. *Vĩnh*: bền chí hùng anh ca tụng
6. *Bào*: ôm lòng khí dũng bình



Điện Thái Hòa - Thành Nội Huế

H.- cho Hoàng tử *Thương Tín Quận Vương* (con trai thứ 11 của vua Gia Long)

*Thường Các Tuấn Gia Huấn
Lâm Trang Túy Thanh Cung
Thận Tự Di Tấn Đức
Thọ Ich Mậu Tân Công*
tổng cộng: 8 hậu duệ

đình tự đặt ra. Kể đó tất cả con trai con thế hệ *Miên* đều có tên bắt đầu bằng chữ *Hồng* hay *Hương* cộng với tên do gia đình đặt ra. Tất cả con trai thế hệ *Hồng* đều bắt đầu bằng *Ứng* cộng với tên do gia đình đặt ra... và cứ như thế cho đến chữ thứ 20 của bài thơ. Đối với 10 *Phiên Hệ Thi* cũng vận dụng y như vậy.

sanh

7. *Quý*: cao sang vinh hạnh công thành

8. *Đình*: tiền quyết thi hành oanh liệt

9. *Long*: vương tướng rồng tiên nổi nghiệp

10. *Trương*: vĩnh cửu nổi nghiệp giống nề

11. *Hiền*: tài đức phúc âm sáng soi

- 12. **Năng:** gương nơi khuôn phép bờ cõi
- 13. **Kham:** đảm đương mọi cơ cấu giới
- 14. **Kế:** hoạch sách mây khói cân phân
- 15. **Thuật:** biên chép lời đúng ý dân
- 16. **Thế:** mãi thọ cận thân gia tộc
- 17. **Thoại:** ngọc quý tha hồ phước tộc
- 18. **Quốc:** dân phục nắm gốc giang san
- 19. **Gia:** muôn nhà Nguyễn vẫn huy hoàng
- 20. **Xương:** phồn thịnh bình an thiên hạ

Những ý nghĩa bao trùm sâu sắc của cả 11 bài thơ là chỗ phân chia các hoàng tử con vua Gia Long làm 2 hệ:

- **Đế Hệ:** dòng vua, kế thừa đế nghiệp
- **Phiên Hệ:** bờ rào bao quanh bảo vệ cho đế hệ.

Chánh hệ Nhất

Chánh hệ Nhất được hợp thành bởi các phòng các con của vua Gia Long Thế Tổ Cao Hoàng Đế (1762-1819), Ngài đã có công thống nhất quốc gia lên ngôi năm 1802. Vua Gia Long có 13 hoàng tử và 18 công chúa. Chánh hệ Nhất gồm có 9 phòng và 380 người.

Chánh hệ Nhì

Con cháu của vua Minh Mạng Thánh Tổ Nhon Hoàng Đế (1791-1840) tên húy là Đăm gồm có 78 Hoàng nam và 64 công chúa. Chánh hệ Nhì gồm có 56 phòng và 1.800 người.

Chánh hệ Ba

Con cháu của vua Thiệu Trị Hiến Tổ Chương Hoàng Đế (1807-1847) có húy là Miên Tông. Vua Thiệu Trị có cả thảy 29 hoàng nam 35 công chúa. Chánh hệ Ba có 15 phòng và 280 người.

Chánh hệ Bốn

Được hợp thành bởi con cháu của các con nuôi vua Tự Đức Dục Tôn Anh Hoàng Đế (1829-1883), húy là Hồng Nhậm. Vua Tự Đức không có con chỉ có 3 người con nuôi:

- Cung Tôn Huệ Hoàng Đế (Dục Đức) húy là Ứng Ái sau đổi là Ứng Châu con của Thoại Thái Vương
- Cảnh Tôn Thuận Hoàng Đế (Đông Khánh) húy là Ứng Đường và
- Giản Tôn Nghị Hoàng Đế (Kiến Phước) húy là Ứng Đương cả hai con của Kiên Thái Vương
- Hệ Bốn được lập thành do con cháu của vua Tự Đức (1852-1884). Vua Dục Đức có 11 hoàng nam và 8 công chúa. Chánh hệ Bốn có 4 phòng và 60 người.

Chánh hệ Năm

Thành lập do con cháu vua Kiến Phước Giản Tôn Nghị Hoàng Đế (1869-1884), hiện nay vô tự.

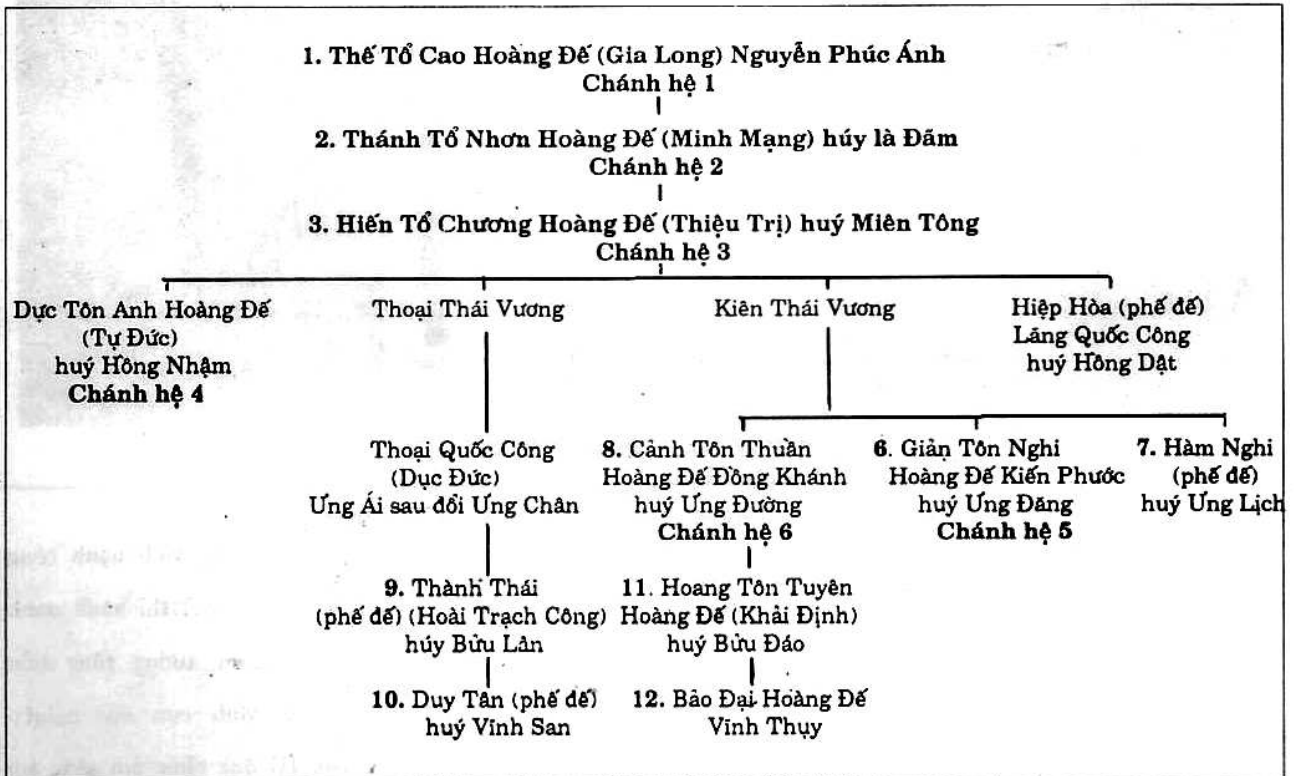
Chánh hệ Sáu

Con cháu vua Đồng Khánh Cảnh Tôn Thuận Hoàng Đế (1864-1888) hợp thành chánh hệ Sáu, vua Đồng Khánh có 6 hoàng nam và 6 công chúa. Chánh hệ Sáu chỉ có độc nhất 1 phòng đó là phòng An Hòa Quận Vương tính đến năm 1942 chỉ còn có 2 người.

Tính đến năm 1942 chánh hệ Sáu là chánh Hệ sau cùng của Triều Nguyễn. Chánh Hệ Năm vô tự. Hiện hữu chỉ có 5 chánh Hệ với tổng số 2522 cháu trai và 2400 cháu gái.

Tài liệu tham khảo:

- 1.- *Contitution de la Famille Impériale d'Annam Tôn Thất Côn, Président du Conseil Tôn Nhon*
- 2.- *Tiền tộ, Việt Nam từ 968 đến 1975 do Ông Phạm Thăng biên khảo. Trung Tâm Văn hóa Xã hội Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức - Chùa Viên Giác Hannover xuất bản 31.12.1989.*
- 3.- *Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn của Phan Khắc Hòa do nhà xuất bản Thuận Hóa 110 Phạm Đăng Lưu, Huế.*
- 4.- *Tài liệu của bốn phòng: Đế Ngự Hệ, Quốc Oai Công Phòng đệ Tam chi, đệ Nhị Phái.*





NGUYỄN ANG CA & TÔI

Thiếu Mai

Trang tặng hương hồn Nguyễn Ang Ca
nhân lễ tiểu tường của Anh

Một hôm vào lúc nửa khuya cuối tháng 3 năm 1991 đang ngủ yên, tôi bỗng giật mình thức giấc bởi tiếng chuông điện thoại reo vang.

Tiếng nói của một văn hữu từ Hoa Kỳ văng vẳng ở bên kia đầu giây:

- Chị Thiếu Mai ơi! Nguyễn Ang Ca đã chết rồi, chị biết chưa?

Như sét đánh bên tai, tôi bàng hoàng xúc động vội hỏi dồn:

- Anh nói sao?... Anh Ca chết rồi?... Trời ơi, có thật không?

- Chị hãy bình tĩnh nghe tôi nói, anh Ca chết thật rồi. Anh ra đi hồi 2 giờ rưỡi chiều ngày 26 vừa qua ở bệnh viện trong khi đang chịu một cuộc giải phẫu...

Như người trong cơn mơ, tôi buồn bã hỏi:

- Anh đã phối kiểm tin này kỹ chưa?

- Chắc chắn rồi, không còn hồ nghi gì nữa... Chị hãy gửi thư chia buồn với chị Huyền Nhi và các cháu đi.

Cuộc điện đàm đã chấm dứt từ lâu mà tôi vẫn ngồi trơ trờ bất động trong khi đầu óc trống rỗng chẳng nghĩ được gì cả. Tôi vẫn chưa tin anh Nguyễn Ang Ca đã đột ngột vĩnh viễn ra đi quá sớm như vậy. Với cái tuổi 65, anh vẫn còn khỏe mạnh và hăng say hoạt động như hồi còn ở quê nhà... Tôi vẫn nắm niu chút hy vọng mong manh là Nguyễn Ang Ca người bạn chí thiết của tôi chưa chết... Rồi bất giác hai hàng nước mắt tôi đổ xuống như mưa khi nghĩ tới trường hợp anh Ca đã vĩnh viễn nằm xuống thật rồi, để lại người vợ hiền lành yếu đuối và một bầy con côi cút ở nơi xứ lạ quê người... Tôi chưa tin... Nhưng rồi ngày hôm sau, một bạn trẻ đem tờ nhật báo Chiều Dương để tôi thấy Ban Biên Tập của tờ báo này đăng lời phân ưu với tang quyến

bên cạnh tin ký giả Nguyễn Ang Ca đã qua đời ngày 26.3.1991.

Việc đầu tiên tôi phải làm là gọi điện thoại báo cho con tôi biết tin chẳng lành "chú Ca thân mến của nó" không còn nữa. Sau khi gửi lời chia buồn cùng tang quyến nhờ đăng trên báo Việt Luận (Úc) và tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong (Hoa Kỳ), tôi viết thư chia buồn cùng bạn tôi và hỏi thăm về nguyên nhân cái chết của Nguyễn Ang Ca.

Thư gửi đi rồi, tôi đếm từng ngày nóng lòng mong đợi mà chẳng thấy hồi âm nên vô cùng lo lắng khi nghĩ đến tình trạng sức khỏe vốn dĩ mong manh của chị mà ngày nay chị không chịu đựng nổi niềm đau đớn vô xé tâm can kể từ khi người bạn đời yêu dấu của chị không còn ở cõi thế gian này nữa. Mãi đến gần bốn tháng sau tôi mới nhận được thư của chị và quả đúng như tôi lo ngại, chị đã phải nằm giường bệnh nên chẳng thiết làm việc gì nữa. Trong thư, chị cho tôi biết anh Ca đã nhắm mắt lìa đời vào hồi 2 giờ 25 phút chiều ngày 26.3 trong khi đang nằm trên bàn mổ. Anh Ca vốn mắc bệnh tim từ khi còn ở quê nhà rồi lại vượt thêm một số chứng bệnh khác nữa. Ngày 24.1 anh phải vào bệnh viện để bác sĩ mổ tim vào ngày 18.2. Bác sĩ cho ông ta sẽ mổ thêm ở bụng. Nhưng đến ngày 24.3 vết mổ ở tim bị nhiễm trùng nên bác sĩ phải mổ lại. Thế rồi ngày 26.3 trong khi nằm trên bàn mổ, anh đã trút hơi thở cuối cùng, không được gặp mặt vợ con trong giây phút lâm chung.

Tôi đã gửi lời ân cần an ủi chị và nói để chị biết tôi đang vô cùng hối hận vì đối với anh, tôi còn mắc một món nợ tình thần, hay nói cho đúng hơn là một món

nợ tình cảm mà anh đang mong đợi, nhưng tôi chưa kịp trả thì anh đã vội ra đi. Chuyện này chính chị Ca cũng đã biết rõ nhưng chắc chị đã quên rồi.

Kể từ khi tang thương biến đổi, gia đình Nguyễn Ang Ca định cư tại Bruxelles, thủ đô Vương Quốc Bỉ và mẹ con tôi lưu lạc tới xứ này từ hơn mười năm qua. Trong những tháng năm dài ấy, anh Ca vẫn cùng tôi thường xuyên trao đổi tin thư nên mỗi cảm tình giữa hai gia đình càng ngày thêm đậm đà thắm thiết. Trong lá thư đề ngày 12.9.1990, anh Ca đã ngỏ lời đề nghị tôi viết một số bài và đã hai lần anh nhắc tôi vấn đề này. Song vì quá bận rộn với một số công việc nên tôi cứ nấn ná hoài mà chưa kịp viết thì anh đã vĩnh viễn nằm xuống khiến tôi vô cùng ân hận. Tuy nhiên, tôi đã long trọng hứa với chị là sẽ viết bài để kỷ niệm tình bạn của tôi đối với anh từ hai mươi bốn năm qua. Bài đó sẽ được ra mắt bạn đọc nhân lễ Tiểu Tường (giỗ đầu) của anh vào ngày 26.3.1992. Và hôm nay trong khi tâm hồn bị xâm chiếm bởi một nỗi buồn man mác, tôi thành tâm viết bài này để trang tặng hương hồn anh với ước mong anh sống khôn thác thiêng chứng giám tấm lòng thương tiếc vô biên của tôi. Dù xa mặt nhưng không cách lòng, tôi sẽ nhớ đến anh mãi mãi không thể nào quên.

Tôi gặp Nguyễn Ang Ca vào buổi chiều ngày Thứ Bảy 16.7.1967 ở tòa soạn nhật báo Tin Sớm của anh chị đặt trong nhà in Thế Giới, mà chủ nhân là anh Nguyễn Văn Hợi, tọa lạc số 231 đường Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn. Tôi đến làm quen với Nguyễn Ang Ca để hưởng ứng lời thiết tha kêu gọi của anh trên số báo phát hành ngày hôm ấy về việc tìm phương

giúp đỡ một số rất lớn các trẻ em nghèo đang gặp hoàn cảnh khó khăn mà phải dời bỏ ghế nhà trường. Nhận thấy hồi đó các trường trung học công lập không đủ chỗ thu nhận học sinh mà các trường tư thục thì đòi hỏi những khoản học phí quá cao khiến các bậc phụ huynh không đủ khả năng lo cho con em mình tiếp tục học hành giữa thời buổi gạo châu củi quế mà đành phải để chúng nghỉ học rồi tự kiếm sống nên tôi sốt sắng hưởng ứng lời kêu gọi của anh, một nhà báo trẻ tuổi giàu thiện chí và giàu lòng bác ái vị tha.

Sau một cuộc thảo luận, chúng tôi đồng ý triệu tập một phiên họp gồm các thân hữu trong thành phố Sài Gòn và các vùng phụ cận, ấn định vào hồi 4 giờ chiều ngày Thứ Bảy 23.7 tại nhà riêng chúng tôi ở đường Pasteur. Buổi họp với sự hiện diện của gần 50 người gồm nhiều thành phần xã hội đưa đến kết quả là chúng tôi quyết định thành lập một hội với danh xưng Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo trong mục đích kiếm tiền để cấp phát học bổng toàn phần cho các học sinh nghèo từ lớp đệ thất đến lớp đệ nhất các trường trung học tư thục thuộc khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Ban Quản Trị Lâm Thời, gồm có:

Hội Trưởng: Vũ Bá Hùng tự Thiệu Mai

Đệ I Phó Hội Trưởng (ngoại vụ): LS. Bùi Chánh Thời

Đệ II Phó Hội Trưởng (nội vụ): Ký giả Nguyễn Ang Ca

Tổng Thư Ký: Nhà văn Phạm Đình Tân

Thủ quỹ: Lê Hồng Long
Kiểm soát tài chánh: Huỳnh Kim Anh

Kiểm soát tài chánh: Nữ ký giả Thùy Dương.

Hội trưởng, hai phó hội trưởng cùng GS Nguyễn Khoa Phồn Anh và BS Trương Ngọc Hớn phụ trách soạn thảo Điều lệ và Nội quy đệ trình Bộ Nội Vụ để xin cấp giấy phép hoạt động. Nhiên hậu sẽ thành lập các Ủy Ban như Tài chánh, Xét cấp Học bổng, Văn nghệ, Ban Cố vấn, v.v...

Buổi sáng ngày 1.8 năm đó, tôi đích thân cầm đơn với Bản Điều Lệ Nội Quy đến Bộ Nội Vụ để xin cấp giấy phép hoạt động và được người có thẩm quyền hẹn sẽ trả lời sau khi cứu xét đơn.

Trong khi chờ đợi, Ban Quản Trị Lâm Thời vẫn thường xuyên nhóm

vào mỗi chiều Thứ Bảy để xúc tiến mọi công việc cần thiết như: thành lập các tiểu ban liên hệ cộng với Ban Quản Trị gồm 31 người (23 nam và 8 nữ), chia nhau đi tiếp xúc với các nhà Mạnh Thường Quân trong giới công thương kỹ nghệ gia yêu cầu họ yểm trợ tài chánh để, khi được phép chính thức hoạt động, sẽ có thể tổ chức một buổi cấp phát học bổng cho ít nhất là 100 em học sinh nghèo trong đệ nhất tam cá niên khóa 1968-1969. Sau đó sẽ thực hiện những kế hoạch kiếm tiền cho những kỳ cấp phát kế tiếp. Trụ sở trung ương và văn phòng thường trực đặt ngay tại nhà chúng tôi để khỏi tốn tiền thuê mượn nơi khác. Để tiết kiệm tiền bạc, tôi đích thân phụ trách văn phòng tuy vô cùng bận rộn nhưng đỡ tốn tiền mượn người giúp việc. Anh tài xế của chúng tôi vui vẻ lãnh vai trò tổng thư văn cũng như hai giúp việc nhà vui vẻ lo việc xếp đặt bàn ghế và trả bánh đãi khách mỗi khi có buổi họp.

Việc quan trọng nhất là tôi phải gửi văn thư yêu cầu bà Nguyễn Văn Thiệu, phu nhân Tổng thống đương thời, đỡ đầu cho hội bằng cách mỗi niên khóa giúp cho một số tiền và mỗi niên khóa Hội sẽ mời bà chủ tọa buổi lễ cấp phát học bổng được ấn định vào thời điểm trước mùa Giáng Sinh. Kết quả là bà Thiệu đã vui vẻ nhận lời khiến chúng tôi hết sức phấn khởi tinh thần mà nỗ lực làm việc hầu giúp cho hội mỗi ngày được thêm phát triển mạnh mẽ. Riêng anh chị Nguyễn Ang Ca đã dành hẳn một số trang nhật báo Tin Sớm để cổ động cho Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo. Anh Nguyễn Hùng Trương, chủ nhân nhà sách Khai Trí, tự nguyện cung cấp đủ mọi thứ văn phòng phẩm và các ấn loát phẩm cần thiết cho Hội. Chúng tôi phải chờ đến sáu tháng sau tức là đầu tháng 2.1968 mới được Bộ Nội Vụ ký nghị định cho phép chính thức hoạt động. Kết quả đã thu lượm được ngoài sự dự liệu của chúng tôi bởi các nhà Mạnh Thường Quân đã hoan hỉ giúp đỡ những số tiền lớn lao dù cho chúng tôi cấp phát được đến 150 xuất học bổng cho niên khóa đầu tiên ấy. Sau khi được phép chính thức hoạt động, chúng tôi liền nhờ các báo phổ biến tin tức và ấn định ngày bắt đầu nhận đơn xin học bổng với điều kiện các em phải là học sinh ưu tú và hạnh kiểm tốt, gia cảnh nghèo túng... nhưng không bắt buộc phải là trẻ mồ côi... Trong hồ sơ xin học

bổng phải có học bạ, chứng chỉ học trình và giấy chứng nhận gia cảnh của vị Liên Gia Trưởng nơi gia đình cư ngụ... Sau thời hạn một tháng thu đơn, Ban Xét Cấp Học Bổng bắt đầu làm việc trong khi một số ủy viên đi thăm các phụ huynh học sinh để xem gia cảnh có thực sự nghèo túng như lời chứng nhận của vị Liên gia trưởng hay không. Tới giai đoạn này, vạn bất đắc dĩ tôi phải mượn một người giúp việc bán thời gian vì công việc hội đã bắt đầu bận rộn. Người này phụ trách việc đưa văn thư đi khắp mọi nơi, đi mượn quay ronéo những biên bản phiên họp thường lệ hằng tháng, những bản danh sách các học sinh được cấp học bổng, biên bản những buổi lễ cấp phát học bổng và đại hội đồng thường niên. Người giúp việc hồi đó là cô Nguyễn Thị Hoa, chuyên viên nhận quảng cáo của nhật báo Chính Luận, đã mỗi ngày đến giúp việc hội từ 3 giờ đến 6 giờ chiều với một khoản thù lao vừa phải. Kỳ dư mọi công việc khác đều do tôi phụ trách.

Buổi Lễ Cấp Phát Học Bổng đầu tiên được tổ chức vào buổi sáng ngày Chủ Nhật hai tuần trước lễ Giáng Sinh năm 1968 dưới sự chủ tọa của bà Nguyễn Văn Thiệu. Nhân cơ hội ấy, chúng tôi gửi thiệp mời bà Trần Thiện Khiêm, phu nhân Thủ Tướng Chính Phủ, các vị Bộ Trưởng Giáo Dục và Xã Hội và toàn thể quý vị phu nhân các đại diện ngoại giao. Ngoài ra, chúng tôi cũng mời các vị Mạnh Thường Quân đang giúp đỡ và chưa giúp đỡ hội, toàn thể hội viên và phụ huynh học sinh cùng đại diện báo chí, truyền thanh, và truyền hình. Trước đó hai tuần Thiệu tướng Nguyễn Bảo Trị Bộ trưởng Thông Tin đã thể theo lời yêu cầu của tôi mà chỉ thị cho ông giám đốc đài Vô Tuyến Truyền Hình số 9 thực hiện một cuộc phỏng vấn để chúng tôi, gồm ông cố vấn Nguyễn Xuân Nhân, nữ ký giả Thùy Dương kiểm soát tài chánh và hội trưởng trình bày tôn chỉ và mục đích của Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo. Buổi lễ đã được diễn ra rất trọng thể tại thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc đường Nguyễn Du mà từ đó mỗi năm đã được chúng tôi mượn hai lần để tổ chức lễ Cấp Phát Học Bổng và Đại Hội Đồng Thường Niên. Kết quả thu lượm được trong buổi lễ ấy là bà Nguyễn Văn Thiệu tặng 500.000 đồng bằng tấm chi phiếu màu hồng mang chữ ký của Tổng Thống, bà Trần Thiện Khiêm tặng 200.000 đồng bằng tiền mặt (do

Trung Tá Nguyễn Văn Châu, chánh văn phòng Phủ Thủ Tướng, đem đến hội vào ngày hôm sau). Ông Bộ trưởng Giáo Dục Ngô Khắc Tinh không đến nhưng gửi tặng tám chi phiếu 50.000 đồng mà sau đó được coi là khoản tài trợ hàng năm. Ông Bộ trưởng Xã Hội Nguyễn Xuân Phong không đến mà cũng không giúp đỡ gì với lý do mục đích hoạt động của hội thuộc lãnh vực giáo dục. Phu nhân các vị đại diện ngoại giao mỗi bà tặng 10.000 đồng. Một số vị Mạnh Thường Quân hiện diện cũng sốt sắng trao tặng chi phiếu với những ngân khoản rất đáng kể khiến chúng tôi vô cùng cảm động. Đến giữa niên khóa, tôi gửi văn thư kèm theo danh sách các học sinh được cấp học bổng với tổng số ngân khoản dự trù lớn lao mà hội không lo nổi để yêu cầu bà Thiệu và bà Khiêm giúp đỡ thêm. Kết quả là bà Thiệu tặng thêm 300.000 đồng và bà Khiêm tặng thêm 100.000 đồng và trường hợp này đã trở thành thông lệ, mỗi năm bà Thiệu tặng 800.000 đồng và bà Khiêm tặng 300.000 đồng chia thành hai đợt như trên. Mãi đến tận niên khóa 1972-1973, bác sĩ Trần Ngươn Phiêu nhận chức Bộ trưởng Xã Hội, thay thế vị tiền nhiệm là ông Nguyễn Xuân Phong, hồi mới được tài trợ mỗi năm 50.000 đồng. Đó là nhờ sự hết lòng giúp đỡ của ông Phan Văn Diệp, chánh văn phòng bộ này, mà hội được thêm một ngân khoản lớn mặc dầu trước đó, chúng tôi chưa được cùng ông quen biết. Khi nhận thấy mục đích lớn lao của hội và thấy Ban Quản Trị đã nỗ lực làm việc để giúp đỡ các học sinh nghèo nên ông Diệp đã tự đến thăm tôi và hứa sẽ can thiệp để BS Trần Ngươn Phiêu chấp thuận tài trợ mỗi năm một ngân khoản nêu trên. Có một trường hợp vô cùng đặc biệt xảy ra hằng năm là cứ gần đến ngày thâu dơn xin học bổng thì một vị Mạnh Thường Quân là được sĩ Đào Huy Hòa ở số 101 đường Hiền Vương gọi điện thoại yêu cầu tôi cho người đến nhận chi phiếu do ông bà mỗi năm tặng hội 50.000 đồng. Tuy nhiên, chúng tôi không có một lần nào được cùng ông Bà diện kiến vì không bao giờ ông bà đến dự những buổi Đại Hội Đồng Thường Niên hay những buổi lễ cấp phát học bổng. Cho đến khi Cộng quân xâm chiếm miền Nam, chúng tôi mới gặp nhau trong một buổi nhóm tại phường Hiền Vương. Khi nghe ông Đào Huy Hòa tự giới thiệu, tôi rất vui mừng và nói lời

cảm ơn ông bà đã hết lòng giúp đỡ hội. Khi nghe tôi hỏi nguyên nhân đã khiến ông bà vui lòng giúp đỡ hội đều đặn hàng năm như vậy, ông cười đáp: "ngoài những tin tức phổ biến trên báo chí và hệ thống truyền hình, chúng tôi được một bạn thiết là bác sĩ Nguyễn Đình Hoàng cố vấn của hội giới thiệu nên chúng tôi hoan hỉ đóng góp. Vì quá bận rộn với nghề nghiệp nên chúng tôi rất tiếc không thể hiện diện trong những buổi hội họp đặc biệt của hội được". Cũng nhờ tin tức qua báo chí hoặc sự giới thiệu của thân hữu, đã có rất nhiều vị tự động tìm đến hội để giúp đỡ khiến chúng tôi càng thêm phấn khởi tinh thần mà yên tâm làm việc.

Mùa Hè năm 1969, chúng tôi tổ chức một buổi dạ vũ tại vũ trường Queen Bee, đường Nguyễn Huệ, và một buổi khác vào mùa Hè năm 1970 tại vũ trường Đêm Đông Phương (Nuit d'Orient) đường Pasteur để gây quỹ học bổng. Nhưng từ năm 1971, vì một lý do đặc biệt nên chúng tôi không thực hiện chương trình gây quỹ dưới hình thức này nữa mặc dầu kết quả rất đáng khích lệ.

Hội cấp phát học bổng cho các học sinh nghèo ở tất cả các trường trung học tư thục không phân biệt tôn giáo gồm các trường Bồ Đề ở Sài Gòn - Gia Định, trường Cô nhi Quách Thị Trang và các trường Thiên chúa giáo như Nguyễn Bá Tông, Lê Bao Tịnh, Thánh Thomas, Đắc Lộ, Thánh Mẫu, Chân Phước Liêm, v.v... Do đó nên hằng năm, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình chỉ thị cho Linh mục Nguyễn Văn Đăng đem đến tặng hội 100.000 đồng. Về phía Phật Giáo thì mỗi năm, thể theo lời yêu cầu của tôi là môn sinh cũ, Thượng Tọa Thích Minh Châu đã hoan hỉ thâu nhận mười học sinh đã đậu Tú tài toàn phần do hội giới thiệu vào học ở Viện Đại Học Vạn Hạnh, các em khỏi đóng học phí mà còn được cấp học bổng nữa.

Để có đủ tiền giúp đỡ các em mỗi ngày một thêm đông, hằng năm chúng tôi tổ chức một cuộc triển lãm hội họa ở trụ sở Pháp văn Đồng Minh Hội trên đường Tự Lơ với sự hết lòng giúp đỡ của họa sĩ Tú Duyên. Một số họa sĩ danh tiếng như Hiếu Đệ, Nguyễn Trung Tín, v.v... đem tranh đến triển lãm với nguyên tắc hội được hưởng 50% trên giá những bức tranh bán được. Cuộc triển lãm hằng năm được bà Trần Thiêm Khiêm đến cắt băng khai mạc với sự hiện diện của rất đông

người tham dự trong đó có cả một số khách người ngoại quốc. Mỗi cuộc triển lãm được kéo dài một tuần lễ và kết quả rất khả quan. Hội có hơn 300 hội viên chia làm ba hạng: hoạt động hội viên mỗi năm đóng 120 đồng, ân nghĩa hội viên mỗi năm đóng 10.000 đồng và danh dự hội viên mỗi năm đóng 50.000 đồng. Tuy nhiên đã có khá nhiều vị sốt sắng giúp những số tiền lớn hơn ấn định trong bản Điều Lệ của hội.

Trên đây, tôi đã nói về nguồn tài trợ từ các hội viên và các nhà Mạnh Thường Quân trong nước đã hết lòng giúp đỡ hội hết năm này qua năm khác. Bây giờ, tôi phải nói đến nguồn tài trợ từ các đồng bào hải ngoại. Nhờ tin tức được phổ biến rộng rãi qua báo chí và truyền thông ở khắp mọi nơi nên họ biết đến hội. Đồng bào hải ngoại đầu tiên đến với hội là bà Lê Ngọc Chấn tức nhà thơ Vân Nương, phu nhân ông Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Luân Đôn (Anh Quốc). Năm 1970, bà đại diện Hội Phụ Nữ Tương Trợ tại Luân Đôn gửi về tặng hội 1000 Anh kim cùng một lượt với 2000 Anh kim tặng Hội Phụ Nữ Việt Nam Phụng Sự Xã Hội của bà Nguyễn Văn Thiệu. Cũng trong năm đó, tiền của kiều bào ở một số quốc gia trên thế giới được lần lượt gửi về giúp hội nên chúng tôi rất thoải mái khi cứu xét đơn xin học bổng của các em. Một số gần hai mươi đồng bào lập nghiệp ở đảo Nouvelles Hébrides (ngày nay đổi là Vanuatu) do Linh mục Nguyễn Văn Vĩnh ở Port Vila đại diện mỗi năm gửi về giúp một số tiền nhiều hay ít tùy theo sự đóng góp của mỗi người, nhưng không năm nào gửi dưới 500 Mỹ kim. Sinh viên Lâm Kim Quan chủ tịch Hội Sinh Viên Việt Nam tại tiểu bang Krefeld (Tây Đức) mỗi năm đại diện hội gửi về tặng 1000 Mỹ kim. Sinh viên Phạm Gia Hưng chủ tịch Hội Sinh Viên Việt Nam tại Long Beach (tiểu bang California, Hoa Kỳ) cũng đại diện mỗi năm gửi về giúp 1000 Mỹ kim. Năm 1973 khi đã thành tài trở về giúp việc chính phủ, Phạm Gia Hưng đã tham gia Ban Quản Trị hội một nhiệm kỳ rồi lại xuất ngoại. Đặc biệt là các ban sinh viên du học tại Úc Châu. Khi biết tin về hoạt động của Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo, anh Đỗ Lê Minh là chủ tịch Hội Sinh Viên Việt Nam Hải Ngoại Úc Châu/New South Wales (gọi tắt là VOSA = Vietnamese Overseas Student Association) đại diện chi hội gửi về tặng 1000 Mỹ kim

(song song với ngân khoản 1000 Mỹ kim gửi giúp các học sinh tại Có Nhi Viện Quách Thị Trang do đại đức Thích Nhật Thiện sáng lập. Các em là nạn nhân của vụ bão lụt khủng khiếp ở miền Trung năm 1964). Năm sau, sinh viên Đỗ Lê Minh được bầu vào chức vụ chủ tịch Tổng Hội Liên Bang Úc Châu mà người kế nhiệm ở tiểu bang là sinh viên Nguyễn Ngọc Minh rồi đến sinh viên Bùi Văn Phin, chi hội VOSA tiểu bang New South Wales vẫn tiếp tục hàng năm gửi tiền về giúp hội. Rồi nhờ sự vận động của anh Đỗ Lê Minh, hội cũng nhận được sự giúp đỡ của Chi hội VOSA tại các tiểu bang Victoria, và South Australia, hàng năm mỗi nơi gửi về giúp 1000 Mỹ kim. Tháng 5.1979 tôi được định cư ở N.S.W. và đến ngày 19.12 năm đó, tôi đã được gặp anh Đỗ Lê Minh, nay đã trở thành tiến sĩ toán, cùng một số bạn cựu sinh viên, ân nhân của hội, là kỹ sư Phan Đông Bích, tiến sĩ Lê Đức Hồng và kỹ sư Lê Thanh Sơn, trong một buổi sinh hoạt cộng đồng. Sau đó vài năm, tôi đã gặp anh Bùi Văn Phin tại nhà một anh bạn ở vùng East Ryde. Vì đã cùng nhau quen biết qua Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo nên chúng tôi đã trở thành những người bạn thiết thường gặp nhau trong những buổi sinh hoạt cộng đồng hay sinh hoạt tôn giáo. Ngày nay, những người bạn trẻ ấy đã thành tài và đang làm đẹp cho cộng đồng người Việt tự do nơi hải ngoại. Trong một buổi sinh hoạt cộng đồng liên bang cách đây mấy năm ở Bankstown, tôi đã gặp một bạn trẻ là tiến sĩ Nguyễn Văn Hưng từ Melbourne về. Tôi rất vui mừng và cảm động khi được anh nhắc lại thời gian anh làm chủ tịch chi hội VOSA ở tiểu bang Victoria và hiện thời anh còn giữ đầy đủ hồ sơ liên hệ với Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo do tôi gửi qua.

Cuối cùng là một trường hợp đặc biệt nữa mà tôi muốn nói để các bạn biết về một nhóm người hảo tâm ở xứ Úc này cũng đã có một thời gian dài gửi tiền tặng hội. Đó là những hội viên Hội Thân Hữu Queensland, mà họ toàn là người Úc do ông Keith Cameron sáng lập và làm chủ tịch. Từ năm 1970, không biết do ai giới thiệu, ông Cameron đại diện hội gửi tặng mỗi năm một ngân khoản 1000 Mỹ kim giúp các học sinh nghèo của xứ mình. Năm 1972 nhân chuyến đi Manila để bà Cameron nhận lãnh tước vị Đại Sứ Danh Dự tại Phi Luật Tân rồi trên

đường trở về Úc, ông bà đã ghé Saigon thăm hội. Chúng tôi đã khoản đãi ông bà một bữa ăn thân mật với những món thuần túy Việt Nam ở quán Bình Triệu, Thủ Đức. Nhưng tiếc thay! Khi tới xứ này, tôi đã nhờ người dò hỏi, song không ai biết Ông bà ở đâu, để ngỏ lời cảm tạ tấm lòng bác ái vị tha của Hội Thân Hữu Queensland.

Số học sinh nghèo mỗi năm mỗi gia tăng rất cao khiến chúng tôi khá vất vả trong việc kiếm tiền gây quỹ học bổng. Hơn nữa, mỗi niên khóa sau khi Ban Xét Cấp Học Bổng đã tuyển lựa các em đủ tiêu chuẩn rồi, tôi với tư cách hội trưởng lại một mình tái xét những hồ sơ còn lại để vớt thêm một số nữa kéo tội nghiệp các em. Từ năm 1971 trở đi, mỗi năm chúng tôi phải kiếm khoảng bốn hay năm triệu bạc mới đủ nên tôi vẫn phải liên tục làm việc gõ cửa khắp mọi nơi yêu cầu các vị hảo tâm giúp đỡ. Từ năm 1969, mỗi năm ông Chủ Tịch Thượng Nghị Viện tặng 100.000\$ và đặc biệt là năm 1970 Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa cũng đã giúp 100.000\$ mà tôi quên nói ở đoạn trên. Tiếng kêu gọi thống thiết của tôi đều được đáp ứng nhanh chóng khiến tôi say mê làm việc mà không biết mỏi mệt.

Sự Phát Triển Của Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo

Cuối năm 1968 ngay sau buổi lễ cấp phát học bổng cho niên khóa đầu tiên của hội, một bạn trẻ là G.S. Hoàng Văn Quảng, hiệu trưởng trường trung học công lập tỉnh Quảng Trị, gần vĩ tuyến 17 chia đôi đất nước thân yêu, đã vào Sài Gòn thăm chúng tôi và tự nguyện giúp hội lập chi nhánh ở ngoài đó. Tiếp sau là những chi hội ở các tỉnh Kiến Hòa (Bến Tre), Châu Đốc rồi đến Nha Trang. Tôi đã cùng một số ủy viên Ban Quản Trị đi thăm các chi hội và đồng chủ tọa buổi lễ cấp phát học bổng đầu tiên với các vị tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng. Vì đường đất quá xa xôi điệu vợi nên chúng tôi rất tiếc không thể đi thăm chi hội ở Quảng Trị được. Các chi hội này làm việc rất hữu hiệu trong việc

kiếm tiền giúp các em học sinh nghèo mà không cần đến sự tài trợ của Hội Trung Ương. Đầu năm 1975 đang lúc chúng tôi xúc tiến việc thành lập các chi hội ở Mỹ Tho và Đà Nẵng thì miền Nam đã bị lọt vào tay Cộng sản. Chắc chắn là những lời tôi kể trên đây còn rất nhiều thiếu sót vì mọi việc gần như đã chìm sâu trong bóng mờ dĩ vãng rồi.

Tuy nhiên, tôi không thể nào quên được ngân khoản lớn lao, dành cho niên khóa 1975-1976, có thể được coi như tạo nên bởi mồ hôi nước mắt của chính tôi là người đứng mũi chịu sào trong suốt bảy nhiệm kỳ mà không hề gặp một trở ngại khó khăn nào. Sau khi miền Nam bị xâm chiếm được ít lâu, nhà cầm quyền ra lệnh, qua báo chí và hệ thống truyền thanh, truyền hình, tất cả các hội đoàn, đoàn thể phải đem hết hồ sơ và tiền bạc đến nộp tại các Ủy Ban Nhân Dân địa phương. Lúc đó, quỹ học bổng của Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo Trung Ương, gửi trong trương mục tiết kiệm ngân hàng Việt Nam Thương Tín, còn 1.985.610\$, do các nhà hảo tâm đóng góp. Tôi đã nhờ anh Phan Đình Tân, tổng thư ký nhiệm kỳ thứ nhất, đến hội tại Ủy Ban Nhân Dân quận Ba là nơi đặt trụ sở của hội thì họ trả lời rất mù mờ nên tôi quyết định không khai báo gì cả để còn chờ xem tình hình biến chuyển ra sao. Sau đó ít lâu, một hội với danh xưng Hội Nhân Dân Bảo Trợ Nhà Trường được thành lập tại Saigon mà chủ tịch là luật sư Trần Ngọc Liêng, cựu bộ trưởng Xã Hội dưới chế độ Cộng Hòa. Sau khi hội ý với anh Nguyễn Ang Ca và một số quản trị viên còn bị kẹt lại, tôi liền gửi văn thư cho anh ta và nói: "Nếu thấy cần, anh gửi qua tôi một văn thư chính thức cho Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo rồi tôi sẽ chuyển số tiền còn lại của hội qua hội của anh. Sở dĩ tôi muốn chuyển qua hội của anh vì nghĩ rằng trước kia chúng tôi đã lo việc kiếm tiền để giúp các trẻ em nghèo có tiền đóng học phí ở các trường trung học tư thục và ngày nay các anh lo kiếm tiền để trả lương giáo viên hầu giúp cho các em khỏi đóng học phí thì cũng là chung một đích...". Sau khi nhận được văn thư của Trần Ngọc Liêng, tôi thỏa thuận chuyển số tiền tồn quỹ nêu trên qua hội của anh ta. Hồi đó, thủ quỹ là nhạc sĩ Lê Mộng Bảo đã bị bắt giam vì anh ta đã làm phụ tá chánh văn phòng của Bộ Dân Vận Chiêu Hồi nên tôi yêu cầu tổng thư ký

là kỹ sư Trịnh Xâm ký thay cùng với chữ ký của hội trưởng. Theo chỉ thị của Bộ Giáo Dục, một cán bộ đã đến gặp tôi và xuất trình văn thư yêu cầu chuyển số tiền qua bộ, tên cán bộ này với bí danh Hai Cư chỉ được phép nhận 1/3 trên tổng số ngân khoản của hội chúng tôi tức là chỉ ký chi phiếu 650.000\$. Khi nào cần, bộ sẽ cử người đến nhận tiếp cho đến hết. Tháng 2.1978, kỹ sư Trịnh Xâm cùng bị bắt với Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế rồi đến tháng 4 năm đó tôi lên đường đi tìm tự do nên không biết số tiền còn lại của Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo sẽ đi về đâu.

Sau biến cố 30.4.1975, tất cả hội viên và những người có công trong việc gây dựng Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo đã tìm thấy tự do nơi hải ngoại mà đa số đang sống tại Hoa Kỳ và Âu Châu. Các học sinh yêu dấu của chúng tôi cũng vậy. Trong thời gian 13 năm qua, tôi đã bắt được liên lạc với một số bạn và một số học sinh từ phía Hoa Kỳ và Âu Châu. Riêng tại Úc này, hiện thời có 3 người từng cộng tác với Ban Quản Trị là: luật sư Bùi Chánh Thời, phó hội trưởng đang cùng gia đình sống tại vùng Inala (tiểu bang Queensland); anh Tăng Thiên Tài, ủy viên văn nghệ, cùng gia đình sống tại Perth (Tây Úc) và người thứ ba là chị Nguyễn Thị Thanh Lịch (bây giờ cộng đồng quen gọi là bác Nhu Hòa) đang sống tại vùng Cabramatta; chị đã là phó thư ký trong niên khóa 1968-1969, nhưng chỉ một thời gian rất ngắn chị phải đi xa làm việc. Tháng 5.1985 nhân một chuyến lên sinh hoạt cộng đồng ở Queensland, tôi đã đến thăm anh chị Bùi Chánh Thời. Anh Tăng Thiên Tài đã liên lạc tin thư và đã về thăm tôi một lần vào năm 1990. Ở tiểu bang này, cũng có ba học sinh đã từng học bổng của Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo: một người tên L.B. trước sống ở Melbourne (Victoria) nay về Sydney, em này lãnh học bổng hai niên khóa rồi sau khi đậu tú tài toàn phần em đã theo học tại trường Đại Học Khoa Học, nhưng chưa tốt nghiệp thì hoàn cảnh đổi thay nên em phải bỏ ngang. Ngày mới từ Melbourne về đây, L.B. đã dò hỏi khắp nơi để gặp lại tôi khiến tôi hết sức cảm động. Từ đó, em vẫn thường tới lui ân cần thăm hỏi tôi và thỉnh thoảng thầy trò vẫn gặp nhau trong những buổi sinh hoạt cộng đồng. Hồi còn ở quê nhà, các em vẫn nói chuyện với tôi bằng những tiếng "cô và con" thân mến và ngày nay L.B.

vẫn xưng hô với tôi như vậy. Học sinh thứ hai tên Đg.T.L. cũng đang sống ở tiểu bang này, thầy trò tôi đã gặp nhau nhân cơ hội nhạc mầu và người vợ tương lai của em cùng đến thăm tôi từ cách đây đã ba năm rồi. Còn học sinh thứ ba H. thì hơi đặc biệt một chút vì tôi đã gặp chú ta (tôi đã quen gọi như vậy) ngay từ khi mới đặt chân tới xứ này tức là cách đây mười ba năm. Nhận biết tôi là hội trưởng Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo lưu lạc từ xứ này, chú ta không tự giới thiệu để tôi vui mừng. Mãi đến cách đây khoảng một năm, tôi cùng em L.B. vào tiệm phở An ở Bankstown thấy chú ta cùng ngồi với một võ sư tên tuổi từ Melbourne về. Được mời ngồi chung bàn, tôi giới thiệu L.B. và mối liên hệ giữa thầy, trò tôi thì chú kia cười cười mà nói rằng: "Có một năm cháu được bác phát cho một xuất học bổng nên khỏi bị bỏ ngang việc học. Nếu cháu ăn gian thì cháu còn được bác cấp thêm cho mấy năm nữa, nhưng thấy bác cực khổ quá trong việc kiếm tiền nên cháu thôi không xin nữa.". Tôi hỏi: "không được học bổng nữa thì cháu lấy gì trả tiền học phí cho nhà trường?". Chú ta lại cười: "cháu xin được học bổng của trường Quốc Gia Nghĩa Tử nên mới không xin của bác đấy chứ". Khi đọc những dòng này, hân vị võ sư ở Melbourne đã cười thầm vì nghĩ đến ngày nay cái chú học trò ấy đã là một nhân vật tên tuổi trong cộng đồng này rồi nên không muốn tiết lộ về mối liên hệ giữa tôi và chú ta từ hơn mười năm qua?

*

* *

Trở lại với "Nguyễn Ang Ca và tôi", giờ phút này đây tâm hồn tôi đang bị gặm nhấm bởi một nỗi buồn mênh mông vô tận khi nhớ tới anh nay đã ra người thiên cổ để không bao giờ chúng tôi gặp lại nhau nữa.

Thế theo nguyện vọng lúc sinh thời của anh, qua lá thư ngày 12.9.1990, hôm nay tôi kể lại những chuyện vui buồn kể từ khi thành lập Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo với mối liên hệ tình cảm mật thiết giữa hai gia đình chúng tôi. Nhìn lại di bút của anh, tôi vô cùng ân hận vì quá bận rộn với nhiều công việc riêng tư nên tôi

chưa kịp viết để anh đọc mà hân diện với một công tác xã hội lớn lao với mục đích thực tiễn mà chính anh đã là người khai sinh ra nó. Chính anh là người đã khởi xướng mà tôi chỉ là người đầu tiên hưởng ứng để rồi cùng một số thân hữu giàu thiện chí, giàu lòng bác ái vị tha tích cực trong mục đích giúp đỡ một số trẻ em kém may mắn khỏi bị dở dang việc học hành.

Tính tình vui vẻ hồn nhiên, Nguyễn Ang Ca rất dễ gây thiện cảm với tất cả mọi người qua những nụ cười luôn nở trên môi, những câu chuyện vui nhộn nhưng thành thực.... Suốt thời gian trên hai mươi năm cùng nhau quen biết để rồi coi nhau như chị em, chưa bao giờ tôi thấy anh làm một việc gì hay nghe anh nói một câu gì khả dĩ có thể làm buồn lòng người khác. Là người giàu lòng vị tha luôn luôn muốn đem niềm vui đến cho mọi người, nhưng tiếc thay: đối với bản thân anh thì anh đã là người kém may mắn bởi trước khi vĩnh viễn nằm xuống, anh đã không được trông thấy đứa con tinh thần của mình là thiên hời ký "Giá Tự Do" của anh kịp mở mắt chào đời. Để rồi "Nguyễn Ang Ca và tôi" do tôi kể lại hôm nay cùng chung số phận.

Khi phúc đáp lá thư ngày 12.9.1990 của anh, tôi hứa sẽ viết bài nói trên và còn hứa sẽ viết thêm một bài với nhan đề "Mặt Trái Của Những Tấm Huy Chương" cũng là những câu chuyện liên hệ đến Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo và được anh rất tán thành. Qua một cuộc điện đàm với anh Hồ Anh (Văn Nghệ Tiền Phong ở Hoa Kỳ), tôi cũng nói đến câu chuyện kể trên. Nhưng tôi có ngờ đâu, Nguyễn Ang Ca đã vội ra đi quá sớm như vậy khiến tôi vô cùng đau đớn. Giờ phút này đây, tôi xin đốt nén tâm hương với lời khấn nguyện anh Nguyễn Ang Ca sống khôn, thác thiêng phù hộ độ trì cho chị và các cháu luôn mạnh khỏe để chờ ngày cùng các bạn rước anh trở về quê cũ. Một mai khi đất nước thanh bình, nếu tôi còn sống thì tôi sẽ trở về với quê mẹ Việt Nam ngàn năm yêu dấu để rồi sẽ đến thăm căn nhà số 231 đường Phạm Ngũ Lão, Saigon, tìm lại những dấu vết của tờ nhật báo Tin Sớm của anh chị, nơi mà chúng ta gặp gỡ lần đầu tiên để bàn việc thành lập Hội Bảo Trợ Học Sinh Nghèo.

Trọng Xuân - Nhâm Thân
(Tháng 3.1992)



CỎ THƠM

Con KINH NGỰ

Truyện ngắn của đại văn hào Pháp Michel Déon

Đặng Văn Nhâm dịch thuật

Sơ lược tiểu sử tác giả

Ông Hàn Michel Déon sinh năm 1919, tại Ba Lê, Thủ đô Pháp quốc. Sau một thời gian dài tạm trú tại Hy Lạp, ông đã đến cư ngụ tại Ai Nhĩ Lan. Năm 1970, tác phẩm "Les Poneys Sauvages" (những chú ngựa hoang) của ông đã được trao giải thưởng Interallie. Năm 1973, tác phẩm "Un Taxi Mauve" (chiếc Taxi màu hoa cà) được Viện Hàn lâm Văn Học Pháp trao giải thưởng Grand Prix Du Roman. Sau đó ông đã ấn hành 2 tác phẩm nổi danh: "Le Jeune Homme Vert" và "Les Vingt Ans Du Jeune Homme Vert".

Đến ngày 8 tháng 6 năm 1978, ông đã được bầu vào Viện Hàn Lâm Pháp quốc.

Một buổi sáng nọ, giữa lúc tôi đang ngồi bên cửa sổ, nhìn xem Dino làm việc ngoài vườn, bỗng có tiếng kêu cứu thất thanh vang lên ở phía hồ. Trên mặt nước, một cái đầu cố ngoi lên, và đôi tay đập vung vút, nước văng tung tóe... "Help! Help!..." Tiếng kêu cứu thất thanh, nguy ngập của một phụ nữ, thỉnh thoảng lại bị dứt quãng vì sắc nước.

Tôi vội vàng cởi bỏ quần áo, chỉ còn chừa lại một chiếc quần lót, phóng gấp xuống thang lầu, gọi với Dino đang đứng ngó về phía hồ, kêu hấn theo tôi. Tôi đã chạy đến bờ hồ, tiếng kêu cứu dứt đoạn "Help! Help!..." vẫn còn vang

lên và đôi tay vẫn còn dang cố gắng vung vút đập trên mặt nước hồ phẳng lặng cách tuyệt vọng. Khoảng cách giữa tôi và nạn nhân lúc bấy giờ chỉ chừng 50 thước, nhưng dường như đã trở thành xa xôi lắm. Khuôn mặt to lớn, đỏ rần của nạn nhân, phủ bù xù đầy tóc và đôi mắt đảo lộn lảo liên như 2 hòn bi lộ ra ngoài... Khi tôi đã bơi đến gần, nạn nhân bối rối, hốt hoảng chụp vai tôi, nhưng đã không nắm được. Tôi vội xoay mình bơi ra xa hơn một chút để tìm cách nâng lưng nạn nhân lên, nhưng khốn thay, nạn nhân cũng xoay mình và cứ tiếp tục kêu cứu "Help! Help!..." om sòm, bằng một nội lực nghe thật là hùng hậu! Cuối cùng thì tôi cũng kê được một đầu gối vào ngang thắt lưng và choàng một cổ tay dưới cằm nạn nhân để đưa nàng vào bờ. Bây giờ nạn nhân không còn vung vẩy nữa, mà có vẻ nằm yên để mặc sức cho tôi lo liệu. Tôi ngó lên bờ, thấy Dino đã không chạy theo tôi, mà lại bình thản đi mở cửa nhà chứa thuyền, chuẩn bị mái chèo, đẩy thuyền xuống hồ. Dưới cánh tay tôi, nạn nhân là một phụ nữ thân xác khổng lồ, đang bị nghẹt thở, cổ vung vẩy để vượt ra khỏi cánh tay siết chặt của tôi và lại kêu réo ầm ĩ, khiến tôi bất buộc phải dùng đầu gối thúc mạnh vào thắt lưng, uốn cong người nạn nhân lại, làm cho nàng phải thốt lên một tiếng kêu đau đớn.

Bên bờ hồ, Dino ra dấu cho tôi biết hãy cố gắng kiên nhẫn, đợi chờ. Hấn bình tĩnh chèo thuyền ra. Trong khi ấy, dân chúng khắp làng Gandria đều đang thò đầu ra

ngoài cửa sổ, lo lắng theo dõi biến cố hiểm hoi này.

Nạn nhân suýt chết đuối này có phải vì đã bơi lội quá lâu, quá nhiều, nên thấm mệt, hay bỗng thỉnh linh bị vộp bẻ thì tôi hoàn toàn không biết. Nhưng có điều cái khối thịt khổng lồ mà tôi đang cố kèm giữ trong tay đây cũng đã trở nên bình tĩnh và thả nổi lên mặt nước như thể là tấm ván. Dino đã chèo thuyền đến nơi. Để kéo được cái khối thịt khổng lồ của nạn nhân lên chiếc thuyền con cũng là một vấn đề ghê gớm. Tôi phải ghi mạn thuyền bên kia để giữ thăng bằng, cho chiếc thuyền khỏi bị lật úp, trong khi đó Dino cố gắng dùng hết sức lực để lôi nạn nhân lên. Cuối cùng thì cái khối thịt đồ sộ ấy cũng đã được lôi lên thuyền và rút xuống sàn, vang lên một âm thanh nặng nề sùng nước. Dino thở dốc. Tôi vén mái tóc xòa xuống mặt nạn nhân để nhìn cho tường tận. Bây giờ đôi mắt nạn nhân không còn đảo lộn như hai hòn bi nữa. Trên môi nạn nhân thoáng hiện một nụ cười và thì thào nói:

- Thank you, Dino!... (Cám ơn, Dino!...)

Tôi để ý nhận thấy, áo tắm của nạn nhân giống như kiểu áo của các phụ nữ Anh trạc tuổi "nửa chừng xuân" hay mặc đến đây tắm hồ vào những mùa hè, mà chúng tôi và dân chúng thường gặp trên đường phố trong khu làng Gandria này.

Lúc bấy giờ, bên bờ hồ, bà xã tôi đã cầm sẵn mấy tấm khăn lông đứng chờ. Vào tới bờ, tôi và Dino còn phải vớt cái khối thịt khổng lồ ấy lên mặt cầu. Công việc thật là

nặng nhọc, thế mà nạn nhân vẫn cứ ò ra không cử động chút gì để giúp chúng tôi đỡ vất vả hơn, mà lại còn bật khóc òa lên nữa chứ. Trong khi chúng tôi dùng khăn lông lau khô và cố gắng chà xoa thật kỹ để làm ấm cơ thể lại cho nàng, thì cảm xúc của nàng đã tỏ ra bên nhạy khác thường. Vì bất thình lình ánh mắt nàng chợt nhìn phải cái quần si-líp quá nhỏ bé và quá chật hẹp, không che kín hết được cái "bộ đồ nghề" của tôi, bỗng nàng đỏ mặt buột miệng kêu to lên một tiếng:

"Ui cha!..." khiến tôi phải mắc cỡ, xin lỗi và vội vàng chạy đi kiếm quần mặc vào.

Sau khi đã hoàn hồn, nữ nạn nhân muốn Dino phải đưa tay đỡ nâng lên tam cấp. Còn tôi thì lo phụ lực, dùng tay ấn dưới thắt lưng nàng, đẩy nàng lên. Tôi rất hài lòng với công việc khiêm nhường này.

Vào trong nhà, chúng tôi mời nàng một ly rượu mạnh để sưởi ấm cơ thể và cũng để làm khô ráo những giọt nước mắt còn đang đọng lưng tròng. Lúc ấy nàng ngỏ lời cảm ơn chúng tôi và cho chúng tôi biết danh tánh cùng địa chỉ của nàng: tên là Margaret Trude (xin đọc là: Tru-di!), hiện tạm trú tại khách sạn Albergo Bottone, sinh quán nàng ở Nottingham, làm nghề buôn bán giày dép, giống như tất cả mọi người dân cư ngụ trong vùng này. Tôi liền gọi điện thoại đến khách sạn Bottone, yêu cầu họ đem tới ngay cho nàng một cái áo choàng sau khi tắm, một cái áo khoác ngoài và một đôi giày. Ưc một hơi hết ráo ly rượu lớn, nàng lại chìa cái ly cạn cho tôi để rót thêm rượu nữa, rồi lại nốc một hơi cạn sạch không chút nhíu mày và bình thản nói:

- I am sorry! (Tôi xin lỗi!)

Dino nhận thấy sự hiện diện của hắn đã trở thành vô tích sự, nên bước ra cửa, đi xuống vườn, với một nụ cười tủm tỉm khó hiểu hây còn đọng trên khóe môi của hắn. Cô Trude nhìn theo hắn bằng cặp mắt ướt át và lặp lại lần nữa câu nói như lúc ở trên thuyền:

- Thank you, Dino!

Câu nói ấy tuy ngắn gọn, nhưng đã hàm chứa đầy ấp lòng biết ơn sâu xa của nạn nhân, khiến tôi không khỏi bối rối khi nghe thấy,

thế mà ngược lại, anh chàng làm vườn của tôi đã tỏ vẻ vô cùng đứng đưng, lạnh nhạt. Trước khi đóng cửa, hắn còn quay lại phía tôi, ném một cái nheo mắt cho tôi thật là kỳ cục.

Lúc ấy, một phụ nữ bồi phòng của khách sạn đã đem đến một cái áo choàng tằm màu xanh ve và một đôi dép khổng lồ, khổ chân voi. Cô Trude rời ghế bành, đứng lên khoác chiếc áo ngoài khổ vào. Bây giờ nàng đã phục hồi tinh thần hoàn toàn. Nàng chìa bàn tay phốp pháp, vuông vức, to hơn cả bàn tay đàn ông lực sĩ ra để bắt tay tạm biệt chúng tôi và hẹn sẽ trở lại thăm chúng tôi những lần khác nữa.

Nhìn qua khung cửa sổ, chúng tôi thấy nàng đi vào một hẻm nhỏ, mà nếu có hai người cõ nàng cùng gặp nhau một lúc chắc không sao lách mình qua lọt. Bóng hình của nàng dường như đã làm cho chúng tôi cảm động bồi ngùi.

Vợ chồng tôi đã thuê căn nhà bên bờ hồ ở Lugano này từ dạo cuối mùa hè. Đứng trên bao lơn, tôi có thể làm chủ cả một vùng hồ, chung quanh có những ngôi nhà mái đỏ xinh đẹp của làng Gandria. Sau tháng 8 ồn ào náo nhiệt vì sinh hoạt của du khách thập phương đến nghỉ mát, cảnh hồ lại trở nên yên tĩnh, trầm lặng như thường lệ. Bên cửa sổ rộng lớn, tôi kê một cái bàn và đặt sẵn một sấp giấy trắng, dành để những khi nào không viết lách thì tôi ngồi vẽ. Khi thì tôi vẽ cảnh những chiếc thuyền con với những mái cong vòng nhỏ xinh đẹp để che nắng. Khi thì tôi vẽ cảnh những mái nhà ấm cúng, hành lang phủ đầy hoa màu sắc sỡ, hoặc cảnh những du khách khoác máy hình, người lính đoan Thụy Sĩ, lính đoan Ý, hay những cánh hồng mà Dino vừa mới hái. Nơi đây không có trò vui giải trí nào cả. Khi mùa thu tới, gió thu bắt đầu làm úa vàng và thổi rụng cành lá. Tiết trời đã thấm lạnh, nên không còn ai dám tắm nữa. Khi rời bàn vẽ này tôi có thể nghiêng mình ra cửa sổ, nhìn ngắm khung vườn xinh đẹp, với những bụi tam cấp dẫn xuống tận bờ hồ. Vợ chồng tôi thuê căn nhà này với cả Dino, để anh ta săn sóc hoa kiểng trong vườn. Đôi bàn tay to lớn, khoẻ mạnh của

anh đã săn sóc những đóa hoa xinh đẹp khéo léo, tài tình chẳng khác nào đôi tay mềm dịu của một thiếu nữ yêu kiều. Mỗi ngày, khoảng 4 giờ chiều, anh ta lại trở về phía bên kia biên giới, vùng Oria, với một ổ bánh mì và một gói thuốc lá trong túi, theo đúng luật lệ quan thuế biên giới giữa hai nước. Anh ta trạc 40 tuổi, khổ người thanh tú, với khuôn mặt đẹp trai; tuy nhiên trong thời chiến, anh ta đã bị vết thương, khiến bây giờ mỗi khi ngồi trên yên chiếc xe đạp trông anh có vẻ cứng ngắc, ngượng ngập. Gia đình anh ở Oria, gồm 1 vợ và 5 con nhỏ. Nhờ sự ngăn cách biên giới, mỗi ngày qua Thụy Sĩ làm việc, anh ta tỏ ra khoái đàn bà, con gái lắm. Mỗi khi thấy một bóng hồng nào tha thướt đi qua, anh ta cũng buông lời tán tỉnh, hoặc chọc ghẹo. Một lần, thấy bọn con gái đang đi dưới ngô, anh ta đã hái một bông hoa ném qua tường xuống cho họ.

Hôm sau ngày đã xảy ra vụ cứu người chết đuối, khi đi du ngoạn trên núi San Salvatore về, chị bếp đã kể cho vợ chồng tôi nghe cô Trude đã đến thăm chúng tôi, nhưng vì chúng tôi đã không có nhà, nên cô ta đã xuống vườn nói chuyện với Dino. Theo tôi biết, cô Trude chỉ nói được tiếng Anh và Dino chỉ nói được tiếng Ý, vậy thì làm sao họ có thể đối thoại và thông cảm với nhau được. Thế mà những cuộc gặp gỡ, đối thoại như vậy vẫn tiếp tục diễn ra thường xuyên giữa 2 người. Cô Trude chỉ đến thăm chúng tôi vào đúng những lúc vợ chồng tôi đã không có nhà, hoặc là đi dạo.

Một hôm, nhân dịp đi ngoạn cảnh bên hồ Lugano, vợ tôi bỗng níu tay tôi lại, chỉ xuống dưới, cho tôi thấy chiếc áo choàng sau khi tắm, màu xanh ve của cô Trude, đang phơi trên gộp đá. Tôi thầm nghĩ: sau tai nạn chết đuối hụt vừa rồi, cô Trude vẫn không sợ chuyện tắm hồ hay sao? Nhưng bây giờ cô ta đâu rồi kia? Tôi bắt đầu cảm thấy lo ngại thì bỗng ở giữa hồ, cô Trude ngoi lên với một nắm đá sỏi màu hồng trên tay. Một tia nước dài phun ra từ miệng cô, và cô bơi thong thả vào bờ để cất những viên đá sỏi ấy.

Xong đâu đấy, cô lại bơi ra giữa, phóng xuống thành thạo như một

con cá heo, với cái mõng dít đồ sộ khủng khiếp chổng thẳng lên trời, rồi toàn thân mới chìm dần sâu xuống đáy nước. Một lát sau, cô lại ngoi lên, lần này với một nán đá sỏi màu xanh ve trên tay.

Một người trong giới thạo tin ở làng Gandria đã kể tai tôi nói nhỏ:

- Nếu ông muốn biết... cô Trude vốn là một tay nữ quán quân, đã từng đoạt nhiều giải bơi lội... Cô không thể nào chết đuối trước nhà, dưới hồ này được... Hãy giữ kín, đừng tiết lộ cho ai biết nữa đấy nhé...

Cô Trude đã rời làng Gandria, trở về Anh quốc, không một lời từ giả chúng tôi. Mấy hôm nay trời đã đổ mưa. Dino nhìn bầu trời với vẻ dò xét, lo ngại. Nếu chỉ thoáng hiện một tia sáng yếu ớt của ánh mặt trời cũng đủ khiến cho hắn trở nên vui vẻ, ngân nga hát lêu lổng: "

Ciao, ciao bambina..."

Bây giờ là lúc tôi khởi sự viết tác phẩm của tôi, mà trong đó thể nào tôi cũng gửi gắm ít nhiều nét buồn bâng khuâng của cảnh hồ hoang vắng vào lúc mùa đông giá lạnh.

Một hôm, giữa lúc trang giấy bán tháo của tôi còn trắng tinh, chưa ghi được chữ nào, thì có bưu tín đến. Nhưng lần này, ngoài những thư đòi nợ với những hóa đơn quen thuộc, tôi không khỏi ngạc nhiên khi thấy có một cánh thư lạ. Lá thư khởi đầu bằng 2 chữ: Mio Caro... (người thân mến của tôi) rồi thì tiếp tục toàn bằng Anh ngữ. Trong thư người viết kể lại cho tôi nghe cuộc gặp gỡ lần đầu tiên trong một con hẻm nhỏ ở Gandria, với những cái nhìn say đắm trao đổi cho nhau, và cuối cùng là cuộc cấp cứu người chết đuối hụt... Cuối thư ký tên Margaret Trude.

Tôi bèn trao bức thư ấy cho vợ tôi đọc. Đọc xong, vợ tôi mới tìm phong bì thư và chỉ cho tôi thấy bức thư này đã gửi cho tôi để nhờ chuyển giao lại cho Dino. Trong phong bì còn kèm thêm những cánh hoa hồng ướp khô.

Tôi liền gọi Dino. Hắn đến đứng dưới cửa sổ. Tôi nói cho hắn biết:

- Cô người Anh lớn con đã gửi thư cho anh đấy.

Hắn bật cười và lấy một ngón tay xoáy vào màng tai để biểu diễn một cảm nghĩ.

- Cô ấy ngó lời cảm ơn anh đã cứu cô khỏi chết đuối. Tôi nói tiếp.

Hắn phì cười và nói cho tôi biết rằng hầu như tất cả bọn đàn bà con gái ngoại quốc đến đây đều như thế.

- Anh không muốn hồi âm cho cô ta sao?

Hắn lại bật cười và khua tay. Tôi nghĩ có lẽ hắn đang vui thú với một nữ du khách khác vừa đến đây một mình trong vài ngày qua, mà tôi đã có dịp thấy nàng đeo ống dòm, đi lang thang cô đơn trong những đường làng ở Gandria. Tôi không đề cập với hắn nữa, nhưng lá thư vẫn nằm phơi trên mặt bàn viết của tôi như thúc dục. Đến chiều, tôi viết thư trả lời cô Trude, cố gắng viết bằng Ý Đại Lợi, đầy rẫy lỗi chánh tả. Nhưng lá thư khởi đầu bằng mấy chữ:

"Dear Miss Trude".

Tôi minh xác với cô Trude rằng những cánh hoa hồng của cô đã làm rung động tim tôi, và không bao giờ tôi có thể quên được những ánh mắt hữu tình của cô đã gửi gắm cho tôi, và nhất là cảm xúc trong cuộc cấp cứu. Tôi cũng kể cho cô biết, hiện bây giờ ở Gandria, trời đang mưa, nhưng tôi mong ước sao mùa hè sang năm sẽ được gặp cô trở lại. Tôi cũng gửi kèm theo thư một cánh hoa thực được. Tôi quan niệm đây không phải là một sự lừa gạt, mà là một nghĩa cử tốt đẹp. Mấy năm trước đây tôi đã có dịp đặt chân đến vùng Nottingham, và mãi cho đến bây giờ những cảm xúc u buồn của thành phố này vẫn còn ghi đậm trong ký ức của tôi. Đây là một thành phố luôn chìm đắm trong cảnh mưa phùn ảm đạm. Hai bên đường đi người ta chỉ nhìn thấy toàn những hàng rào đầy giày da. Đời sống hàng ngày thực là thê lương, buồn thảm, và như thế, cô Trude có quyền được hưởng đôi chút giây phút hạnh phúc mộng mơ...

Sau bức thư hồi âm, tôi được biết, cô Trude đã ghi tên học tiếng Ý tại một trường sinh ngữ, để có thể tự tìm hiểu tâm tình của chàng Dino yêu quý. Nàng đã bắt đầu kết thúc thư bằng một chữ tiếng Ý: "Saluti!" (chào), và cuối mỗi lá thư gửi cho nàng, tôi đều ký tên: "Il vostro Dino" (Dino của cô).

Tôi kể cho cô ta biết là tôi cũng đang học tiếng Anh tại một

trường chuyên dạy sinh ngữ ở Lugano và công việc hàng ngày vẫn tiến triển đều hòa, tôi lo sơn phết lại chiếc thuyền, chăm sóc căn nhà kiếng để trồng cây kiếng, trong khi ông người Pháp vẫn tiếp tục viết không ngừng nghỉ. Thư hồi âm của cô Trude đến mau chóng, đều đặn. Trong thư cô đã bắt đầu dùng được những câu thông dụng, thường nhật của người Ý, thí dụ như: "Tôi mong rằng anh thích thưởng thức những món ăn ngon", hoặc kể cho biết: "Tôi vừa sắm một chiếc áo măng-tô màu hồng", hay là mô tả thời tiết như: "Thời tiết ở Nottingham đã trở lạnh, còn ở Gandria thì sao?"...

Tôi vẫn luôn dùng tên của Dino để viết thư trả lời cho cô Trude, cho cô biết rằng tôi rất thích ăn ngon, và màu hồng là một màu mà tôi yêu thích nhất, ngoài ra, thời tiết ở Gandria lúc này chỉ mát thôi chứ không lạnh... Đến khoảng lá thư thứ mười, tôi thấy nàng tỏ ra đã đạt được khá nhiều tiến bộ trong việc học tiếng Ý Đại Lợi, khiến tôi nghĩ cũng không nên để bị thua sút nàng trong việc học Anh ngữ. Ngoại trừ một số câu khuôn sáo như: "Trên núi tuyết đã rơi", "con đường đèo Saint Gothard đã đóng", và "ông người Pháp vẫn luôn luôn viết sách"... tôi còn bạo dạn diễn tả tình ý bằng cách dùng một văn pháp bóng bẩy, lịch sự. Đã có lần tôi sơ ý, vấp phải một lỗi lầm đáng trách là kể cho cô ta biết tôi đang bị cảm lạnh, sổ mũi... (Đối với tôi đó là sự thật, nhưng đối với Dino thì hoàn toàn không đúng). Khi nhận được thư hồi âm, tôi thấy trong đó có kèm theo một toa thuốc và một gói thuốc đặc biệt chữa trị cảm cúm, khiến tôi phải trả một số tiền thuế quan khá đắt.

Lễ Giáng Sinh đã gần kề. Có vài ngày tuyết, rồi trời lại nắng ráo như thường. Vợ chồng tôi lái xe lên chơi những làng nhỏ trên núi, tâm hồn lâng lâng sung sướng trước cảnh đẹp nên thơ của núi đồi hùng vĩ. Trong thời gian này, mỗi ngày Dino chỉ dạo qua để săn sóc ngôi nhà kiếng và máy sưởi trong nhà. Trông hắn ta lúc nào cũng vui vẻ, yêu đời và bây giờ thì đang bắt nhân tình với một cô nàng chiều dài viên trong một quán rượu mà hắn thường lai vãng. Trong khi đó, thì ở Nottingham, một chân trời xa xăm, đang có một người luôn thương nhớ

hắn, và yêu cầu hắn gửi cho 1 tấm hình. Tôi đành phải chụp 1 tấm hình ghi lại cảnh bờ hồ, nơi mà chúng tôi đã vất vả cứu sống 1 người chết đuối già. Để đáp lại, cô Trude đã gửi cho tôi 1 tấm hình chân dung toàn thân, chụp cô đứng trong chiếc áo lông, trông đồ sộ chẳng khác nào như một con gấu ngựa. Trong thư cô còn hỏi rằng, trong dịp lễ Giáng sinh năm nay tôi ao ước món quà gì. Bà xã tôi đề nghị một chiếc khăn quàng. Món quà Giáng Sinh ấy đã được bưu tín viên đem đến đúng vào ngày 24 tháng chạp. Tôi đã trao ngay món quà ấy cho Dino.

Đến khoảng đầu năm thì vấn đề bỗng trở nên nghiêm trọng. Cô Trude viết thư, rồi ký tên Margaret và đánh dấu thêm một gạch chéo. Tôi nhớ, hồi còn nhỏ, tôi có những cô bạn gái người Anh thường viết thư cho tôi với những cái gạch chéo ấy để gửi gắm những nụ hôn. Liệu Dino có hiểu chuyện ấy không? Về phần cô Trude thì không còn bên lên gì nữa. Cô thẳng thắn giải thích ý nghĩa thâm kín sâu xa của những cái gạch chéo ấy trong thư. Và dưới cuối trang thư ghi đầy những gạch chéo chi chít. Trong thư hồi âm, tôi chỉ gửi cho cô có mỗi một gạch chéo duy nhất, thầm ngụ ý: đối với con người đang hoang như Dino, một nụ hôn như vậy là quý giá lắm, nặng ký lắm! Nhưng cô Trude đã viết một lá thư cay đắng nhấn mạnh: "23 đối 1, cán cân tình cảm thật là quá chênh lệch!". Một cách gượng gạo, tôi viết thư kèm thêm vài ba cái gạch chéo. Con đường tình ái có vẻ muốn trơn tuột. Để cứu vãn kịp thời, tôi đành vội vã viết thư cho cô với những gạch chéo chi chít đầy cả trang giấy, để cho đếm mệt nghỉ!

Mùa xuân lại đến, Dino lo chuẩn bị gieo hạt giống. Còn tác phẩm của tôi thì cũng sắp hoàn thành. Bây giờ cô Trude đã viết tiếng Ý Đại Lợi khá thành thạo, còn tôi viết Anh ngữ cũng bớt ngỡ ngàng ngập, vụng về hơn trước. Đến tháng 5 thì vợ chồng tôi sẽ trả nhà. Tôi dự tính sẽ hoàn tất tác phẩm này của tôi tại một vùng nào đó bên bờ biển Địa Trung Hải. Bà xã tôi tỏ ý trách tôi về trò chơi nghịch ngợm này. Khi chúng tôi đã dọn đi rồi thì mỗi tình thư tín này sẽ kết thúc ra sao? Hiện bây giờ, theo tôi biết anh chàng Dino hào hoa này đang tán tỉnh, gạ gẫm một cô nàng làm

việc ở Bưu Điện. Tôi bắt đầu suy nghĩ, cố tìm cách gỡ rối cho màn kết thúc cuộc tình này, bỗng nhiên đường bưu điện từ phía cô Trude ngưng bật. Tôi viết một lá thư tỏ ý thắc mắc, lo âu nhưng vẫn chẳng thấy hồi âm. Tôi nghĩ: chắc chắn cô Trude đã thay lòng đổi dạ. Ở đời làm gì có hạng phụ nữ lãng mạn cùng cực, và ham muốn lâu dài. Cô gái bán giày ở Nottingham bắt quá cũng chỉ bằng



bột, hào hức yêu đương lãng mạn nhất thời như những cô gái khác thôi! Tôi cảm thấy lương tâm yên ổn, không còn bị quấy nhiễu bởi hậu quả của trò chơi tình nghịch vừa rồi.

Sự yên tĩnh đã kéo dài được hơn một tháng. Sau khi đã viết một lá thư cuối cùng bày tỏ nỗi lòng buồn thương thâm trầm cho cô

Trude, tôi không còn nghĩ gì đến người phụ nữ đó nữa. Bây giờ thì gã Dino đang khẩn khất với cô nàng thợ giặt. Bỗng một hôm thỉnh linh tôi nhận được một lá thư của văn phòng chương khế ở Nottingham gửi đến. Nội dung thông báo cho biết: Cô Trude đã chết vì một tai nạn bất ngờ. Nhưng trước khi trút hơi thở cuối cùng, cô đã đọc một bản chúc thư trao hết tài sản và một cửa hàng bán giày trong khu thị tứ cho "vị hôn phu" thừa kế. Viên chương khế ở Nottingham yêu cầu Dino phải lập tức liên hệ với viên chương khế riêng của hắn, để tiến hành mọi thủ tục thừa kế theo luật định.

Đây là một tin buồn mà cũng là một tin vui bất ngờ. Tôi vội vàng thông báo cho Dino biết tường tận đầu đuôi câu chuyện. Hắn ta ngẩn người ra giây lát, lục lọi tận cùng ký ức mới nhớ ra được chuyện con "kình ngư" già vờ chết đuối dạo nào, rồi bật cười và vỗ đùi đen đét... Nhưng cuối cùng, hắn cũng cảm thấy động mối thương tâm, gục đầu lên vai tôi, khóc òa nức nở. Tôi lấy xe đưa hắn đến một văn phòng chương khế ở Lugano để giúp làm thủ tục giấy tờ thừa hưởng gia tài của người tình "không chân dung".

*
* *

Bây giờ Dino đã trở thành một con người sung sướng, hạnh phúc. Hắn tậu một căn nhà ở Orta, thuộc Ý, nhưng hàng ngày vẫn rời vợ con, vượt qua 2 lần hàng rào quan thuế sang Thụy Sĩ làm việc. Nhưng thay vì phải còng lưng đạp xe vất vả, bây giờ hắn đã có tiền để sắm một chiếc xe gắn máy làm chân. Hắn cũng không còn giữ nghề làm vườn như xưa nữa mà bỏ tiền ra sắm một chiếc tàu đồ nhỏ chuyên chở khách du ngoạn cảnh hồ. Chiếc tàu đồ này hắn đặt tên là "Miss Trude", dĩ nhiên để tưởng nhớ đến "người yêu" đã quá vãng. Đằng sau chiếc đò, hắn còn sơn thêm hàng chữ: "English Tours".

Lần cuối cùng, khi tôi có dịp trở lại Gandria thăm cảnh cũ thì được biết lúc bấy giờ anh chàng hào hoa tốt số Dino đang gắn bó với 1 cô gái khác làm nghề bán bưu thiếp du lịch.



Đôi lời giới thiệu

Đặng Văn Nhâm

Một sáng sớm cuối tháng chạp dương lịch 1991, nhân dịp nói chuyện điện thoại với anh Phan Như Toàn, hiện đang cư ngụ tại St.José, Cali, tôi đã được vị đồng chí lão thành này của Việt Nam Quốc Dân Đảng, tình cờ cho biết tin tức về Giáo sư Phan Ngô, đã bị bọn Cộng Sản VN cầm tù cải tạo, đầy ải đến 13 năm trời, và mãi đến bây giờ mới đặt chân đến được đất Mỹ.

Được tin ấy, tôi mừng quá, không kể gì đến giờ giấc khác biệt, vội vàng gọi ngay điện thoại sang thăm giáo sư Phan Ngô, người đồng thời vừa là cậu vợ của tôi, mà lại còn là người cha tinh thần, đã tận tình dìu dắt tôi vào cuộc đời, và đã đào tạo cho đứa trẻ mồ côi cha nghèo khổ này trở nên người hữu dụng ngày nay, đúng theo phương châm của cố lãnh tụ Nguyễn Thái Học: "Không thành công thì thành nhân".

Đầu giây nói xa xôi bên kia, một giọng quen thuộc, nhưng yếu ớt, có pha mùi ngái ngủ đã trả lời tôi. Vợ chồng tôi vừa nói chuyện, hỏi thăm cậu về hoàn cảnh gia đình, từ sau ngày 30.4.75 vừa gạt nước mắt. Lúc ấy mới hơn 1 giờ sáng ở Cali! Tôi nhắc cậu nhớ lại một chuyện thuộc về dĩ vãng: chiều ngày 29.4.75, tôi đã đến thăm cậu lần cuối cùng với mục đích rủ cậu cùng bỏ nước ra đi

Bài thơ cảm tác của

Giáo Sư PHAN NGÔ

THỰC HƯ

trốn lãnh CS nhưng cậu đã khẳng khái khước từ. Thái độ của cậu, mơ tôi lúc bấy giờ khác với thái độ của anh, chị Trần Văn Tuyên. Khi nghe tôi nói đến chuyện ra đi, anh chị Trần Văn Tuyên đã khuyên tôi như sau: "Chú không nên đi! Việc gì anh phải đi? Chúng ta cần phải ở lại để có người làm việc chứ!"

Thú thực, ngày hôm ấy, lúc bước chân rời khỏi nhà cậu ra đi, tôi cảm thấy sót sa vì tin chắc từ đây là vĩnh biệt, dù mỗi người còn sống trên mặt đất, nhưng cũng khó tìm được dịp gặp lại nhau. Nỗi sót sa ấy còn pha lẫn cảm giác xấu hổ vì sự hèn nhát, chạy trốn của mình.

Vài hôm sau, vợ chồng tôi nhận được một bài thơ cảm tác lúc 2 giờ sáng của Giáo sư Phan Ngô, nguyên văn như sau, xin được phép công hiến bạn đọc tường lãm:

THỰC HƯ

Nửa đêm nghe tiếng chuông reo,
Giật mình tỉnh giấc: ghen keo,
mắt mờ.

Ai mà điện thoại bây giờ?
Chuông reo thật đấy! Có mơ đâu
nào!

Kê vào ống nói: "A lô!"
Đầu kia nghe đáp: "Cậu Ngô,
cháu này!"

"Đặng Nhâm mới được cho hay
Số phận của cậu, gọi ngay,
quá mừng!"

-"Trời ơi! May quá, nếu không
Trở mình tỉnh giấc thì công cốc
rồi!"

"Từ đâu Nhâm gọi cho tôi?"
-"Cháu từ Đan Mạch xa xôi,
xin chào!"

Cậu nay thoát cảnh lao đao;
Tường đâu chàng có ngày nào gặp
nhau!"

Ôi! Từ Đan Mạch trời Âu,

Tiếng người đi nửa vòng cầu đến
tai!

Mà mình đương nói với ai?
Mình còn trần thế? Cả hai vẫn
còn?

"nhấp nhò cửa bể sóng cồn,
Chiếc thuyền bào ảnh? Hay hồn
bướm Trang?"

Liêu Trai huyền ảo mơ màng,
Hư hư, thực thực, bàng hoàng
mừng vui.

Âm dương lẫn lộn bùi ngùi,
Thời gian như muốn chôn vùi
không gian...

Khuya 27.12.1991

Ảo Giác Phan Ngô
(trong tập Nghịch Lý)

Giáo sư Phan Ngô vừa đến Mỹ được hơn 2 tháng nay. Nhưng trước khi rời quê hương chừng một tháng, giáo sư Phan Ngô đã phải đau lòng gạt lệ, tiễn đưa người bạn đời chung thủy, suốt đời chỉ biết tận tụy phục vụ chồng con, đến nơi an nghỉ cuối cùng giữa lòng đất mẹ. Là một cán bộ trung kiên của Việt Nam Quốc Dân Đảng, một chiến sĩ quốc gia nặng lòng yêu đất nước và dân tộc đã cô đơn, ngậm ngùi ra đi với hy vọng mai sau sẽ có thể trở về làm một cái gì để cải tạo tình thế, nhất là trên lãnh vực phong hóa đã ngày càng suy đồi thảm hại trong bàn tay của bọn lãnh đạo Cộng Sản dốt nát.

Trong thời gian dài dằng dẳng bị tù đầy, tuy bị kiểm soát rất khắt khe, nhưng giáo sư vẫn lén lút sáng tác, và kỳ thứ nhất là giáo sư đã dấu giếm được toàn bộ 5 tác phẩm viết trong thời kỳ bị giam cầm đem ra ngoài, rồi đem được đến đất Mỹ như một phép lạ! Những tác phẩm này sẽ được giáo sư Phan Ngô ấn hành trong một thời gian gần đây.

Mười ngón tay nâng phiếm nhạc
Cao vút giữa trời mưa lạnh giăng
Bên ngoài đêm rớt nhòa con đóc
Cho nhớ ngược dòng chuyển nẻo
tâm...

Gởi đến anh, chị
Đức Thành & Nguyệt Lan

Đêm. Con mưa nhỏ ngang qua thành phố từ chập tối, như vẫn còn làm dịu mát bầu không khí oi nồng của những ngày cuối hạ chuyển sang thu. Gió thổi nhẹ nhẹ vào lòng canh vắng, nghe thật khẽ bên hông nhà vạt chiếc lá bàng nghiêng mình trần trụi xạc xào. Ngọn đèn từ trần căn gác hắt xuống tỏa ánh sáng vàng vọt, nhưng hãy còn đủ cho thấy lơ mơ mấy bức tranh vẽ tay khổ nhỏ, treo nơi vách lung linh, mấy dòng chữ viết ngoằn ngoèo trên bảng cùng mọi vật xung quanh đứng, nằm lặng câm ngón ngang... Ánh sáng còn lại cũng cố gắng chui qua chấn song sắt, ủa ra khỏi cửa sổ từ lâu được mở rộng, soi hắt hiu khuông sân cỏ bên phải rặng cây dương một màu đen thẫm. Vân ngồi đó, bên bàn viết, dáng nhỏ nhắn bất động, như trầm tư chẳng biết từ lúc nào, đôi mắt nhìn đăm đăm xuyên khung kính ra dãy đồi thâm thấp chạy dài, tiếp nối phía xa xa.. Thời gian vẫn lặng câm đi vào thanh tịnh của ngày ngào, thỉnh thoảng lại có tiếng động cơ xe hơi chạy vút ngang, làm cho chao động của lòng đêm khoảnh khắc, rồi trở lại nguyên thủy của vắng mang mát.

Tiếng đàn bầu mà nhạc sĩ Đức Thành độc tấu trong cuốn băng cassette Nắng Chiều I, có lẽ đã làm cho Vân ray rức khó đỡ được giấc ngủ dễ dàng như mọi khi. Hòa vào không khí của đêm cuối hạ, dĩ vãng như đồng loa tiếng run của phiếm nhạc lời kéo, để xô đẩy Vân vào hoạt cảnh xa xưa. Ở đâu đó, Dư âm gợi lên phảng phất lá dừa xanh xanh tươi mát, đứng cuối mình xuống con kinh nhỏ nước đục phù sa trước nhà, khiến cho Vân bàng hoàng nhận thức được rõ ràng trước thực cảnh sau mười mấy năm xa cách. Từ mấy khóm lục bình lững lờ chảy xuôi theo dòng nước êm ả, trở đầy hoa tím nhạt, chiếc cầu tre lắt léo cây bình bát, vài con chim chít chòe, ban trưa thanh thót vút cao giọng hót trên cành suông dừa ven liếp rào, luồn đậu hoe, giàn bầu trĩu hồng giầy mùm mím sai trái non dong đưa. Tất cả, tất cả như tụ hội lại hết đêm nay xung quanh Vân, tất cả thật rõ ràng tất cả



ÂM NHẠC VIỆT NAM

qua tiếng đàn

ĐỘC TẤU

HUY GIANG

thật dịu hiền như vòng tay nồng ấm, từ bi của người mẹ ôm đứa con thơ, theo nhịp vông ru hời giấc ngủ muộn màng, trong khi ngoài trời Giọt Mưa Thu sớm về tí tách rơi đều trên mái lá, gió chướng heo may từ đâu mang buốt giá lạnh lạnh, giọt mưa dai dẳng lại mỏng dính, thấm ướt tội tình những chiếc lá tre già cối rơi rớt, nằm dưới gốc tựa thảm buồn bất tận của mùa chớm thu hoài giọng nhạc ve sầu rên rĩ...

Tháng ngày xa cách quê hương, linh hồn Vân ví tựa Con Thuyền Không Bến trên một đại dương cô đơn rộng bao la bất tận, bập bênh, vất vả theo từng đợt sóng phủ phàng, xa lạ của xã hội tạm dung chỉ tính theo nhịp nhảy đi đến đều đều vô tình, bạc bẽo. Con thuyền trôi hoài không tìm ra được bến đỗ. Vân vẫy vùng, cào cấu, trần trở với đau buốt tận tâm linh, khi biết rằng, khi nhận thức rằng chính mình đã mịch mù thả trôi linh hồn quá xa, quá lâu nguồn cội!!.. Vân thêm khát một bến đỗ, bến đỗ trên mảnh đất nào cũng được, chẳng cần thiết, nhưng phải là mảnh đất trên quê hương Việt Nam... Ôi, Việt Nam quê

hương ở hương này, hay hương no theo mùi con thuyền mà dòng đời, ngoại cảnh hoặc Vân cố gắng công lừng lèo lái, đưa đẩy?... Và một ngày, một tháng, hay một năm nữa Vân sẽ về lại được bến bờ yêu thương đó? Nơi đã chôn nhau, cắt rún. Nơi đã cho Vân chén cơm dẻo, miếng cá kho, tô canh bí... Cho Vân nghe tiếng hò ơ thánh thót vang lên ngoài ruộng lúa trở bông vàng ối, với lưng trời xanh lơ chẳng gợn áng mây, đang tay ôm mấy cánh diều căng gió lộng dây nhí? Ngày ấy, chắc hẳn Vân sẽ cởi bỏ đôi giày mới, bày trơ gót chân trần lang thang như đạo nào còn bé tí xiu, cùng cô bạn học thân thích thắt tóc đuôi gà, tay ôm mấy quyển vở, tay nắm tay nhau nhả từng bước chân sáo trên bờ đê vào mỗi lúc tan trường làng đầu xóm, dưới Nắng Chiều ửng những tia cuối cùng hồng hồng, chân hai đứa tung tăng quay về mái nhà êm ấm, khi mẹ nhóm bếp thổi cơm, cho khói lam ẻo lả quện khuất sau vườn bưởi trĩu đầy hoa thơm ngát...

Nỗi Lòng Người Đi với bao năm tháng, tâm tư chất chứa dóa đầy cùng ngoại cảnh, cùng những khi

đối diện nổi cô quanh thao thức rưng rưng đau nhức, thương cảm, xúc động nghẹn ngào khuấy lên từ nhịp tim giá lạnh, qua từng cơn khoái khoái bồi hồi. Văn còn biết động tác nào, câu văn nào, câu nói nào diễn tả, lột trần ra hết sự hân hoan, cái vui sướng êm êm trong thân thể (nó) thoáng như nhanh, thoáng như chậm mơ hồ, để rồi cuối cùng phát ra bằng ánh mắt rạng ngời, vô hình nhưng lấp lánh như những vì sao khuya của Đêm Đông nào đó nơi thành phố Huế cổ kính, mang sắc thái đặc dị cổ truyền, ngàn năm trầm trầm của thời vua Lê, Nguyễn đi truyền tập tục, còn mãi muôn đời lưu vết dấu tranh giữ vững từng tấc đất cho đến hôm nay. Long giao, Từ đàm, sông Hương, Đông ba, cầu Tràng tiền, Thượng tú, chùa Thiên mu... Hình như mỗi một cảnh vật đều mang một sắc thái u nhã, đều mang chữ thơ, câu nhắc nhở đang, đã e ấp tiềm ẩn ngân dài a ời vô đều hai mái chèo khua làn nước bạc của Đêm Tàn Bến Ngự mà Văn cảm nhận trong gió, trong hơi thở trên từng bước chân nhẹ qua lầu đầu tiên, cùng những người bạn gái Đông Khánh mới kết giao đây ấp tiếng cười khúc khích triu mến... Và bên kia trường Quốc học, rồi xa hơn chút nữa Phú Văn Lâu với những bóng cây xanh rậm mát, đây đường Trần Hưng Đạo chạy ngang trung tâm thành phố tập nập những

quán ăn, cửa tiệm v.v... Nọ cà phê Dung, cà phê Phấn khiến Văn chưa quên, một đêm theo các bạn ngồi trầm tư nhìn người người ra vào rộn rịp. Làm sao Văn diễn tả được thêm mùa hạ ở Huế? Mùa hạ ở Huế đẹp nhất thế giới, người bạn gái Mai Thy, sinh trưởng nơi đất thần kinh đã nói với Văn như thế. Đúng, mùa hạ ở Huế đẹp tuyệt vời với muôn vẻ. Mùa của những gốc cây phượng già nua đầy những sắc hoa hồng đậu kín nhánh gầy guộc, lấm tấm chen màu tươi của lá, có thêm điệu hát dài bất tận của lũ ve lê thê tấu khúc thân quen rộn rã. Làm sao, làm sao Văn bày tỏ cảm nghĩ của chính mình khi nghe giọng nói "lạ hoắt" buổi gặp gỡ sơ ngộ mà lay động mơ hồ, nhưng rộn ràng đã in sâu vào trí óc một đời không buông thả, làm sao Văn viết ra được, làm sao...

Ngôn từ Việt Nam quá phong phú, dịu dàng lồng trong câu hò, ca dao, tiếng hát trữ tình, mang vẻ mộc mạc chẳng gọn chút kiêu sa. Giọng nói tựa như tiếng nước trong vắt ở dòng Suối Mơ bắt lên khe đá đưa sang vùng thung lũng ửng vàng hoa cúc dại. Vì thế, thì đừng đề cập đến chi âm nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ Đức Thành với tiếng đàn bầu độc huyền, qua cuốn băng Năng Chiều I, nói riêng, và có còn thêm muôn vạn nhạc sĩ khác nữa hiện diện đó,

dây khắp mọi vùng đất tạm dung thân, khi dặm trường xa lánh lu bao quyền cộng sản, nói chung. Năm ngón tay họ, từng ngón tay đã bấm lên phím đàn, không, tâm tư họ thả trôi theo từng phím đàn mới đúng nghĩa hơn, họ đã gói gắm tất cả mọi nỗi niềm u uất ẩn kín như những hạt giống khát vọng đã chín muồi, chợt nảy mầm tiếc nói, thương nhớ ngay từ đêm đầu tiên họ thao thức trên mảnh đất lạ, mầm nở thành cây trượng khuất vọng về cố hương ở chuỗi ngày biền biệt, xa con đường thân quen, xa mái nhà êm ấm nơi đã nuôi dưỡng tiếng khóc giọng cười ngây dại, xa hân đồng lúa vàng sau liếp rẫy xanh non lượn đậu, nơi thường thường mỗi chiều có đôi cò trắng đậu rìa lông cho nhau, trên cây rơm cạnh hồ cá phi soi bóng nước trầm bầu... Họ gói ghém hết, gói ghém hết bao kỷ niệm chốn cố hương để bây giờ lưng lờ họ thả lên từng phím nhạc, mượn cung đàn cuốn theo ý tưởng quay trở lại tìm dấu vết một thời họ đã nâng niu, ấp ủ...

Biết bao giờ trở về quê hương, hầu được vóc ngum nước ngọt mát rượi trong bàn tay nhỏ, Văn thơ thả đứng bên Dòng Sông Hát vang đây về thống khoái như những ngày còn trẻ dại... Biết bao giờ đây nhỉ?...



Ban Nhạc Dân Tộc Đức Thành

Nước ta ngày xưa, xã hội được chia ra làm bốn giai cấp: Sĩ, Nông, Công, Thương. Trong 4 giới này thì cấp Sĩ được liệt vào hàng đầu.

*Tước hữu ngũ, Sĩ cư kỳ liệt
Dân hữu tứ, Sĩ vi chi tiên.*

Thứ hai tới ngành Nông, thứ ba Công Nghiệp, còn Thương Mại được liệt vào hạng chót vì lúc đó ông cha ta có quan niệm rằng. Bán buôn là lừa dối, dong dầy bán với vi phạm nhân phẩm con người.

Kẻ Sĩ được đứng hàng đầu, vì vậy người học trò nào cũng ham vui mài kinh sử, để gặp khoa thi mong chiếm bảng vàng rồi được cái vinh dự trong lúc đầu là: Vinh qui bá tử, sau lại được Triều đình bổ làm quan. Vinh qui bá tử là cái lệ rước các ông Tân khoa Tấn sĩ về nguyên quán. Cái lệ này có từ thời vua Lê Thánh Tôn, nhà vua đặt ra lệ khắc tên các vị Tân khoa Tấn sĩ vào bia đá đặt ở Văn miếu Thăng Long, lại còn ban mũ áo rồi làm lễ rước các vị này về làng một cách rất trịnh trọng, cốt là để khuyến khích sự học. Thật là vinh dự cho làng nào có một vị Tân khoa, ngồi trên mình ngựa, mặc áo cẩm bào (cẩm y) vua ban được kèn trống đón rước về làng cho nên câu: Mã thượng cẩm y hồi (cưỡi ngựa mặc áo vua ban về làng) là một câu thường được các già thư sinh xưa nhắc nhở và mơ tưởng. Thi cử thời này lại rất khó. Thường 3 năm mới có một khoa, rớt 1 kỳ là phải đợi 3 năm sau, việc tuyển chọn lại rất giới hạn.

Số là có một anh học trò thuộc loại nhà con một, cha mẹ rất nuông chiều, cũng muốn anh có một người vợ hiền giúp đỡ anh và hy vọng một ngày nào đó con mình vừa thi đậu, lại có thêm một cháu trai để nối dõi tông đường. Vâng lời cha mẹ anh làm bốn phận, nhưng không hề anh này lại là thứ "gao", gao cội dấy, nghĩa là suốt ngày dùi mài kinh sử bên cửa sổ, suốt đêm đọc sách bình văn bên ngọn đèn dầu, chúng ta biết rằng lúc đó làm gì có điện sáng và máy điều hòa như ngày nay, anh chẳng thiết tha gì ngoài chồng sách vở. Ngay nơi cửa ra vào phòng học có dán 4 câu thơ để làm kim chỉ nam:

*Bạch nhật mạc nhân quá
Thanh xuân bất tái lai
Song tiền cần khổ học
Mã thượng cẩm y hồi.*
Tạm dịch:
Ngày xanh đừng để phí

*Tuổi xuân không trở lại
Bên cửa ngồi gắng học
Cưỡi ngựa ta vinh qui.*

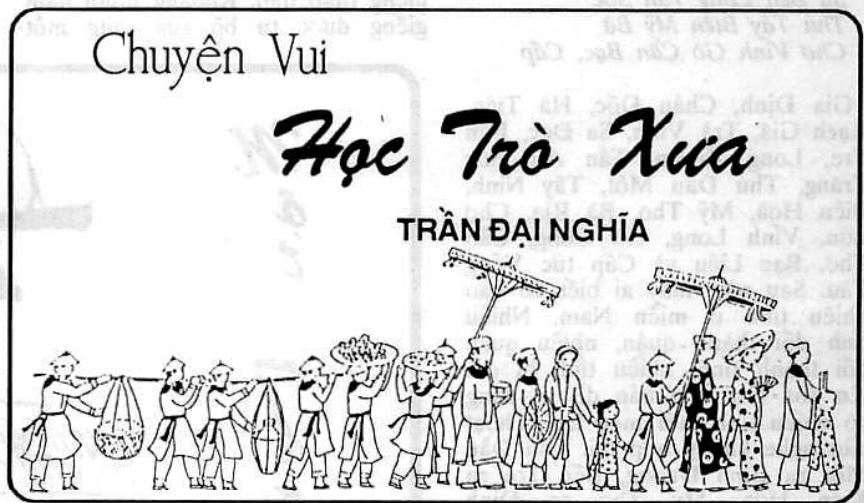
Còn giới phụ nữ ngày xưa cũng rất hãnh diện kiếm được một đức lang quân là người có học để về nâng khăn sửa túi.

*Chàng tham ruộng cả ao liền
Tham về cái bút cái nghiên
anh đỡ*

Nhưng cô vợ này bên cạnh cái hãnh diện chồng mình thuộc hàng trí thức, nhưng cũng cảm thấy mất mát đi một cái gì, hàng ngày âm

lại
Tự xưa : Đi học ai chừa gắng
Chàng phải: Riêng anh mình một
ngựa
Bao người : Mũ áo đã vinh qui.

Sáng hôm sau người chồng thức dậy, thấy 4 câu thơ trên sanh lòng suy nghĩ, thương cho thân phận đàn bà. Rồi anh cứ vừa đi vừa lẩm bẩm: Quân tri... Thiếp hận... Thiếp hận... Quân tri... Từ đó anh yêu vợ anh với bốn phận thiêng liêng, cuộc sống lứa đôi ngày thêm đầm ấm. Chồng dùi mài kinh sử không quên nghĩa vụ... Vợ kim chỉ vá may giúp chồng trong trách



thầm không biết ngó cùng ai vì "hở môi ra cũng thẹn thùng" duy chỉ có người chị gái là thân nhất, hàng ngày chị em vẫn đi chợ với nhau. Rồi một hôm cũng đành thú thật cùng chị về chồng mình. Người chị gái hôm sau tới chơi thấy 4 câu thơ trên rằng hay thì thực là hay nhưng so ra với em gái mình thì cũng "ngậm đắng nuốt cay" một phần. Thực đúng với câu: Thương nhau là chị em gái, nhái nhau là chị em dâu, đánh nhau vỡ đầu là anh em rể. Người chị về bên nghĩ kể, rồi hôm sau nói với em gái mình lúc đi chợ rằng, khi nào chồng em ngủ, em trèo lên dán thêm vào 4 câu thơ trên cứ mỗi câu hai chữ ở đầu như sau:

Quân tri : Bạch nhật mạc nhân quá
Thiếp hận: Thanh xuân bất tái lai
Tự cố : Song tiền cần khổ học
Kỷ nhân : Mã thượng cẩm y hồi

Tạm dịch:

Anh biết : Ngày xanh đừng uống phí
Em hận : Tuổi xanh không trở

nhiệm: nâng khăn sửa túi.

Chẳng bao lâu gặp khoa thi, anh ứng danh lên kinh thi, không hề kỳ này có tên anh trên bảng vàng, rồi sau đó mũ áo vua ban, lệnh chiếu ban ra, lễ rước "anh" về làng trong một nghi thức vô cùng quan trọng. Về nhà lại được tin vợ sanh một bé trai. Hai kết quả một lúc: Tới hí thi dăng khoa, lại tới hí vợ sanh trai đầu... Gia đình thật vui vẻ. Song thân nội ngoại hề huê. Tiệc vui không ngọt.

Đấy các bạn trẻ đang học ở ngoài quốc nghĩ coi, đi học ngày xưa khó và khổ như vậy đó. Nước ta lúc bấy giờ thuần lấy nông nghiệp làm gốc dĩ nhiên là chậm tiến, nhưng tình cảm gia đình, kỷ cương xã hội tối nghĩ đâu có kém ai, nếu không muốn nói là hơn, giải quyết một vấn đề bằng tình bằng lý, chứ đâu mỗi chút đưa ra Tòa như ngày nay. Các bạn hiện nay đang được may mắn, đi học đầy đủ phương tiện, sách vở, phòng thí nghiệm, thư viện, cơ sở vật chất lại phong phú, có phần thoải mái hơn. Thật là diễm phúc mong cho các bạn những điều tốt, nhưng không tốt nếu không trở về phục vụ quê hương sau này.

Ngày Hùng sinh ra là ngày chiến tranh chấm dứt. Hùng ra đời như một vì cứu tinh của nhân loại. Hùng hay đùa với mình như vậy. Thật ra cũng có chút trùng hợp vì Hùng sinh vào năm cuối cùng của thế chiến thứ hai. Rồi hơn, Hùng sinh nhằm ngày "chiến thắng Âu Châu", ngày Hitler đầu hàng Đồng Minh. Mặc dù mãi sau này Hùng mới biết, nhưng thời đó, thời Hùng mới lớn, miền Nam Việt Nam còn chia làm hai mươi một tỉnh, đẹp như một bài thơ làm Hùng dễ nhớ:

*Gia Châu Hà-Rạch Trà
Sa Bến Long Tân Sóc
Thủ Tây Biên Mỹ Bà
Chợ Vinh Gò Cần Bạc, Cáp*

Gia Định, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Trà Vinh, Sa Đéc, Bến Tre, Long Xuyên, Tân An, Sóc Trăng, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Biên Hòa, Mỹ Tho, Bà Rịa, Chợ Lớn, Vĩnh Long, Gò Công, Cần Thơ, Bạc Liêu và Cáp tức Vũng Tàu. Sau này, mấy ai biết có bao nhiêu tỉnh ở miền Nam. Nhiều tỉnh đổi thành quận, nhiều quận đổi thành tỉnh, nhiều tỉnh bị đổi tên xóa tên trên bản đồ và cũng có nhiều tỉnh mới mọc lên. Thoạt đầu nghe không hợp tai. Thủ Dầu Một ra Bình Dương, Bến Tre ra Kiến Hòa, Mỹ Tho ra Định Tường... nhưng nghe riết rồi cũng quen. Mấy lần đóng quân miệt Trà Cú, Đức Hòa, Đức Huệ, Hùng có dịp chọc mấy thằng bạn bản xứ:

- Hậu Nghĩa, Kiến Tường... cái tỉnh sanh sau đẻ muộn của tụi mày có cái tên mới nghe thấy bản cổ nông rồi, làm sao mà so sánh với những tỉnh có bốn ngàn năm văn hiến như Mỹ Tho, Cần Thơ của tụi tao được.

Mà thiệt tình, tỉnh Mỹ Tho của Hùng xưa nay vẫn là một tỉnh có tiếng và cũng là tỉnh duy nhất ở miền đồng bằng có đường rầy xe lửa đi Sài Gòn. Có cái hay ở chỗ đó mà rồi cũng bị nhà Ngô gỡ đi.

Di tích cổ nhứt của Mỹ Tho có lẽ là chùa Vĩnh Tràng, một công trình kiến trúc được xây cất vào khoảng 1840-1842, thời Minh Mạng. Những khu khác như khu Vườn Lài, chợ Cũ, bến Tầm Ngựa, chùa Chà Và, cầu Quay, bến dò ty công an, chùa Phật Ân, nhà thờ Lớn, Bát-tam-băng, đài chiến sĩ, lò heo, cây xăng, cầu Bắc, đất thánh Tây, bót số tám, bến xe Mới, bến xe Cũ, Vòng Nhỏ, Vòng Lớn... cũng đâu có gì đặc biệt. Họa chăng là hai cái giếng nước. Đúng vậy, không có

thành phố nào ở Miền Nam mà có một giếng lớn như vậy. Mà tại sao không gọi là hồ như hồ Chung Thủy bên Bến Tre chẳng hạn. Hồ nghe lớn hơn giếng nhưng dang này giếng lớn hơn hồ, trường hợp ngoại lệ. Giếng chắc cũng lâu đời, có lẽ được đào lúc tỉnh mới thành lập, thời Tả quân Lê Văn Duyệt xây thành Định Tường, thành Nam Vang.

Giếng chứa nước ngọt cho cả thành phố trong mùa gió nam vì nước biển ngược dòng Cửu Long len lỏi vào tận đây. Mùa nước ngọt chẳng ai thêm để ý, qua mùa nước mặn mới thấy mực nước giếng thấp dần. Khoảng mười năm giếng được tu bổ sửa sang một

nhưng không được tắm giếng, cảnh sát bắt. Ngoại trừ đám học trò, nhứt qui, nhì ma, đã mang danh là hàng thứ ba thì mặc dù cảnh sát có rượt, học trò có chạy, lâu lâu cũng phải tắm giếng trưa trước khi đi học hay cũng tắm giếng chiều trước khi đi phố. Và nói đến học trò thì phải kể đến trường trung học Nguyễn Đình Chiểu, cũng lâu đời, có lẽ chỉ sau trường Bưởi ở Hà Nội và trường Pétrus Ký ở Sài Gòn về phương diện thâm niên.

Tỉnh Mỹ Tho có năm quận: Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Bến Tranh và Chợ Gạo. Trong năm quận, quận Chợ Gạo có lẽ là quận nhỏ nhứt, nghèo nhứt. Nhìn



Nguyễn Tấn Hưng

lần. Nước được bơm ra và giếng được phơi khô. Một mản bắt cá, mớ ốc gạo, nghêu, sò... rồi mới tới công tác đào giếng, đào sâu thêm để chứa thêm nước. Giếng trở thành một mỏ lộ thiên và công nhân làm đất nhúc nhúc như bầy kiến. Đào một hai thước mà mất đôi ba tháng, xong, xả nước vô, đôi ba tháng sau nước vẫn còn hôi mùi bùn, vị chi phải mất nửa năm giếng mới trở lại tình trạng bình thường...

Dân chúng sống xung quanh giếng được quyền xài nước giếng

cái nhà lồng chợ thì đủ biết, chỉ lớn bằng hai cái đình. Năm quận nằm dọc theo sông Tiền Giang và hình như càng xa ra biển dân cư càng nghèo. Con gái lấy chồng về miệt gần biển này thì bị chê, lấy chồng đi lên chứ ai lấy chồng đi xuống. Minh lỗ sinh ra trong vùng này thì cũng mắc tội lây, "công nghèo đem liệm vô bụng, công lưng vọt chạy ề... ề đừng chạy theo". Rồi cũng chạy theo. Nhưng có lẽ nhờ cái nghèo mà học trò vùng này lại có tiếng học giỏi... Cho đến vùng giáp ranh với tỉnh

thầy cô. Chỗ giao điểm của hai lối đi hình chữ thập sẽ là sân cỏ có vườn bông. Bốn góc còn có sân tập thể dục thể thao, sân chơi vũ cầu, bóng chuyền... Không ngờ dự án bông hình coi đẹp như vậy mà lại cất trên một bìa rừng hoang vắng. Máy lớp nhỏ như Hùng đi theo để chơi nhiều hơn để làm nhưng cũng là lớp trông đến giờ đi làm trường nhiều nhất. Chặt cây phá rừng, ban gò lấp nong, rồi đem trâu cày lên một bận. Thấy được miếng đất trống như thấy được nửa đường, không bao lâu nữa sẽ xong. Rồi đến lượt khuôn đất đắp nền, đắp đường đi. Đất trộn với trấu, rải trên mặt đất cho mau khô, đầu đầu cũng thấy trấu... Công tác của học trò cũng chỉ đến chừng đó, phần còn lại dựng trường, lớp trường, cột kèo phen vách thì do đám thợ chuyên môn lo. Vài tháng sau tỉnh trưởng xuống cất bằng long trọng khánh thành, có đồng ca "này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi... và có ai bao năm vì sông núi quên thân mình..." Nền trường càng ngày càng khô, nứt nẻ càng ngày càng lớn, bàn ghế càng gập ghềnh chống đầu chống gọng, vậy mà chẳng ai phàn nàn. Máy trường sơ học quanh vùng lần lần đóng cửa tập trung về trường quận, học trò càng ngày càng đông. Giờ ra chơi có cả rem cây, có kẹo kéo quay số, có nước đá bào so rô... một các hai các cũng đủ xài.

Khi lớn lên, mỗi lần trở về qua mái trường xưa cứ như còn thấy bóng dáng thầy Bảy già, thầy Tám Chương, thầy Chín Chương, thầy Hoàng... và cả anh Tư cả rem... Nhớ mấy lần bị đòn, bị khê tay, nhớ mấy lần chơi u đánh lộn, nhớ những đêm trăng trung thu rước cộ đèn, có phát bánh, có đấu xào. Hùng nghĩ có mấy ai được cái cơ hội tự cất trường cho mình học.

Trở lại vấn đề làm ăn, ngoài việc làm cây ba má Hùng còn phải lo cày cấy năm mẫu ruộng của ông nội Hùng ở dưới bờ lộ me Ông chủ Hoàng, lối duy nhất đi vào sân banh. Qua khỏi sân banh thì đến khu rừng Cây Điệp, rồi mới đến ruộng. Vùng Cây Điệp này nổi tiếng là linh thiêng ma quái. Thiên hạ đồn rằng dưới gốc cây điệp, cây to như cột trong vùng, là hang cọp. Quí hiện hồn thành cọp nháy ra ăn thịt người, xương xóc đầy hang. Chưa thấy quí chưa thấy cọp, nhưng thấy đây là nghĩa địa của Việt Minh, của những người chết không chôn. Có lần bộ

đội chôn đồng bọn ở đây cả tiểu đoàn. mười mấy đêm liên tiếp. Mà không phải để chôn vì đào đâu cũng dụng xác, lấp lại đào nơi khác, rồi cũng lấp lại đào nơi khác nữa, đêm qua đêm. Khu rừng như đã được chôn năm bảy lớp người.

Đối với Hùng, chỉ khổ một điều là mỗi lần ra ruộng là phải đi qua những đường mòn len lỏi trong khu rừng này, nhất là đi ban đêm, thêm trời mưa rì rả. Ngọn đèn lồng soi sáng bước chân mình chưa đủ làm sao soi sáng cỏ cây. Tay bắt ấn mà bụng run cầm cập. Đi đoạn giữa thì đổ, sợ nhất là đi sau chót. Hình như đầu đầu cũng có oan hồn chết bán chết trận, chết tức tưởi... không siêu thoát được, lẩn quẩn, quẩn quít với nấm mồ của mình trong vùi dập lãng quên.

Bờ ruộng giáp ranh với rừng, cái xa quạt dùng để bơm nước sông vào ruộng đặt dưới cống lại cũng hướng về phía rừng. Mỗi lần đập nước đêm, vĩa ngô cây nhang đốt tính giờ thay phiên vĩa ngô vô rừng tưởng mình như đang cúng vái đất trời cho những vong hồn đặt dờ kia được siêu thăng tịnh độ. Mùi hương trầm phảng phất không duối được bầy muỗi vo ve thỉnh thoảng cắn như ong chích. Cây nhang như dài thêm, cháy hoài không tắt. Lắm lúc vừa đập vừa ngủ, trật chân bị bàn đập đập muốn sưng ống quyển mà còn bị anh bạn phía đầu bên kia phàn nàn:

- Ngủ gục hả, mới đập có mấy cây đã ngủ rồi, đập hết bó nhang đó chưa chắc đã xong. Bây giờ nước mới đứng, mấy tiếng nữa mới ròng.

- Nghe nản quá, nghỉ chút đi. Vô rừng nhổ mì về nướng ăn cái đã, đói bụng rồi...

Ma đói đầu sợ đám ma đám quí không mờ. Mì không ai trồng mà mọc đầy rừng, ớt và ớt do chim ăn ỉa cùng mọc đặc ngật trong đó.

Ba Hùng lần lần thu gọn nghề cây không làm lớn nữa, trở về Bình Phục Nhứt xây nhà máy xay lúa. Ông mua lại nhà máy của một người bạn trên bến phà, gỡ ra chõ về ráp lại. Lúc đầu làm ăn được lắm, dân trong vùng không còn chõ lúa qua nhà máy Quơn Long nữa nhưng ba Hùng vẫn bận tâm về vấn đề của một nơi người một ngã. Sau mấy tháng đi đi về về, ông quyết định giao cho chú Hùng quản lý rồi lâu lâu xuống thăm một lần. Ông linh tính việc chà lúa lấy tiền này không bền. Một đêm ông nằm chiêm bao thấy một con sâu róm thật to, xanh

như sâu măng cầu, đầy lông lá không hiểu từ đâu xuất hiện trên mặt bàn rồi bắt đầu bò đến chân đèn, lên ngọn đèn, tới bong bóng... bong bóng nổ tiêu tan... Sáng ngày sau có người đến báo tin bánh trốn nhà máy bị bể, phang vào cột nhà, nhà sập và nhiều người bị thương. Đầu máy loại xưa có hai bánh trốn hai bên, bể một cái không cân bằng không chạy được. Hàn lại cũng không được, nó sẽ bể nữa tiền mất tật mang. Mua cái mới cũng không có, kiểu cũ không ai bán. Rốt cuộc rồi ba Hùng phải bán sắt vụn cái nhà máy đó...

Thất bại vụ nhà máy xay lúa ba Hùng đổi nghề lần nữa, biến trại cày thành trại mộc và trại hòm. Ông không còn đi Sài Gòn kiếm súc, bê cây bằng đường sông nữa mà mua cây và cửa tại chỗ rồi chở về bằng đường bộ. Trừ khi có người đặt nguyên một cái nhà hay ít ra vài bộ cột vài bộ đòn tay thì ba Hùng mới làm một chuyến khá, bằng không đi một chuyến nhỏ để mua cây đóng giường, bàn, tủ, ghế, di-văng, sòng chén... Năm bảy ông thợ đủ làm căn trại thêm ồn ào náo nhiệt, vui nhà vui cửa. Vài người ở xa, ăn ngủ lại trại, năm ba ngày mới về thăm nhà một lần. Ban đêm họ uống trà, trò chuyện, nói chuyện tiếu lâm. "Má ơi con muốn lấy anh thợ bào. Anh khom lưng ành đây cái nào cũng sâu". Có người ngâm thơ, thơ Lục Vân Tiên, người thổi kèn bằng lá cóc kèn, tiếng kèn như kèn đám ma.

Làm thợ mộc muốn phát thì phải ếm, nhứt là mấy ông thợ cất nhà, mấy ông thợ có bùa Lô Ban. Nhưng mấy ông thợ đóng đồ mộc này cần gì phải ếm? Không ếm không được. Không ếm thì thợ mộc cất đầu không lên, tán gia bại sản, chết vợ chết con, không ếm lớn phải ếm nhỏ, tổ dạy vậy. Chính vì vậy mà lần đó ba Hùng bị cô Ba Tố phàn nàn:

- Cái giường mua của anh thiệt kỳ, ngủ sáng dậy không biết đường ra, cái cửa mùng bên này mà cứ vạch vạch phía bên kia.

Rồi ông Năm Đại cũng phàn nàn: - Từ ngày lấy cái giường của anh về con vợ tôi nó ngủ nó quay mặt vào vách.

Nhưng không bằng chú Chín Trâu, cự nự ba Hùng một trận dữ tợn:

- Anh nghĩ coi nó ếm cái gì mà thằng nhỏ tui đêm nào ngủ cũng đá dầm. Giường tôi đặt anh là giường phòng mà, nó ếm vậy thì làm sao thằng nhỏ ăn ở với vợ con nó được.

Không biết có dãi dầm thiệt hay không nhưng chú Chín cứ nói riết đến nỗi ba Hùng phải đổi cho chú cái giường khác...

Đặc biệt có ông thợ chuyên môn làm nắp hầm, nghề của ông là đục cây vạt cây với cái riêu có cánh chuồn dài hơn cán riêu. Đeo làm sao cho tròn cho trơn tru cho ăn khớp với khuôn hầm không phải chuyễn dẽ. Nắp hầm dãn ông thì mô hơn nắp hầm dãn bà cũng phải đục cho đúng kiểu đúng cách. Tiền công của ông gấp đôi mấy ông thợ kia vậy mà ông cứ đòi đi làm chỗ khác hoài. Ba Hùng cũng bực mình ông lắm nhưng không tìm ai thay thế ông ta được. Đêm nào ngoài trại hầm nghe tiếng cây vạt mình kéo kẹt là sáng hôm sau có người tới mua hầm, có người qua đời. Đêm nào ba Hùng cũng đốt nhang ở bàn thờ tiên sư, không hiểu ông vái cái gì, ông có chịu vái cho dân trong làng chết hết hay không.

Cho đến lúc má Hùng mở tiệm hàng xén tại trại mộ trại hầm của ba Hùng cũng sắp sửa đẹp. Lúc đầu má Hùng chỉ định bán nước mắm dầu lửa qua ngày, nhưng rồi tiệm càng ngày càng phát. Ba Hùng xoay qua nghề bỏ đồ và số sách cho vợ. Mùa bán Tết mấy năm đó cũng rầm rộ, có hoa mai, dưa hấu, có pháo hồng, lì xì... Nhưng rồi mấy tiệm lớn mở ra ngoài đầu cầu giết mổ, tiệm của má Hùng bị thụt vào trong không thuận đường buôn bán. Tiệm càng ngày càng ế, kệ càng ngày càng trống. Ông làm không xong đến phiên bà rồi cũng thất bại, đời người như con nước lúc lên lúc xuống...

*"Bim bíp kêu nước lên anh ơi
Buôn bán không lời chèo chống
mới mê"*

Tiểu rẻ chiếc ghe lù mục lằn trong ụ, ba Hùng quyết định trở lại nghề cây, nhất định lần này làm lớn. Chiếc ghe lù trông như cái hộp dùng để bẻ cây, chiếc ghe chỉ cần trọng tải mà không cần gì về hình dáng bề ngoài. Phải xài nó trở lại. Ba Hùng quyết định như vậy và ông đã dợ ruộng làm vốn để mở đầu một màn phiêu lưu mới.

Đó cũng là năm Hùng bắt đầu xa nhà lên tỉnh theo học ban trung học. Mỗi người một quê hương, một thuở thiếu thời. Quê hương và thuở thiếu thời của Hùng chỉ có chừng đó, nhưng luôn luôn gần gũi gắn bó với Hùng như hình với bóng. Mới đó mà đã thành xa xưa.

Chùm Thơ

■ Nguyễn Huy Việt

1. Tôi và Anh

*Tôi và Anh cùng chung nhau cảnh ngộ
Sống cuộc đời đầy đó lưu vong
Nhớ quê nhưng phải dằn lòng
Còn nguyên Cộng Sản là không trở về.
Ra đi ghi mãi lời thề
Đa nguyên dân chủ hướng về Việt Nam*

2. Nhớ

*Da mượt, tóc xanh trời đất lạ,
Nhớ ngày quê cũ đói còn xương.
Ra đi phiêu bạt đời viễn xứ,
Xao động tâm hồn, vọng cố hương.*

3. Xin Kịp Thời Gian

*Lửa chiến tranh tắt hẳn đã lâu rồi
Đói nghèo còn lại khắp nơi nơi
Bao giờ nước Việt đời hết khổ
Xin kịp thời gian, TỔ QUỐC ơi !*

Lời Di Chúc

Thế Huy

Khi tôi chết xin ai đừng đưa tiễn
Xin ai đừng theo bước chiếc xe tang
Xin cho tôi lặng lẽ nằm mồ hoang
Xin quanh quê như những ngày tôi sống
Tôi buồn xuôi, làn hơi trên gác mộng
Cánh chim bằng kiệt sức chết trong mưa
Như người con vọng tưởng mái nhà xưa
Đành ngã xuống trên xứ người đơn chiếc
Mồ chôn tôi, xin trời cao phủ tuyết
Dấu chân người không đến chỗ liêu sơ
Để hồn tôi muôn kiếp vẫn hoài mơ
Niềm mong ước ngày mai ta trở bước
Xin cho lời làm hồn ma mất nước
Khóc xin người ghi mãi vết thương đau
Cho muôn người nuôi chí sẽ cùng nhau
Về giải phóng quê mình, thăm cố lý.
Nơi vui lời chỉ xin dòng mồ chí
Viết rằng đây thân xác đũa lưu vong
Ngày mai kia xuân đến góc trời đông
Xin đem nhúm xương tàn quy cố quốc.

13.03.92



Tình Yêu

trong

CADAU

Với những tiến bộ của khoa học nhân loại đã lần lượt khám phá ra những bí mật của vũ trụ. Xa hơn nữa con người còn có tham vọng thay thế tạo hóa để làm những công việc mà cách đây chỉ một hai thế kỷ, người ta chỉ tin rằng ngoài Thượng đế không ai có thể làm được. Như vấn đề thụ thai nhân tạo, vấn đề đưa người từ hành tinh này qua hành tinh khác, vấn đề tạo mưa, nắng và tầng khí ozon v.v...

Nhưng riêng một vấn đề con người vẫn khuất phục đó là sự bí mật của tình yêu. Những câu hỏi lớn vẫn được người ta lập đi lập lại. Con người biết yêu thương nhau từ bao giờ, và tại sao người ta phải yêu nhau. Trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi chỉ bàn tới một tình yêu rất bình thường, giữa giống đực và giống cái, trong một trạng thái tâm lý cũng bình thường. Nghĩa là tất cả diễn ra trong một trạng thái thông thường của một kiếp người. Và đặc biệt hơn nữa hai chữ tình yêu này được diễn tả qua những câu hò, tiếng hát trong văn chương truyền khẩu Việt Nam.

Trước khi đi vào phần chính của đề tài, chúng tôi cũng xin có vài hàng nói về hai chữ tình yêu trong quan niệm sống của các xứ Tây phương hiện nay, và với quan niệm này nó đã được chia sẻ trong rất nhiều nơi ở các xứ chậm tiến Á, Phi. Ngoài ra trong những thập niên qua tại các xứ Cộng Sản quan niệm về tình yêu cũng đã bị vo tròn, bóp méo một cách tội nghiệp. Tình yêu nó đã mất đi thật nhiều giá trị thiêng liêng của nó. Quan niệm tình yêu của các xứ Âu Mỹ nặng về tình yêu xác thịt. Từ đó người ta đã đưa ra một "nguyên lý" căn bản cho tình yêu được gói trọn trong câu "đàn bà lấy Sex để chinh phục đàn ông, và đàn ông dùng Sex để nắm giữ đàn bà". Câu này được diễn giải một cách rất "duy vật" nghĩa là đàn bà dùng sự hổ hang, kêu gọi để mời chào đàn ông, bắt đàn ông trở thành những tên nô lệ cho mình. Nhưng bản tính của đàn bà là hay nhẹ dạ, siêu lòng trước

những lời "đường mật" nên dễ dàng có mối, nói cũ. Để không là nạn nhân của những cuộc tình, theo các nhà tâm lý và xã hội học người đàn ông phải biết khai thác cái khả năng thiên phú của mình về vấn đề tính dục, để nắm giữ tình yêu.

Riêng các xứ Cộng Sản hai chữ tình yêu đã bị "biến chứng hóa" một cách phù phàng. Trai gái yêu nhau chẳng qua sự rung cảm của con tim nữa. Mà nó được sự chỉ đạo của đảng nhà nước. Nên tại miền Bắc Việt Nam có thời gian chúng ta nghe những khẩu hiệu của tình yêu: "khoan yêu, khoan lấy và khoan đẻ". Đó là quan niệm của tình yêu trong cuộc sống của con người hiện nay. Để tìm lại những hương vị ngọt bùi của hai chữ tình yêu, và cũng để giúp những bạn trẻ sắp yêu, đang yêu và có một thời khốn khổ vì yêu, đọc lại những vần ca dao của cha ông ta truyền lại mang âm hưởng ngọt ngào của mật ngọt tình yêu.

... Yêu nhau tâm trí hao mòn
Yêu nhau đến thác vẫn còn yêu nhau...

Tổ tiên chúng ta ngày xưa yêu nhau "kịch liệt" như vậy, hay diễn tả theo ngôn ngữ hiện đại là "yêu chết bỏ", yêu phờ phạc, điên cuồng. Sự thủy chung trước sau như một trong tình yêu của cha ông ta ngày xưa xuyên qua những tài liệu, chúng ta được biết tỷ lệ sắt son "tình đầu là tình cuối người ơi" chiếm rất cao. Nên trong ca dao chúng ta thấy những câu lục bát tuyệt vời:

nhớ ai nhớ mãi thế này
nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn...

hay:

nhớ ai con mắt lìm đim
chân đi thất thểu như chim
tha mồi

hoặc như hình ảnh nàng thôn nữ yêu chàng nông dân một nơi thôn dã nào đó, nhưng vì một lý do nào đó chàng phải đi xa, có thể năm bữa, nửa tháng, hoặc lên

đường tòng quân biệt biệt. Nhưng dù ngắn hay dài của những ngày xa nhau, nàng thôn nữ vẫn thốn thức nhớ thương...

nhớ ai, em những khóc thầm
hai hàng nước mắt đầm đìa
như mưa
nhớ ai, ra gần vào ngõ
nhớ ai, ai nhớ bấy giờ nhớ ai...
nhớ ai, bồi hồi, bồi hồi
như đứng đống lửa, như ngồi
đống than...

hay mật ngọt của tình yêu đã làm những kẻ yêu nhau võ vàng thờ thần:

một thương, hai nhớ, ba sầu
cơm ăn không được, ăn trầu cầm
hơi
thương chàng lăm lăm, chàng ơi
biết đâu thanh vắng mà ngồi thờ
than

hoặc:

một duyên, hai nợ, ba tình
chiêm bao, lẩn quất bên mình
năm canh,
năm một mình, lại nghĩ một mình

ngọn đèn khêu tò, bóng huỳnh
bay cao
trông ra nào thấy đầu nào
đám mây vờ vẩn ngôi sao mập
mờ
mong người lòng những ngẩn
ngơ...

Tình yêu đã làm mất ăn, mất ngủ, đầu đầu cũng thấy bóng dáng của người tình cả trong những giấc chập chờn, say tỉnh. Mơ đêm rồi lại nhớ ngày, chẳng biết lấy ai tâm sự giải bày, đành mượn lời thơ để trút với một nỗi lòng nhưng nhớ:

ngày ngày em đứng em trông
trông non, non ngất, trông sông,
sông dài
trông mây, mây kéo, ngang trời
trông trăng, trăng khuyết, trông
người, người xa

trông núi, trông mây, trông trăng, trông đủ thứ chẳng thấy bóng dáng người yêu của mình đâu cả. Nàng buồn quá ra bờ sông đứng

ngóng. Có thể ngày tiễn chàng đi nơi bến nước sông này. Nhưng nay chàng sao chẳng thấy tâm hơi, khiến nàng héo hon..

ngày ngày ra đứng bờ sông
sông xa, xa tới chợ lòng em đau
nhớ ai đứng tủi ngồi sầu
mình ve sương tuyết bao lâu mà mòn.

Ra bờ sông ngóng riết rồi nàng lần mò tới bên cầu, có thể cầu này có một thời là nơi hẹn hò của hai người,

em thương nhớ ai ngơ ngẩn bên
đầu cầu
lướt thướt biếng chải, gương Tàu
biếng soi
cái sập đá hoa, bỏ vắng em
không ngồi
vườn hoa bỏ vắng, mặc người
quay trở
em thương nhớ ai, ra ngẩn vào
ngơ
đêm quên giấc ngủ, ngày mơ trợn
cười
bấy lâu nay, gần bên, xa vời...

Viết đến truyện ra cầu để nhớ, để trông nhau làm người viết lại nhớ đến một bài thơ của một nàng xẩm và một chàng chệt ở cái xứ Tàu ngày xưa ngày xưa. Nàng tên Lương Y, chàng tên Lý Sinh, yêu nhau tha thiết, có lẽ là nạn nhân trầm trọng của hai chữ tình yêu. Chẳng biết vì lý do gì đôi uyên ương phải tan hàng, rã gánh, nàng đã làm một bài thơ lời lẽ vô cùng thống thiết. Nên đời sau ai đọc lên cũng phải ngậm ngùi nhỏ lệ. Tuy bài thơ làm ở tận bên Tàu, dĩ nhiên bằng chữ Tàu, nhưng được truyền qua Việt Nam và được dịch ra tiếng Việt, và nó được truyền tụng, phổ thông gần như ca dao Việt :

Người bảo sông Tương sâu
Chứa bằng lòng mong nhớ
Sông sâu còn có đáy
Lòng nhớ lại không bờ
Chàng ở đầu sông Tương
Cuối sông nhà thiếp đó
Nhớ nhau mà chẳng thấy
Cùng uống nước sông Tương

Nguyễn tác:

Nhân đạo, Tương giang thâm
Vị để tương tư bạn
Giang thâm chung hữu để
Tương tư vô biên ngàn
Quân tại Tương giang đầu
Thiếp tại Tương giang vĩ
Tương tư bất tương kiến
Đồng ẩm Tương giang thủy.

Lửa tình yêu đã làm hai kẻ yêu nhau vật vã trong niềm thương nỗi nhớ. Tiếng đập của tim đã biến thành những lời ca dao, thắm thiết buồn ngùi, than khóc cho những cuộc tình bể bàng, xa cách,

Đôi duyên ta như loan với
phượng
Nỡ lòng nào để phượng lìa cây
Muốn cho có đó, có đây,
Ai làm lên nỗi nước này chàng ôi
Thà rằng chẳng biết thì thôi
Biết chi gởi chiếc lệ loi thêm
phiên...

hoặc:

Đêm qua nguyệt lặn về Tây
Sự tình kẻ đấy, người đây còn dài
Trúc nhớ mai, mai về trúc nhớ
Trúc trở về, mai nhớ trúc không,
Bây giờ kẻ Bắc, người Đông,
Kể sao cho hết tấm lòng tương tư.

hay:

Núi cao chi lắm núi ơi,
Núi che mặt trời không thấy người
thương.

Giòng suối mát của tình yêu đã dệt lên những nguồn thơ lai láng, trong văn chương truyền khẩu của Việt Nam. Sau đây chúng ta thường thức những câu thơ lục bát tuyệt vời đã diễn tả trọn vẹn ý nghĩa của hai chữ tình yêu:

Có đêm ra đứng dàng Tây
Trông lên lại thấy bóng mây tà tà
Có đêm ra đứng vườn hoa
Trông lên lại thấy sao tà xanh

Có đêm thơ thần một mình
Ở đây thức đã năm canh rõ ràng
Có đêm tạc đá ghi vàng
Ngày nào, em chẳng nhớ chàng,
chàng ơi
Thương chàng, thương lắm chàng
ơi

Nhớ miệng chàng nói, nhớ lời
chàng than
Nhớ chàng như nhớ lạng vàng
Khát khao vì nết, mơ màng vì
duyên
Nhớ chàng, như bút nhớ nghiên
Như mực nhớ giấy, như thuyền
nhớ sông
Nhớ chàng như vợ nhớ chồng
Như chim nhớ tổ như rồng nhớ
mây...

Ở vào cái thuở xa xưa trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta. Các cuộc tình của trai gái đều có một khuynh hướng thiện mỹ, hai kẻ yêu nhau, cuối nẻo đường tình thường là cảnh một gia đình đầm ấm. Tuy cũng có những trái ngang, nhưng với ty

lệ ít oi. Thường thường sự chung thủy trong tình yêu của người xưa trở thành một định luật trong cuộc sống yêu đương:

... Trăm năm dù lỗi hẹn hò
Cây đa, bến cũ, con đò năm
xưa...

hoặc:

Thương nhau mấy núi cũng trèo
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng
qua.

hay:

Yêu nhau vạn sự chẳng nề
Một trái tim chỗ lệch, cũng kê cho
bằng

hoặc:

Yêu nhau cời áo cho nhau
Về nhà đối cha, đối mẹ qua cầu
gió bay

đầm thắm, thủy chung hơn nữa, dù chỉ có một vài lời hứa hẹn, mà cũng đợi chờ nhau:

Đôi ta đã trót lời thề
Con dao lá trúc đã kẻ tóc mai
Dặn rằng, ai chớ quên ai

hay:

Quý hồ anh có lòng thương
Em có lòng đợi như rương khóa
rời

hoặc:

Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tò, ngọn lu
Anh về học lấy chữ nhu
Chín trăng em đợi, mười thu em
chờ..

Qua phần trên chúng ta thấy tiếng lòng nức nở của những nàng năng hai chữ tình yêu. Trong ca dao cũng truyền lại những lời thề thốt và nhớ thương từ phía chàng

Trăm năm đá nát vàng phai
Lời nguyện với bạn, nhớ hoài
không quên

hoặc

Thương em vô giá quá chừng
Trèo non quên mệt, ngậm gừng
quên cay

hay:

Sông kia nước chảy lờ đờ
Con thuyền lững thững trăng
mờ nào soi
Con sông bên lở bên bồi
Lờ kia, lờ mai, bên bồi, bồi thêm
Bao giờ gió đứng, sóng êm
Thuyền anh xuôi ngược qua đêm
lại về

Vời em trót nặng lời thề

nhưng đôi khi có những chàng
cũng hệ lụy vì yêu, nên mượn lời
thơ để giải bày nỗi xót xa

...Em ạ tháng ngày qua lẹ quá
Bây giờ trời đã chớm thu phong
Lá vàng lờ lững bay theo gió
Lạc lõng như lòng anh nhớ mong
Chiều qua lên núi nhìn mây phủ
Thoảng nhẹ mong hồn tựa như
mây
Lấp lững bay về trời bên nở
Cho hồn ấm lại nỗi nhớ trông

*

Ai bảo tình yêu là mật ngọt
Sao anh thấy đắng chát ê chề
Hay là tìm nhỏ rung lạc điệu
Để sắt se lòng nỗi xót xa.

*

Buồn quá thân thờ ra bên cửa
Nhìn trời lác đác mấy vì sao
Trăng khuya khuất nẻo rơi đầu
núi
Tiếng gió thu buồn chạnh nhớ
nhưng

*

Thôi nhè đôi đường xa vời vợi
Bao chừ sống lại những ngày mơ
Trăm năm Lang Nữ đã tỵ hợp
Trời xót tình ngẫu mưa ú ề

Anh về đóng khép ngăn tim nhỏ
Dứt chuyện yêu thương đến cuối
đời

Gom gió, kết mây làm tri kỷ
Cho đời quên lãng chuyện tình
thôi...

Con tim luôn luôn có lý lẽ của
nó, như Pascal nói. Nên tình yêu
cũng có trăm ngàn uẩn khúc của
nó.

Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn, trông sao
sao mờ

Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi nhện ơi, nhện chờ
mối ai

Buồn trông chênh chếch sao mai
Sao ơi sao ơi, nhớ ai sao mờ...

.....

Đêm đêm tưởng giải ngân hà
Chuôi sao tình dấu đã ba
năm tròn

Đá mòn, nhưng dạ chàng mòn
Tào Khê, nước chảy hãy còn
trơ trơ...

hoặc:

Chén tình là chén say sưa
Nón tình em đội nắng mưa
trên đầu
Lược tình em chải trên đầu

Gương tình soi mặt lâu lâu
sáng trong

Ngồi buồn nghĩ đến hình dong
Con dao lá trúc cắt lòng đôi ta
Duyên đôi ta thề nguyên từ trước
Biết bao giờ ta được cùng nhau
Tương tư mắc phải mối sầu
Đây em cũng giữ lấy màu
đợi anh...

hay:

Đường dài ngựa chạy biệt tăm
Người thương có nghĩa trăm
năm cũng chờ...

Nhưng trong tình yêu không phải
tất cả đều vuông tròn nghĩa là
những kẻ yêu nhau rồi lấy nhau là
trộn vụn hạnh phúc. Nhiều kẻ yêu
nhau thắm thiết nhưng đoạn cuối
của cuộc tình lại là những oan
trái, dón đau. Khi sống lâu bên
nhau, họ nhìn rõ ra mặt thật của
nhau nên chỉ còn biết than trời
trách đất...

Bảo cho những khách má hồng
Thà hầu quân tử, còn hơn chông
ngọc ngu

hay:

Chồng con là cái nợ nần
Thà rằng ở vậy nuôi thân
béo mồm

hoặc :

Chồng người đi ngược về xuôi
Chồng tôi ngồi bếp để b... chắm
tro

hay chua chát xót xa hơn nữa...

Duyên sao cắc cớ lỡ làng
Cầm gương gương tối, cầm vàng
vàng phai

hoặc :

Chồng em nó chẳng ra gì
Tổ tôm sóc đĩa nó thì chơi hoang
Nói ra xấu thiếp, hổ chàng
Nó giận nó phá tan hoang cửa
nhà...

Bi thảm hơn nữa có những cuộc
tình khi chung sống với nhau rồi,
người đàn bà phát hiện ra rằng
chồng mình là một tên đàn độn.
Nàng chỉ còn biết than cho số
kiếp hẩm hiu,

... Một đêm quân tử cận kề
Còn hơn một kiếp sống kẻ người
ngu.

Viết về tình yêu trong văn
chương truyền khẩu sẽ chẳng bao
giờ có thể hết được. Để chấm dứt
bài viết này chúng tôi xin ghi lại
một vài bài thơ tình cận đại có
cũng mang dáng nét nhẹ nhàng
như ca dao

...trời sao em nhỉ nhiều sao quá

anh góp sao trời đếm yêu em
trăm năm sao sáng, tình ta sáng
em hơi tình ta mãi tựa sao...

hay

hôm nay sao mọc đầy trời
mà sao hai đứa lạc loài mất
nhau

mộ em đáy biển ôm sâu
nhìn giòng nước bạc anh sầu
nghìn năm

hoặc một bài thơ bằng Anh ngữ
được một nhà báo ký tên Ngụy
Công Tử dịch đăng trong một báo
nguyệt san

Gentle Lady, do not sing
Sad songs about the end of love
Let Sadness aside and sing
How love that passes is enough
Sing about the long deep sleep
Of lovers that are dead and how
In the grave all love shall
Love is weary now

dịch

Em ơi đừng hát một mình
Bài ca sầu những cuộc tình đã
đang

Thôi buồn hãy hát theo đàn
Tình yêu, như ngọc như vàng cho
nhau

Thế dù rồi, có thiếu đâu
Lời ca vắng vắng đêm sâu những
sầu

Em ơi trong bóng đêm sâu
Những người yêu ngủ giấc sầu
ngàn năm

Trong lòng mộ tối tình nằm
Bây giờ chắc mệt như làm nữ tơ.

Và phần kết xin chép lại một bài
thơ của Nguyễn Bính thi sĩ của
tình yêu trong thời tiền chiến. Lời
thơ có lẽ an ủi phần nào cho
những chàng 141 hệ lụy vì tình.

Lòng em như quán bán hàng
Dừng chân cho khách qua đường
mà thôi

Lòng anh như mành bè trôi
Chỉ về một bến, chỉ xuôi
một chiều

*

Lòng anh như biển sóng cồn
Chứa muôn con nước, ngàn con
sông dài

Lòng em như cánh lá khoai
Đổ bao nhiêu nước ra ngoài
bấy nhiêu

*

Lòng anh như hoa hướng dương
Trăm nghìn đổ lại một phương
mặt trời

Lòng em như cái con thoi
Thay bao nhiêu suốt mà thoi vẫn
lành

(Nguyễn Bính)

Ra khỏi bến xe Vinh, xe rẽ về ngã Thanh Chương. Hàng cây hai bên đường như lùi dần, biến vào trong đám bụi đất đỏ phía sau xe. Sáng sớm trời còn mờ sương. Hơi lạnh từ các hốc núi tỏa ra lãng đãng tan vào không khí. Gió mát dịu, tôi khoan khoái ngã người vào thành ghế phía sau lơ đãng nhìn những đám mây xám lơ lửng trong bầu trời âm u.

Đường như có một chút ánh sáng ửng hồng ở phương xa, bên kia ngọn đồi trước mặt. Xe tiến tới. Ánh sáng như thật gần rồi sáng băng. Mặt trời đã bắt đầu lộ dạng. Người trong xe như trở mình sau một cơn ngái ngủ. Họ lăm lét nhìn tôi soi mói như nhìn một quái vật từ cung trăng rớt xuống. Chắc là tôi lạ lắm. Tôi nghĩ vậy. Mái tóc ngắn, chiếc áo bà ba bó sát thân hình, chiếc quần đen hàng vải ú, những dáng người ồm ồm, cao cao, tôi không dấu được tôi là người miền Nam vừa đến.

- Chị ra Bắc thăm bà con đấy hẳn?

Người đàn bà ngồi bên cạnh hỏi tôi. Tôi quay lại mỉm cười rồi gật đầu dạ nhỏ.

Đây là lần thứ hai tôi ra Bắc thăm chồng. Vẫn một mình trên đoạn đường quen thuộc Sài Gòn - Vinh - Thanh Chương - Trại Sáu, nhưng mỗi lần thăm là một nỗi ưu tư, khó nhọc khác nhau. Như lần này, dù việc thăm nuôi đã phổ biến rộng rãi, tôi vẫn không xin được giấy đi đường của công an phường, quận cũng như thành phố; phải mách mung chạy giấy công nhân viên nghỉ phép từ một cơ quan. Tôi cũng không còn cơ hội quá giang xe quen ra Bắc như lần đầu; phải mua vé xe lửa chợp đên với giá cắt cổ mắc gấp mười lần giá chánh thức. Nhà chồng tôi thì quá nghèo. Trước năm 1975 gia đình tôi chỉ sống thanh đạm "ngày ba bữa vô bụng rau bình bịch" với đồng lương giới hạn, eo hẹp của chồng tôi. Ngày chàng đi tù, gia đình để lại không ngoài những đồ đạc lặt vặt do khách khứa, bạn bè biếu tặng bố chồng tôi như một sự đền ơn bố tôi bốc thuốc, kê đơn, chấm lá số tử vi không nhận thù lao. Tôi phải sống nhờ vào sự giúp đỡ tài chánh của bố mẹ tôi; vợ chồng Thiếu tá Miền, bạn tri kỷ của chồng tôi từ ngoại quốc gởi về. Lê dương nhiên sự giúp đỡ cũng chỉ giới hạn mà cuộc sống trong xã hội chủ nghĩa Việt Nam càng ngày càng mờ mịt tối tăm. Tôi tần tiện từng đồng không khả năng dài thọ thêm một giây đi đường, một vé xe lửa, tiền linh

Thăm Tù NGHỆ TĨNH

• Trần Thị Nhật Hưng

tin lặt vặt cho cô em họ chồng thấp tẹt theo tôi giúp tôi mang xách. Thế là tôi đi một mình với tám chục ký lô quà gói gọn trong năm giỏ lát.

Hôm lên tàu, con tàu Thống Nhất Sài Gòn - Hà Nội khởi hành từ ga Bình Triệu lúc 7 giờ tối. Ổn định xong hành lý, chỗ ngồi, tôi để ý ngay những khuôn mặt miền Nam có bộ dạng ra thăm chồng miền Bắc, nhưng tuyệt nhiên chẳng gặp ai. Trên tàu đa số là cán bộ, bộ đội, đồng bào miền Bắc và dân buôn hàng chuyển ngồi xếp lớp la liệt dọc lối đi. Gặp người soát vé vừa đi tới, tôi vội vàng hỏi thăm:

- Thưa anh, anh xem ở toa khác có chị nào xuống Vinh, xin mách dùm tôi với.

Người soát vé ngẫm nghĩ, ậm ừ hứa hẹn rồi bỏ đi. Hồi lâu ông trở lại nhưng kết quả chẳng được gì. Tôi lo âu ra mặt, nhìn hành lý của mình phân vân không biết liệu sao. Những hành khách xung quanh như thấy được nỗi lo lắng bồn chồn của tôi. Một thanh niên ngồi đối diện với tôi lên tiếng:

- Đường như chị xuống Vinh thăm thân nhân cái tạo phải không?

Tôi ngạc nhiên trước câu hỏi của anh, gật đầu đáp:

- Vâng, tôi thăm chồng đang học tập ở đây.

Anh ta tiếp:

- Chị an tâm. Tôi cũng xuống Vinh. Hành lý chị nặng nề, tôi sẽ giúp chị một tay.

Tôi nhìn kỹ người thanh niên, thấy anh ta hiền lành, cũng an tâm. Tuy vậy, tôi vẫn dè dặt nói:

- Cám ơn anh. Tới ga Vinh, nếu tôi không gặp bạn, chắc tôi sẽ phiền anh.

Suốt dọc đường ba ngày, ba đêm từ Sài Gòn đến Vinh, những lúc tàu dừng ở các ga để hành khách ăn uống, xả hơi anh ta kể tôi nghe về đời sống của anh ở miền Bắc. Anh cũng chỉ là nạn nhân của chế độ. Gia đình anh ngày xưa bị ghép vào thành phần địa chủ ác ôn; anh không ngoi lên được trong xã hội của giai cấp mới. Anh đi thanh niên xung phong tải đạn ở chiến trường. Anh có chú, bác di cư vào Nam và hiện cũng có anh,

em họ hàng đang học tập cải tạo. Có lẽ vì vậy anh thông cảm hoàn cảnh của tôi, ân cần giúp tôi như bạn đồng cảnh ngộ.

Lúc tàu đến Vinh vào ba giờ sáng. Trời còn tối đen. Trong sân ga, vài ngọn đèn rải rác mờ mờ không soi rõ những bóng người đi động. Tôi khó nhìn ra được bạn ra Bắc thăm chồng. Không còn sự lựa chọn, tôi đành bám theo anh như người chết đuối vớ được phao trong cơn nguy hiểm. Tôi xuống tàu, lòng ngóng nhìn anh chuyển từng chiếc giỏ của tôi và của anh qua cửa sổ. Rồi tôi đứng canh chừng, đợi anh nhận xe. Đạp, gia sản quý giá mà hầu hết người Bắc vào Nam ai cũng mua mang về. Anh mách hành lý vào xe. Rồi lững thững, anh dắt phía trước, tôi đỡ phía sau mất mười phút mới đến bến xe Vinh. Tại đây nhân viên chưa làm việc. Tôi và anh đợi thêm vài tiếng nữa. Trời hừng hừng sáng anh chạy mua giúp tôi một vé xe đò, một gói xôi nhỏ. Nửa giờ sau từ biệt anh lên đường, tôi cảm kích không nói gì được cả chỉ lí nhí vài câu cám ơn rồi quay đi.

Người đàn bà bên cạnh lại tò mò hỏi tôi:

- Chị thăm ai ở Thanh Chương thế?

Tôi quay lại:

- Em thăm chồng.

- Chồng đang cải tạo à?

- Vâng!

Rồi như sợ liên lụy người đàn bà không hỏi gì nữa. Tôi cũng lặng thinh, đôi mắt nhìn dần chìm dần nhợt như bay lượn dưới nắng ấm giữa bầu trời bao la; rồi buồn buồn, nghĩ đến hoàn cảnh "cá chậu, chim lồng" của chồng tôi đang sống. Bao năm hoạt động hào hùng vì nước mất đành chịu sa chân mắc lưới, không biết số phận rồi sẽ ra sao. Rồi tôi nghĩ đến tôi, đến cái tổ ấm bé nhỏ bấy lâu cùng chồng xây đắp, liệu một mình tôi có đủ bản lĩnh nghị lực để chống đỡ cơn bão dữ hay một mối chán chường buông xuôi theo nghịch cảnh. Không! Tôi phải vùng lên, đứng thẳng, tiến tới thẳng lướt mọi gian truân. Tôi phải sống cái đời đáng sống mà một lần tôi đã

đọc dấu đó đoạn văn của văn hào Nhất Linh để thẩm thấu cái hoàn cảnh của đời tôi hiện tại: "Đời có hy sinh mới là đời đáng sống, rồi lấy cái thú vị chua chát, chua cay của sự hy sinh để dỗ dành mình trong những ngày thất vọng".

Tôi chợt thở dài. Nỗi cô đơn lại xâm chiếm tâm hồn. Tôi cảm thấy xa lạ và quạnh quẽ thật sự giữa những người nơi đây. Tôi đưa mắt nhìn họ, những khuôn mặt khắc khổ dấu vết của bao năm oằn vai chịu đựng ách thống trị, hung tàn của cộng sản rồi so sánh với chính mình, kể sa cơ thất thế, tôi không biết ai là kẻ đáng thương hơn ai? Tôi có nên ghét họ như bấy lâu tôi cũng như đồng bào miền Nam luôn có thành kiến, họ là những tên Việt Cộng khát máu, ác ôn; hay tôi nên thương họ vì chính họ cũng chỉ là nạn nhân.

Xe tới bến vào giữa xế trưa. Tôi chưa kịp bước xuống đã thấy ông Tường và một nhóm thanh niên đợi sẵn tự bao giờ. Thấy tôi, ông vồn vã:

- Cháu mới ra hả cháu? Còn các chị bạn khác đâu?

- Đọc đường cháu có để ý nhìn nhưng chẳng thấy ai cả.

Một thanh niên khác chen vào:

- Mọi hôm bà con trong Nam ra thăm chồng đông lắm.

Rồi ông Tường đỡ hành lý của tôi từ mũi xe chuyển xuống, thân nhiên trao cho người thanh niên mang vào xe đạp. Ông nói:

- Cháu thuê hai xe nhé. Một xe chở quà, một xe chở người.

Tôi dạ nhỏ, đợi người thanh niên buộc xong hành lý, tôi trao tiền thuê xe cho ông Tường rồi từ giả ông, theo hai người thanh niên nhằm hướng vào trại sáu.

Trại sáu cách Thanh Chương 20 cây số. Đường gồ ghề đồi dốc rất khó đi. Ngoài xe đạp không còn phương tiện di chuyển nào khác. Năm ngoái, lần đầu tiên cũng một mình chân ướt chân ráo đến Thanh Chương mở màn phong trào "Bác tiến" thăm tù, tôi quen ông Tường do người quen giới thiệu. Hồi đó ông Tường giúp tôi tận tình, cho tôi tá túc, cho mượn xe đạp vào trại. Cũng chính nhờ ông gieo "nhân" lành (nói theo thuyết đạo Phật) giúp người vô vụ lợi nên ngày nay ông nhận "quả" tốt. Sau lần thăm nuôi đó, tôi về phổ biến với bạn bè và giới thiệu cùng ông. Dần dà phong trào bộc phát. Dân Sài Gòn ra thăm chồng ai cũng biết ông. Và bây giờ ông nghiêm nhiên trở thành "giám đốc công ty chuyên chở bằng xe đạp" thân nhân những người tù. Mỗi cuộc xe người thuê trả 20 đồng so

với mức lương của ông 40 đồng trong một tháng (lương bác sĩ ở Sài Gòn lúc đó 100 đồng). Tôi không rõ phần ông, phần những thanh niên chuyên chở, sau phần bị xèo bởi ban giám thị trại (ngồi không lấy cơ bảo vệ sinh mạng người thăm nuôi) cuối cùng họ chia nhau được bao nhiêu?

Người thanh niên chở tôi tâm sự:

- Các chị ra thăm, ai cũng than là hoàn cảnh hiện nay sa sút, thế mà tiền rắc đường của các chị bằng nửa tháng lương của chúng tôi. Nhìn vậy cũng biết đời sống trong Nam trước đây sung sướng lắm.

Rồi bỗng giọng bùi ngùi, anh tiếp:

- Không lẽ tôi mong chồng các chị rục xương trong tù để các chị thuê xe tôi mãi. Nhưng ngày đoàn tụ của anh chị là ngày đói khổ của chúng tôi.

Tôi xúc động thực sự trước lời tâm sự chân thành đó. Niềm thương cảm trào dâng, tôi thấy mắt mình cay cay, vội chớp nhanh để ngăn dòng lệ chực trào xuống. Tôi quay lại nhìn chiếc lưng dầm ướt mồ hôi của anh, đang gò người vượt trên con dốc lớn. Nắng gắt cháy da. Anh thở phì phò. Tôi mừng tượng đến kiếp sống của loài ngựa kéo xe. Mắt bị che chỉ nhìn thẳng rồi lao đầu tiến tới. Bao năm qua trong xã hội miền Bắc anh đã nhìn được gì ngoài thiêng đường Cộng Sản chỉ nằm trong tranh vẽ. Sau 30.4.75 sự tiếp xúc với đồng bào miền Nam, điển hình qua những người thăm nuôi dù nói lên rõ ràng trung thực nhất, bấy lâu anh đã bị lừa gạt bằng những lời hoa mỹ.

Tôi tới trại đúng 12 giờ trưa. Vẫn căn chòi lá ba gian quen thuộc hai phòng ngủ, một phòng khách ở giữa, dành cho người thăm nuôi. Vẫn công rào với hàng chữ nhỏ nhỏ: "Nhà tiếp đón gia đình trại viên". Một vài người tù hình sự làm những việc lật vật quanh cái giếng nhỏ bên hàng giậu trước nhà. Nét mặt buồn, người xanh xao gầy yếu. Tôi trình giấy với ban quản giáo trại, rồi xuống bếp cách chòi lá độ 100 thước làm gà (gà tôi mua dọc đường), nấu cơm. Hơn một tiếng sau thì chồng tôi ra tới. Dù thời gian gần đây được tiếp tế, thăm nuôi, ăn "kế" thực phẩm của bạn bè, chồng tôi vẫn không mập ra tí nào. Da cứ tái tái như người sốt rét, môi thâm đen. Chỉ còn ánh mắt tinh anh và nụ cười tươi là tôi an lòng. Chúng tôi được phép trò chuyện trong một tiếng, lẽ đương nhiên trong ánh mắt, cú vọ

của quản giáo Tuân. Hết giờ, gã thúc hối kiểm tra quà cáp. Gã xúc xạo thật cẩn thận từng món một từ hũ mắm ruốc đến gói thịt chà bông. Cuối cùng gã đẩy 10 ký mì ăn liền sang bên rồi nói:

- Đạo này trại cấm nấu nướng. Mì ăn liền không được nhận.

Tôi chưng bưng:

- Trời ơi, không lẽ tôi lại mang về? Nặng lắm. Tôi không xách về đâu. Rồi tôi năn nỉ:

- Anh thông cảm, tôi ra đây chỉ có một mình, trút được một lô quà tôi nhẹ người rồi, anh đừng bắt tôi ra về xách nặng nữa.

Gã lắc đầu:

- Không được đâu, vì hôm nọ các anh nấu nướng suýt bị cháy nhà nên trại có lệnh cấm.

Tôi mở gói mì, bốc một nhúm bỏ vào miệng nhai, giải thích:

- Đây là loại mì đã chín rồi. Nếu không cho nấu nướng, chồng tôi sẽ ăn không vậy.

Rồi không để cho gã lên tiếng, tôi nói tới, giọng cương quyết:

- Xin anh cho chồng tôi nhận đi, anh ấy không nấu nướng đâu. Nếu anh ấy vi phạm, anh cứ phạt học tập... mứt mùa! Tôi ở nhà... lấy chồng khác!

Gã Tuân cười:

- Chị nói vui thật. Thôi, tôi cho phép anh Lê nhận 5 ký vậy.

Tôi đẩy thêm 2 ký nữa. Còn 3 ký tôi nhìn gã Tuân, nói:

- Tôi tính thế này nhé. Chồng tôi nhận 7 ký, còn 3 ký tôi biếu các anh.

Gã Tuân khua tay:

- Ấy chết. Cán bộ ai lại ăn của trại viên thế?

Tôi nài thêm:

- Anh cứ nhận đi mà! Tôi nhất định không mang về đâu. Tôi chỉ muốn về tay không thôi.

Lẽ đương nhiên tôi biết gã không bao giờ dám nhận. Dù lòng rất muốn. Tôi chỉ lấy cố bỏ mì lại thôi. Gã không nhận, tức là chồng tôi sẽ được. Đúng như tôi dự đoán cuối cùng chồng tôi đã mang vào được cả.

Buổi chiều, lúc hết giờ lao động. Tôi gặp một nhóm sĩ quan cải tạo luẩn quẩn ở quanh giếng đang rửa tay, rửa mặt. Tôi chạy ra. Các anh mừng ríu rít. Dù không quen, tôi vẫn cảm thấy gần gũi. Có một cái gì đó như đang ràng buộc thân thương. Phải chăng vì cùng chung cảnh ngộ.

Các anh tú tít

- Chị ra đây bằng cách nào hay vậy? Gia đình tôi chưa ai thăm tôi cả.

- Anh Lê thật may mắn. Có chị lo chu đáo quá!

- Trại đang cấm nấu mì, chị nói

sao mà anh nhận được cả thế?

- Cuộc sống Sài Gòn dạo này ra sao hở chị?

Bao câu hỏi dồn dập, thân tình, tôi cũng vội đi được nổi cô đơn, lạc lõng.

Một người đến gần tôi, nói nhỏ:

- Thấy chị vất vả lặn lội ra thăm mà chỉ nói được với anh một tiếng. Chúng tôi bố trí cho chị sáng mai, đúng 8 giờ, ở ngã ba trên đường về sẽ có một xe chở phân đi tới, anh đó sẽ hướng dẫn chị thăm lên anh Lê ở chỗ lao động. Chị nhớ nhé!

Tôi gật đầu, nháy mắt ngậm cảm ơn. Vừa lúc đó, gã Tuấn vừa trong trại ra tới. Gã dừng lại, ướm ở nói:

- Sao? Các anh và chị Lê nói hành nói tôi gì tôi thế?

Các sĩ quan cải tạo đồng thanh đáp:

- Có nói gì đâu, cán bộ.

Tôi mỉm cười:

- Vâng, các anh ấy "nói hành, nói tôi" với tôi rằng, ở trại 6 có cán bộ Tuấn... dễ thương lắm! Người thăm nuôi nào mà gặp ông ấy sẽ được dễ dàng, nói chuyện với chồng tha hồ, quà cáp mang ra bao nhiêu cũng được nhận. Thế mà tới đây tôi có thấy ông... Tuấn nào dễ thương đâu?

Mọi người cười xòa, gã Tuấn cũng cười rồi bỏ đi. Các anh sĩ quan nhìn tôi rồi tiếp tục câu chuyện:

- Mai chị về, phiên chị cầm thư chuyển đến gia đình chúng tôi nhé. Và hướng dẫn gia đình tôi cách thức thăm nuôi. Chúng tôi đang cần tiếp tế lắm chị ạ.

Tôi gật đầu, nhìn dóc dáng tiu tụy xanh xao của các anh, những người đang trực tiếp gánh chịu khổ đau cảnh mất nước mà chưa xót chẳng biết an ủi sao hơn. Kẻ bán nước lại đi giam người yêu nước. Tay sai quốc tế lại hành hạ những người có tấm lòng với dân tộc quốc gia. Và trên thế giới này có chế độ nhà tù nào tàn độc và vô lý như Việt Nam không? Gia đình người tù phải tiếp tế để nuôi người thân làm khổ sai cho kẻ thẳng.

Một người lại nói với tôi:

- Cầm thư, mong chị cẩn thận cho. Đừng để bắt quả tang. Chúng tôi bị cùm chân đấy. Rồi mỗi người dặn tôi một câu:

- Sáng mai, thư của tôi đặt ở gốc cây bên cạnh ao kia kìa.

- Thư của tôi nhét trên mái lá, của nhà bếp.

- Thư của tôi giấu ở vách, phía phải phòng tiếp tân.

- Thư của tôi... Thư của tôi... tất cả tôi ghi nhận rõ trong đầu. Rồi

như chưa an tâm về việc chuyển thư lên, điều nghiêm cấm của trại tù, các anh lại dặn thêm:

- Chị cẩn thận cho nhé. Kéo chúng tôi bị cùm chân.

Sáng hôm sau, nhớ những lời các anh dặn, tôi lững thững đến những địa điểm giả vờ đi dạo mát rồi lén lấy những bức thư viết trong miếng giấy nhỏ, gom cả bỏ vào trong túi quần. Tôi vẫn có thói quen, khi may bất cứ một quần gì, dù là quần thường vẫn may một túi nhỏ, phía phải ngay trước bụng để bỏ những thứ lặt vặt khi cần thiết. Những bức thư nằm yên, tôi an tâm thông thả trở về phòng.

Xem xét lại giấy tờ và những thứ lặt vặt cá nhân, nhìn đồng hồ đã gần khoảng 8 giờ, tôi ghé phòng tiếp tân chào gã Tuấn và một vài cán bộ ngồi quanh đấy ra về. Vừa quay đi, gã Tuấn gọi giật ngược:

- Chị Lê, vào cho tôi xét hành lý!

Tôi có hơi giật mình, nhưng cố trấn tĩnh, thần nhiên bước vào.

- Chị có nhận thư từ của ai không? Gã nghiêm giọng hỏi.

Tôi đáp cứng:

- Không!

Rồi đưa hành lý cho gã xét. Gã lục lạo một lúc, tìm ra hai mảnh giấy nhỏ. Đó là hai địa chỉ của hai sĩ quan cải tạo. Tôi giải thích:

- Hôm qua, các anh cải tạo có nhờ tôi về nhắn gia đình ra thăm. Tôi không nhớ địa chỉ nên yêu cầu viết vào giấy thôi. Hành động này chỉ là nhân đạo. Nhân đạo thì không có tội và nhân đạo rất hợp với chính sách của cách mạng.

Gã lườm tôi, đưa mắt quét một đường từ đầu đến chân tôi rồi hỏi:

- Chị có dấu thư từ trong người không?

Tôi hơi khom người xuống để che phần thư từ phình một bên bụng, cương quyết nói:

- Không!

- Chắc không?

- Chắc!

Gã vẫn nghi ngờ nên dụ:

- Chị hãy thành thật khai báo. Cách mạng sẽ nhân đạo khoan hồng.

Khoan hồng! Thật là nhảm tai khi phải nghe luận điệu cũ rích trở trên đó. Bao năm qua, những nhà tù nhân nhân từ Bắc chí Nam, người bị bắt không hề được đem ra xét xử, sống tù nhục đạo dày hết tháng này qua năm nọ là chứng cứ rõ rệt nhất của cái gọi là "chính sách nhân đạo khoan hồng" của bọn người tự xưng là "cách mạng". Kinh nghiệm đau thương trong cuộc sống đang sờ sờ ra đó đã cho tôi bài học đích đáng về con người cộng sản. Xưa

nay tôi không quen nói dối. Nhưng trong xã hội, nhà nước đối với dân lấy sự dối trá làm căn bản thì người thành thật sẽ là người bị thiệt thòi, đại khổ nhất. Tôi không muốn tranh khờ với phường giáo quyết, nhưng ít ra phản ứng tự nhiên khi đứng trước kẻ thù cực kỳ lưu manh nguy hiểm tôi không còn thờ ngây, dễ tin đem lòng thành đáp lại kẻ đi đá lúc nào cũng luôn đối gạt tôi. Tôi nhìn gã, lắc đầu:

- Tôi không dấu thư nào trong người cả.

Gã gắt lên:

- Nếu chị còn ngoan cố. Cách mạng sẽ thẳng tay trừng trị.

Tôi vẫn không nao núng:

- Nếu anh không tin, để chị kia xét người tôi đi.

Tôi đưa mắt về người đàn bà đang ngồi sau lưng tôi, chị Luân, nữ công an của trại:

- Chị đưa tôi đi khám đi!

Nói câu này, kể ra tôi cũng liều. Nhưng tôi đã định sẵn trong đầu. Nếu bị bắt quả tang, tôi sẽ viện cớ giúp người vì lòng nhân đạo. Bất quá tôi bị giam vài ngày, hoặc phải nghe mắng chửi vài câu. Chỉ tội các anh vi phạm, nếu lá thư bị phát giác, không chỉ bị cùm chân mà có thể bị trừng phạt nặng nề vì giọng điệu "ác ôn, phản động" của bức thư (Sau này về Sài Gòn, lúc mở thư xem địa chỉ để đi chuyển, tôi hoảng hồn vì lời lẽ các anh viết):

"... Anh bây giờ như nắm xương khô. Em ra chậm, chỉ nhận xác anh thôi..."

"... Nếu em ra thăm, em nên mua một chiếc xe đạp. Nghe nói trong ấy chỉ 200 đồng, ra đây thăm nuôi rồi, em bán được 400, gỡ tiền tàu xe, em ạ..."

"... Ở trong trại lao động cực khổ lắm. Làm sao anh sống nổi với vài củ khoai lang hay vài khúc khoai mì..."

"... Anh nhớ em thật nhiều. Hôn em vạn vạn cái để đền bù những ngày thiếu hụt phải xa nhau..."

"... Em đừng đại dốt nghe lời xúi bậy đi kinh tế mới nhé..."

"... Em liệu gom góp bán hết đồ đạc lo cho thằng Tuấn đi đi..."

Toàn những ý tưởng... đáng chết! Thế mới biết cộng sản chỉ giữ được thể xác của các anh mà không giam được tinh thần bất khuất của các anh.

Cũng may, có lẽ vì đang vác bụng bầu, lại thấy tôi nói cứng, chị ta ưỡ oải khoác tay:

- Thôi, cho chị về. Lần sau chị không được đi linh tinh nữa nhé.

Tôi hú hồn, chào mọi người trong phòng rồi vội vã bước nhanh. Ra tới cổng, tôi gặp vài sĩ quan đang lao động gần giếng. Các anh lăm lét nhìn tôi, âu lo như dò hỏi. Nhưng tôi không dám nói lời nào, chỉ nháy mắt ra hiệu rồi lăm lăm bỏ đi.

Con đường trước mặt dẫn về huyện Thanh Chương, qua khỏi hai ao lớn nuôi cá, nắng buổi sáng soi rõ nước đục ngầu, là đồi trà với hàng cây thẳng tắp, bao công lao bằng mồ hôi và sức lao động của người tù. Đối diện với đồi trà, bên kia đường là ruộng lúa và một khoảng đất rộng dành cho những vườn rau muống. Lẽ đương nhiên cũng là sức lao động của những người tù. Nơi đây tuyệt nhiên không có bóng dáng nhà người dân nào. Vài căn chòi rải rác, chính là trạm gác, nhà ở của bọn công an. Tôi ngã ba đầu tiên, một chiếc xe cải tiến chờ phân, đó là chiếc xe bò bánh gỗ có cang gỗ để người kéo, đang ngược đường lại phía tôi. Người đàn ông gò lưng kéo phía trước và một người đẩy phía sau. Dáng người họ gầy gò. Hai cái nón cổ kính đội sụp xuống vẫn không che được khuôn mặt cương nghị, chịu đựng, với làn da xanh xao dưới mắt tôi. Họ đi bên kia đường. Tôi đi bên này đường. Mắt họ nhìn thẳng về rụt rè cẩn trọng. Còn tôi thì cứ chăm chú quan sát. Lúc khoảng cách gần nhất với tôi, người kéo xe phía trước hỏi:

- Chị có phải là chị Lê không?

Tôi gật đầu:

- Vâng.

- Chị quẹo về phía phải ngã ba đường, cách 100 mét, anh Lê đang đợi chị ở đấy.

Tôi chỉ kịp cảm ơn. Chiếc xe đã vượt qua. Tôi quay đầu lại nhìn. Dù không đọc được con số hay vài chữ nhỏ sau lưng áo hai anh, tôi cũng đoán được đó là dấu hiệu đóng dấu thân phận của người tù. Tôi ngờ ngẩn nhìn theo đường tượng cử chỉ, hành động của hai anh và tôi vừa qua giống như phim gián điệp Hồng Kông mà chúng tôi là tài tử đang diễn màn hoạt động giữa lòng đất địch. Tôi thường cảm hai anh, đứng tẩn ngẩn nhìn chiếc xe đã khuất xa một lần chót, mới lững thững quẹo vào con đường tay mặt. Chồng tôi đang đi tới tôi tự bao giờ. Sau lưng anh, những bạn tù lơ nhố đang cất có làm phân xanh dưới chân đồi đá. Mọi người vẫn thản nhiên làm việc như không có chuyện gì xảy ra. Còn tôi và chồng tôi gặp nhau trong hoàn cảnh đặc biệt, mọi tư tưởng không

diễn tả được bằng lời. Tôi nắm tay chàng, mân mê đôi bàn tay xương xẩu gầy guộc. Phải cả phút sau chàng mới cất tiếng hỏi:

- Tình trạng gia đình và thực trạng xã hội bây giờ như thế nào hở em?

Tôi tóm tắt cho chàng nghe về một số khía cạnh sinh hoạt của gia đình, bằng hữu và xã hội. Cuối cùng tôi kết luận:

- Dân tình ở ngoài hiện nay dói khổ lắm. Ai cũng chán ghét chế độ và đang mong chờ một cuộc nổi dậy.

Chàng im lặng trầm ngâm, lắng tai nghe như uống từng lời. Chợt lúc đó một anh bạn tù từ đồi đá chạy xuống, hối hả nói với chúng tôi:

- Chị Lê về ngay. Có một tên công an đang đi tới.

Chúng tôi buồng tay nhau. Chàng rẽ vào chỗ lao động, còn tôi tắt tá men ra con đường cũ. Đi được một đoạn xa, tôi gặp một tên công an đang đạp xe trở tới. Gã xuống xe và đứng chặn trước mặt tôi, hỏi:

- Chị vào đây làm gì?

Tôi lắc đầu:

- Tôi có làm gì đâu. Tôi lạc đường nên muốn vào hỏi thăm.

Gã quát to:

- Lạc đường gì! Chị có ý đồ gì ở đây?

Rồi thản nhiên gã giục tôi xách của tôi lục soát. Không thấy gì, gã trừng trừng nhìn vào người tôi soi mói. Cũng may, những bức thư của các người tù tôi đã cẩn thận trao cho anh "tài xế xe đạp" vào đón tôi giữ gìn, nên giờ phút này tôi an tâm không lo sợ gì nữa.

Gã gay gắt:

- Chị có biết đây là vùng cấm không?

- Lẽ dĩ nhiên tôi không biết. Nếu biết tôi chẳng vào. Rồi tôi phân bua:

- Đầu đường tôi đâu thấy treo bảng cấm.

Gã lườm tôi:

- Chị đừng biện bạch. Mời chị vào văn phòng trại lập biên bản.

Tôi lắc đầu:

- Tôi có tội gì đâu mà phải làm biên bản.

Gã quyết liệt:

- Chị không được ngoan cố. Mời chị đi vào!

Tôi không thêm nói nửa lời. Tôi đứng ý ra. Lẽ dĩ nhiên, vướng chiếc xe đạp gã không thể kéo tôi đi được, mà cũng không thể vô cơ bắn tôi tại chỗ vì tội không đáng. Nơi đây vắng vẻ người qua lại, chỉ có tôi và gã. Nếu vì sợ vài lời hăm dọa, tôi theo gã vào trại, gặp

gã Tuân mọi chuyện còn rắc rối hơn. Tôi để mặc cho gã la hét, quát tháo gầm gừ như con cạp dũ, tôi vẫn đứng trơ ra như đá. Thấy tôi lì lợm, biết không làm sao hơn, trước khi lên xe bỏ đi, gã hạ giọng hỏi tôi một câu:

- Hôm qua chị vào thăm ai thế?

Biết có dấu cũng không xong, vì lát nữa vào trại, gã truy ra cũng biết, nên tôi đáp:

- Thăm anh Trần Hữu Lễ.

Gã gật gù:

- Được rồi. Lần sau chị không được phép thăm anh Lê nữa nhé.

Tôi cũng gật:

- Vâng, ông an tâm. Tôi chẳng thăm nuôi nữa đâu, vì thăm nuôi mệt lắm. Tuy nói vậy, nhưng một năm sau đó, trước khi vượt biên bỏ nước ra đi, tôi thăm chồng tôi lần cuối. Lúc vào trại tôi mới giặt mình hay rằng, đối với bọn công an, tôi bỗng "nổi tiếng" với biệt hiệu "cái chị chạy linh tinh!". Hôm gặp tôi lần thứ ba, mới thấy tôi, gã Tuân hỏi:

- Chị là chị Lê phải không? "Cái chị chạy linh tinh" ra chỗ lao động thăm anh Lê đây mà.

Tôi cười cầu hòa, nói một câu trách khéo:

- Đó không phải "tội" của tôi mà đó chính là "lỗi" của các anh. Từ Sài Gòn hơn 1000 cây số lặn lội ra đây, các anh chỉ cho tôi thăm chồng một tiếng; Nói chưa hết câu chuyện, tôi bắt buộc tìm ra chỗ lao động nói tiếp.

Và tôi cũng định sẵn trong đầu. Nếu kỳ này vượt biên xui xẻo bị bắt giam, có cơ hội tôi sẽ nói một câu: "Đừng trách dân cái "tội" vượt biên mà hãy nhìn rõ cái "lỗi" của nhà nước, tại sao làm cho dân chán ngán phải liều mình bỏ nước ra đi...".

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag

vào trương mục của Chùa:

Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

(tiếp theo)

Suốt hơn tuần lễ hành hương, nghe Thầy sai khiến bác tài, lúc dừng xe hỏi thăm người đi đường, khi vào quán kêu thức ăn hay nói chuyện với dân chúng qua lại, dần dần chúng tôi cũng học được mấy chữ An :

Mát-tê là chào

Rất-kê là hỏi

Ka-hun là ở đâu

Si-tha là thẳng

và lúc nào cũng nhớ nói : "Thanh-na-bạt tức cám ơn".

Hôm đó, xe chạy trong sương sớm qua thành cổ lâu đời Yotsuya cũng to lớn sánh ngang với thành Ba La Nại. Nghe nói thành có nhiều khí, nên chúng tôi cũng để ý nhìn ra cây cối, còn chìm trong bóng tối bên đường để tìm bóng dáng của các con cháu Tôn-Ngộ. Không. Có lần, trước đây xem Tivi chúng tôi đã thấy một đám khí đông như một lũ con nít bu quanh mấy người bán hàng bên chân đồi đá, ngay ngõ vào thành, để chực chờ xin các món ăn thừa. Chính tại thành này ngài Ananda đã bị Ma Đấng Già bắt cóc vì thầy quá đẹp trai.

Khi sắp đến thành Balrampur, xe dừng lại, để chúng tôi leo lên một ngọn đồi cao, xem phong cảnh thì vị chung quanh và nhìn về Xá Vệ Quốc và Kỳ Viên Tịnh Xá, cách đó mười mấy, hai mươi cây số.

So với các Thánh địa khác, nơi này nằm trong vùng hẻo lánh nhứt, nhưng lại mang một tầm quan trọng đặc biệt. Vì hầu hết các kinh điển lớn đều được đức Phật diễn giảng tại đây. Ngay như các kinh A Di Đà, Vu Lan, Kim Cang... đều bắt đầu bằng câu :

... "Nhứt thời Phật tại Xá Vệ Quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên..."

Theo Kinh Sứ, ai cũng có dịp đọc chuyện ông Trưởng giả Cấp Cô Độc, tình cờ được nghe Đức Phật thuyết pháp tại thành xứ Ma Kiệt Đà, lúc qua thăm người chị lập gia đình tại đây. Sau thời pháp, ông tỏ ra rất kính phục và đã đánh lễ Đức Thế Tôn. Sau đó ông cũng đã phát nguyện là lúc về xứ, ông sẽ tìm một nơi thật xứng đáng để thỉnh Phật, rước chư tăng về cư ngụ để ông có dịp gần gũi, nghe pháp.

Khi về lại nước Xá Vệ, ông cất công đi tìm khắp nơi, hỏi dò khắp chỗ, nhưng chỉ ứng ý được khu vườn cây của Thái Tử Kỳ Đà. Ông quyết định hỏi mua để lập tịnh thất cho Đức Phật và chư tăng. Tuy nhiên, Thái Tử Kỳ Đà lại không muốn bán nên ra một giá không tưởng. Nếu muốn mua đất,

Đường Sang

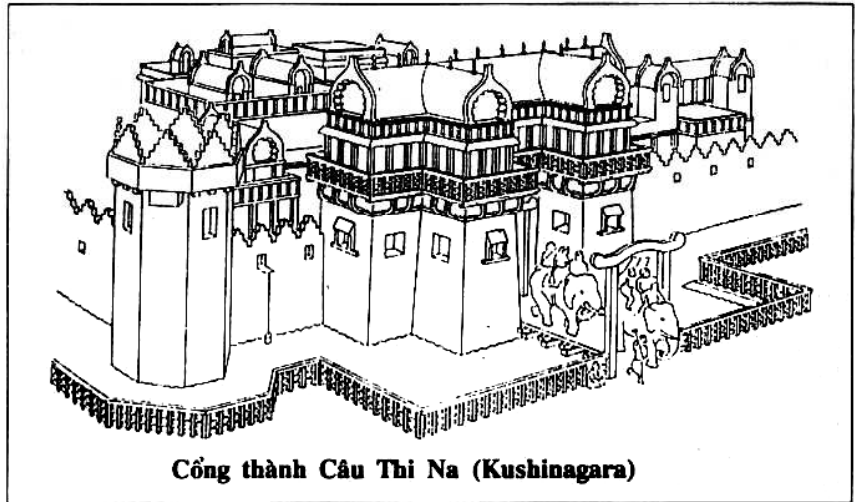
THIỆN TRỰC

Từ Hùng TRẦN - PHONG - LƯU

ông hãy đem vàng đến lót. Vàng lót được đến đâu sẽ bán đất đến đó. Không ngờ ông Trưởng giả lại mừng rỡ, cho gia nhân đẩy xe vàng, đội thùng vàng đến lót vườn. Chẳng bao lâu vàng phủ khắp khuôn viên. Thái Tử lại viện nhiều cớ khác để thoái thác. Nhưng rồi trước nhiệt tâm vì đạo pháp của ông Trưởng giả và những lời phân giải hợp lý. Cuối cùng, Thái Tử đành phải bấm bụng ứng thuận. Những phần đất vườn đã lát vàng phải bán cho ông Trưởng giả, còn những cây cối mà gia nhân không

miếng đất, căn nhà, đã vội cho người đốn phẳng một, hai tầng cây rậm rạp trong vườn để lấy chỗ trồng rau, trồng cải. Không ngờ chỉ ít hôm sau đã phải đau lòng, xót dạ nhận thơ nộp phạt sáu bay trăm Đức. Mã cho một cây tương như vô thừa nhận, mọc không đúng chỗ ngay trong vườn đất nhà mình. Khi chợt tỉnh ra, một cây trồng của Đức sao mà mắc quá, tôi gần một cây vàng!

Phái đoàn bước vào Kỳ Viên tịnh xá vào lúc mặt trời đã lên cao. Khu vườn sáng rực trong dáng vẻ



Công thành Câu Thi Na (Kushinagara)

thể lát vàng được thì vẫn còn thuộc quyền sở hữu của Thái Tử. Vị thế khi giảng kinh quý Thầy vẫn thường nhắc lại : Vườn là của ông Cấp-Cô-Độc mà cây thì của Thái Tử Kỳ-Đà.

Bên Đức cũng vậy. Lúc lập hồ sơ xin phép xây cất chùa Viên Giác, tuy Thầy đã chuyển tiền mua, đất đã thuộc về chùa, mình đã trọn quyền sử dụng. Nhưng mà mấy hàng cây trong vòng rào lại là của Nhà Nước Đức! Thành ra lại phải lập thêm hồ sơ, vẽ thêm họa đồ xác định vị trí mấy hàng cây xung quanh. Các chú lại phải đo từ gốc cây, ghi tên từng loại cây và đếm đủ số cây. Để làm đơn nộp lên Sở bảo vệ cây cảnh thành phố, xin đốn bớt mấy cây, mở công, dựng Tam Quan.

Cũng chẳng trách mấy bà Việt Nam sang đây, mới trả tiền mua

tuyệt đẹp của một Ngự Uyển thời xưa, trong không gian yên tĩnh lắng đọng, cây cối, hoa cỏ vẫn xanh tươi dù đang tiết Đông An-Độ.

Chúng tôi lần lượt ghé thăm tháp thờ ông Cấp-Cô-Độc, nay chỉ còn phần móng. Viếng cây Bồ-Đề A Nan, vị Đại đệ tử Đa văn đệ nhứt của Đức Phật. Chiêm bái nền nhà Kosambikuti và Gandhakuti, nơi cư trú của Đức Phật thuở xưa, do chính cư sĩ Cấp-Cô-Độc xây dựng. Có bà đang đứng chờ nhặt một chiếc lá bồ đề tại nơi kỷ niệm vị Thầy có công với Ni-giới. Có anh thủ ngời bươi đất tìm xem còn sót chút vàng lặt năm xưa nào không.

Hàng chục chùa tháp và tu viện đã từng được xây dựng trong khuôn viên khu Tịnh Xá này, còn để lại nhiều di tích. Hiện đoàn khảo cổ của viện Đại học Kansai Nhật Bản còn đang khai quật

thêm khu phía Tây của Tịnh xá. Họ sử dụng hàng trăm công nhân Ấn, đào thật cẩn thận từng tấc đất, bươi móc từng mảng tường, dùng bàn chải mịn phủ bụi từng thớ gạch. Những mớ đất đào lên, những mảnh gạch rời được tưng tui mang về một chỗ, chờ các nhà khảo cổ giáo nghiệm lại. Họ phát hiện, rấp nổi dần dần các tu viện còn chôn sâu dưới lòng đất. Nhìn xuống hố di tích to rộng, những mặt nền, những khoảng tường móng, nối kết trùng điệp dưới chiều sâu. Chúng tôi không dấu được nổi ngờ. Thực sự không thể nào ngờ được Kỳ Viên Tịnh xá lại vĩ đại đến như vậy. Công trình của Trưởng giả Cấp Cô Độc càng thấy vĩ đại hơn khi được xây dựng từ thời Đức Phật tại thế, xưa hơn khuôn viên Đại học Nalanda hàng nhiều thế kỷ trước.

Chúng tôi đi dần đến chỗ Đức Phật thường hay kinh hành, in bước lên những dấu chân xưa, thứ đôi theo hướng di chuyển của từng vòng. Rồi nhìn qua giếng đối diện, nơi Ngài đã lấy nước tắm cho một thầy Tỷ Kheo mang bệnh. Chưa bao giờ chúng tôi thấy gần gũi Đức Phật đến như vậy. Đoàn người tiến vào tận bên trong ngôi nhà thường trú của Đức Phật. Trong mùi trầm hương đốt lên, những lời thuyết pháp của Đấng Thế Tôn như vọng lại trong trí não của từng người qua tiếng cầu kinh... "Từ cõi Sa-bà này hướng về Phương Tây, qua mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới gọi là Cực Lạc..."

Chính ở nơi vườn của ông Cấp Cô Độc này, dưới rặng cây của ông Kỳ Đà này, thuộc nước Xá Vệ này, một nghìn hai trăm năm mươi vị Đại Tỷ Khưu. Tăng đều là các bậc Đại A La Hán đã hiện diện. Chúng tôi như cảm nhận sự hiện hữu của chư vị Đại Bồ Tát như Văn Thù Sư Lợi, A Dật Đa, Kiên Đà Ha Đề... và cả đại chúng Chư Thiên, phảng phất quanh đây. Chợt hiểu ra mình đang đi vào bên trong của chính mình.

Lịch sử Tịnh xá này còn kể chuyện cuộc gặp gỡ giữa Đức Phật và vua Ba Tư Nặc lần đầu. Lời Phật đã cảm hóa vì vua để sau này lập công đức nhiều cho Phật giáo. Thầy cũng chỉ chỗ cô gái già bụng chứa vụ oan Đức Phật lúc Ngài đang thuyết pháp. Đức Phật ôn tồn bảo cô gái: Việc ấy chỉ có ta và người biết. Bỗng một con chuột, do ngài Phạm Thiên hóa ra, chạy đến cắn đứt dây buộc bụng chứa giả. Cô ta xấu hổ bỏ chạy vội về hướng Tây, núp sau

cây Bồ Đề của Ngài A Nan. Thầy kể tiếp những thành công của Đức Phật trong việc vạch trần những âm mưu bêu xấu Phật và tăng đoàn. Rồi chuyện người gánh phân Sunita, thuộc dòng dõi hạ tiện và chuyện cô Ma Đăng Già hạ cấp, lúc đầu đã quyến rũ Thầy A Nan. Nhưng sau cùng đều được Phật độ và đưa vào Tăng đoàn tôn kính.

Mọi người cũng không quên ghé thăm nền tháp nơi Đức Phật độ Vô Nao. Anh chàng này vì theo tà phái, chỉ luôn tìm cách giết người cho đủ số 100. Hình ảnh một người râu ria đeo một vòng xâu những ngón tay đang bỏ dao quì trước Đấng Thế Tôn vẫn thấy treo tại các chùa. Lúc đã giết đến người thứ 99, tìm mãi không gặp ai, anh chàng nghĩ hay quay về giết mẹ cho đủ số. Đức Phật liền hiện ra và độ chàng quy về nẻo chánh.

Con đường dẫn đến thành Câu Thi Na rất xấu, bụi tung mù mịt. Có lẽ đó là con đường gian nan nhứt trong suốt cuộc hành hương. Vậy mà khi xưa Đức Phật đã đi bộ thành thoi mấy trăm cây số trên đoạn đường này.

Đường đi càng lúc càng khó khăn hơn, vì lòng người nào cũng buồn man mác, khi càng tiến đến gần một sự mất mát lớn. Như phải chứng kiến cảnh tử biệt và sinh ly nữa vì cũng sắp đến ngày chia tay. Dù dọc hai bên đường cây cỏ xanh tươi hơn, trâu bò, thú vật mập mạp hơn, người cũng có vẻ sung túc hơn trên các đoạn đường đã đi qua. Đàng xa rực vàng những vườn mía. Gần lẽ những cây xoài to vươn nhánh lớn xòe những tầng lá sậm xanh bám đầy bụi. Lác đác vài cây lại trở hoa. Tôi miên man nhớ về hình ảnh cổng thành Kushinaga vẽ trong quyển Lịch sử Kiến trúc Ấn Độ, phỏng theo bức phù điêu khắc trên Nam môn Tòa Đại Phù Đồ ở Sanchi. Rồi từ đó cứ dõi theo hai bên và nhìn về phía trước để tìm lại dấu tích thành xưa.

Cho đến khi xe quẹo vào sân cỏ hoang. Tháp thoáng sau các bụi lau, một vị tăng chợt kéo y đứng lên ngơ ngác nhìn, ngay lối vào chùa Miến. Những dãy nhà ngang dọc quét vôi vàng bao quanh khoảng sân cát rộng, trông chùa giống như một cư xá. Mọi người xuống nhận phòng, cất hành lý và đổ xô đi tắm, giặt để rửa sạch bụi đường, để thanh toán bớt mớ đồ dơ mang theo. Những dây kèm giăng trong sân được mắc đầy áo quần phơi của đoàn lữ hành. Sau khi viếng chùa, đi kinh hành và dự

bữa cơm chùa, mặt trời đã lặn mọi người đành đi phát phơ trong sân để nhìn về những mái tròn của chùa Đại Niết Bàn thấp thoáng trong rặng cây đàng xa.

Đêm đó trời mưa như trút nước. Lần đầu chúng tôi chứng kiến một trận mưa lớn tại Ấn sau nhiều ngày nắng gắt. Đúng ra là nghe nhiều hơn thấy vì cửa đã đóng, then đã cài. Thiên nhiên như vật vã, rung trời chuyển đất. Cây quật vào nhau rào rào. Nước mưa rơi sầm sập trên mái ngói, dập rầm rầm vào các cửa lá sách. Rằm nghe gió thét mưa gào, ai cũng tưởng sẽ phải thức luôn theo mưa. Nhưng rồi không biết đến bao lâu, mọi người lần lượt thiếp đi. Sáng sớm mở cửa, trời vẫn yên tĩnh như mọi ngày nắng. Nếu không cảm thấy mát hơn, nếu không thấy sân cát ướt, những vũng nước đọng, những quần áo phơi ướt sũng, không ai biết trời đã qua một đêm mưa. Đoàn người nổi chân nhau dẫm lên cỏ ướt, len qua những tàng cây còn đọng nước, băng qua vườn chùa Miến đi vào khuôn viên rộng lớn như một khoảng rừng thưa. Hình ảnh hai cây Sa La vươn cao chót vót, ít cành ngang, lá lớn bầu tròn như lá bàng nhắc lại cảnh Đức Phật nhập Niết Bàn giữa hai gốc cây Sa La song thọ. Thân cây dong dỏng cao như cây bạch dương gỗ cứng, hoa đỏ. Tên La-tinh của cây là Shorea Robusta, kinh chữ Hán dịch là Ta-la. Người Ấn Độ hiện gọi là cây Sal.

Chúng tôi đi qua khu di tích nhiều chùa tháp tu viện ngày xưa gồm nhiều dãy tường thấp giới hạn những nền đá cao thấp khác nhau. Đại Tháp đã được khai quật từ năm 1876, lúc ấy chỉ là một đống gạch vụn, cao 42m. Năm 1927 tháp được trùng tu với sự yểm trợ của các Phật tử Miến Điện. Tháp xây hình trụ lợp mái vòm bán cầu kiểu tòa phù đồ nguyên thủy, để đánh dấu nơi Phật nhập Niết Bàn. Tôi đi quanh tháp một vòng, mắt nhìn lên cửa sổ nhỏ duy nhứt khoét bên trên mà thắc mắc cho chức năng của nó. Rồi theo chân Thầy và mọi người sang bên tòa chính điện xây phía trước tháp. Tòa kiến trúc tiêu biểu Ấn Độ này biến thể từ kiểu Chaitya của kiến trúc hang động nguyên thủy. Mái chùa kết hợp bởi hai vòm nối giao nhau thẳng góc. Mà mỗi đầu nối đều mở ra cửa sổ chấn song vuông.

Phái đoàn bỏ dép bước vào để chiêm ngưỡng tôn tượng Phật nằm trong tư thế nhập diệt dài gần 15m ngoảnh mặt về phương mặt

trời lặn, đầu hướng về phương Bắc. Tượng bằng đá điêu khắc từ thế kỷ thứ năm, theo đường nét rất nghệ thuật. Nhưng khi chùa cũ sụp đổ, tượng cũng đã bị gãy vỡ, chôn vùi dưới đất. Mãi cho tới

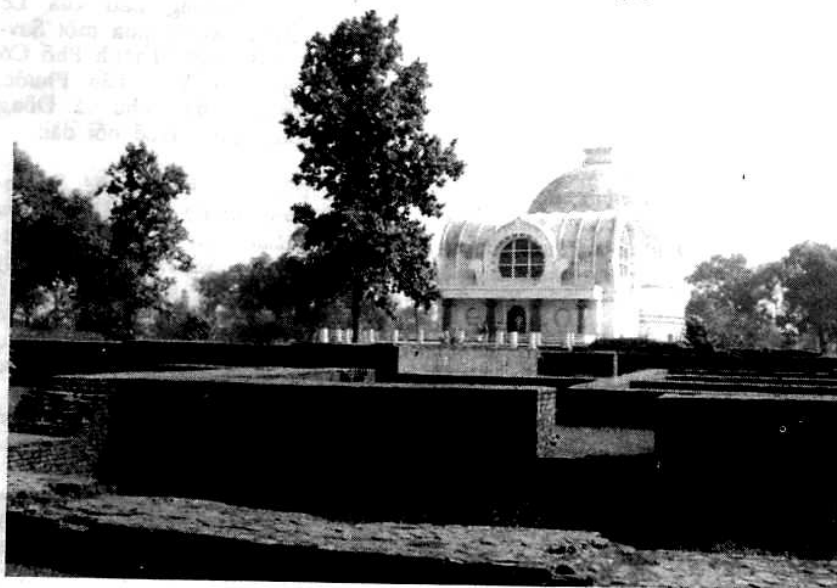
này, tìm ra được những mảnh vỡ của tượng ghép lại y nguyên như cũ. Chùa Đại Niết Bàn đã được tái thiết vào năm 1956 trong dịp lễ Buddha Jayanti.

Chúng tôi quý đánh lễ và đi

lên những tấm y lớn bằng gấm vân và lụa vàng, những khăn, gối thêu, kết chỉ kim tuyến, vài nhiều màu che khuất gần hết những đường nét điêu khắc mỹ thuật. Từ niềm cảm xúc thật sâu đậm khiến nhiều người rung rung nước mắt vì liên tưởng cảnh Đấng Từ Phụ là bố vĩnh viễn các con, dẫn đến cảm thức an lạc giải thoát qua những nét chạm khắc thanh tú trên tượng, trong tiếng Thầy Hội trường diễn giảng: "Ngay khi Phật thành đạo dưới cội Bồ Đề, Ma Vương đã đến quấy phá và đề nghị Ngài nên chết đi. Nhưng Ngài đã bác lời vì chưa đào tạo đệ tử để nối truyền chánh pháp. Mãi cho đến khi Ngài từ Vương Xá Thành về Tỳ Xá Ly, Ma Vương lại nhắc nhở thêm lần nữa. Ngài mới báo tin cho các đệ tử biết rằng còn 3 tháng nữa Ngài sẽ Nhập Niết Bàn"...

Dù ai cũng đã một lần nghe qua sự vô thường của lẽ Sinh Tử. Dù ai cũng thông hiểu chút đỉnh bản chất Sinh Diệt. Sang Xuân cây khô lại đâm chồi. Nhưng mọi người đều bước ra về trong trạng thái lảng lảng luyến tiếc. Phải chi Phật còn tại thế !!!

(còn tiếp)



Chùa Đại Niết Bàn

gần sáu trăm năm sau, nhà khảo cổ Carlleyle mới khai quật khu đất

hiều quanh tượng Phật, lúc ấy đã được các Phật tử Miến Điện đắp

THỤY KHUÊ

Giới Thiệu Tuyển Tập VIÊN PHƯƠNG 1992

AILAO: CÁI ĐẸP VÀ CON NGƯỜI

Tôi quen gia đình Hàn Lệ Nhân - đúng hơn là gia đình Hàn Lệ Bích Thủy - từ nhiều năm nay. Bà Mạ Bích Thủy là người Việt sống ở Lào di cư sang Pháp sau biến cố 75. Hai gia đình Việt Nam chúng tôi là những người đầu tiên dọn đến chung cư thuộc quận 13 - này - từ 1976. Nhà bên ấy có hai cô con gái rất đẹp: Khamliane, con dâu trưởng và Bích Thủy, con gái lớn. Mạ Thủy, đông con, có nụ cười nhân hậu, đẹp và buồn, đôi mắt nâu hạt dẻ sậm thường long lanh, xoáy sâu vào người đối diện như muốn nói thêm một điều gì ngoài âm hưởng ngọt ngào vừa thoát ra trong thanh âm Huế ấm và ngọt. Tôi vẫn cho đó là một thứ quà mà ta gọi là "của trời cho" nhưng ai may mắn được gần gũi hoặc được tiếp xúc với bà. Khi ấy Bích Thủy chưa kết duyên với Hàn Lệ Nhân (Phan Đình Thịn).

Mười năm trôi qua thật nhanh - khoảng 85 - tôi bắt đầu viết, và Thịn cũng đã viết, làm thơ, soạn nhạc... rồi tình cờ tôi biết Mạ Thủy còn là... nữ sĩ Bích Vân, làm thơ, viết văn từ lâu... nhưng kín đáo và tế nhị, trong câu chuyện hàng ngày, không bao giờ bà đề cập đến chuyện văn chương thi phú.

Tôi không nhớ vào năm nào gia đình Bích Thủy dọn đi chỗ khác... vì với tôi, gần hay xa, lúc nào họ cũng ở cạnh.

Có một cái gì thần nhiên, dịu dàng mà bình lặng, mỗi khi nhận được tin gia đình bên ấy: như khi bà ngoại Thủy mất, khi Mạ Thủy sửa soạn đám cưới cho cậu em kế Thủy, hoặc niềm vui đầm ấm thiết tha khi Hàn Lệ Nhân báo tin: "chúng em vừa có thêm cháu gái...".

Dường như - trừ Mạ Thủy tảo tần ngược xuôi - họ cũng sống,

nhưng không tất tưởi như tôi. Họ cũng viết nhưng không lao tâm, lao lực như tôi. Họ... "xử xử" (thần nhiên, tỉnh bơ) và từ đó, tôi hiểu rằng bản tính ấy đã làm cho những người Việt "thuần túy" như tôi thích gần họ và cần họ.

Tôi quý mến những gì Hàn Lệ Nhân làm từ nhiều năm nay: như những bản nhạc Hàn sáng tác theo ý thơ của anh hoặc phổ thơ người khác; như 99 bộ chữ Việt và 10 bộ chữ song ngữ Việt-Phạn PostScript anh ra sức tìm tòi, cũng như anh lui cui tìm được cách viết chữ Lào PostScript, tất cả đều để dùng vào các máy điện toán Apple Macintosh và IBM-PC... để có một đóng góp nhỏ - theo lời anh - vào hai nền văn hóa Việt-Lào.

Tuyển tập hàng năm Viên Phương do Hàn chủ trương và Bích Thủy lo phần đánh máy, sửa bài... vừa ra được số đầu (1992) với chủ đề *AI LAO: Cái Đẹp Và*

Con Người, thuộc vào những hoạt động bình thường của cặp vợ chồng trẻ hiền hòa này - cũng lại thêm một đóng góp "nhỏ" nữa.

Trừ một số tên tuổi quen thuộc trong làng văn làng báo như Hương Giang Thái Văn Kiểm, Vi Khuê ... v.v..., đây là tuyển tập của những người viết đa số có chung một quá khứ với đất Ai Lao. Người đọc tìm thấy những khía cạnh văn hóa, lịch sử của dân tộc láng giềng gần ta nhất là biết được đời sống của những người Việt Nam di dân trên đất Lào.

Ở đây, không có những giá trị văn chương cao siêu ghê gớm nhưng chúng ta tìm thấy những tấm lòng, những cảm xúc ẩn dấu trong những lời lẽ đôi khi mộc mạc nhưng luôn luôn chân thành của những người viết về một vùng đất mà họ thiết tha.

Qua lời phi lộ, Hương Giang Thái Văn Kiểm người đã "đi ngược dòng Sông Gianh (Linh Giang) hai lần, lên tới động Phong Nha, thuộc dãy núi đá vôi rộng lớn xuyên qua đất Lào" (trang 9), kể lại một phần dĩ vãng gần xa của hai dân tộc Lào-Việt: chủ yếu là cuộc tình của ông Hoàng Souphanouvong và bà vợ Việt Lê Thị Kỳ Nam.

Hàn Lê Nhân - trong "Ai Lao: Đất Và Người" - tóm tắt lịch sử Ai Lao hay Pathet Lan Xang (xứ triệu thốt voi) với các sắc tộc, các biến cố lịch sử và các triều đại chính.

Lược sử viết theo thể tùy bút của Hàn còn có những nét chấm phá về con người, và đất nước Lào. Về dòng Cửu Long, Hàn Lê Nhân tự hào: "Tôi dám đánh cá với bạn đọc rằng không khúc sông nào soi bóng hoàng hôn có thể so sánh được" (trang 35); về con người Lào, Hàn nhận xét và tâm sự:

"Từ thuở đô đến khoáng (tỉnh) nơi nào người bản xứ (kể cả tướng tá uy quyền) cũng rút về sống gần thiên nhiên, thoải mái ngoài đồng ngoài ruộng, trong những căn nhà sàn cổ truyền, hầu như họ "bỏ mặc" phố xá kiến trúc Tây phương cho ngoại kiều."

"Tôi sinh ra và lớn lên tại Savannakhet (...). Savannakhet có nghĩa là Cửa Thiên Đàng đây bạn. Cửa Thiên Đàng ở đây không phải ngõ vào Thiên Đàng du lịch mà là Thiên Đàng của tình người, tình giữa người với người, không phân chia giai cấp, không phân chia người bản xứ hay người ngoại kiều... Savannakhet: Mekong mỗi khi chiều xuống, nước với trời cùng một cảnh... mờ mờ những bóng

thuyền chài, hay những chiếc dò ngang... khói lam chiều nhẹ lơ theo gió thoảng... vắng vắng tiếng ai nhớ nhà quện tiếng khèn lẫn lẫn trên triều gợn sóng theo điệu Lâm Tăng Vay, Lâm Phon-Sà-ván ... khi bóng khi trầm (...)."

"Quan niệm về ba chữ Sống Hạnh Phúc của dân tộc Lào nói chung, do ảnh hưởng của Phật giáo: "Bò Pên Nhắng, phò khoam xúc ma chạc chày" nghĩa là: không sao cả, vì hạnh phúc đến từ tâm (...) do đó, ngày ngày nhìn cảnh ngoại kiều lằng xằng tranh thương, manh mún kèn cựa nhau từng li từng chút trên đất nước họ, theo tôi, người bản xứ lại bảo: "Bò pên nhắng" rồi hồn hậu chất phác lắc đầu độ lượng vì không hiểu mục đích người ngoại kiều làm như thế để tìm cái gì" (trang 35... 39).

Hàn Lê Nhân đã cho người đọc một ý niệm đại cương về lịch sử và bản chất dân tộc Lào trong một bài viết ngắn, mạch lạc, tự nhiên và chân thật.

Lộc Nguyên mở rộng khung cửa thêm nữa, kể về những món ăn, về tiếng khèn, về điệu Lâm (giống như hò) và về quan niệm của người Lào trước cái chết:

"Người Việt ta gọi người mãn phần là kẻ xấu số. Người Lào cho là kẻ tốt số. Người Việt gọi gia đình đang có lễ tang xác người quá cố là tang gia, người Lào gọi là Hươn-đi (hy gia). Do đó, người Lào không vật vã khóc thương khi cha mẹ hay quyen thuộc mệnh chung (...). Trong thời gian gần xóp (quàng xác) khung cảnh hươn-đi rộn rã như vui như khi tổ chức lễ Ba-sí (Baci) hay lễ Sukhoan (Soukhouane), mừng một người thân gặp cơ hội may mắn đi du lịch... thật xa." (Ai Lao: Cái Đẹp Và Tôi, trang 47).

Trong phần biên khảo, Trần Quang Hải lược khảo âm nhạc Lào và Võ Thu Tịnh so sánh cách gieo vần trong thơ Lào Việt, Phạm Trọng Nhân dẫn chúng ta đến dự những ngày lễ lớn, nhất là Tết Lào:

"Ngày đầu năm Lào thường thường trùng vào một ngày khoảng hạ tuần tháng 11 hay thượng tuần tháng Chạp dương lịch... Nhưng Tết Lào nhằm khoảng trung tuần tháng 4 dương lịch, từ ngày 6 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6 theo lịch Lào. Người Lào ăn Tết vào dịp ngày bắt đầu dài hơn, như để tiễn tới ánh hào quang, đồng nghĩa với vui

tươi may mắn. (Theo Tết Lào ở Xứ Lào của Phạm Trọng Nhân, trang 122).

Trở về với những trang tùy bút, bút ký... người đọc còn được đi thăm vùng Thượng Lào của Lê Nguyên Dũng; khám phá một Savannakhet mới, một "Thành Phố Có Mạ" trong lòng Văn Tấn Phước. Savannakhet ở đây như là Đông Hà - Quảng Trị - Huế nối dài:

"Lần đầu tiên khách ghé Savannakhet tìm đường mà khách kêu đúng tên Lào như đường Rát-ta-nalăng-sí, đường Say-nha-phum... này nọ thì bảo đảm không ai biết ở đâu; còn hỏi đường Lê Sinh Ký, đường Bảo Quang, đường Nàng Lịch, đường ông Thọ Tấn... thì họ sẽ trả lời rành rọt ngay."

"Ở xứ Lào, chẳng lẽ không biết tiếng bản xứ? Do đó người mình bày ra cách dạy nhau tiếng Lào như lối Tam Thiên Tự trừ Một, đại để: Xám-xíp là Ba Chục, Đáy-lục là Có Con, Pay-non là Đi Ngủ, Chủ Nhà là Cháo-hươn, Ngân-dườn là Lương Thán, Lập-chàng là Làm Thuê, Con Đẻ là Tô-ké, Y-mè là Bà Mẹ, Thậu-kh là Ông Chủ, Tô-xu là Đầu Tranh, Sám-Phân là Liên Đới, Phê-phối là Truyền Rao... (trang 94-95).

Nhật Tảo ghi lại những kỷ niệm với Thầy học, cùng bạn bè cũ trong "Tiếng Keng Trường Lạc Hồng", một hồi ức tuổi trẻ đậm đà, dĩ dỏm và cảm động. Mỗi chúng ta, ai cũng có những kỷ niệm học đường, nhưng viết lại, mà viết được như Nhật Tảo không phải dễ.

Đình Nho Tiêu - Trong một đề tài liêu trai tình sử "Hẹn Hồ Tiền Kiếp" - dùng một cuộc tình xưa làm biểu tượng để cảnh tỉnh những hung tàn, bạo sát ngày nay, khuyến nhủ con người không nên vì lý do này hay lý do khác chà đạp những dân tộc láng giềng...

Bích Vân tìm về dĩ vãng bằng hai câu thơ lãng mạn u sầu:

Tiếng khèn theo gió chơi với
Quyen theo điệu hát Lâm-tời đêm trăng.

Tâm sự của bà là một niềm chia sẻ cho và để có: vì chia hai nên có những hai: "Ai ai cũng có một quê hương để nhớ mong, thương tưởng. Riêng tôi, tôi có đến hai quê hương: Việt Nam và Ai Lao" (Bài Lá Rụng Về Cội, trang 74). Bích Vân gợi cho chúng ta hình ảnh Joséphine Baker thiết tha hào phóng "J'ai deux amours: Mon pays

et Paris. J'ai deux amours: Mon pays et Paris".

Thường tình, người ta chia để cát, chia để lìa, chia rồi tranh: tranh giành và tranh chấp; chỉ riêng người mẹ chia là để cho, để có, để thêm, vì càng đông con, càng chia, tình thương càng cao, càng dày.

Như thế, một ngày nào đó, khi Bích Vân rời nước Pháp để về đất Việt hay đất Lào, bà sẽ viết: Ai ai cũng có một quê hương để nhớ mong, thương tưởng... Riêng tôi, tôi có đến ba quê hương: Việt Nam, Ai Lao và đất Pháp.

Dòng Mékong, từ Thượng Lào sông chia ranh giới Lào-Thái, xuống đến Hạ Lào rồi rẽ đôi Miên-Việt, chia năm sẽ bảy suốt dọc sườn đồi dài rộng, vị tha và độ lượng: Cửu Long chỉ biết chia, biết cho, mà không biết cạn... Chúng ta uống nguồn sinh lực dồi dào rộng mở của Cửu Long, chúng ta lớn lên bằng tình mẹ cao dày chia ba sẽ bảy... nhưng chúng ta, những người sống quanh miền thung lũng sông Cửu: Có Thái, có Lào, có Miên, có Việt, có bao nhiêu tâm niệm được tấm lòng chia để gia tăng thủy lượng, lưu lượng và độ lượng; chia để cho, để san, để sẻ, của mẹ Cửu Long? Hay từ bao nhiêu thế kỷ, chúng ta đã thiêu thân trong chia rẽ để phân tranh, để chiếm đoạt, để tan tác, để chia lìa?

Như một nước Việt dũng mãnh, "chuyên nghề" can qua bình lữ, đã được trời sắp đặt cho dựa sườn vào đất Lào hiền hòa, nhân hậu, để những "người hùng" chúng ta có chỗ tài thương, dưỡng bệnh, sau những ngày dài trầm mình và quai quai trong chiến tranh "cứu nước" và "dựng nước".

Chúng ta có và tự hào về truyền thống "dân tộc". Vì truyền thống đó, chúng ta đã bao lần đánh đuổi quân xâm lăng, và cũng chính vì truyền thống đó, chúng ta cũng đã bao lần cất quân chinh phục các nước láng giềng để "mở mang bờ cõi". Nói theo Voltaire: Mong sự phồn thịnh và hùng cường cho dân tộc mình tức là muốn nước láng giềng yếu đi một tý. Truyền thống "dân tộc" - đẩy tới mức nào đó - đã trở thành phi nhân và phi dân chủ.

Chúng ta thường hay "quên" những người láng giềng "nhỏ", không có thì giờ tìm hiểu họ và hay đàn áp họ. Bài học Voltaire không xa, không lỗi thời và vẫn có thể tìm thấy trong: *AI LAO, Cái Đẹp Và Con Người* - Một đóng góp "nhỏ" về một dân tộc "nhỏ".

ĐẶC BIỆT - ĐẶC BIỆT - ĐẶC BIỆT

Vào ngày 30.4.1992 đại diện của hãng bảo hiểm Victoria tại Hannover có đến chùa thăm và gọi tặng chùa một ngân phiếu trị giá 3.000,00 DM qua ông Hescher và ông Thomas Stille.

Qua việc này chùa Viên Giác muốn giới thiệu cho các đồng hương Việt Nam hiện cư ngụ tại Đức, nếu quý vị muốn bảo hiểm về sinh mạng, hoặc các việc khác, xin liên lạc về chùa, để chùa sẽ

được số tiền 56.247 DM mặc dầu thời gian đóng lâu hay mau.

Đây cũng là một cách giúp chùa hữu hiệu nhất. Quý vị không mất tiền, không mất thì giờ, mà chùa cũng có ngân quỹ điều hành hàng tháng do hãng bảo hiểm cung cấp qua sự bảo hiểm của quý vị. Quý vị chỉ cần liên lạc về chùa để chúng tôi sẽ gửi hồ sơ cho quý vị mà thôi.

Việc đóng bảo hiểm nhiều hay ít



gửi hồ sơ đến quý vị.

Ví dụ quý vị đóng mỗi tháng cho việc bảo hiểm sinh mạng là 100 DM trong vòng 25 năm. Số tiền đóng tổng cộng là 34.405 DM. Nhưng sau 25 năm quý vị nhận ra tất cả vốn lẫn lời là 70.840 DM và trong số tiền này hãng bảo hiểm sẽ trao lại cho chùa 15% - mỗi năm khoảng 516 DM. Nếu trường hợp bị tai nạn tử thương, số tiền đền bù sẽ là 34.405 DM, mặc dầu quý vị mới đóng chỉ một hay hai năm. Số tiền ấy thân nhân của quý vị sẽ được thừa hưởng.

Một ví dụ khác. Nếu quý vị đóng 200 DM mỗi tháng trong vòng 22 năm. Số tiền phải đóng là 56.247 DM. Sau 22 năm quý vị sẽ nhận lại từ hãng bảo hiểm cả vốn lẫn lời là 107.331 DM. Trong số này chùa cũng sẽ hưởng được số tiền huê hồng hàng tháng là 15%. Nếu trong trường hợp bị bất đắc kỳ tử, thân nhân của quý vị sẽ nhận

không phải là vấn đề chính. Kính mong quý vị phổ biến và cộng tác cho.

A Di Đà Phật

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8857470 01**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Gia Tài



của MẸ

- TI EM -

Ngày hôm ấy ngoài trời mát dịu, cũng là vào dịp cuối tuần vì vậy cả nhà chúng tôi mới có thể cùng nhau quây quần dùng bữa cơm trưa. Trong tuần ít khi cả nhà chúng tôi có dịp cùng nhau chung mâm vào giờ này. Người thì bận việc hăng, người bận việc học, ôi chao thật là nhiều lý do. Như thường lệ sau khi ăn xong mọi người thì nhau kể những chuyện vui buồn trong tuần qua. Mẹ tôi nhân thế đưa ra ý kiến, mà có lẽ bà cụ đã suy nghĩ trước từ lâu.

- Mẹ có điều gì muốn bàn với mấy đứa xem có được không hi?... Các con đứa mô cũng lớn rồi, con út năm nay lấy tú tài. Ba mẹ nhờ trời đủ sức nuôi các con khôn lớn, thành tài. Bì chừ đứa mô cũng đủ sức tìm ra tiền rồi, chỉ có em út Phượng là chưa thôi! Mẹ muốn mỗi đứa góp lại cho mẹ một phần lương của mình, từ số đó mẹ sẽ có một cái quỹ của gia đình. Sau này khi có dịp mẹ sẽ dùng nó mà mua cho các con những thứ cần dùng.

Anh cả của tôi có vẻ lo lắng cho số lương ít ỏi của mình, sợ không đủ để tiêu vặt vật nên hỏi thêm:

- Rửa mẹ muốn tụi con mỗi đứa góp lại bao nhiêu?

- Tùy hi, mẹ không định là bao nhiêu, đứa mô có nhiều thì góp nhiều, có ít góp ít.

- Mẹ nói hay đó anh Hai, tụi mình lương tháng lãnh ra có đứa nhiều, đứa ít. Góp bằng nhau đâu có công bằng. Hay là rửa: chúng ta mỗi

đứa trích một phần mười lương tháng ra góp cho mẹ đi.

- Hay! hay!, cô út của chúng tôi phụ họa vào, như vậy từ bốn anh chắc cũng được tề lăm là hơn năm trăm Mark. Con chưa có tiền đóng, nhưng con cũng có phần trong quỹ ni hở mẹ?

- Cô ơi! đừng mừng vội, sau ni cô lãnh lương nhiều thì phải đóng bù chứ tụi ni không bỏ qua mô! anh kể của tụi ghẹo vào.



Cả nhà phá lên cười làm cô bé thoáng đỏ mặt. Như lời hẹn ước của mấy anh em với mẹ tôi, chúng tôi góp hàng tháng một phần tiền trong số lương mà chúng tôi làm ra. Lâu lâu chừng như đủ số tiền, mẹ tôi thu xếp công việc nhà đi vắng cả buổi. Chúng tôi chỉ đoán chừng chắc mẹ mình đi đến nhà bà Tư đóng tiền chơi hội sinh lời...

Kể từ ngày ấy đến nay cũng đã hơn hai năm. Chúng tôi hàng tháng vẫn đều đặn thi hành "nghĩa vụ gia đình". Không ai nhắc đến hoặc để ý đến số tiền ít ỏi đó cả. Ngày hôm nay cũng vào cuối tuần, mẹ tôi đặc biệt chuẩn bị một

bữa cơm thật thịnh soạn. Chúng tôi tưởng như được ăn ở nhà hàng Tàu sang nhất vùng này. Mẹ tôi cho biết đó là một phần của số tiền lời mà chúng tôi xưa nay góp lại được. Vì trong tuần ít thì giờ nên chúng tôi chỉ được nhai bánh mì đen để sống tạm qua ngày. Nhân cơ hội này chúng tôi đánh một bữa no nê cho thỏa mãn sự thèm thuồng bấy lâu nay. Nhắc đến tiền quỹ của nhà thì chừng như mọi người chợt nhớ đến. Cô út của chúng tôi hăm he, gạ hỏi:

- Mẹ ni, chắc quỹ mấy ảnh góp lại lâu ni cũng nhiều rồi, tháng sau con muốn xin thủ quỹ cho vài trăm may áo quần được không?

Mẹ tôi bí mặt mỉm cười lác đầu làm cho cô nàng xì hai cái má hồng xuống. Tôi nghĩ rằng lý do của mình may ra chính đáng hơn nên cũng động lòng tham.

- Hay con nộp đơn xin thủ quỹ cứu xét cho con mua một chiếc xe ô-tô trước là đi làm, sau đó lúc có giờ rảnh đưa thủ quỹ đi thăm bạn bè, đi chùa...

Chưa kịp dứt câu lại bị cô em quái quỷ kê ngang họng.

- Xì, anh Mần có xe là hồng đón mấy chị đưa đi đây đó chơi thôi, xưa nay không có xe mẹ cũng đi thăm bạn, đi chùa được. Còn chỗ làm của anh cách nhà có năm cây số, mùa hè đi xe đạp, mùa đông đi xe buýt, đâu có chi là cực nhọc hi.

Bị trúng tim đen, tim đỏ tôi sượng sùng ra mặt. Cả nhà cười toán lên. Nhìn khuôn mặt đặc chí của cô bé đáng giận tôi muốn nhéo một cái ở bắp tay cho bỏ ghét. Để cho mọi người không nhìn thấy sự sân hận đang sôi sục trong lòng, tôi cũng gượng cười cho qua chuyện. Lại một lần nữa mẹ tôi cũng bí mặt mỉm cười lác đầu. Tô ra như việc mua xe này không phải là

việc đáng để tiêu. Để bật mí chút ít mẹ tôi dịu dàng nói:

- Tiền của các con góp lại mẹ dùng để mua những thứ quý hơn các con tưởng. Những thứ mà không phải ai có tiền là có thể dễ dàng mua nó. Người muốn mua nó trước hết phải biết thương đồng loại, biết thương súc vật, phải có lòng vị tha và biết chế ngự với lòng tham của mình.

Chúng tôi đứa nào cũng ngỡ ra, Mẹ tôi nói gì mà chúng tôi không hiểu gì cả, cái gì mà quý đến như vậy và lại muốn mua nó không những có tiền là đủ, còn có tình thương và sức mạnh nữa mới mua được nó...

- Mẹ nói chi lạ rứa, chúng con đứa mô cũng giống như vịt nghe sấm vậy. Không hiểu mô tê chi cả?

Đứa em kể tôi như đại diện cho sự ngu si, ngớ ngẩn của năm anh em chúng tôi đã tò mò muốn hiểu ý của bà cụ. Anh cả tôi như đoán ra điều gì, hỏi dồn dập:

- Oa! món chi mà quý quá? Khi mô mình mới đủ tiền mua? Phải chi mẹ nói trước chúng con sẽ xin góp nhiều hơn một chút, có phải bây giờ mình mua được rồi hay không?

- Mẹ không để dành tiền cho anh cưới vợ mô mà anh ham quá vậy! cô em út của chúng tôi lại được dịp gheo các anh. Để cho chúng tôi được an lòng mẹ tôi chậm rãi nói tiếp:

- Những thứ mẹ muốn mua cho các con không mắc, cũng không rẻ. Có bao nhiêu tiền cũng mua được cả. Nó có giá trị hay không là ở tự tâm mình. Nó không có giá cả nhất định. Chỉ có điều người mua nó không trực tiếp sử dụng nó mà thôi.

- Mẹ càng nói chúng con càng khó hiểu hơn thứ gì mà mua lại không trực tiếp sử dụng nó, thí dụ: nhà mua mình ở trong đó, xe mua thì mình lái nó... có gì mà mình mua để người ta xài chớ? Tôi thắc mắc hỏi.

- Đúng vậy có những thứ mình mua mà người khác dùng

đó mới gọi là tự tâm và có lòng vị tha vậy. Tiến, con vào tủ lấy cái xách đen ra đây cho mẹ.

Anh tôi vì tính tò mò thúc dục nên chậy vội vào tìm xách tay ra cho mẹ tôi. Bà mở xách ra lấy một xấp giấy như những tờ hóa đơn, dưới đó có những dòng ghi chú bằng bút chì:

ngày.. tháng.. cúng chùa tôn tượng Quan Âm

.... góp tiền mua quà cho các em cố nhi nhân Trung Thu

.... giúp trại cùi

.... giúp trường dạy trẻ em mù

.... định kỳ xây chùa hàng tháng

.... phóng sanh 100 chim đủ loại

.... giúp thiên tai bão lụt.

...
Còn, còn nữa nếu kể ra đây chắc đầy trang giấy này quá. Chợt như hiểu ra chúng tôi nhìn nhau cười. Mẹ tôi nói tiếp:

- Phật dạy Sanh, Lão, Bệnh, Tử là những khổ não mà con người ta không ai tránh khỏi. Con người dù có giàu có bao nhiêu, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con ngoan, khi chết hai tay buông xuôi. Tất cả của đời trả lại cho đời. Khi đến tay trắng, khi đi cũng trắng tay. Vậy tiền bạc chỉ là những thứ tạm thời không thể giữ lâu được. Vậy sao ta không dùng nó để mua những thứ mà chúng ta có thể mang theo được. Nhân bồ đề mẹ đã gieo cho các con. Từ nay mẹ mong muốn các con hãy tự mình mà nuôi dưỡng chăm sóc cho cội bồ đề trong lòng các con càng ngày càng lớn hơn. Như vậy sau ni, trong đời này hoặc trong những đời sau các con sẽ gặt được những thành quả không thể bàn trước được. Ngoài ra mẹ muốn từ đó nuôi dưỡng trong lòng các con một tấm lòng từ bi, thương người, thương vật, không tham, không ích kỷ. Con người khi nhất tâm làm điều thiện, điều lành thì sẽ tránh được nhiều việc ác, có vậy các con sẽ tránh được ác báo mai sau.

Ngưng một chút để cho những lời dạy chan chứa đầy tình thương thấm từ từ vào đầu óc, vào tim chúng tôi rồi bà lại ôn tồn nói tiếp:

- Lúc xưa có lẽ khi mẹ đề nghị điều ni với các con, chắc các con không đủ can đảm để xuất ra một số tiền trong lương mình như vậy, vì nghĩ rằng số còn lại sẽ không đủ để tiêu. Bây chừ, sau thời gian đóng cho mẹ, các con đã biết với số tiền còn lại các con cũng không đến nỗi eo hẹp cho riêng bản thân mình. Sau ni, tự tâm lòng mình, tự khả năng mình các con hãy thương và giúp đỡ cho những người bất hạnh hơn mình. Các con hãy cố gắng chia sẻ những gì mình đang có cho những người thiếu thốn hơn ta. Đối với ta thật ra nó không đáng bao nhiêu, nhưng đối với người đang cần nó sẽ là một niềm hạnh phúc khôn tả...

Đúng vậy trước đây tôi đã từng nghĩ với số lương ít như vậy làm sao tôi có khả năng cúng chùa, cúng Tam bảo, giúp đỡ người nghèo... Tôi cũng phải để dành hòng thực hiện những ước mơ cho riêng bản thân mình nữa chứ, như: xe, xem hát, máy computer... ngoài ra còn những thú vui khác cần phải tiêu như Disco, Kino... Nhưng qua mẹ tôi, tôi đã tự chứng minh được cho lòng mình. Không có số tiền đó tôi vẫn đủ để thực hiện hoài bảo của tôi và vẫn đủ để tiêu cho những thú vui tạm thời của tôi kia mà.

Chúng tôi suy nghĩ những lời răn này mà cảm phục mẹ mình hết sức. Chỉ vì lòng thương bao la của người mẹ nói chung mà mẹ tôi đã nghĩ rất xa cho chúng tôi, không những chỉ cho tương lai con mình trong đời này thôi mà là cho cả những đời sau nữa. Chúng tôi không ai bảo ai, tự hứa thầm với lòng mình cố gắng, hết sức để thực hiện lời mẹ dạy. Mẹ tôi đã cho chúng tôi một gia tài có ý nghĩa và đáng quý hơn những thứ khác.

NEM CÔNG CHẢ PHƯỢNG RÂU RỒNG

Xưa ở gần chốn kinh kỳ có một nhà của cái giàu có, ăn uống xa hoa không thiếu thứ gì.

Một hôm, chồng muốn thử vợ, nói rằng:

- Kể cả miếng ăn, thì nhà ta đây không còn thềm thường gì cả. Thiên hạ xưa nay vẫn cho ở đời có ba thứ ăn ngon nhất là "nem công, chả phượng với râu rồng." Chả phượng với râu rồng thì ta đã từng được nếm qua rồi. Chỉ có thứ nem công, ta chưa được ăn bao giờ. A.. này mình à! Ta thấy ở vườn cấm nhà vua, có một con công to lắm. Hay ta đi bắt trộm về ta làm thịt, hai vợ chồng ăn cho biết mùi.

Vợ nghe nói, thềm nuốt nước dãi, bảo chồng mau mau làm thế nào được ăn công, thì làm.

Chồng rình mò cố đi lấy trộm được con công về cho vợ trông thấy thật. Nhưng đến lúc làm thịt, thì đem công giấu đi một nơi, rồi lấy thịt gà giả làm nem công.

Vợ ăn tấm tắc khen ngon, cho chồng là người sành rồi.

Được mấy hôm, trong vườn cấm, thấy mất công lập tức có lời rao ra rằng:

Ai lấy trộm công của nhà vua, thì người ấy có tội. Còn ai bắt được người lấy trộm công của nhà vua, hay tìm đâu thấy công đem về nộp, đàn ông được làm quan to, đàn bà thì được phong tước phi.

Đã được ăn nem công, vợ nghe thấy rao, lại càng muốn làm bà phi liền lên quan tố giác là chính chồng mình đã bắt trộm công để ăn thịt.

Quan lập tức sai lính đi bắt chồng điệu đến.

Người chồng vừa đến vừa đem công theo và thưa quan:

- Con công nó đậu lạc vào nhà tôi, tôi thử lòng vợ hỏi có muốn ăn nem công không. Nó thềm quá đòi ăn thịt. Nhưng tôi không làm thịt công mà đem giấu một nơi, mà làm thịt gà thay vào. Bây giờ nó lại tố giác tôi, xin quan soi xét.

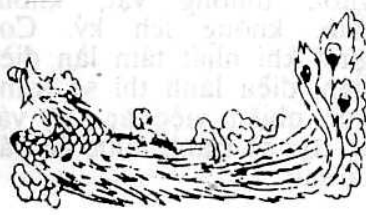
Quan nghe nói, xử tội người vợ và phong cho người chồng làm quan.

Bởi có sự tích này, mới có câu hát rằng:

"Nem công, chả phượng râu rồng

Có hai vợ chồng, chẳng hết lòng nhau."

Hồng Nhiên - sưu tầm



MỘT EM BÉ VIỆT NAM
TRỊNH HOÀNG DƯƠNG LINH
(12 tuổi)
TỪNG ĐOẠT CÁC GIẢI
BÓNG BÀN HỌC SINH

- Đoạt giải nhất Bezirksranglistenturnier của Thủ Phủ Hannover. Người đầu tiên đem danh dự về cho thành phố Bad Pyrmont

- Hạng Nhất đánh đôi chiếm giải Landesmeisterschaften của Tiểu Bang Niedersachsen.



- Vô địch nhiều thành phố lớn của Tây Đức.

- Nhiều lần liên tiếp hạng nhất các giải Liên Tỉnh và Vùng phụ cận.

- Là trẻ em đầu tiên được chọn là đấu thủ xuất sắc trong năm, tên em được khắc vào Cúp lưu niệm của Hội.

- Vừa qua em Linh được trường Thể Thao của Tiểu Bang tuyển chọn để huấn luyện.

- Trong dịp Đại Hội Thể Thao Âu Châu của THSV Việt Nam tổ chức tại Liège / Bỉ Quốc năm 91, bé Linh đã đạt được một số thành tích mặc dù là một tham dự viên trẻ tuổi nhất của Đại Hội.

Huyền Sử Đời Hùng Vương
Việt Sử Bằng Tranh Tập I

Soạn giả BẢO VĂN BÙI VĂN BẢO

Họa sĩ NGUYỄN ĐỒNG - NGUYỄN THỊ HỢP

Quả
DỪA ĐỎ



26) Vào đời Hùng Vương, ở một vùng quê cách xa kinh đô Phong châu, có một cậu bé mồ côi, thường theo người lớn đi săn bắn và đánh cá... Năm tám tuổi, cậu bé được lên kinh đô và gặp vua Hùng. Thấy cậu bé thông minh, nhà vua nhận làm con nuôi và đặt tên là Mai An Tiêm.



27) Lớn lên, Mai An Tiêm rất khỏe mạnh và chăm chỉ làm việc. Vua Hùng cưới vợ cho An Tiêm và cho cả hai vợ chồng đi phá rừng, làm rẫy trồng trọt. Chỉ ít lâu sau, An Tiêm đã dựng được nhà cửa và gặt được nhiều thóc lúa chứa đầy kho.



28) Thấy thế, bọn người ganh tị tâu với vua Hùng: "An Tiêm coi thường ơn Vua. Hẳn cho rằng của cải làm ra đều là nhờ ơn trời và tài sức của hai vợ chồng hẳn với các con". Vua Hùng nghe tâu giận lắm, không cần tìm hiểu hư, thực ra sao!



29) Nhà Vua truyền lệnh đày gia đình An Tiêm ra đảo hoang vắng ở biển Đông. Ngoài lương khô đủ ăn trong vài tháng, không được mang theo gì hết xem còn nhờ Trời vào đâu? Thế là cả gia đình An Tiêm lênh đênh ở giữa biển khơi.



30) Cuối cùng, thuyền tới một đảo hoang, đầy cát trắng. Ngoài ít lương khô, không có một con dao hoặc một hạt giống gì nữa. Vợ An Tiêm khóc. Chàng dỗ vợ: "Chúng ta là người

có khối óc và hai bàn tay thì gian nan, vất vả mấy cũng vượt qua được!".



31) Hôm sau, An Tiêm kiếm được cành cây nhỏ, liền đào đất xuống thật sâu và thấy nước ngọt để uống. Rồi chàng cùng các con bé cành cây, khuôn đá xếp lại, làm nơi trú mưa nắng. Vợ chàng xuống ven biển mò được cua, ốc để ăn thêm.



32) Nhờ kiếm được những viên đá lửa lớn, An Tiêm đánh hai viên đá vào nhau là có lửa để nấu cua, luộc ốc. Một hôm, An Tiêm thấy có con chim trắng ở đâu bay tới, làm rơi hạt đen đen xuống bãi cát trắng. An Tiêm đem hạt này trồng thử.



33) Mấy tháng sau, những hạt ấy mọc thành những cây nhỏ bò lan trên mặt cát. Cây có nhiều trái màu xanh thẫm to bằng đầu người lớn. An Tiêm hái một trái đem về cho cả nhà ăn thấy ruột đỏ mà ngọt, lại có lấm nước. Thế là An Tiêm liền trồng thêm nhiều nữa.



34) Đến khi dưa có nhiều trái rồi, An Tiêm dùng que nhọn vạch chữ vào, thả xuống biển cho trôi đi khắp nơi. Thuyền buôn qua lại, vớt được trái này, ăn thấy ngon, liền tìm tới đảo, đổi hàng hóa, vải, gạo lấy những trái đó đem đi các nơi bán. Đó là trái dưa hấu, "tức quả dưa đỏ".



35) Tiếng đồn về quả dưa đỏ đến tai vua Hùng. Vua biết tài của An Tiêm nên cho cả gia đình An Tiêm trở lại đất liền. Lần này vua lại phong thưởng cho An Tiêm và khuyên chàng dạy mọi người cách trồng dưa. Kể từ đó, nước Văn Lang có thêm loại dưa hấu đỏ vừa để ăn, vừa để bán.

CÁC EM NHỚ ĐÓN ĐỌC!

Trong Viên Giác số tới sẽ đăng tiếp tục
Huyền Sử Đời Hùng Vương
truyện "LÝ ỒNG TRỌNG"

BỘ MẶT THẬT CỦA MỘT BÀ CỘNG SẢN

Hồ Thành Nam

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, khi cuộc chiến giữa hai miền Nam Bắc, đang diễn ra ác liệt và đi vào giai đoạn cuối cùng.

Ở miền Bắc tất cả các nam thanh, nữ tú theo tiếng gọi của những người Cộng Sản. Họ lên đường tòng quân, vượt qua vĩ tuyến mười bảy, nổ súng vào chính đồng bào mình. Trong số đó một ít người nguyên vẹn trở về, phần lớn đã vĩnh viễn nằm bên kia bờ sông Bến Hải. Hoặc trở lại với những tấm thân tàn phế đầy thương đau - không nơi nương tựa, vất vưởng ở vỉa hè kiếm sống.

Nhưng bà Vân lại may mắn hơn những con người đó. Bà sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, bà được nuôi dưỡng trong một gia đình "quý tộc đỏ". Vì vậy bà được đảng gửi sang Tiệp Khắc ăn học, nhằm đào tạo cho bà một ít kiến thức Mác-xít. Để tiếp bước cha, ông cai trị dân đen còn lại, mang đầy bệnh tật do cuộc chiến tranh vô nghĩa tạo nên.

Tốt nghiệp xong trở về nước, bà lại được đảng ưu tiên gửi ra nước ngoài một lần nữa, làm công tác giáo dục những anh em học sinh - học nghề và giúp đỡ người lao động Việt Nam.

Cái công tác này rất nhàn hạ, rảnh rỗi và cơ hội làm tiền cho những kẻ đặc quyền, đặc lợi.

Những kẻ mà bên ngoài luôn miệng kêu gào đấu tranh cho mọi người, đấu tranh cho tập thể. Nhưng ruột gan là cơ hội chủ nghĩa, độc ác và dã man nhất trên cuộc đời này.

Xin mời các bạn xem phong cách làm việc của bà với chức phận sử vụ phụ trách một bộ phận người Việt Nam, đang làm nô công ở BRNO-TIỆP KHẮC.

VÀO CỬA QUAN

"Bước Đường Cùng" của Nguyễn Công Hoan. cách đây đã nửa thế kỷ rồi. Vào cái thời phong kiến,

thực dân mà lịch sử dân tộc gọi là xấu xa, bệ rạc nhất. Thì nay vẫn còn sống lại và sinh động, không phải bằng trang giấy với anh Pha, trong tương tượng của chúng ta mà là người thực, việc thực.

- Bước vào nơi làm việc, cũng là chỗ sinh hoạt của bà, ta thấy người Tiệp rất rộng lượng, thoải mái. Họ ưu tiên và dành cho những người như bà: - Một căn hộ rộng rãi, ấm áp với đầy đủ tiện nghi, sàn nhà trải những tấm thảm Ba Tư, trang hoàng cây cảnh thuộc loại đất tiền, kia là chậu cá làm bằng pha lê trắng biếc, đầy đó đôi công mạ vàng đang im lìm, tư lự ...

Mọi cái đều ngăn nắp, tuyệt đẹp - Luôn có người dọn dẹp, ước chừng như hoàng cung của một ông vua An Độ.

Còn anh em công nhân Việt Nam thì năm đến sáu người, sống trong những phòng, ốc chật hẹp, thiếu thốn, bẩn thỉu, ẩm thấp của dãy nhà lụp xụp. Mùa hè thì nóng như lửa đốt, mùa đông quá lạnh bởi hệ thống lò sưởi không bao giờ được đốt - dẫn đến những căn bệnh thấp khớp, cảm cúm, ho lao cứ hoành hành hết người này đến người khác. Điển hình như khu nhà ở Zetro, Zbrorvka thuộc Brno, mà chúng tôi thường gọi là trại cải tạo Hòn Cát hoặc lao Thừa Phủ Huế.

Cuộc sống đã quá khổ cực, công việc lại còn khốn nạn hơn ví dụ như: - Xin chuyển xưởng vì lượng quá thấp, công việc quá nặng nhọc hay làm một cái thủ tục xin về phép, vấn đề đăng ký kết hôn - hoặc nhờ bà con can thiệp vào một điều oan ức nào đó, mà phía người Tiệp không chịu giải quyết ... Tất cả mọi sự việc trên chúng tôi đều không được chỉ bảo hay giúp đỡ. Ngược lại được đón nhận ở bà những câu trả lời "Vấn đề đó, tôi không biết các cô, các cậu hãy lên trình bày với sứ quán..."

Nhưng chúng ta đến với bà bằng tình cảm thăm hỏi sức khỏe, trao tặng cho bà một cái phong bì khép kín, có những tờ giấy bác đi kèm.

Mời bà đi đến dự một bữa tiệc ra trường, hay cần ở bà một ít phấn son, áo "Kimono" nói chung là hàng hóa mang từ Việt Nam sang, đem về bán cho người Tiệp. Thì chúng ta sẽ được đón tiếp đàng hoàng, tử tế và mọi cái chan chứa tình cảm chị-em xúc động vô cùng.

Tất cả trở trêu như vậy đó.

TREO ĐẦU DÊ - BÁN THỊT CHỖ MẶT NHÂN TỬ - RUỘT HIỀM SÀU

Bà là sứ vụ ở Brno quyền hành có trong tay, bà muốn về phép thăm nhà và đóng hàng gửi về nước lúc nào, là được giải quyết ngay lúc đó.

Trong khi ấy có nhiều anh em học sinh, học nghề, đã tốt nghiệp ra trường và làm nô công cho Tiệp hai đến ba năm, tổng thể xa nhà đã 5 năm.

Nay muốn về thăm quê hương, gia đình sau bao ngày xa cách. Ông bà, cha mẹ ngày đêm thấp thỏm, mong tin con trở về. (Ở Tiệp Khắc thời kỳ này đang phát sinh cao độ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc). Nhưng chúng tôi lên sứ quán đăng ký về, thì đều được các ông trả lời "không có vé - hết vé". Bởi vì số vé ấy họ đã dành cho những người như bà Vân.

Những chuyến về phép thăm gia đình của bà là những chuyến buồn lậu động trời. Như kỳ về phép tháng 4/90 vừa rồi, bà đã áp tải áo quần may sẵn từ Việt Nam sang Tiệp Khắc bán lại - Với tiền lãi thu được 60.000Kurun khoảng 2000 đô la Mỹ, đúng là một chuyến làm ăn khùng khiếp. Thiết nghĩ một lần thăm nhà theo kiểu của bà, bằng cả 6 - 7 năm làm vi ệc cần mẫn của 3 người nô công Việt Nam ở Tiệp Khắc cộng lại, với số lương tối thiểu là 2500 Kurun trở lên. Nhưng những người có số lương như vậy, chỉ tính được trên đầu ngón tay. Các bạn nghĩ xem bà là người Cộng sản, chuyên hò hét cấm buôn bán, cấm họp chợ, cấm thị trường tự do... Nhưng lúc

đó bà lại làm những chuyện có một không hai, thì thử hỏi những công dân bình thường như chúng ta, còn biết tin vào ai?

Bà là tầng lớp lãnh đạo, song nhiệm vụ chính của bà là sục sạo hết mọi phố cùng, hẻm cụt. Tìm vào các cửa hàng, mua tranh hàng hóa với người Tiệp, làm ảnh hưởng đến uy tín cộng đồng người Việt.

Tôi nghĩ rằng những chuyện như thế, dành cho anh em lao động là hay hơn. Vì họ làm việc bằng máu và nước mắt, mong mỗi được cái gì đó mang về làm niềm an ủi, động viên vợ con - gia đình, sau bao năm xa cách, lam lũ trong những công việc nặng nhọc, không một chút bảo hiểm của xã hội.

Bà là tầng lớp lãnh đạo, chúng ta không mong mỗi ở bà một sự cư mang. Mà chỉ cần bà đấu tranh cho công bằng, thì ngược lại bà đã làm nên mặt trái của nó.

NHÂN ĐẠO ƠI ! Ở Đâu ?

Một buổi chiều mùa hè, của năm 1990 đây biển động này, cái nắng Âu Châu chiếu xuống dịu dàng, thỉnh thoảng có những làn gió nhẹ lướt qua, làm cho con người cũng như cảnh vật chan hòa một màu nhựa sống.

Tôi hòa mình vào khung cảnh ấy, thả bộ trên con đường ra phố, xung quanh là hai hàng anh đào tỏa bóng mát, với sắc hồng của những chùm quả chín đang đung đưa trong nắng.

Bất chợt tôi gặp anh Ngọc, với nét mặt sầu não thiếu sự sống, đang ngồi ở chiếc ghế bên vệ đường.

Sau một hồi chào hỏi nhau, với cái giọng đăm đăm, hiền từ của người xứ Nghệ, anh kể lại câu chuyện sâu thẳm, bi ai mà bà Vân là người gây ra.

"... Nam biết không? Vợ mình đã có mang tám tháng nay rồi. Mình và cô ấy cưới nhau, đầy đủ mọi thủ tục hợp lý. Trước khi mang thai, mình có lên hỏi ý kiến nhà máy họ nói rằng "cưới nhau rồi, sinh con là chuyện bình thường".

Thế là mình rất yên tâm, đến bây giờ đã là tám tháng, chỉ còn một tháng nữa là vợ mình sinh. Nhưng hôm qua, lên gặp ông phụ trách người Việt Nam ở nhà máy, hỏi lại một số vấn đề. Thì ông ta trả lời rằng "Tôi không biết - mang thai là chuyện của anh, phải tự lo tiền bệnh viện, nhà ở...". Mình đang cuống lên, không biết tìm những khoảng đó ở đâu bây giờ? May sao

có quen một người Tiệp gốc Hòa Lan, ông ta tốt bụng bảo rằng: - Ông sẽ mượn nhà cho vợ mình ở và sinh, mọi khoản bác sĩ ông sẽ lo cho. Thế là mình yên tâm, nhưng không ngờ hôm nay lại nhận được quyết định, bà Vân đã ký và đồng ý cho vợ mình về nước. Trời ơi! Làm sao mà lên máy bay được, lẽ có chuyện gì thì mình biết làm sao?".

Kể xong vắn tắt mấy lời rồi anh nhìn tôi nước mắt chảy ròng. Tôi cũng như anh thôi, số mệnh của chúng ta được điều khiển, bởi những kẻ không có tình người.

Anh có lỗi với trời, với đất. Nhưng nước cùng thế này, thì cũng phải nghĩ đến người phụ nữ ấy chứ. Chị sắp sửa làm mẹ và đứa trẻ ấy nó có tội gì đâu? Ai mà không muốn sống, chỉ còn 30 ngày nữa là nó ra đời. Nếu những điều xấu xa đến với người mẹ và đứa trẻ, thì tội lỗi ấy ai mang?

Nghe câu chuyện của anh mà đầu óc tôi quá choáng váng, ngỡ ngàng. Sao bà Vân lại nhẫn tâm và độc ác như vậy?

Việt Nam dịu dàng với biển đông mênh mông và dãy trường sơn hùng vĩ, chứa đựng những tình cảm bao la - trong sáng như sóng biển dạt dào, không bao giờ mệt mỏi.

Bà Vân! bà đại diện cho kẻ nào, mà lại dám phá hoại những đức tính quý báu đó.

Chia tay với anh vào buổi chiều hôm ấy, mà lòng tôi bao nhiêu câu hỏi cứ dồn dập dâng trào. Khung cảnh quê người, như một bức tranh thủy mặc của Trung Hoa. Còn số phận người công nhân Việt Nam, thì hơn cánh bèo tan nát không biết lênh đênh, trôi giạt về đâu?

Bất giác làm cho tôi, nhớ tới lời văn của Nguyễn Huy Thiệp " Biết đến bao giờ, trên mặt đất này xuất hiện những tiến bộ".

ĐOẠN KẾT

Tôi viết những dòng chữ này, vào mùa hạ năm 1990. Khi cơn bão dân chủ đang quật ngã mọi thành trì Cộng sản khắp Châu Âu. Nhưng Việt Nam vẫn còn mê ngủ, với lý thuyết Mác-xít - giáo điều.

Bà Vân còn là thời kỳ sung mãn, của một bạo chúa Cộng sản ở Brno.

Bà đã và đang còn giàu trên máu, xương bao nhiêu nô công Việt Nam. Khiến cho họ cù bách, cù bơ với cuộc đời trước mặt, là bóng đêm dày đặc không lối thoát.

Một vài năm nữa trên mọi miền Tiệp Khắc, vắng bóng người lao động Việt Nam. Thì chừng đó bà Vân có về nước hay không - nghe nói lúc ấy bà sẽ theo gương ông Bùi Tín sang Pháp hay Tây Đức tỵ nạn chính trị. Bà cũng làm một bản kiến nghị, nói về số phận của những công nhân Việt Nam ở nước ngoài và gửi về cho đảng. Tôi nghĩ rằng, chắc có nhiều tờ báo đưa tin ca ngợi bà, coi bà là một viên gạch mới, góp vào nền tảng chống chế độ Cộng sản.

Nhưng có ai biết cho rằng, chính bà là một tội phạm nguy hiểm, đã làm hỏng bao nhiêu con người của một thế hệ.

Cũng như ông Bùi vào năm 1973, là một trong những người chỉ huy quân Cộng sản. Đã bao vây và san phẳng cố thành Quảng Trị - một di tích văn hóa của dân tộc, trở thành đồng gạch vụn.

Tôi là người Quảng Trị chính mắt đã trông thấy những ngày tháng đó, hàng nghìn người dân vô tội vĩnh viễn nằm lại ở Cầu Dài, hoặc rơi xuống dòng sông Thạch Hãn, trôi ra cửa Việt, đi về biển Đông mãi mãi không bao giờ gặp lại.

Năm 1978, chính ông là một chủ bút lớn nhất, tuyên truyền cho đảng Cộng sản về chính sách đánh đổ tư sản. Làm cho hàng trăm nghìn người Việt bỏ nước ra đi. Trên chặng đường vượt biển ấy, hàng nghìn người phải ở lại, làm mồi cho cướp biển và cá mập. Chứ đâu phải nhẹ nhàng, êm ái lên máy bay như ông bây giờ. Thế mà người ta vẫn gọi ông là vị cứu tinh mới.

Than ôi! Chỉ thương cho tầng lớp thanh niên, mang trong mình bầu máu nóng, sẵn sàng phơi thây ngoài nội cỏ hay gói trong da ngựa, của giống nòi Lạc Việt.

Nhưng hôm nay, vẫn chưa thấy một hội nghị Diên Hồng chân chính, một Lam Sơn tụ nghĩa có Lê Lợi minh chủ như xưa.

Chỉ cần đâu đó vài ngọn lửa tà ma, của những kẻ một thời là Cộng sản, thất cố đồng bào miền Bắc, bóp bụng người dân miền Nam. Nay thất thế, nhẩy ra nước ngoài châm lửa đốt rừng, lại hô mọi người đến dập đám cháy.

Trời, đất vẫn vậy! "Non nước, sứt sùi mùa" thế hệ trẻ Việt Nam vẫn còn:

- Hai mươi tuổi sách vở đâu rồi?
Áo vá vai, mắc cỡ trốn tình yêu
Ngày lại ngày, hết sáng lại chiều
Tuổi Xuân mòn mỏi trên ê.tô
Hay chết dưới gót giày Cộng Sản

Tháng 05.1990 BRNO

Sau 2 năm bức tường Bá Linh sụp đổ

ĐI THĂM MIỀN ĐÔNG ĐỨC TRƯỚC KIA

Chúng tôi, một nhà báo Việt, một ký giả Đức và tôi từ miền Nam Đức, thành phố Muenchen, lái xe thẳng lên vùng Đông Bắc Đức, nơi lần ranh Đông - Tây trước kia để đi về hướng Bá Linh. Giới quan sát viên quốc tế đã nói nhiều đến Bá Linh, từ ngày bức tường ngăn cách sụp đổ nhưng ít ai đặt chân thăm viếng vùng không người (no man's land) giữa Đông và Tây Đức, sau ngày thống nhất Đức quốc, cách đây không xa.

Nhớ lại năm nào, 7 ngày sau khi bức tường ô nhục sụp đổ ngày 9.11.1989 chúng tôi cũng gồm chừng nấy người đã vội vã đến Bá Linh để chứng kiến hậu quả của một trận địa chấn chính trị, có lẽ là biến cố lịch sử lớn nhất của thế kỷ 20 đã diễn ra trên thế giới. Tôi ngắm ngời trong trí những hoài niệm và những gì mắt thấy tai nghe lúc ấy mà tưởng chừng dân chúng Đông Đức đã sống một cuộc chuyển hóa nhiệm màu, biến những vật thể đang quần quai hấp hối trong địa ngục thành những sinh vật bật dậy trong cảnh thiên đường. Chúng tôi đã gặp những đoàn người, già trẻ lớn bé dắt diu nhau ùn ùn chen lấn qua những lỗ hổng chật hẹp chỉ chừa suốt cả bức tường dài. Với nụ cười và giọng nói của kẻ hồi sinh, họ trả lời thành thực các câu hỏi chúng tôi: Họ tấp nập vượt qua để Bummel (đi dạo) gucken und kaufen (nhìn và mua đồ), phần nhiều là với 100 Đức Mã (tiền Tây Đức) mà chính quyền Tây Đức nhân đạo biếu cho họ. Tôi tưởng tượng, sau khi chính quyền Sài Gòn sụp đổ, nếu CS ngu dại mà cho dân miền Bắc tự do tràn vào miền Nam thì cảnh tượng hỗn loạn ấy cũng sẽ diễn ra để tha hồ người dân đói rách ở bên kia lần ranh vĩ tuyến 17 chiêm ngưỡng và thần phục sự thịnh vượng của miền mà họ cho là "phồn vinh giả tạo" hoặc VC nói dối rằng đói rách thảm thương dọa dầy bởi Mỹ Ngụy.

Dân Đông Đức đổ xô vào các hàng kẹo bánh, trái cây người dân Tây Đức bày ra để biếu hoặc bán rẻ cho họ dưới chân bức tường.

Họ còn chu đáo mua về những túi xách, lảng mảy những mảnh chuỗi ngon lành và nhiều quả cam vàng mọng cho người ở nhà. Các chiếc xe Trabi và Wartburg xấu xí của Đông Đức đậu dọc ngang, không hàng lối phía bên kia bức tường, thực trái ngược với hàng xe lộng lẫy bóng lộn nước sơn của các hiệu xe sản xuất phía Tây Đức.

Bấy giờ, tôi có gặp một người nữ lao công Việt Nam làm việc bên Đông Đức lẹ chân vọt sang vùng Tây Đức. Chị ta kể lại: nguyên chị ta làm thợ may ở vùng Halle cách Bá Linh gần 200 km, về phía Nam nhưng nghe nói bức tường Bá Linh bị đập vỡ ở nhiều nơi, chị ta và vài người bạn vội vã lên Thủ Đô, tìm cách lách sang vùng phía Tây. "Đến một địa điểm, có cả một bể người đang ùn ùn chen nhau cố lách qua một lỗ hổng rộng hơn một mét, tôi và người bạn khùng khiếp quá bèn chạy đến một nơi khác tìm cách trèo lên tường để vượt qua. Hai tay nắm chặt bờ tường, tôi cố sức trèo lên cao, thân tôi được một thanh niên công kênh lên. Thế rồi cả thân mình tôi du đưa nửa phía này, nửa phía kia của bức tường. Điều làm cho tôi càng đau buốt, thân hình như dần ra là hai tay tôi chới với đang bám vào để đỡ trợ của người Cảnh sát Tây Đức lôi tôi kéo xuống giúp cho thân tôi ngã qua phía họ. Trong khi về phía này, 2 chân tôi dong đưa thì một người Cảnh sát Đông Đức kéo giật xuống trở lại. Bấy giờ hồi tưởng lại, cảnh tượng rõ thực buồn cười.

Tôi cảm thấy mình là nạn nhân của cái màn cuối về sự tranh giành hay phân chia giữa Đông và Tây Đức. Và sở dĩ tôi phải tìm đến Bá Linh để chạy thoát sang phía Tây Đức là vì tuy hiện ở sát vùng biên giới giữa Đông và Tây, nhưng chúng tôi không dám mạo hiểm vượt cái lần ranh này, đầy cả chướng ngại, mìn, lựu đạn, các chất nổ chôn kín dưới mặt đất".

Tất cả, bấy giờ chỉ còn là hoài niệm, sau 2 năm sụp đổ bức tường và sau một thời gian ngắn

của việc thống nhất Đức quốc. Người ta đã nói nhiều, đầy hấp dẫn về nhiều sự việc đã quan sát ở Bá Linh, từ khi nó mở cõi thành tri tù ngục nhưng ít ai nói đến mọi sự thay đổi -nếu có- của miền Đông Đức trước kia và nhất là dải đất không người -no man's land- giữa Đông và Tây Đức.

Anh nhà báo Đức cho biết thêm: Hiện nay, các du khách và vô số kẻ hiếu kỳ vẫn tấp nập đến quan sát biên giới cũ dài 1462 cây số giữa 2 nước Đức. Đường lưu thông vượt biên giới không có mấy nơi và phải đi vòng quanh, rất bất tiện. Việc tháo gỡ hàng rào dọc biên giới rất tốn kém: tính ra mỗi cây số mất đến 125.000 Đức Mã tức là hơn 70.000 Mỹ kim. Phải gỡ đến 30.000 quả mìn chôn dưới "đường tử thần". Nhà cầm quyền tính việc san bằng hàng rào này phải trước 1993 mới xong.

Từ thành phố Nuernberg, cách biên giới cũ độ 200 cây số, chúng tôi lái xe chạy thẳng lên 2 thị trấn khá lớn của Đông Đức là Dresden và Leipzig. Xe đến hết địa phận cũ của Tây Đức phải chạy chậm lại, lách theo các đường đất đỏ ngồng ngòe, mới đắp để vượt sang ranh giới... Một vùng thiên nhiên có cây xơ xác, không một bóng người, mỗi bên độ 1 cây số, còn nguyên vết tích rào giây kẽm gai và còn có nhiều mìn chôn dưới đất; có thể có vài quả lựu đạn đeo lưng lảng sót lại trên các hàng rào cũng nên. Cái chu đáo ác ôn của một chế độ giết người cương quyết không cho nạn nhân vọt ra khỏi miền tử địa. Trên quảng đường nối liền giữa 2 vùng này mới thiết lập, còn có các xe ủi đất và trại nhỏ làm chỗ tạm trú cho các công nhân kiểu lợ... Xe lách trên mặt đường, lổm chổm nhiều ổ gà và chưa được trải nhựa... Tôi có cảm tưởng mình đang đi trên "xe hàng" dọc theo quốc lộ số 1, vùng đất đỏ Long Khánh... Nhưng ở đây thiếu bụi mù tung lên từng chập vì trời đã sang Đông. Hai năm rồi, Bá Linh không còn chia cắt: những đổi thay dâu bể vẫn y nguyên, chưa tái tạo hòa bình nên trong

cảnh sắc thiên nhiên, tạo vật và có lẽ trong cái tâm của con người Đức quốc. Vài cánh đòir trở vợ, cây trụi lá cần côi, dôi mảnh vườn lờ thơ cây ăn trái, hoang dại, chắc chủ nhân chưa nghĩ đến sự trở về.

Tiêu điều và thiếu não... Thực khác xa với quang cảnh 2 bên xa lộ Tây Đức mà chúng tôi đã vượt qua, xanh tốt và tươi mát, tầm mắt dễ chịu vô cùng. Xa xa, vài cụm đá và cồn đất xám xịt, sẫm màu, nổi lên phía chân trời. Đất, đá vẫn còn u sầu tuy hết trở gan cùng tuệ nguyệt. Qua thực tạo vật chưa tái sinh nổi trên thi hài của một chế độ phi nhân. Tôi liên tưởng đến vùng Bến Hải của quê hương mình. Có thể bây giờ nổi buồn u uất quỵên trên sóng nước còn sâu đậm hơn hồi chưa phân rẽ núi sông. Giòng nước nửa xanh nửa đỏ hồi nào giờ đây hoàn toàn biến thành giòng máu chan hòa từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây nước Việt. "Nước còn cau mắt với tang thương" là thế đấy.

Nhà báo Đức, bạn đồng hành với chúng tôi, nét mặt nghiêm nghị, nói lên một tràng tiếng Đức mà bạn tôi thông dịch: "Cảnh chia cắt quê hương chúng tôi làm cho toàn dân buồn rầu vô hạn, sự thống nhất càng làm cho họ vừa mừng, vừa tủi hận hơn nữa vì họ thương hại cho một phần ba ruột thịt mình cam chịu sống dọ đầy gần nửa thế kỷ trong cảnh ngục tù... Chúng tôi đã kéo họ ra bằng một giá rất đắt tuy không phải mua bằng xương máu: một cuộc đổi chác mua bán trá hình bằng bao nhiêu tỷ bạc với quan thầy của họ, kẻ thống trị độc tài trên một phần dân tộc Đức chúng tôi và còn tiếp tục chi viện dài dài cho Liên Xô để đánh đổi sự rút quân của họ, hầu bằng lòng trao trả nền độc lập tự do cho Đông Đức một chữ hậu của họ mà cũng là một phần ruột thịt thiết của chúng tôi. Chúng tôi thống nhất bằng đường lối hòa bình để đem lại phú cường cho Tổ quốc, ấm no, tự do, nhân bản cho con người... Còn các anh? Chiến tranh triển miên hơn 30 năm để thống nhất đất nước. Thống nhất để phân chia cho đều sự nghèo đói, khốn khổ mà kẻ chiến thắng bất xứng phủ trên mình cái mặc cảm tự kiêu đối xử tàn tệ với người anh em mà chính họ xem là kẻ thù trước đây ở bên kia hàng dậu..."

Rồi anh ta vỗ vai bạn tôi, nói với giọng buồn buồn: " Với hiện tình thế giới, tôi không hiểu Cộng Sản Miền Bắc Việt Nam họ chiến thắng để rồi được cái gì? Hay sự phá sản của chủ nghĩa, sự tàn hại

của một đất nước, sự phi nhỏ của nhân loại văn minh..."

Chúng tôi xin cảm ơn anh, anh David, nhà báo Đức, phóng viên một hãng thông tấn nước ngoài đã có những suy tư chí lý về hậu quả lưu hậu thế của chiến cuộc Việt Nam vừa qua. "Để rồi được cái gì?" Một câu hỏi nghìn đời tự vấn lương tâm của tập đoàn CS Hà Nội. Một câu hỏi mà tên Phó Tổng Biên tập nhật báo Nhân Dân của Đảng, tên vô liêm sỉ Bùi Tín không trả lời được bèn muộn miệng trở tráo vọt khỏi chiếc xuống rách sắp chìm của bọn cướp nước về đầu thú với chính nghĩa tự do. Hoặ giả chính giả về đóng một màn kịch rẻ tiền theo lệnh của Đảng ma quái của y chuẩn bị cho một canh bài thời hậu cộng sản, tránh cái họa tan thây nát thịt cho bè lũ Hà Nội cùng bọn tôi tớ vì sự trừng phạt đích đáng của quốc dân Việt Nam sau này. Chúng tôi tiến về vùng Saxe của Đông Đức trước kia. Cảnh trí lang mạc vẫn tiêu điều, thưa thớt... Các cụm nhà trong thôn xóm vắng lặng, mái lợp đá than đen sẫm, tường gạch trắng, cây cối vì trời đã sang đông nên ngả màu vàng đỏ. Đã hai năm rồi... hai miền giao lưu với nhau mà âm khí của tử địa chưa phai để đón rước dương khí cứu sinh của tự do chan hòa...

Xa lộ Tây Đức có 4 làn lưu thông thì ở đây chỉ có 2, nếu gặp phải xe ủi đất chạy trước mình thì đành chịu nổi đuôi chầm chậm...

Hai bên đường, trên các bãi cỏ hoặ ở ven ruộng, vài túp lều bằng nhựa dựng lên, mấy cây cột chơ vợ, chủ nhân là các nông dân vùng lân cận bày bán các thứ trái cây hoặ các thức ăn đạm bạc với nước uống sơ sài... trông thực giống với quang cảnh buôn bán trái cây tạm bợ của đồng bào 2 bên xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn... Chúng tôi đến Zwickau, một thị trấn hơn một trăm ngàn dân đầu tiên về phía Đông Đức. Đường đá lổm chổm, nhà cửa nghèo nàn, cũ kỹ, vách tường nứt nẻ, các bảng hiệu xập xệ cảnh trí chưa hồi sinh. Nhưng người ký giả Đức cho biết thành phố này trước đây là nơi sản xuất xe hơi của Đông Đức. Những chiếc xe hơi Wartburg Trabi nhỏ, hình thù thiếu thẩm mỹ, góc cạnh nhiều, yếu xiu nhan nhản chạy trên các đường sá Đông Đức. Và chắc các chủ nhân đầy mặc cảm tự nhận thấy khó chịu và thèn thẹn khi gặp phải các chiếc xe du lịch bóng lộn vừa đẹp, vừa mạnh, chạy rất nhanh của miền Tây Đức trừ phú. Chúng tôi cũng

được gặp vài chiếc xe loại Trabi Wartburg mà cảnh sát Zwickau sử dụng có trang bị đèn quay, còi hu dù cả trong đó ngồi chật chội 4 viên cảnh sát thân hình to lớn trông rõ buồn cười! Người bạn Đức cho biết với loại xe này cảnh sát không đuổi kịp các loại mô tô hay xe du lịch nhiều mã lực của các tên cướp giết mà từ ngày thống nhất mới thấy xuất hiện ở đây. Cho nên chẳng bao lâu cảnh sát sẽ dẹp tiệm buồn không dùng loại xe cổ lỗ sĩ này, dành cho các nhà chơi xe Tây Đức đến miền Đông mua về bán lại cho Viện Bảo tàng hoặ trưng bày trong phòng triển lãm cho đủ bộ sưu tập xe hơi của họ.

Chúng tôi tìm đến một nhà hàng A Châu để ăn trưa... Đi thẳng lên một cái dốc sỏi đá, trên con đường ra ngoại ô vắng vẻ là nhà hàng China Town của một nhóm bạn trẻ từ miền Nam Tây Đức lên đây lập nghiệp. Choáng cả một khu đồi cây cối xanh tốt của thị trấn Zwickau trong vùng du ngoạn của dân thành phố, China Town với cái cổng chào đồ sộ, trang trí theo kiểu Tàu, có cặp voi châu, 2 con lân tọ đúng 2 bên và ông địa đồ sộ ngồi trên bục đá qua cặp mắt hiếu kỳ của dân chúng Đông Đức -chưa bao giờ được thấy quang cảnh nhà hàng ăn như thế bao giờ! - đó mới thực là một thắng cảnh. Chúng tôi vào nhà hàng ăn trưa, gọi chuyện và điều tra dân tình với các đồng hương chủ nhân...

- Chúng tôi mới đến đây có 3 tháng thôi, mất 2 tháng thiết kế và xây dựng cơ sở... Chúng tôi đi tìm "tân phươg" trên miền Đông Đức hồi sinh này -một bạn trẻ trong nhóm chủ nhân vui vẻ tiếp chuyện chúng tôi-. Đây, các ông thấy hôm nay cuối tuần nên thực khách đông vô số kể, có đến hơn 200. Nhà hàng thiếu chỗ cho người phải ra về, nếu kể cả ngoài sân, ngày đẹp trời, chúng tôi có cả thấy hơn 800 chỗ ngồi. Ngày thường, cũng hơn 100 người vào ăn... toàn là người Đông Đức... Có lẽ họ chưa bao giờ được ăn những món ăn của thế giới tự do. Họ ăn bất kể, không chọn lựa... với lại chính quyền Tây Đức đã đổi cho họ những Đức Mã có giá trị cả Tây Đức để thu hồi những xấp giấy lộn, vô giá trị của Đông Đức trước kia, giống y thứ giấy âm hồn, kiểu "Nhị Thiên Đường" của chế độ Cộng Sản Việt Nam ta vậy. Và bỗng nhiên, một số người trở nên giàu có -trong đám ấy hẳn nhiên có loại nomenclatura (giới công chức cao cấp) của chính

quyền Đông Đức cũ bây giờ họ dấu mắt cá... Họ ăn cho đã, cho thỏa thích, bù lại những cơn đói khổ, thêm thường trước kia suốt bao năm trời...

- Thế ông để ý thấy họ có gì khác với người Tây Đức?

- Khác lắm chứ. Chúng tôi tinh ý và phân biệt được nhưng không nói ra. Họ mới bước vào là biết người nào Tây Đức, Đông Đức trước kia rồi. Họ không có lệ cho pourboire. Họ uống rượu không lựa chọn, không mất thì giờ để gọi thức ăn. Thán hoặc một đôi khi khách Đông và Tây Đức ngồi ở 2 bàn cạnh nhau. Một hôm một thực khách Tây Đức kể tai tôi nói nhỏ: "Các ông nên làm một phòng dành riêng cho thực khách Tây Đức chúng tôi..." Bây giờ thì tình trạng ấy có sút giảm nhiều.

- Họ cũng kỳ thị nhau à? Chúng tôi hỏi.

- Không biết có kỳ thị thực không? Nhưng chúng tôi thấy vẻ mặt người thực khách Tây Đức nhìn người khách Đông Đức có hơi bức bối, thế thôi... Chúng tôi, chủ nhà hàng, đối xử vẫn niềm nở, lịch sự ngang nhau... Vì thế nhà hàng China Town chúng tôi nổi tiếng đông khách nhất vì ăn ngon, giá rẻ và địa điểm đẹp nhất là nhà hàng lớn độc nhất vùng Saxe này, trước kia là vùng của Đông Đức từ Zwickau đây đến Chemnitz, Dresden và cả Leipzig nữa... chúng tôi cũng có khách từ Bá Linh xuống và Stuttgart, Munich lên, cứ xem bảng số xe thì biết rõ...

- Chúng tôi công nhận sự kỳ thị ấy có, ở một số người vừa bảo thủ, vừa hẹp hòi, ở phía người Tây Đức. Nhà báo Đức tiếp lời. Tuy số người này không có nhiều, họ phần nộ tại sao người dân Đông Đức không làm, hoặc lười biếng mà lại được người Tây Đức chia phần, san sẻ lợi tức, có khi được biểu không tiền bạc của cải... Tây Đức theo họ do đó mất hẳn sự phồn thịnh trước kia của nó. Đổi giấy bạc vô giá trị của Đông để nhận được đồng Đức Mã "mạnh" của Tây là điều rõ phi lý. Còn vô số vấn đề khác nữa làm họ bức mình.

- Ở địa điểm tuy có thiên nhiên đẹp mà cô quạnh, vắng vẻ như thế này, ông có thấy lo ngại không?

- Câu hỏi của ông thức thối lắm! Đó là cả vấn đề khó khăn của chúng tôi về an ninh. Luôn luôn cảnh sát thành phố hứa bảo vệ cơ sở chúng tôi nhưng về phần chúng tôi khi tối lửa tắt đèn, đêm khuya tâm tối, mình phải tự vệ, tự túc cả. Có tối, vài ba thanh niên say

rượu mềm, xông đập phá cửa... Chúng xô ngã và làm vỡ mất con lân lớn dâng trước... Chúng tôi ùa ra can thiệp, chúng rút lui, nhưng mình đành chịu hư của cái vật chất. Cảnh sát tuần lưu ban ngày thỉnh thoảng họ vô tiệm ăn, đi dạo quanh nhà... Họ cốt vô chơi, thấy quang cảnh vui vui, lạ lạ, ngoạn mục, họ vào tiện quan sát với cặp mắt hiếu kỳ, thế thôi.

Thường bữa, khuya đến, chúng tôi phòng thủ nhà hàng như một pháo đài, một tiền đồn. Mỗi cửa có một người giúp việc kê bàn nằm ngủ. Chúng tôi có đến gần 20 người hầu bàn canh gác. Và chúng tôi ở trên lầu cũng có võ trang, chuẩn bị tư thế... Mỗi lần có báo động nghĩa là có bọn người đến đập phá, la ó, là chúng tôi thức dậy toàn bộ... Nhất là gần đây có một bọn đầu trọc, "nazi mới", cực hữu... Bọn này một số trước kia là tù thường phạm được thả ra, không công ăn việc làm lại bị kích động cho nên tàn bạo lắm vì thấy người ngoại quốc tràn vào Đức quá đông và theo chúng, giành hết chỗ làm... Đã có vài vụ tấn công nhà hàng và phản công thắng lợi của tất cả chúng tôi... Nghề nào cũng cực, cũng tốn mồ hôi, nước mắt, có khi là xương máu nữa, các ông ơi!

- Bọn "nazi mới" này lộng hành lắm -kỳ giả Đức cho biết thêm-. Chúng tấn công vào người Á Châu, đặc biệt là các lao công Việt Nam ở Đông Đức... Chúng vào các trại tị nạn người ngoại quốc, đập phá và hành hung các người này liên tiếp... Gặp họ ở đâu, thấy đầu tóc đen, mũi xẹp, da vàng, là chúng đánh túi bụi có khi đến chết. Vừa rồi, chúng làm nên đánh cả du khách người Nhật ở biên giới Đức - Tiệp Khắc. Hãng du lịch Nhật đã khuyến cáo các du khách nên ăn bận đàng hoàng, áo quần đủ bộ, thắt cà vạt nữa, không bận quần Jeans để dễ bị làm với lao công Việt Nam. Ở Bá Linh, mới đây, chúng đánh nhau với người Thổ. Trước đây, có 2 người Thổ bị giết chết và 3 người Việt Nam bị trọng thương... 1 người Thổ 19 tuổi bị chém dao găm. Ở Hamburg, chúng vọt cóc tây Molotov vào một đám người đang xin tị nạn. Chemnitz, cách đây 30 km, một trại lao công Việt Nam bị bọn đầu trọc tấn công và đập bể tất cả cửa sổ còn làm hư hại nặng các xe đậu trước trại. Ở Rostock, không xa đây, chúng phá phách hơn 20 căn nhà của một số người gốc Đức vừa ở Liên Xô hồi hương về (AFP ngày 20.11.91).

Phong trào này chưa lắng dịu, còn lan tràn đến miền Tây Đức trước kia nữa như vùng Muenchen, Nuernberg và vùng Bắc Tây Đức. Thực khách tấp nập vào thêm. Và trời đã về chiều, chúng tôi cáo từ chủ nhân, không quên cảm ơn anh vì được ăn ngon, vì được biết rõ dân tình mà không cần đi đây đó nhiều, hỏi người này người nọ đã mất công mà chưa chắc được đi thăm sâu vào các vấn đề về người và việc giữa Đông và Tây Đức như qua câu chuyện nói trên ở nhà hàng China Town ở Zwickau.

Chúng tôi đi thẳng lên, đến thị trấn Karl Marx Stadt, nay lấy lại tên cũ là Chemnitz, có hơn 30 vạn dân... Vẫn đường phố vắng lặng, buồn tẻ, dân chúng đi lại, vẻ mặt không vui tươi hồn nhiên, hờn hờ như ở các thành phố Stuttgart, Frankfurt... của miền Tây Đức... Nhưng trông họ có vẻ rất có trật tự và kỷ luật vì hình như chưa thoát khỏi dấu vết của một khuôn phép xã hội gắt gao dưới một chế độ chính trị độc đảng sắt máu.

Giữa một quảng trường rộng lớn của thành phố, giống như ở thủ đô Bá Linh, là một số cao ốc 15 tầng được dùng làm khách sạn quốc tế và nhà hàng ăn đồ sộ nhất của miền Đông Đức trước kia, ở đây, thường diễn ra các hội nghị quan trọng vào bậc nhất trong thế giới Cộng Sản, trên một thị trấn mang "đại danh" nhà thủy tổ sáng lập chủ nghĩa vô sản quốc tế: Karl Marx. Đập vào mắt du khách, đối diện với khách sạn là một bức tượng trống rỗng bên trong tạc hình cái đầu của Karl Marx, cao phồng độ 6 mét, rộng 5 mét thực hiện theo đường nét hình khối, rất đồ sộ, sơn đen nhánh, các mắt, tai, mũi, miệng của nhân vật đều đục khoét hổng. Người ký giả Đức cho biết tượng do một điêu khắc sư danh tiếng người Nga tạo thành cách đây gần nửa thế kỷ... Trong ruột bức tượng, trước kia, nghe nói có thiết lập một quán ăn và một trạm giải khát nhỏ, bây giờ không còn nữa.

Đỉnh liền phía sau cái đầu Karl Marx khổng lồ ấy là một bức tượng đúc cao gần 9 mét, rộng hơn 6 mét, trên đó có khắc câu khẩu hiệu muôn đời của thời đệ nhất quốc tế cộng sản: "Vô sản toàn thế giới hãy liên hiệp lại!" viết bằng 70 thứ tiếng trên thế giới -không biết tôi có đếm đúng không!.

Người ký giả Đức kéo chúng tôi đến dưới chân bức tượng để chụp vài tấm hình.

- Không được đâu! Anh có muốn ghi lại một tấm để làm kỷ niệm,

thì tôi nháy máy cho, chứ chúng tôi thì không! "Vì không khéo một tên xấu mồm xấu miệng nào trưng bức hình ấy lên và còn bí chú dày xuyên tạc: "Chúng tôi còn đến đây chiêm ngưỡng thần tượng "Đạo Mác" này để mà nuôi tiếc một thời đại vàng son nào của chủ nghĩa cộng sản quốc tế" thì một cho chúng tôi lắm.

Người ký giả Đức cho biết: "Tân Hội Đồng thành phố đã gạ bán cái của nợ này cho Viện Bảo Tàng Liên Xô" và cũng nghe đầu Đại sứ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở Bá Linh đang điều đình ngả giá rẽ mặt để cung nghinh vật phế thải này về trưng bày cho đủ bộ với cái xác ướp lưu xá vạn niên của già Hồ ở Quảng trường Ba Đình Hà Nội... Tôi nghĩ các đỉnh cao trí tuệ của ta làm việc ấy có lý lắm vì chúng tỏ dân tộc Việt Nam văn minh hơn ai hết chủ nghĩa CS sụp đổ tan hoang trên thế giới mà chỉ còn có một mình Việt Nam ta lưu luyến nó, tồn cổ để khảo cổ, lưu giữ biểu tượng "chế độ ưu việt ấy" di tích bại trận thảm hại của một chủ thuyết sát nhân lỗi thời ra đời hơn 70 năm nay. Để mà tri ân, kính trọng sự "bôn ba ra đi tìm chân lý và đường lối cứu nước", đúng theo lời dạy của Hồ Tặc (!).

Tôi nhìn lên tấm bảng đúc xi măng xám nét chữ sẫm màu: câu "Vô sản toàn thế giới hãy liên hiệp lại!" bằng tiếng Việt được chạm vào giữa các câu ngoại ngữ khác và câu bằng tiếng Pháp: "Proletaires de tous les pays, unissez-vous!" dưới tốt cùng.

Sau vụ đảo chính hụt ở Liên Xô ngày 19 tháng 8 vừa qua - ký giả David trong đoàn cho biết, câu khẩu hiệu bắt hủ này trước kia vốn được in chêm chệ gần bức hình Lenin, trên trang nhất của nhật báo Đảng ở Moscow là báo sự thật (La Pravda) nay đã biến mất, nhường chỗ các quảng cáo thực phẩm vì tờ báo cạnh tiền để ăn hành.

Vật đổi sao dời. Chân lý đã thắng. Lũ quỷ không còn lộng hành ngự trị trên vàng son bạo tàn tội ác để phỉnh lừa nhân loại và lịch sử...

Chẳng những tượng Karl Marx râu ria này sắp bị gỡ xuống mà khắp nơi ở Liên Xô và các chư hầu, tượng của Lenin và Engels cũng bị hạ bệ vứt bỏ đi như trên quảng trường tháng 10 của Moscow. Khắp Âu Châu, ở các nước cộng sản và không cộng sản, đã xảy ra cái dịch khá rối loạn là vật ngã, đục bỏ, giạt sập không tiếc, tháo gỡ các tượng hình tổ võ

sản. Còn đổi tên thành phố, con đường Leningrad thành Saint Petersburg như ở Liên Xô, ở quận 8 Paris và nhiều nơi khác nữa. Thương hại thay những đảng viên cộng sản như nhà vật lý nổi danh Frédéric Joliot Curie, giải Nobel hóa học 1935 với vợ là Irène cũng bị họa lây: tượng 2 vợ chồng này dựng lên từ 1959 ở giữa quảng trường Budapest, Hung Gia Lợi cũng bị kẻ vô danh tức máu tháo "bù loong" vật ngã trong đêm tối.

Ngay giữa thủ đô Bá Linh, vài ngày trước khi chúng tôi đến, cái đầu lâu trên bức tượng khổng lồ của Lenin cũng bị Hội Đồng thành phố cho tháo gỡ khỏi bệ xi măng cốt sắt, trước hàng trăm nhiếp ảnh viên quốc tế và máy ảnh của các đài truyền hình. Cái đầu Lenin bằng đá hoa cương đó nặng đến 3 tấn được tròng vào các xích sắt cột trên các cần trục rất mạnh, đỡ lên cao để rồi đặt vào một xe cam nhông đem đi

Anh nhà báo Đức quay lại hỏi chúng tôi mai mĩa: Và chúng nào thì đến lượt cha già dân tộc là bác Hồ các anh? Người bạn tôi tiếp lời: Không lâu đâu anh a. Tập đoàn Hà Nội có thể đã tiên đoán điều đó sợ cái xác ướp của Hồ bị nhân dân bằm nát sau này nên đã tính kế đem chôn sâu cái xác thối ấy xuống đất cho rồi. Vì thế chúng mới bịa đặt câu chuyện di chúc cụ trước kia bị sửa đi, nay chắc sẽ đem chôn xác để đúng ý muốn đích thực của cụ. Sự việc ấy nhất định phải xảy ra, không xa đâu như một chân lý khoa học. Anh bạn tôi nói thêm với nhà báo Đức: "Bây giờ Bác Hồ chúng tôi đêm đêm vẫn tập họp các "đồng chí cái" lại thuyết giảng và truyền bá chủ nghĩa "tuột quần".

Chúng tôi ngỡ ngác, chưa kịp hiểu thì anh bạn tôi giảng rõ: "Hiện nay ở Việt Nam tại các công viên hoặc bất kỳ chỗ nào trống trải, có dựng tượng Cụ như ở bên Ninh Kiều Cần Thơ, bên cầu Sài Gòn, bờ sông Đà Nẵng, bãi bê Nha Trang... hàng đêm đi điểm tập nập rước khách lộ thiên, làm trò đời truy trước về mặt tươi cười hơn hở và chòm râu dê của Bác... Rồi anh ngâm lên: Chiều chiều dạo bên Ninh Kiều. Ôm hôn tượng Cụ đi nhiều hơn dân..

Không rõ ông bạn David có hiểu hết sự giải thích của anh bạn tôi qua tràng tiếng Đức trung cấp của anh không. Riêng tôi, tôi không tán thưởng câu nói đùa thiếu văn hóa của anh lắm, dù để nói về một con người



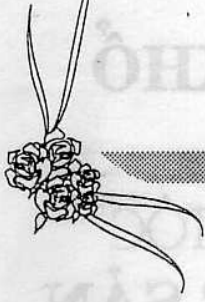
Tượng Lenin bị chặt đầu treo lên cần trục chở đi nơi khác

đập phá ở một nơi nào đó (Hãng Thông Tấn AFP) không biết.

phản văn hóa, phản dân tộc, phi chính nghĩa là họ Hồ.

TỰ DO DÂN CHỦ & NHÂN QUYỀN

CHO VIỆT NAM



Đây là lời phát biểu của ông Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc trong cuộc biểu tình đòi Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam ngày tháng 5 năm 1992 tại Bá Linh do Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tổ chức.

Kính thưa quý vị trong Ban Tổ Chức, quý Quan khách và quý đồng hương.

Trước hết tôi xin tự giới thiệu; tôi là một trong hàng triệu triệu người dân miền Nam là nạn nhân của cái gọi là chánh sách khoan hồng, hòa hợp hòa giải và đại đoàn kết của chánh quyền Cộng Sản Hà Nội. Sau 30.4.75, tôi bị bắt đi tù cải tạo trên 6 năm trời xuyên qua các trại với địa danh như Long Giao, Suối Máu ở miền Nam và các trại dọc theo dãy núi Hoàng Liên Sơn miền thượng du Bắc Việt giáp biên giới Trung Quốc, rồi bị đày qua Tuyền Quang cuối cùng bị đày về Vĩnh Phú. Các bạn tôi hàng hàng lớp lớp đã bỏ thân trong rừng sâu núi thẳm cũng chỉ vì mấy chữ Khoan Hồng - Hòa Hợp Hòa Giải và Đại Đoàn Kết của Cộng Sản!

Tôi được may mắn còn sống sót và hôm nay có mặt tại đây để chen vai sát cánh cùng quý vị trên một chiến tuyến đấu tranh đòi Tự Do - Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê hương.

Hôm nay, thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc tôi xin gửi đến quý vị lời chào mừng đoàn kết trong tinh thần đấu tranh vì chính nghĩa diệt bạo tàn.

Sau đây, tôi xin quý vị cho tôi nhắn gửi đến chánh quyền Cộng Sản Hà Nội những nhận xét như sau:

1.- Xét rằng, chủ nghĩa Mác Lê đã và đang bị phá sản; chủ thuyết Mác Lê đã được đưa vào nghĩa địa hoặc được cất giữ một nơi khiêm nhường nào đó trong một bảo tàng viện không tên. Vì sao?

Vì nó đã quá lỗi thời và không đáp ứng được nguyện vọng của loài người.

2.- Xét rằng, Xã Hội Chủ Nghĩa đồng nghĩa với Xếp Hàng Cà Ngày; với Độc Đàng, Độc Tài; với áp bức bóc lột; với nghèo đói và bất công.

3.- Xét rằng, các nước Xã Hội Chủ Nghĩa Đông Âu đã từ bỏ cái gọi là thiêng đường Cộng Sản để hội nhập vào Thế Giới Tự Do làm cho nước Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang Xô Viết cái nôi của Cộng Sản; thành trì của Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa kiên cố tưởng chừng như không bao giờ bị lung lay thì nay cũng bị tan rã ra từng mảnh và bị xóa tên trên bản đồ thế giới.

4.- Xét rằng, những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam thấy hay già vờ không thấy xe trước ngã xe sau phải tránh, vẫn duy trì sự cai trị đất nước với chánh sách độc đàng độc tài, vô sản hóa đất nước, bần cùng hóa nhân dân. Hậu quả ngày nay Việt Nam là một trong 5 nước nghèo nhất thế giới, bị cộng đồng quốc tế xưa đuổi khinh rẻ v.v...!

Do những nhận xét trên, chúng tôi cùng quý vị có mặt tại đây ngày hôm nay đại diện cho trên 60 triệu người dân Việt đang sống cơ cực lầm than, trúa sắn chiều khoai tối ngủ vỉa hè ở bên kia bờ Đại dương đòi hỏi Chánh quyền Cộng Sản phải thực thi các điểm sau đây:

1.- Trả Tự Do - Dân Chủ, quyền sống và quyền làm người lại cho dân; hãy trả lại những gì đã cướp đoạt của dân cho dân.

2.- Trả Tự Do cho các vị lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo, những thành phần đối lập hiện đang bị cầm giữ trong các trại tù cải tạo vì tội yêu nước nhưng không yêu Xã Hội Chủ Nghĩa.

3.- Kêu gọi Chánh quyền Cộng Sản hãy tỉnh dậy mà đi cho thuận

thời hợp thế, cho đúng với xu hướng của thời đại. Chúng tôi sẵn sàng bỏ tất cả mọi hận thù cùng bắt tay nhau xây dựng lại quê hương đã đổ nát, nếu các người sớm từ bỏ độc đàng, độc tài, đày dân hại nước.

Nhưng, nếu các người còn mê ngủ, còn muốn chiếm giữ đặc quyền đặc lợi, sống trên xương máu của nhân dân, quay lưng lại nỗi khổ đau của con người, và muốn cản vòng xoay của bánh xe lịch sử, thì nó sẽ nghiền nát các người và quăng ra bên lề xã hội như chánh quyền Cộng Sản Rumani.

Chúng tôi, những người yêu chuộng Tự Do - Dân Chủ, muốn sống chung Hòa Bình không bao giờ muốn một trường hợp của Rumani sẽ xảy ra trên quê hương quá nhiều khổ đau của chúng ta.

Chúng tôi không bao giờ muốn đấu tranh bạo động. Vì sao? Vì có bạo động là có đổ máu và thương vong dù bên này hay bên kia cùng cùng là con của một mẹ Việt Nam sinh ra.

Nhưng, nếu các người còn ngoan cố thì việc chẳng đặng đừng sẽ xảy ra như ở Rumani là ngoài ý muốn của chúng tôi vì đó là qui luật sinh tồn của xã hội rằng nơi nào có áp bức, nơi đó có đấu tranh để bảo tồn đất Mẹ và cứu nguy dân tộc.

Chúng ta không trùm chãng há miệng nằm chờ sung rụng cũng như không có chuyện bất chiến tự nhiên thành mà phải đấu tranh và đấu tranh trên mọi hình thức và mọi mặt trận để buộc Chánh quyền Cộng sản Hà Nội phải từ bỏ chế độ Độc tài Đảng trị hầu đem lại Tự Do - Dân Chủ Ấm No Hạnh Phúc cho toàn dân.

Trước khi dứt lời xin quý vị cùng tôi hô to khẩu hiệu :

**Tự Do - Dân Chủ Cho Việt Nam
Không Có Chánh Quyền Cộng Sản Hà Nội
Không Có Thảm Cảnh Thuyền Nhân Tỵ Nạn !**



ĐỜI SỐNG ĐÓI KHỔ

của giới

CA KỊCH NGHỆ DÂN TỘC

dưới chế độ CỘNG SẢN

• Phỏng vấn của Đặng Văn Nhâm

Trước đây không lâu, đôi vợ chồng ca nhạc sĩ dân tộc cổ truyền Việt Nam - Phạm Đức Thành và Liêu Nguyệt Lan - đã đào thoát từ một chuyến lưu diễn Đông Âu, qua Đức quốc xin tỵ nạn chánh trị. Phạm Đức Thành vốn là 1 nhạc sĩ tốt nghiệp thủ khoa, tối ưu hạng của trường quốc gia âm nhạc dân tộc VN. Trong khi đó Liêu Nguyệt Lan lại là 1 con chim Hoàng Oanh của chế độ. Cả đôi vợ chồng nghệ sĩ này đã rời bỏ "thiên đường cũ sắt" và cảnh "cá chậu chim lồng" ra ngoài thiên nhiên để cất cao những âm điệu tuyệt vời. Nhưng lòng họ lúc nào vẫn còn khắc khoải về số phận của những đồng nghiệp đang còn vướng mắc trong cạm bẫy ở quê hương, cùng với tiền đồ lụn bại của nền ca nhạc kịch dân tộc.

Để tìm hiểu đời sống của giới ca nhạc kịch sĩ ở quê nhà hiện nay, cùng với sinh hoạt nghệ thuật dân tộc cổ truyền như thế nào, chúng tôi đã đàm đạo với đôi vợ chồng nghệ sĩ Phạm Đức Thành và Liêu Nguyệt Lan trong một buổi gặp gỡ thân mật tại Đức quốc. Dưới đây là phần trích dẫn để cống hiến bạn đọc:

ĐVN.- Được biết anh Phạm Đức Thành vốn là một nhạc sĩ chuyên về dân tộc nhạc ở quê nhà, mới đào thoát qua vùng tự do. Vậy xin anh cho biết sự phân định nhạc dân tộc ở quê nhà ngày nay như thế nào?

PĐT.- Nhạc dân tộc cổ truyền là di sản quý báu về lời ca, điệu nhạc được truyền lại từ đời xưa đến nay qua các nghệ nhân, các phong trào dân nhạc được lưu truyền ở mỗi vùng mang một sắc thái riêng biệt và đậm đà tính chất theo phong cách, phong tục của bản xứ qua ngôn ngữ âm nhạc.

Nhạc dân tộc cổ truyền được chia ra 2 thể loại chính: dòng nhạc dân gian, và nhạc thính phòng.

1.- Nhạc dân gian. Nước Việt Nam có nhiều dân tộc khác nhau. Với gần 60 dân tộc ấy, mỗi dân tộc mang một nền âm nhạc riêng. Ngay cả mỗi dân tộc cũng có nhiều thể loại khác nhau. Nói về dân tộc Kinh, như một điển hình, đã có các thể loại nhạc dân gian (tính từ Bắc xuống Nam) như: Dân ca miền Bắc có: ngâm thơ cổ, hát trống quân, cò lả, hát quan họ (thuộc tỉnh Hà Bắc, vùng trấn Bắc Ninh, là tục lệ hát đối đáp và kết bạn), hát chèo (rất phổ thông ở các tỉnh phía Bắc. Nội dung nói lên những tập tục, phong kiến và đời sống khổ sở của người dân. Những vai hề dùng để phá tục lệ xấu của giới quan lại). Hát ví dặm (vùng Vinh Phủ, Phú Thọ, thuộc loại hát đối đáp). Hát ví dặm (vùng Nghệ Tĩnh, cũng đối đáp, nhưng âm sắc nặng trĩu theo âm điệu vùng này). Ca Huế thường hát trong vùng sông Hương, núi Ngự, ca ngợi cảnh đẹp, gợi tình cảm thiết tha qua các điệu mái nhì. Mái dấy nhịp điệu vui hơn. Hát bài chòi (vùng liên khu 5. Nhịp điệu đa dạng, mang nặng sắc thái các tỉnh Quảng). Dân ca Nam bộ gồm hàng loạt các điệu: lý, hò, thơ, phú...

2.- Nhạc thính phòng. Về tính chất bác học, nó chưa được phát triển toàn diện và khoa học như nhạc thính phòng Tây phương. Vì nó chỉ được phục vụ cho một số ít người, trong một không gian nhỏ hẹp. Nhạc thính phòng cổ truyền của dân tộc gồm 3 thể chính: ca trù, ca Huế, nhạc tài tử.

- **Ca Trù.-** còn gọi là hát cô đầu, hay A' Đào, được hình thành từ thời Lý Thái Tổ (1010-1028). Lúc đầu được hát trong các đình đám,

tế lễ... Sau đó, do những áng thơ hay, giai điệu đẹp do những bậc nho gia trí thức sáng tác cho các đào nương ca, lối ca trù trở nên phong phú thêm. Các tầng lớp quý phái đã mời các ban hát về nhà để hát cho bạn bè, cho cuộc vui. Dần dần ca trù bị giới quyền uy, và có tiền lợi dụng, đem tâu sặc vào ca nhạc, khiến bộ môn này mất đi phần nghệ thuật tinh túy. Bây giờ Ca Trù đã gần như bị thất truyền. Thực là một nguy cơ đáng tiếc cho một kho tàng quý báu trong dòng nhạc bác học của dân tộc Việt Nam.

- **Ca Huế.-** Dòng nhạc dân gian Huế là một sự kết hợp độc đáo giữa dòng nhạc từ Bắc VN đi xuống với dòng nhạc Chàm, từ phía Tây đưa sang. Những bài bản thuộc hơi Bắc hơi Nam đã được đưa vào trong chúa Nguyễn, khi đóng đô ở Thuận Hóa, cuối thế kỷ 17 đầu thế kỷ 18. Nhạc này đã được sử dụng trong các ban nhạc Văn, nhạc Võ trong triều, để đón chờ vua ra thiết triều... đồn trong các đại dạ tiệc hoa dâng vũ, tứ linh vũ, Bát man tấn công Vũ đế...

- **Nhạc tài tử.-** Lấy dòng ca nhạc Huế làm nền tảng cho nhạc cải lương sau này. Nói về nhạc thính phòng Huế, phải nhắc đến những bài bản nổi danh như: lưu thủy, kim tiền, Nam bình, phụ lục, Nam ai... Rõ ràng nhạc tài tử cũng có những bài bản đó và đã được phong tục, ngũ điệu và thẩm mỹ của nhân dân miền Nam cải hóa thành phong trào Cải lương ngày nay.

Điểm qua vài nét về nhạc dân gian có tính chất lễ nhạc, tức nhạc đệm cho những lễ nghi thờ cúng, nhập xác nhập hồn, thờ thần làng, thần sông núi v.v... Ở miền Bắc có hát châu văn, có đàn nguyệt phách, với trống đệm theo lối hát. Miền Trung gọi là hầu văn, tính chất tương tự như miền Bắc, được

ca theo âm điệu Huế. Miền Nam có Bà Bóng hay Rối bóng. Ngoài ra, còn phải kể đến các phường nhạc Bát âm (Bắc), đàn tiểu nhạc, đại nhạc (trung), nhạc văn, nhạc võ (Nam).

ĐVN.- Trong giới ca nhạc sĩ dân tộc cổ truyền hiện nay ở quê nhà, theo anh biết, ai còn ai mất?

PĐT.- Nếu ta điểm lại những bộ môn nhạc dân tộc, hiện nay những môn sau đây đi vào tàn lụi, thất truyền: phường bát âm, đàn tiểu nhạc, đại nhạc Huế, nhạc văn nhạc võ... Đặc biệt nhất, và đáng lo ngại nhất là Bộ môn Ca Trù, là một thể loại nhạc võ cùng độc đáo của dân tộc. Người hát phải có khả năng toàn diện, phải biết gõ phách, mà phách lại võ cùng tinh vi, không phải gõ đều như tân nhạc. Phách gõ được qui định theo một khuôn khổ, mục thước riêng biệt. Phách là cơ sở cho đàn và hát. Thể loại hát này rất cao siêu và đào tạo rất công phu. Do đó lớp người kế tục các nghệ nhân già hầu như không có ai. Trên toàn quốc hiện nay chỉ có độ 5, 7 người đã bỏ nghề, đang phải sinh sống bằng buôn bán lật vật hoặc sống nhờ trợ cấp của con cháu. Những nghệ nhân đều là lớn tuổi, từ 70 tuổi trở lên. Còn lớp sau, kế tục thì thấy chẳng có ai cả. Riêng tôi đã được may mắn học đàn đáy với nghệ sĩ Đinh Khắc Ban ở Sài Gòn. Nhưng hát thì chưa ai được đào tạo. Trước đây, trong một khóa học của đại học âm nhạc dân tộc, nghệ nhân Huệ Đăng đã mở ra môn dạy hát Ca Trù, và nghệ nhân Tư Mã dạy đàn, nhưng nửa chừng Tư Mã đã qua đời. Và những giáo sư âm nhạc ấy đã phải bỏ nghề vì dạy nhạc không đủ sống. Lương của giáo sư mỗi tháng chỉ đủ tiền ăn quà sáng. Trong khi đó môn học lại rất khó, đòi hỏi sự giảng dạy công phu, lâu dài mà học trò cũng phải thuộc loại có năng khiếu sẵn về nhạc dân gian bắc bộ mới hấp thụ nổi.

Những nghệ nhân còn sống hiện nay là: bà Quách Thị Hồ (hát), trên 75 tuổi, sống ở Hà Nội. Bà Huệ Đăng (hát) trên 70 tuổi, sống ở Sài Gòn. Bà Phúc (hát) trên 70 tuổi, sống ở Hà Nội. Ông Đinh Khắc Ban (đàn đáy) trên 70 tuổi, sống ở Hà Nội.

Ở trong Nam, còn có những nghệ sĩ sau đây: Vĩnh Bảo (đàn tranh, đàn kìm), Mười Đồn (đàn kìm), Năm Vĩnh (đàn kìm và ghi ta có nhạc), Sáu Sứ (đàn tranh), Bảy Bá (đàn kìm), Mười Phú (đàn cò). Út Trà Ôn (ca vọng cổ), Phùng Há, và Ba Vân (cải lương). Những

người đã khuất như: Văn Vĩ (ghi ta, đàn cò), và Tư Huyền (đàn cò) không kể!

Còn vài người nữa, nghe đâu đang sống ẩn dật ở vùng quê. Hiện bộ môn này đã gần như bị thất truyền. Chế độ CSVN đã không đầu tư gì cả, trả lương khoán giá biểu chết đói mà lại còn tính theo giờ dạy. Có dạy có lương. Bởi thế ta không lấy làm lạ khi nghe có nhiều nghệ sĩ nổi danh, có biệt tài của VN phải đi buôn lậu, bán cháo lòng, dặt lờ, đơm đó, thậm chí cả đến bán tròn nuôi miệng...

ĐVN.- Vậy sinh hoạt của các trường âm nhạc trong nước hiện nay như thế nào?

PĐT.- Mấy năm gần đây danh từ trường âm nhạc được đổi thành nhạc viện. Nhạc viện do sự chỉ đạo của một số người chưa biết gì nhiều về âm nhạc dân tộc cổ truyền. Họ đã được đào tạo ở một số nước CS khác, rồi về áp dụng lối nửa nạc nửa mỡ. Bởi thế trong nhạc viện có 2 phần: nhạc Tây phương, và nhạc dân tộc. Về nhạc Tây phương, thì có vẻ khoa học hơn, vì đã được rập khuôn. Còn nhạc dân tộc mới là đáng chán. Chỉ lập lại vài nhạc phẩm từ 20 năm trước. Tính chất dân tộc đã không được chú ý tới. Vì họ cho rằng những thứ đó đã có trường nghệ thuật sân khấu đào tạo rồi. Do vậy khi tốt nghiệp khóa học 11 năm hệ trung cấp ra thì: đoàn dân tộc chèo tuồng cải lương không nhận, vì khóa sinh chưa biết bài bản nào ra hồn... mà đoàn ca múa nhạc thì người cũ vẫn hay hơn người mới. Vì chương trình dạy không cải tiến gì cả. Do đó nhiều người học xong ra trường, phải đi làm nghề khác để mưu sinh. Về mặt giáo chức, cũng không trách họ được. Vì đồng lương chết đói, dạy mấy chục năm vẫn không để dành đủ tiền mua nổi 1 cây đờn, chỉ trông mong được một chuyến đi biểu diễn nước ngoài để "cải thiện kinh tế" đôi chút. Nói về khoa nghiên cứu của viện âm nhạc VN. Thiếu thốn đủ mọi phương tiện tối thiểu để thu thanh. Không bằng một phòng thu thanh cá nhân ở nước ngoài. Âm thanh thu không bảo đảm. Những tiếng động, những hơi thở của nghệ sĩ nghe rõ mồn một trong băng nhạc.

ĐVN.- Tâm nguyện của nghệ sĩ trong nước bây giờ như thế nào?

PĐT.- Tất cả đều muốn được thoát khỏi gông cùm CS để đất nước được giàu mạnh, văn hóa dân tộc được nâng cao. Nhưng ưu tiên tuyệt đối là cấp tốc phục hồi

các bộ môn dân tộc cổ truyền đang trên đà phá sản.

ĐVN.- Tại sao vợ chồng anh chị lại đào thoát thiên đường CS?

PĐT.- Khi được phép đi lưu diễn nước ngoài, ở Pháp quốc, vợ chồng tôi đã bắt được cơ hội ngàn năm một thuở để tự giải thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng, trốn sang Đức, để dàng nhất, với tâm nguyện trước hết là: giới thiệu nền âm nhạc cổ truyền dân tộc đến khán thính giả Tây phương. Trước đây đã có nhiều đoàn ca vũ nhạc dân tộc ra nước ngoài, hầu hết là các nước CS Tây phương. Từ lối biểu diễn đến sáng tác đều bị ảnh hưởng lai căng của Trung quốc. Từ trang phục đến diễn xuất không thuần túy dân tộc Việt Nam. Mỗi lần đi ra nước ngoài họ chỉ diễn đi diễn lại độ mười bài bản cũ như: Đàn bầu, chỉ có ru con, vì miền Nam, vài bài nhạc quốc tế. Đàn nguyệt chỉ có bài tình quân dân, chúng một niềm tin. Đàn tranh chỉ có bài Bình minh rêu cao, sáo có, trên đường chiến thắng... Tất cả đều nặng hơi hám tuyên truyền cũ rích.

Khi đã được tự do vợ chồng tôi đã được đi khắp nơi trình diễn, hầu hết nhân những dịp lễ hội quan trọng của giới đồng bào hải ngoại. Đến đâu chúng tôi cũng được đồng bào và quan khách Tây phương tán thưởng nhiệt liệt. Nhưng ban nhạc của chúng tôi có đồng đảo gì đâu, chỉ vốn vẹn có 3 người: hai vợ chồng tôi và một cậu em đệm nhạc. Để tăng cường, đôi khi còn có thêm cây đàn "key-board", chơi theo âm sắc của tiếng sáo, đàn tranh và bộ gõ. Điều đặc biệt khiến quan khách Tây phương đều thắc mắc là sự mộc mạc, chất phác cả đàn nhạc và lễ lối trình diễn thuần túy dân tộc. Họ thường hỏi để tìm hiểu về sự khác biệt giữa âm nhạc cổ truyền của dân tộc VN với âm nhạc Trung quốc và các nước Á Châu khác. Họ đặc biệt chú ý từ cách trang phục, các thứ đàn và cách chơi đàn, giọng hát của người nghệ sĩ VN. Họ thực sự khoan khoái thấy bản sắc thuần túy của âm nhạc dân tộc cổ truyền VN đã không giống bất kỳ một sắc thái âm nhạc nào ở Đông Nam Á Châu, dù là nhạc Tàu.

Vợ chồng tôi cũng ước mơ sẽ được đến Mỹ quốc để trình diễn trước tập thể đồng bào tại đó.

....

Để chấm dứt bài phỏng vấn này, tôi nghĩ: "ước mơ" ấy của vợ chồng Phạm Đức Thành và Liễu Nguyệt Lan thực là giản dị, chẳng có gì trở ngại. Tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian thuận tiện thôi!

Độc Tài Chính Trị

CON ĐƯỜNG DIỆT VONG TẤT YẾU

CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tóm tắt nội dung:

Nền độc tài chính trị của Chủ Nghĩa Cộng Sản là cơ sở đẻ ra những sai lầm nghiêm trọng trong các đường lối, chủ trương xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội cũng như các chính sách, biện pháp thực hiện các chủ trương đó. Nó đồng thời tạo ra những con người lãnh đạo quan liêu, hống hách, ích kỷ và tàn bạo.

Những người lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam cố tình bám lấy nền độc quyền chính trị, chống lại tư tưởng đa nguyên, tăng cường quân đội, cảnh sát, tăng cường bộ máy đàn áp nhân dân chính là vì mục đích bảo vệ các quyền lợi bản thân của họ. Họ nhất định sẽ thất bại.

Độc Quyền Chính Trị - Con Đường Diệt Vong Tất Yếu Của Chủ Nghĩa Cộng Sản Việt Nam.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống các nước theo Chủ nghĩa Cộng sản ra đời. Lý tưởng đẹp đẻ của Chủ nghĩa Cộng sản (CNCS) được người ta đón nhận một cách hào hứng. Loài người từ bao đời nay luôn mơ ước một thế giới công bằng, tự do và hạnh phúc. Vì thế, trong những năm đầu tiên, các nước Cộng sản xây dựng và phát triển khá nhanh, đạt được một số thành quả nhất định. Song, cùng với thời gian, niềm phấn khích, hào hứng nhất thời ấy đã nguội lạnh đi, nhường chỗ cho sự thất vọng hoàn toàn trước những sự thật tồi tệ của xã hội. Những lý tưởng cao quý rất cuộc cũng chỉ là chiếc bánh vẽ. Những khẩu hiệu đẹp đẽ, văn hoa rất cuộc cũng chỉ là sự tuyên truyền giả dối, bịp bợm. CNCS đã bộc lộ những sai

lầm cơ bản của mình. Những con người cộng sản đã phơi bày cái bản chất xấu xa, ích kỷ và tàn bạo của họ. Học thuyết về CNCS đã không đứng vững trước sự kiểm nghiệm khắt khe của thời gian. Mới qua mấy chục năm, một khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi đối với lịch sử phát triển của xã hội loài người, hệ thống các nước cộng sản đã sụp đổ một cách nhanh chóng và toàn diện. Những gì không phù hợp với quy luật khách quan của tự nhiên và xã hội đều phải thất bại. Những kẻ muốn bắt bánh xe lịch sử quay theo ý muốn cá nhân của mình sẽ bị chính bánh xe lịch sử nghiền nát.

Trước cơn lốc biến đổi của thời đại. Những lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) vẫn ngoan cố bám giữ địa vị của mình. Họ ra sức tìm đủ mọi cách để đối phó với tình hình hồng kéo dài quyền lực lãnh đạo của họ. Về kinh tế, họ buộc phải thừa nhận nền "kinh tế thị trường"; Hồ hào "đổi mới tư duy". Đối với khu vực kinh tế tập thể thì đề ra chủ trương "giao quyền quản lý cho giám đốc", cho phép một số cơ sở sản xuất thực hiện cơ chế "tự hạch toán", có nghĩa là tự lo liệu, lời ăn, lỗ chịu. Đối với khu vực kinh tế cá thể, họ cho phép thành lập các xí nghiệp tư nhân. Trong nông nghiệp thì giao lại ruộng đất cho nông dân. Đồng thời kêu gọi các nước đầu tư vào Việt Nam. Tuy nhiên về chính trị thì họ lại kiên quyết bám giữ nền độc tài chính trị của mình, tìm mọi cách đối phó với xu hướng phát triển của xã hội, đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc. Ngay từ những ngày đầu của trào lưu đổi mới, đánh hơi thấy mối đe dọa của cơ chế đa nguyên, họ đã vội vàng giải tán hai đảng Dân chủ và Xã hội. Thực ra hai đảng này cũng là do họ lập nên để tô vẽ cho bộ mặt dân chủ, tự do của họ. Trong suốt quá trình tồn tại, hai đảng này

cùng chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là cứ sau mỗi kỳ đại hội đảng cộng sản thì lại ra một nghị quyết tuyên bố hoàn toàn ủng hộ đường lối xây dựng và phát triển kinh tế của đảng Lao động Việt Nam trước đây và sau này là của Đảng Cộng Sản Việt Nam đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ... (tùy từng kỳ mà điền vào) rồi hô hào giới trí thức và các nhà công thương hết lòng trung thành với đảng cộng sản, thực hiện mọi chủ trương, đường lối của các Nghị quyết đã đề ra. Thế nhưng trước xu thế bất lợi, lo ngại cho địa vị của mình, họ đã vội và giải tán cả hai đảng để trừ hậu họa đó là thực chất cái gọi là "tự do, dân chủ" của CSVN.

Tự Do Chính Trị Là Cơ Sở Cho Tự Do Kinh Tế.

Những cải cách kinh tế hiện tại của đảng CSVN sẽ không thể đem lại một kết quả tốt đẹp gì cho nền kinh tế quốc dân trong điều kiện độc tài chính trị như hiện nay. Đó là một điều chắc chắn.

Xã hội loài người tồn tại và phát triển là dựa trên quy luật đấu tranh sinh tồn. Trong thiên nhiên, cũng như trong xã hội luôn tồn tại nhiều nhân tố mang đặc tính khác nhau. Có cái tốt, có cái xấu; Có cái lành mạnh, có cái suy yếu. Cái thiện phải thắng cái ác. Cái tốt phải thắng cái xấu. Cái lành mạnh phải thắng cái suy đồi. Nhờ thế mà xã hội loài người phát triển đi lên, theo hướng lành mạnh, theo cái Thiện. Thiếu cạnh tranh, sự vật sẽ trở nên trì trệ và thoái hóa dần dần đi đến chỗ diệt vong.

Trong kinh tế, không có cạnh tranh, các hàng hóa sản xuất theo kế hoạch nên chất lượng ngày một xấu, giá thành ngày một cao không phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và trên thực tế đã bị phá sản. Trong đời sống chính

trị cũng vậy. Các đường lối, chủ trương xây dựng và phát triển đất nước cũng như các biện pháp thực hiện đều là sản phẩm của con người, do con người nghĩ ra và thực hiện. Cho nên thiếu cạnh tranh thì những sản phẩm đó cũng sẽ có chất lượng ngày càng xấu và không phù hợp với yêu cầu của xã hội.



Chế độ đơn nguyên chính là sự độc tài về chính trị, nói cho rõ hơn đó là chế độ đảng trị. Ở Việt Nam, mọi vấn đề, mọi sự việc từ cao xuống thấp, từ lớn đến nhỏ, từ trung ương đến địa phương đều do Đảng quyết định. Đảng, chẳng qua cũng là tập hợp một nhóm người có cùng quyền lợi, cùng quan điểm, cùng mục đích. Vì vậy mọi chủ trương, đường lối hoặc các biện pháp thực hiện do một Đảng đề ra dù sao cũng mang tính phiến diện của một cách nhìn, một phương pháp suy nghĩ vì thế đương nhiên nó không tránh khỏi những thiếu sót, sai lầm. Không có các Đảng chính trị khác đứng trong hàng ngũ lãnh đạo nhà nước thì không có ai dám đứng ra để phê phán, chỉ trích, vạch ra những thiếu sót đó. Chỉ có một nhóm người luôn vỗ tay hưởng ứng và tự ca ngợi lẫn nhau, nhắm mắt làm ngơ trước những sai lầm của bản thân mình, đẩy đất nước vào con đường suy thoái. Thực tiễn hơn bốn chục năm qua cho thấy, cứ sau mỗi kỳ đại hội Đảng, người ta mới rút ra một vài bài học kinh nghiệm để sửa lại một vài từ trong các đường lối cũ rích quá lỗi thời để cho ra đời một cái "Nghị Quyết Đại Hội Đảng" mới. Rồi lại vỗ tay, lại "hoàn toàn ủng hộ" và "triệt để thi hành"... và lại phải năm, mười năm sau nữa mới ngồi "rút ra bài học kinh nghiệm". Đường lối chung từ nghị quyết đại

hội III về "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng" cũng như hợp tác hóa xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp đã phải đợi hơn 30 năm trời mới chịu nhận sự sai lầm. Hơn 30 năm dấy nên kinh tế quốc dân xuống dốc hãy hỏi trách nhiệm tại ai? Những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam có nói đến đấu tranh, góp ý xây dựng

ư! Hãy nhìn gương ông Bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phú Kim Ngọc đấy. Chỉ vì phê bình chủ trương hợp tác hóa toàn diện, tự thi điểm biện pháp khoán ruộng đất cho từng nông dân mà đã bị thi hành kỷ luật, khai trừ đảng, kết tội xét lại và bị hành hạ về tinh thần tới mức phải tự tử chết cách âm thầm nhục nhã. Đến đám tang cũng không ai dám đưa. Đấy bài học cho sự "góp ý đấu tranh xây dựng" là đấy. Thậm chí ngày nay khi họ buộc phải thừa nhận sai lầm của chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp. Buộc phải khoán ruộng đất cho từng người nông dân thì cũng không có ai đứng ra công khai nhìn nhận sai lầm cả, thanh minh lại cho người đã bị kết tội sai trái ấy. "Đảng ta" vốn anh minh sáng suốt có bao giờ sai lầm, ai chết mặc ai (!!!)

Những sai lầm về đường lối ấy đã đẩy đất nước Việt Nam đắm chìm trong cảnh tăm tối hàng mấy chục năm qua. Chế độ độc tài chính trị còn đồng thời tạo ra những con người độc tài, hống hách, tàn bạo. Sản quyền hành trong tay, không có ai dám lên tiếng phản đối, nấp dưới chiêu bài "Đảng" họ tha hồ tác oai tác quái, đêm ngày lo cho quyền lợi bản thân và gia đình họ, chà đạp lên pháp luật, chà đạp lên quyền lợi của dân tộc. Họ đề ra các chiêu bài nào là "tổ chức phê bình, góp ý đảng viên" nào là "xếp loại cán

bộ", nào là "bỏ phiếu tín nhiệm đảng viên".. Nhưng thử hỏi có ai dám dấy vào với họ, có ai dám mở miệng phê bình họ một khi họ là những người nắm chức quyền, sẵn sàng trả thù những người đã đại dột dám nói.. Tất cả những trường hợp phạm tội quá lộ liễu, không che dấu nổi, đều được đưa vào "xử lý nội bộ". Luật pháp cũng không động được đến họ. Cả một tập thể bao che cho nhau, dung túng lẫn nhau để áp bức quần chúng. Ngay bộ "Luật hành chính" mới dấy được đưa ra cũng đã nói rõ "việc thi hành luật dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng" thì liệu còn hiệu lực gì nữa?

Nền độc tài chính trị đã dẫn đến các hậu quả tai hại là ... Đường lối chủ trương xây dựng, phát triển đất nước sai lầm. Các biện pháp thực hiện sai lầm và tạo ra những con người quan liêu, hống hách, ích kỷ và tàn nhẫn do vậy mà không một cải cách kinh tế nào có thể thực hiện được, không một tiếng nói chính nghĩa nào có thể cất lên được. Quyền lợi của mỗi người công dân bị chà đạp. Quyền lợi chính đáng của cả dân tộc bị coi rẻ. Điều đó không hợp với quy luật phát triển khách quan của xã hội loài người, không phù hợp với lòng dân. Nó nhất định sẽ bị diệt vong.

Phải chăng những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không nhận thấy điều đó? Họ biết quá rõ là đảng khác. Song họ không thể tự nguyện từ bỏ lợi ích cá nhân mình. Bám giữ độc quyền chính trị, bám giữ đơn nguyên chính là cố bám giữ quyền lợi bản thân. Bám giữ biết bao nhiêu nhà cửa đã chiếm đoạt của dân cho gia đình con cháu, họ hàng. Họ cố ngồi lì trên các cương vị lãnh đạo để lo cho cả đồng gia đình, thân thuộc đang ngồi trên các "ghế" lãnh đạo các cấp. Vì dân gì họ, vì nước gì họ. Càng bấu víu lấy mảnh gỗ mục "bảo vệ xã hội chủ nghĩa" bao nhiêu, càng tăng cường quân đội, cảnh sát bao nhiêu, họ sẽ càng cô lập và suy yếu bấy nhiêu.

Người dân Việt Nam sẽ buộc phải đồng lòng đứng dậy đấu tranh để bảo vệ đất nước, bảo vệ dân tộc. Con đường diệt vong của Chủ nghĩa Cộng sản ở Việt Nam là không thể tránh khỏi. Lịch sử phát triển của xã hội loài người sẽ thực hiện chức năng của mình. Người dân Việt Nam phải được sống trong tự do, công bằng và hạnh phúc.

LTS. Khi trở lại vùng đất tự do Úc Đại Lợi, mới mà hơn 10 năm trước, ông đã bỏ lại con thơ vợ hiền, tìm đường về nước lật đổ loài Cộng Đò. Nhưng việc lớn không thành, ông bị sa cơ vào tay giặc. Tuy trước hang hùm miệng rắn Võ Đại Tôn vẫn cao ngạo, kiêu hùng, không hổ thẹn là một kẻ sĩ quốc gia. Với bức tâm thư dưới đây khi ông vừa đặt chân đến phi trường Sydney Úc, chúng tôi xin đăng lại nguyên văn để chúng ta chia sẻ niềm vui cùng chiến hữu Võ Đại Tôn và gia đình cũng như thấy sự bền bỉ đấu tranh tiếp tục của ông cho một Việt Nam không Cộng Sản.

TÂM THƯ CỦA VÕ ĐẠI TÔN

Kính gửi,

Đồng bào, Chiến hữu và thân hữu.
Thưa đồng bào, chiến hữu thân yêu.

Thưa quý thân hữu kính mến.

Trước hết tôi xin kính gửi đến tất cả quý vị lòng chân thành tạ ơn và tình thương yêu và quan tâm của quý vị đã dành cho tôi trong suốt 10 năm qua và đặc biệt trong dịp tôi về vùng đất tự do Úc Châu gần đây.

Thay mặt gia đình, tôi cũng cảm tạ những chăm sóc an ủi quý vị đã dành cho nhà tôi và cháu bé Võ Đại Nam trong thời gian tôi bị giam cầm trong ngục tù Cộng sản.

Thưa quý vị,

Kể đến, tôi xin quý vị cùng với tôi dành riêng một phút hương cảm, nghiêng mình trước anh linh chiến sĩ Vũ Hoài, người đã hy sinh trên đường cùng tôi trở về đất nước. Xin hương linh anh và các anh hùng liệt sĩ phù hộ cho ngày quang phục tổ quốc, ngày Việt Nam tìm lại tự do nhân phẩm, hạnh phúc và đoàn tụ. Chính những người nằm xuống trong cuộc chiến đấu cho chính nghĩa tự do hoặc trên đường vượt biển, vượt biên đi tìm tự do mới xứng đáng được tuyên xưng là các anh hùng dân tộc muôn đời nằm trong vòng tay mẹ Việt Nam bất diệt cùng các bậc Tiên tổ, minh quân, văn thánh.

Thưa quý vị,

Tôi cũng muốn nhân dịp này cảm ơn các thân hữu đồng hương ở Úc, Mỹ châu và các nơi khác đã lên tiếng vận động với chính giới, các tổ chức quốc tế để đòi hỏi cộng sản Việt Nam trả tự do cho tôi. Tôi đặc biệt cảm ơn chính phủ và Bộ ngoại giao liên bang Úc đã chính thức liên tục đấu tranh để

bảo vệ an toàn của tôi trong ngục tù cộng sản và sau cùng là sự tự do, cùng các viên chức sứ quán Úc đã đón nhận và hộ tống tôi về vùng tự do. Xin riêng cảm ơn ông Terry Tsikleas đệ nhất tham vụ và lãnh sự Úc ở Hà Nội đã chào đón tôi tại sân bay Nội Bài Hà Nội.

Thưa quý vị,

Mười năm qua là một phần đáng kể trong đời người, mười năm trong ngục tù tàn bạo, biệt giam của cộng sản hẳn còn dằng dẳng, khủng khiếp vô cùng. Tuy nhiên, mười năm ấy có thể cũng chỉ là thoáng chốc so với những đau thương triền miên của một dân tộc. Tôi đã vượt thoát sống còn vì niềm tin không lay chuyển, vào tình thương yêu của đồng bào, chiến hữu, vào lương tâm của thế giới và vào chính hồn thiêng và tiền đồ tổ quốc.

Những phút đau đớn cô đơn, những cơn hành hình, tra tấn, tẩy não của kẻ thù càng ngày càng làm hao mòn thân xác tôi nhưng cũng đồng thời làm lớn lên ý chí sống còn bất khuất của tôi.

Như quý vị đã rõ trong cuộc họp báo tại Hà Nội ngày 13 tháng 7 năm 1982, tôi đã thay mặt những người Việt tự do và các chiến hữu của tôi công bố lập trường không đầu hàng cộng sản và minh định chính nghĩa tất thắng của cuộc đấu tranh phục quốc của chúng ta. Không cần nói quý vị cũng hiểu hậu quả tàn khốc và lòng hận thù bực tức mà người cộng sản Việt Nam trút lên tôi sau dịp này. Song song với sự dày dạn trả thù, đảng cộng sản Việt Nam đã tìm cách vớt vát lại thể diện bằng những thủ đoạn xảo quyệt, họ không chỉ muốn làm mòn, hủy diệt thân xác, tinh thần tôi, mà còn dùng mọi xảo thuật để tiện để tên tuổi Võ Đại Tôn, tổ chức của Võ Đại Tôn phải mai một trong lòng đồng bào và dư luận thế giới. Tuy nhiên giữa lao tù của kẻ thù tôi vẫn giữ vững niềm tin vào sự sáng suốt của đồng bào và ý chí chiến đấu kiên trì của tất cả chiến hữu mình.

Niềm tin của tôi đã được chứng minh hôm nay. Niềm vui mừng lớn lao hơn sự hồi sinh của chính bản thân tôi là sự tồn tại và lớn mạnh của Lực Lượng Dân Quân Yểm Trợ Phục Quốc Việt Nam. Các chiến hữu của tôi vẫn tiếp tục chiến đấu khi trong âm thầm bằng giá với vết thương riêng của tổ chức, khi áp áp tự tin với thế đồng tâm hiệp lực với mọi tầng lớp đồng bào, mọi tổ chức, cá nhân của cộng đồng Việt Nam tự do hải ngoại, với niềm tin vào sức

mạnh vô song của khí thiêng dân tộc, của chính nghĩa Việt Nam ngời sáng.

Như quý vị đã rõ sự ra đi của tôi đã được xác định là sự đóng góp của một viên gạch lót đường cho cuộc trường chinh quay về tổ quốc. Vì thế tôi hết sức tự hào về việc các chiến hữu trong LLDQYTPQVN đã bất chấp sự dọa dẫm, sự đe dọa tính mạng tôi để tiếp tục công khai giương cao ngọn cờ phục quốc, hiên ngang đánh thẳng vào chế độ cộng sản Việt Nam khi tôi còn trong ngục tù của chế độ này. Chỉ ít ngày sau khi tôi về Úc châu, cuốn Bạch Thư "Viễn ảnh nước Việt Nam và khát vọng người dân Việt" của LLDQYTPQVN đã được gửi tới đồng bào sau khi đã phát hành tại quốc nội trong nỗ lực chung của đại cuộc cứu nước.

Thưa quý vị,

Thưa các chiến hữu,

Trong những phút lắng đọng tâm hồn trên chuyến bay từ Bangkok về Sydney, có lúc với những cảm tình riêng tư, tôi đã ước ao mình được vui thân trên quê mẹ cùng các chiến hữu đồng hành thay vì trở lại nơi khởi hành mười năm về trước để hoàn thành ước nguyện làm những viên gạch lót đường khiêm tốn, để tiếng đồng vọng dấy lên những đợt sóng lòng mời gọi đoàn con mẹ Việt Nam lưu xứ quay về.

Từ phương Nam địa cầu hướng về đất mẹ, tôi quỳ trước bàn thờ liệt tổ, minh quân, văn thánh, anh hùng liệt sĩ Việt Nam tạ ơn hoàn sinh cứu tử và xin cùng chiến hữu đồng đập đầu khấn nguyện cùng nhau dâng phần sống còn lại tiếp tục đấu tranh cho một Việt Nam hoàn toàn tự do dân chủ, và tự chủ cho nhân phẩm Việt Nam ngời sáng, cho tương lai Việt Nam văn minh sánh vai cùng thế giới tiến lên trong ngày cáo chung của các chế độ phi nhân cộng sản.

Thưa đồng bào,

Thưa chiến hữu,

Phương châm của đoàn viên LLDCYTPQVN là yêu tổ quốc hơn tổ chức, yêu đồng bào như chiến hữu, tôi xin tạm ngừng trong tâm thư này, với niềm cảm xúc vô cùng của tình "trăm con một bọc" gửi đến toàn thể đồng bào, chiến hữu, thân hữu và xin đoàn thể sẽ tiếp tục đứng trong hàng ngũ người Việt tự do, giương cao ngọn cờ chính nghĩa dân tộc, chiến đấu đến chiến thắng sau cùng cho một Việt Nam tự do dân chủ và tự chủ, cho quyền sống con người trong thế giới văn minh.

Thân kính

VÕ ĐẠI TÔN

LỜI TÒA SOẠN

Đây là bài thuyết trình của nhà báo Vũ Ngọc Long phân tích về những biến chuyển chính trị ở Việt Nam trong những ngày tháng tới, qua các thủ đoạn của người Cộng Sản Việt Nam.

Để độc giả Viên Giác có một cái nhìn rõ ràng hơn về những thay đổi ở Việt Nam đang được chính quyền CSVN thực hiện.

Báo Viên Giác xin đăng lại nguyên văn bài thuyết trình tại buổi lễ nhân ngày Quốc hận 30.4. do Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu tổ chức tại Strasbourg Pháp quốc vào ngày 25.4.1992.

Kính thưa quý vị Đại diện các Hội đoàn, Đoàn thể.

Kính thưa quý vị nhân sĩ và quý vị quan khách.

Trước hết xin cảm ơn Ban Tổ chức đã có nhã ý mời chúng tôi tới đây để có dịp thưa chuyện cùng tất cả quý liệt vị có mặt trong hội trường hôm nay. Đây thật là vinh dự lớn cho cả nhân chúng tôi được trình bày một vấn đề thời sự tại Việt Nam và trong Cộng đồng người Việt chúng ta ở hải ngoại.

Thưa quý liệt vị.

Đề tài chúng tôi xin trình bày hôm nay mang tựa đề "Những đòn phép lừa bịp của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam trong những ngày tháng tới".

Thưa quý vị.

30.4 này tròn 17 năm bạo quyền Cộng Sản Việt Nam với sự tiếp tay của cả khối Cộng sản quốc tế lúc bấy giờ, đã toàn chiếm được cả hai miền Nam Bắc. Tại miền Nam sau 30.4.1975 là cả một thiên bi trường kịch nã, chưa từng có trong cả chuỗi dài lịch sử của dân tộc ta. Hàng triệu gia đình tan nhà, nát cửa, hàng triệu người sống dày dạn kiếp ngựa trâu. Rồi hàng triệu người đã đem cả mạng sống thách đố với phong ba, hải tặc để đi tìm hai chữ Tự Do.

Mười bảy năm qua cả Việt Nam dưới tay người Cộng Sản, họ đã tàn phá đất nước, dày dạn dân tộc khiến Việt Nam ngày nay trở thành một trong những xứ đã nghèo nhất nhì thế giới, và bị nhục hơn nữa người Việt Nam đã bị khắp nơi khinh khi xua đuổi. Thật không nổi thống khổ, nhục nhã nào cao hơn nữa.

Thưa quý vị.

Tội ác này do ai gây ra? Nếu không phải Hồ Chí Minh và tập

Những đòn phép lừa bịp của BẠO QUYỀN CỘNG SẢN VIỆT NAM

trong những ngày sắp tới

đoàn lãnh đạo CSVN thì còn ngoài ai nữa.

Như chúng ta biết kể từ ngày Hồ du nhập mô lý thuyết quái thai Marx-Lénin vào Việt Nam. Cả núi xương biển máu dân tộc Việt đã phải trả. Trong sự mạng tay sai của CS quốc tế, Hồ đã bất kể tới máu xương của dân Việt miền sao làm toại ý quan thầy Sô Viết. Như chúng ta biết qua sử liệu cận đại, Hồ đã không giấu diếm nhiều lần tuyên bố: "tranh đấu và bảo vệ cho đất nước Liên Sô vĩ đại - cho quê hương của Lénin vĩ đại".

Thưa quý vị.

Với một con người vọng ngoại và phi dân tộc đó, thảm trạng của quê hương xứ sở chúng ta ngày nay là một điều tất nhiên phải xảy đến. Năm 1969 Hồ lừa dối, sau cái thảm bại của vụ Tổng công kích Tết Mậu Thân 1968. Vào năm tháng cuối đời của Hồ, trước khi nhắm mắt Hồ cũng còn cố giết thêm hàng chục ngàn dân chúng 2 miền và gây khổ đau cho cả triệu gia đình tan nhà nát cửa qua vụ Mậu Thân. Tưởng sau khi Hồ chết những tên con cháu Hồ, sẽ minh mẫn, sáng suốt ít ra hơn Hồ, để không tiếp tục điên cuồng lao đầu vào cuộc huynh đệ tương tàn, nòi da xáo thịt, vì mô lý thuyết ngoại lai hơn nữa. Nhưng sự mong đợi đó trở thành hào huyền, những tên con cháu Hồ tiếp tục gieo tang thương chết chóc cho nhân dân Việt nhiều thêm nữa. Họ đã biến thành những tên người máy, tay sai của Sô Viết và Tàu Cộng. Chỉ đầu làm dó, nói gi húc dó. Tài nguyên, nhân vật lực của toàn dân Việt đã bị tập đoàn CSVN tuân theo chỉ thị từ Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh vắt kiệt lực.

Thưa quý vị.

Tập đoàn CSVN do Hồ lãnh đạo đã bịp lừa dân chúng cả 2 miền đưa khẩu hiệu chống ngoại bang để dựng xây đất nước. Nhưng thực tế là làm vừa lòng với quan thầy Nga-Hoa, bành trướng ảnh hưởng. Sự thống nhất Việt Nam sau 30.4.75 là một giá nhân dân Việt cả 2 miền phải trả quá đắt. Hơn

30 năm của trận chiến quốc cộng cả triệu dân Việt đã nằm xuống và tiếp theo đó là những cảnh tù đầy, giam hãm cả triệu quân dân miền Nam. Rồi cảnh đói nghèo của Việt Nam ngày nay.

Thưa quý vị.

Mấy năm qua tình hình thế giới biến chuyển thật nhanh lẹ, toàn khối CS quốc tế do Liên Sô lãnh đạo đã tan vỡ. Các chính quyền Cộng Sản ở Đông Âu đã bị toàn dân lật nhào, thậm chí ngay tại Liên Sô đảng Cộng Sản cũng bị cầm hoạt động. Lý thuyết Marx-Lénin đã bị nhân dân các xứ này coi như mô lý thuyết không tưởng, quái thai. Trước sự tan vỡ của khối Cộng với các xứ hàng anh hàng thầy của CSVN, đã làm cho tập đoàn lãnh đạo Hà Nội giao động mãnh liệt. Mặt khác khuynh hướng đòi hỏi tự do dân chủ của nhân dân các nước trên thế giới bùng phát mạnh mẽ. Nó đã trở thành một trào lưu của thời đại. Rồi tình trạng tan vỡ của khối Cộng, đã đưa tới sự cất bỏ hầu hết các nguồn viện trợ nuôi sống bạo quyền CSVN lâu nay. Tình trạng đói nghèo vốn sẵn của miền Bắc Việt Nam, từ ngày người CS tràn chiếm 2 miền Nam Bắc, giờ lại thêm bi thảm hơn cho cả hai miền.

Thưa quý vị.

Tất cả những người Việt yêu nước chúng ta, đều tưởng rằng đã đến lúc những người CSVN phải bùng tỉnh, để thấy rằng mô lý thuyết Marx-Lénin và chủ nghĩa xã hội là một thứ lạc hậu lỗi thời. Họ phải nhanh lẹ chối từ, để tìm một hướng đi mới cho dân tộc Việt. Nhưng trở trêu thay, họ vẫn khư khư tán tụng và còn lớn tiếng hô hào quyết tiến

Thưa quý vị.

Cho tới nay tại Liên Sô và Đông Âu nhân dân các xứ này tuyệt đại đa số đã chối từ mô lý thuyết không tưởng của Marx-Lénin. Nhưng ở Việt Nam người ta vẫn còn nghe thấy những lời tuyên bố mạnh mẽ tán dương và còn dẫn giải với những lời bịp lừa là: đây chỉ là giai đoạn quá độ của tư

bản chủ nghĩa, trước khi tiến lên Xã hội Chủ nghĩa.

Họ còn dẫn chứng những lời của Marx Engel trong bản tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản viết vào 1948 rằng: "những người Cộng sản có thể nói khái quát lý luận của mình trong công thức duy nhất. Xóa bỏ chế độ tư hữu. Nhưng rồi họ cũng dần giải rằng, không thể xóa bỏ ngay lập tức chế độ tư hữu này, nên phải cần một thời gian quá độ; để tiến lên Xã hội Chủ nghĩa. Từ những lập luận này, người CSVN đã tung ra những đòn phép bịp lừa lừa mới, hậu quyết nắm giữ quyền lực, mặc cho dân khổ, nước nghèo.

Thưa quý vị.

Để khởi đầu cho trò bịp lừa trong những ngày tháng tới. Hơn năm qua tập đoàn CSVN đã dùng đủ cách. Trước hết cho sửa đổi bản hiến pháp.

Sau 17 năm thống trị hai miền, và riêng tại miền Bắc kể từ năm 1945 tới nay, mỗi khi phải đương đầu với những biến cố có thể dẫn tới sự vùng lên của nhân dân lật đổ chế độ. Thì những người lãnh đạo CSVN lại cho sửa đổi hiến pháp, để cứu gỡ tình thế nguy ngập, kể từ khi ban hành hiến pháp 1960 tới nay, CSVN đã phải sửa đổi 2 lần, và bây giờ là lần thứ ba. Lần thứ 1 xảy ra năm 1953, sau khi Hồ Chí Minh phóng tay phát động phong trào cải cách ruộng đất, mở chiến dịch đấu tố trên toàn miền Bắc, khiến hàng chục ngàn phú nông, địa chủ bị hành hình. Cả miền Bắc sôi sục. Hồ và đảng Cộng Sản lúc đó là đảng Lao động đã nuốt lời hứa. Thay vì tịch thu đất cát của phú nông địa chủ chia cho dân nghèo để tự do canh tác, lại đem qui vào công sản, để nhà nước hoàn toàn làm chủ. Biến người dân trở thành những tên làm mướn, và còn bị bóc lột hơn cả thời thực dân, phong kiến. Thấy Hồ và đảng trá trờ, nhân dân một số nơi nổi lên chống đối. Vụ Quỳnh Lưu và một số vụ ở ngoại thành Hà Nội, lượng giá thấy tình thế có thể tạo sự bùng phát chống đối có thể gia tăng, dù vụ nổi dậy của dân chúng ở Quỳnh Lưu bị đàn áp đẫm máu. Hồ liền nhanh tay chạy tội và quy trách nhiệm cho Trường Chinh, rồi để trấn an cho cách chức Tổng Bí thư của Chinh. Sau đó sửa đổi Hiến pháp, với Hiến pháp mới này những lời xoa dịu giới nông dân, đồng thời coi như nông dân là chủ động của vụ cải cách ruộng đất đẫm máu đó... "nhân dân ta đã tiến hành tốt, công cuộc cải cách ruộng đất nhằm đánh đổ giai cấp

địa chủ, để đem lại ruộng đất cho dân cày... với những lời phỉnh lừa này, Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo CSVN đã nắm lại được tình hình các phong trào nổi dậy đã lắng dịu. Những điều hứa hẹn được ghi trong bản Hiến pháp 1953 như "công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có các quyền tự do ngôn luận, báo chí hội họp, lập hội, biểu tình. Nhà nước bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để công dân được hưởng các quyền đó..." Tất cả là những chiếc bánh vẽ, và thậm chí dân chúng miền Bắc còn bị đảng nhà nước CS tước sạch mọi quyền tự do căn bản khác nữa như tự do tín ngưỡng, tự do đi lại...

Kể đến vụ sửa đổi Hiến pháp lần thứ 2 vào 1980. Như chúng ta biết cuối 1978 CSVN xua quân xâm lăng Miền, liền sau đó cả thế giới lên án hành động xâm lăng thô bạo một xứ láng giềng này. Riêng Trung Quốc đã tố ra phân nộ, xua quân tấn công dọc biên giới Việt Hoa. Nói là dạy cho CSVN một bài học. Nhiều tỉnh cực Bắc Việt Nam bị quân đội Trung Quốc tràn ngập. Nhưng may mắn cho CSVN là Trung Quốc chỉ tràn qua lãnh thổ VN để dân mặt, rồi rút về.

Với sự xâm lăng Kampuchea, khiến CSVN bị cô lập trên trường ngoại giao quốc tế. Các nguồn viện trợ của các xứ Âu Mỹ đều cắt bỏ. Nhiều khó khăn đổ tới, năm 1980 CSVN cho sửa bản Hiến pháp, nhằm lên án bọn bá quyền Bắc Kinh và Khmer Đỏ. Ngoài ra nhiều điều khoản được thêm thắt nhằm xoa dịu dân chúng, nhất là phe cánh thân Tàu trong đảng. Nhưng ai cũng biết bản Hiến pháp soạn ra cho có, còn vấn đề cho áp dụng lại là chuyện khác. Thí dụ trong Hiến pháp 1980 có điều khoản ghi: "không ai có thể bị bắt, nếu không có quyết định của tòa án nhân dân". Thật mỉa mai vào những năm này tại Việt Nam nhất là ở miền Nam hàng trăm ngàn người bị bắt bớ, tù đầy chẳng ai được xét xử, hoặc quyết định bắt giữ của tòa án nào cả.

Thưa quý vị.

Cho tới nay 1992, trước những khó khăn mọi mặt, cũng như tập đoàn CSVN cảm thấy nguy cơ, có thể đi tới sự cáo chung của đảng. Hiến pháp lại được đem ra sửa chữa và đổi mới để xoa dịu lòng dân. Trong mấy tháng qua chúng ta thấy bản dự thảo Hiến pháp đã được phổ biến nội dung không thay đổi. Đảng CS vẫn nắm độc tôn. Vài sửa đổi như: đi theo con đường của cách mạng tháng 10 ở

Nga - thay bằng: đi theo con đường cách mạng tháng 8. Cũng như thêm câu: Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Marx Lénin và tư tưởng Hồ Chí Minh... quyết thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh... đó là trong phần mở đầu. Ngoài ra còn vài sửa đổi khác nữa về vấn đề kinh tế xã hội v.v... Nói chung chiếc bánh vẽ Hiến pháp 1992 của CSVN lại to hơn và đẹp mắt hơn Hiến pháp 1980.

Thưa quý vị.

Tiếp theo màn bịp lừa sửa đổi Hiến pháp trong 1992 này quốc hội sẽ được bầu lại, người ta tiên đoán rằng vài khuôn mặt chống đối cò mối ở trong và ngoài nước sẽ được chọn vào cái quốc hội bù nhìn này. Sau đó một chính phủ gọi là hỗn hợp sẽ được thành hình. Vài tên chính khách tay sai ở hải ngoại có thể được nhận vài chức ngồi chơi xơi nước, hay đóng vai những tên ăn mày đi xin ăn các xứ Âu Mỹ. Mặt khác theo như các tin tức của giới tình báo Âu Mỹ và A Châu có thể tập đoàn lãnh đạo CSVN sử dụng cả kế sách - đảng rút vào hậu trường chính trị, đẩy giới quân sự ra nắm quyền, hình thức như chính quyền của Tướng Jaruzelki ở Ba Lan. Mặt khác để vượt ve dư luận quần chúng trong nước, cũng như dư luận quốc tế về sự tôn trọng tự do dân chủ. Vai trò của cái tổ chức mang tên Mặt trận Tổ quốc, được CS cho thành lập trước đây, nay được đánh bóng nhiều hơn. Để chúng tỏ rằng Mặt trận Tổ quốc qui tụ các đoàn thể, hội đoàn, đảng phái và trong đó đảng Cộng Sản cũng chỉ là một thành phần.

Thưa quý vị.

Sau đây chúng tôi xin nhấn mạnh một đòn phép cực kỳ gian manh của bạo quyền CSVN đã chuẩn bị trong thời gian qua và đang tuân tự thực hiện trở bịp bợm này. Dùng tôn giáo để bảo vệ chế độ.

Như chúng ta biết sự sụp đổ của các chính quyền CS ở Đông Âu, yếu tố tôn giáo đã đóng một vai trò quan trọng. Giáo hội Thiên Chúa giáo Ba Lan cùng Tòa thánh Vatican đã tạo một chiến thắng to lớn mở đầu cho sự sụp đổ của các chính quyền CS. Lượng giá được vai trò quan trọng của tôn giáo, trong công cuộc đấu tranh đòi dân chủ của các xứ Đông Âu. Nay CSVN rút kinh nghiệm này, họ đã dồn nỗ lực vào vấn đề tôn giáo vậy. Dùng ngay lực lượng họ cho là nguy hiểm nhất có thể khai tử họ, vào ngay việc bảo vệ chế độ cho họ.

Thưa quý vị.

Như chúng ta theo dõi tin tức về những sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam trong thời gian gần đây, bỗng thấy đảng nhà nước CS cho tự do hoạt động. Chùa chiền, Nhà thờ, Thánh thất cho tu sửa, chủng viện, tu viện được mở lại. Nhiều Giám mục, Linh mục Thiên chúa giáo được cho ra nước ngoài hành hương, chữa bệnh v.v... Cũng như các vị tu sĩ, lâu nay chống đối của Phật giáo, Thiên chúa giáo bị giam cầm nay được thả ra. Hoặc những người bị quản thúc được cho tự do đi lại. Ngoài ra Cộng sản cũng cho đàn cảnh để đánh bóng cho các sư quốc doanh, và cha quốc doanh, chúng cho đám này tuyên bố chống đối chính quyền, đề nghị đảng nhà nước sửa đổi này kia. Để dân chúng nghĩ rằng đám tu sĩ quốc doanh này nay đã sám hối đứng về phía nhân dân. Rồi sau đó đám này lên lời tạo được sự tin tưởng trong thành phần các lãnh tụ tôn giáo chân chính. Chúng tiến từng bước để thực hiện kế hoạch "sói rừng" bỗng trở thành "chiên ngoan", hầu nắm trọn vẹn các thế lực tôn giáo. Như chúng ta biết mỗi đây Linh mục quốc doanh Huỳnh Công Minh được phong là phụ tá giám mục địa phận Sài Gòn. Liền ngay sau đó, thừa dịp Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình xuất ngoại Huỳnh Công Minh thuyền chuyển 21 Linh mục ở địa phận Sài Gòn, thay thế các Linh mục tay chân vào.

Ngoài ra chiêu bài hòa hợp hòa giải đại đoàn kết được sử dụng lại. Chính quyền Cộng sản hô hào nhà nước và tôn giáo hòa hợp hòa giải, xóa bỏ những cách biệt lâu nay. Những khẩu hiệu "Yêu Chúa, yêu Phật, yêu Xã Hội Chủ Nghĩa" được nhắc nhở tới. Tóm lại bạo quyền CSVN đang áp dụng chiến lược, sử dụng tôn giáo trong vấn đề bảo vệ chế độ. Một đảng cho gài cán bộ, đảng viên vào các tổ chức tôn giáo, đảng khác cởi mở với các tôn giáo, cho tu sĩ tự do hành đạo, trong những giới hạn rộng rãi hơn trước nhiều. Chùa chiền, nhà thờ, thánh thất được cho tu sửa hoặc xây cất thêm, cũng như cho các tu sĩ quyền góp tiền bạc cả ở trong và ngoài nước để làm các việc này.

Như chúng ta biết Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất bị giải tán từ 1981. Các vị lãnh đạo Phật giáo của Giáo hội bị bắt giữ cầm tù hoặc quản thúc (Theo tin chúng tôi mới nhận được, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, bị giam lỏng ở Thái Bình, và Hòa Thượng

Thích Huyền Quang (Quảng Ngãi) mới được CSVN cho đi lại vào Sài Gòn). Mặt khác những sư quốc doanh được CS đánh bóng lại trong thời gian gần đây. Như Thượng Tọa Thích Minh Châu cho dịch và ấn hành bộ Địa Tạng Kinh, là một bộ kinh vĩ đại của Phật giáo trước giờ chưa ai đủ kiên nhẫn làm công việc này. (Theo tin tức từ Việt Nam để ngăn chặn sự vùng lên của Phật tử, CSVN đã vội vàng lập một ủy ban chính quyền phối hợp với phía Phật giáo để tổ chức lễ đám táng cho Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Cũng như trao Hồ Chí Minh huân chương cho cố Hòa Thượng và cố ngăn không cho 21 chùa ở Huế tổ chức các lễ cầu siêu, và ủy ban nhà nước áp lực tang lễ cứ hành vào 3.5.92).

Bên phía Giáo hội Thiên Chúa giáo, CS cũng tìm đủ mọi cách khuynh loát, ngay khi chiếm xong miền Nam, chúng tìm mọi cách lôi cuốn được Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình của giáo phận Sài Gòn. Chúng dùng Tổng Giám mục Bình làm cái loa tuyên truyền cho chúng. Thời gian sau chúng cho ra đời Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước, để nhập nhàng lừa bịp giáo dân. Ủy ban này tuyên bố vẫn trung thành với Vatican, nhưng thực tế mọi quyết định đều do đảng nhà nước CSVN chỉ vẽ. Dù cố bịp lừa, nhưng các Linh mục và sư quốc doanh vẫn bị dân chúng tẩy chay, và không kính nể. Chùa chiền và nhà thờ của các sư quốc doanh và Linh mục quốc doanh, Phật tử và giáo dân ít tới.

Nay trong tình thế mới CSVN đã cho đám tu sĩ quốc doanh này lãnh một vai trò mới. Có thể vào thời gian tới đây, một số tu sĩ quốc doanh, bị bắt bớ, cầm tù giả. Để "đánh bóng" cho đám này, hầu sau đó đảng nhà nước CSVN đẩy đám này ra làm lái Phật tử, giáo dân. Theo chiều hướng do họ vạch định. Ngoài ra CSVN sẽ vận dụng cơ quan truyền thông của chúng để cổ động chính sách mới về tôn giáo, làm dân chúng sẽ bị nhầm lẫn là bây giờ CS đã thực sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của mọi người dân. Đồng thời đó, chúng tung sách lược kêu gọi tôn giáo cùng xây dựng đất nước giúp nhà nước vượt qua những khó khăn hiện nay.

Thưa quý vị.

Đây là lúc các lãnh tụ tôn giáo chân chính, phải cùng nhau lên tiếng cảnh giác Phật tử, giáo dân trước âm mưu thâm độc của bạo quyền, dùng lá chắn tôn giáo để mưu đồ củng cố quyền uy của

chúng. Nếu các lãnh tụ tôn giáo không nhanh lẹ tính thức tín hữu của mình, rồi đẩy bạo quyền CS sẽ đẩy các giáo hội ra lãnh nhận các tội ác do chúng gây ra. Tập đoàn CSVN sẽ là những tên ăn ốc, bắt các tôn giáo ở VN đi đổ vỏ cho chúng. Chúng sẽ làm cho dân chúng dần dần chán ghét tôn giáo và chẳng còn tin tưởng vào ai nữa.

Thưa quý vị.

Ngoài sách lược dùng tôn giáo để củng cố chế độ qua lãnh vực tinh thần. Chúng còn sử dụng tôn giáo để tiếp tay xoa dịu sự bất mãn của dân chúng đối với đảng nhà nước. Chúng cho phép các cơ quan xã hội của tôn giáo mở trường học, nhà thương, trạm y tế, v.v... Tất cả trong một thời gian nào đó, sau đó chúng sẽ lại giờ trò chiếm đoạt. Để chúng tỏ là do đảng nhà nước làm những công việc đó sẵn sóc đời sống cho dân.

Thưa quý vị.

Ngoài lãnh vực tôn giáo, trong thời gian qua bạo quyền CS cũng nổi lòng cho dân chúng tự do buôn bán. Nhưng nếu ai tinh ý, đều biết trò gian manh của chúng. Chúng đã chuẩn bị trước cho trò cướp càn. Nên các tên lãnh tụ CSVN thường tuyên bố - đây là thời kỳ quá độ tư bản chủ nghĩa trước khi tiến lên xã hội chủ nghĩa. Nghĩa là vào một ngày nào đó bạo quyền tuyên bố, chúng ta cần tiến nhanh tiến mạnh lên Xã hội Chủ nghĩa là lúc đó chúng giờ trò chiếm đoạt - quốc hữu hóa, hoặc trò công tư hợp doanh. Song song với việc nổi lòng kinh tế để làm mờ mắt những ai nhẹ dạ, non lòng, nhất là đám ty nạn giả ở hải ngoại. Chúng còn bung thế ngoại giao thân thiện với các xứ quanh vùng. Như chúng ta biết năm qua CSVN đã chấp thuận mọi điều kiện do Trung Quốc đưa ra để được nối lại quan hệ.

CSVN đã chấp nhận trên giấy tờ hẳn hoi trao Hoàng Sa Trường Sa và một số làng dọc biên giới cho Trung Quốc, cũng như cho dân Tàu tự do qua lại VN làm ăn buôn bán. Theo tin tức báo chí quốc tế mới đây Võ Văn Kiệt qua Phi Luật Tân và Mã Lai cắt 8 đảo trong quần đảo Trường Sa trao cho Phi và 3 trao cho Mã Lai để đổi lấy sự hợp tác kinh tế của các xứ này. Cùng như vận động các xứ này để được vào khối Asean.

Tóm lại trong 1, 2 năm qua tập đoàn lãnh đạo CSVN đã tận dụng mọi trò buôn dân bán nước. Ngoài trò cắt đất cho ngoại bang, CSVN còn đang cò cưa trao đổi đòi tiền

để nhận lãnh các người ở các trại ty nạn Đông Nam Á, cũng như các công nhân lao động ở Đông Âu. CSVN đã dùng mọi thủ đoạn để kiếm tiền hầu củng cố chế độ. Như chúng ta biết trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua Đô Mười, Võ Văn Kiệt, Võ Chí Công đã mở nhiều cuộc thăm viếng dân chúng, cán bộ, các đơn vị quân đội, công an khắp nơi. Tại mỗi nơi đã uy lạo, cấp phát tiền mặt, thực phẩm và hứa hẹn... Riêng đối với các thành phần bộ đội, công an và phệ binh cũng như các đảng viên hồi hưu, được giúp đỡ, săn sóc, và hứa hẹn đủ điều. Nói chung tập đoàn lãnh đạo Hà Nội giờ trở vuốt ve, xoa dịu mọi tầng lớp dân chúng, nhất là các thành phần chúng nghĩ là có thể gây khó khăn cho chúng như bộ đội và phệ binh. Hai giới mà lâu nay bị thiệt thòi nhất.

Thưa quý vị.
Song song đó, tại hải ngoại CSVN đã đặc biệt chú ý tới hơn hai triệu người Việt đang sinh sống ở các xứ Âu Mỹ. Đây là một lực lượng rất cần thiết cho chúng trên cả lãnh vực kinh tế và chính trị. Ngay từ đại hội kỳ 6 của Cộng đảng VN vào tháng 12/1986 "những khúc ruột ngoài ngàn dặm này" đã được đặc biệt dãi ngộ cho du lịch về Việt Nam, gởi hàng, tiền về tự do. Riêng lãnh vực chính trị, khối người Việt ở hải ngoại rất quan trọng, sau khi CSVN thấy sự thất bại về lễ phong thánh cho Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm 100 năm do bạo quyền vận động, bị các đoàn thể tranh đấu hải ngoại làm vô hiệu hóa, cũng như các phái đoàn, văn thư, tuyên ngôn, tuyên cáo yêu cầu Mỹ tiếp tục cấm vận và không liên hệ ngoại giao với CSVN cho đến khi CSVN tôn trọng tự do, nhân quyền. Nhiều chính phủ Âu Mỹ đã đề đặt giao hảo với CSVN sau khi nhận các kiến nghị của các đoàn thể đấu tranh ở hải ngoại.

Từ những thành công của các hoạt động tranh đấu của khối người chống Cộng hải ngoại. Làm CSVN tung ra kế hoạch đánh phá chia rẽ, cũng như chúng dùng đám cò mồi, háo danh, háo lợi ở hải ngoại làm thế liên hoàn cho các mưu đồ của chúng ở trong nước.

Như chúng ta biết mấy năm qua tại hải ngoại chúng cho những tên trí thức, quân phiệt ngậy thơ háo danh, hô hào hòa hợp hòa giải, xóa bỏ lằn ranh quốc cộng. Rồi kêu gọi đa nguyên đa đảng v.v... Nay tại Việt Nam trong mấy tháng qua bộ máy tuyên truyền

của CS cũng nhắc đi nhắc lại - giai đoạn sống hòa hợp hòa giải bắt đầu - Rồi chúng cho cái gọi là Mặt trận Tổ quốc được sinh hoạt, hợp hành mạnh mẽ hơn trước, để chúng tỏ mọi đảng phái, đoàn thể, hội đoàn đều có tự do sinh hoạt, đúng là đảng, nhà nước đã thực hiện đa nguyên, đa đảng.

Thưa quý vị.
Tập đoàn CSVN đã áp dụng kế liên hoàn, ngoài nước chúng đẩy cho đám cò mồi của chúng hô hào, múa may, vừa để chuẩn bị dư luận trong ngoài nước, vừa phá nát các cộng đồng người Việt ty nạn ở hải ngoại. Chúng ta hãy chờ xem trò kêu gọi biểu tình ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội từ hải ngoại, sẽ ăn nhip với trò gì của bạo quyền ở VN trong những ngày tháng tới. Như chúng ta biết, trong mấy năm qua bạo quyền đã áp dụng cả một sách lược để quấy phá các cộng đồng người Việt ở hải ngoại, gây chia rẽ, đổ kỵ, từ vụ bỏ quốc ca, tới vụ văn nghệ phản kháng (nay thì rõ trắng đen qua bản tự bạch về tiểu thuyết vô đề của Dương Thu Hương), rồi vụ Bùi Tín. Trước đó là đám trí thức đi giữa trời mơ, bàn tay nối dài của bạo quyền dần dần lộ mặt - kêu gọi hòa hợp hòa giải - tạo biết bao xáo trộn trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Ngoài ra, trong thời gian qua bạo quyền đã tung ra hải ngoại rất nhiều cán bộ cho xâm nhập, lũng đoạn các đảng phái, tôn giáo (vụ Việt Nam Quốc Dân Đảng Nguyễn Tông Bá, Đỗ Quý Sáng liên lạc với CSVN ở Singapore và Bắc Kinh). Ở nhiều xứ Tây Âu, Công Sản cho cán bộ trốn từ Đông Âu qua, trá danh xin ty nạn, để quấy phá, bôi đen các cộng đồng người Việt ở các xứ này (qua các trò ăn cắp, buôn bán đồ lậu, làm giấy tờ giả, đánh lộn, say sưa v.v...) dân chúng địa phương nhiều nơi đã mất cảm tình với những người Việt ty nạn lâu nay.

Thưa quý vị.
Trước những khó khăn bủa vây, tập đoàn lãnh đạo CSVN đã tung ra mọi trò bịp bợm, để mong cứu gỡ tình trạng có thể nguy cơ đến khả năng tồn tại của đảng. Vậy chúng ta phải làm gì trong giai đoạn ngàn năm một thuở này. Ngày tàn của bạo quyền CSVN ắt chẳng còn xa. Để rút ngắn thời gian này, đây là giờ phút mọi cá nhân, đảng, đoàn ở trong và ngoài nước có thể làm nên lịch sử. Mọi sự cương quyết can đảm, và sáng suốt là lúc chúng ta cần phải thể hiện. Vậy chúng ta phải nhanh lên làm gì :

- Trước hết vạch mặt, chỉ tên những tổ chức, cá nhân, cò mồi của bạo quyền ở trong và ngoài nước, để mọi người xa lánh, hầu không bị chúng phỉnh lừa thêm nữa.

- Các đảng, đoàn, quốc gia chân chính có quá trình tranh đấu, gắn liền với sự thịnh suy của quê hương dân tộc, phải gấp rút trong sạch hóa và đoàn ngũ hóa để kiện toàn lực lượng, hầu giành lấy thời cơ thuận tiện sẽ xảy ra bất cứ lúc nào, trong ngày tháng tới đây.

- Về phía tôn giáo, đây là lúc các vị lãnh đạo tinh thần phải đứng ra nhận lãnh nhiệm vụ cứu dân, cứu nước. Các tổ chức tôn giáo như thanh niên Phật tử, thanh niên Công giáo v.v... phải nhanh chóng học tập, trau dồi kiến thức, để chuẩn bị cho mặt trận đấu tranh chính trị trong thời gian tới đây.

- Các đảng đoàn đấu tranh ở hải ngoại phải tiếp tục đẩy mạnh những vận động các xứ Âu Mỹ áp lực bắt CSVN phải trao trả các quyền tự do căn bản cho dân chúng trước khi... viện trợ, liên hệ buôn bán với CSVN.

- Ngoài ra, một công tác mới mọi người chúng ta phải nỗ lực đẩy mạnh đó là xóa bỏ thần tượng Hồ Chí Minh do bạo quyền quyết đánh bóng trở lại. Vì như chúng ta biết Marx Lenin đã bị dân chúng Liên Xô và Đông Âu phỉ nhổ, thần tượng của những người CSVN đã bị chôn vùi, nay chúng cố mang Cáo Hồ làm một thần tượng mới để mê hoặc kích động những tên CS cuồng tín, mê mù. Bạo quyền cố làm sống lại thần tượng Hồ Chí Minh của chúng, vì đối với người CS họ cần phải có một biểu tượng để lừa bịp người khác.

Đây là dịp mọi cá nhân đảng đoàn tranh đấu ở hải ngoại vạch tất cả những tội ác chông chất của Hồ Chí Minh cho thế giới thấy mặt thật của con người hại dân phá nước này.

Non nửa thế kỷ qua, kể từ ngày Hồ Chí Minh nhận nhiệm vụ của CS quốc tế về hoạt động ở Việt Nam. Tất cả mọi người chúng ta, ai cũng là nạn nhân ít nhiều của Hồ và đảng CSVN do Hồ sáng lập.

Đây là dịp chúng ta nói lên tất cả những tội ác của Hồ và đảng Cộng Sản cho nhân dân Việt Nam và thế giới thấy. Mặt khác các tài liệu về tội ác của Hồ và đảng CSVN, các đảng đoàn cố gắng

làm sao chuyển về được quốc nội, để nhân dân trong nước, nhất là miền Bắc biết rõ sự thật.

Thưa quý vị.

Phần cuối của bài nói chuyện hôm nay, chúng tôi xin nhấn mạnh và lưu ý trở hòa hợp hòa giải và Dân chủ Đa nguyên ồn ào dư luận người Việt hải ngoại mấy năm qua, do một nhóm trí thức háo danh, háo lợi, tin vào những lời hứa hẹn của CSVN và nhận làm cò mồi cho chúng. Cho tới nay thì rõ trắng đen, mọi hoạt động của đám này hô hào ở hải ngoại đã nhíp nhằng ăn khớp với sách lược bịp bợm của bạo quyền ở Việt Nam. Cũng như đám này giờ trở kêu gọi hòa hợp hòa giải để che mắt, sự bất tay làm việc công khai với lũ cán bộ CS hoạt động ở Pháp nói riêng và hải ngoại nói chung. Nay là lúc những người quốc gia chân chính chúng ta, không thể để những bàn tay nối dài của bạo quyền CSVN múa may thêm nữa.

Thưa quý vị.

Mười bảy năm qua đi cả quê hương đất nước chúng ta bị Hồ và những người Cộng Sản con cháu Hồ làm điêu tàn xơ xác. Dân chúng đói nghèo, đất nước lạc hậu, bị thế giới rẻ khinh. Những người Cộng Sản gây tội ác, giờ đến lúc họ phải trả. Chủ nghĩa Marx Lenin và tập đoàn sát nhân CSVN không thể tồn tại tiếp tục trên quê hương xứ sở chúng ta.

Hãy cùng nhau kiên trì đấu tranh hơn nữa, những tia sáng hy vọng của một nền hòa bình tự do dân chủ cho đất nước chúng ta đã lộ dạng. Ngày tàn của bạo quyền CSVN đã cận kề - hãy làm tất cả những gì chúng ta có thể làm được để lật đổ bạo quyền và xây dựng lại quê hương. Còn đảng CSVN tồn tại trên xứ sở chúng ta, là Việt Nam còn đói nghèo áp bức, và bị thế giới rẻ khinh.

Thưa quý vị.

Trước khi chấm dứt phần nói chuyện này, chúng tôi lần nữa cảm ơn Ban Tổ chức cùng tất cả quý liệt vị đã tham dự buổi lễ hôm nay.

Và cũng xin mọi người chúng ta hãy dành một phút để tưởng nhớ đến những anh hùng, liệt nữ, cùng tất cả những nạn nhân từ Nam ra Bắc trên quê hương xứ sở chúng ta đã chết dưới bàn tay những người Cộng Sản. Xin gửi lời chào cương kết đấu tranh đến tất cả quý vị.

■ Vũ Ngọc Long

PHÂN TÍCH THỜI SỰ

Sự Trở Minh Của Phật Giáo Ở Quốc Nội Một Tín Hiệu Cho Ngày Tàn Của Bạo Quyền Cộng Sản Việt Nam Đã Xuất Hiện

Là một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng Việt Nam. Hơn thế nữa Phật Giáo đã có một quá trình lịch sử luôn gắn liền với thịnh suy của dân Việt. Như chúng ta biết những triều đại huy hoàng nhất của giòng giống Việt là lúc Phật giáo đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Những cao tăng của Phật giáo là những vị thầy của các Vua. Thời kỳ Phật giáo toàn thịnh ở nước ta, cũng là thời kỳ dân chúng an cư lạc nghiệp, cùng tạo những chiến tích chống ngoại xâm lẫy lừng.

Với Lý Thường Kiệt đánh Tống rồi Trần Hưng Đạo bình Nguyên. Lịch sử Việt đã ghi những trang chói lòa cho dân tộc. Rồi sự suy vi của Phật giáo đã gắn liền với những thương đau của Đất Nước. Dân ta hết bị Bắc phương thống trị, rồi đến thực dân Pháp đô hộ và kể đến mở thuyết quái dị Marx Lenin, được những người Cộng Sản Việt Nam du nhập vào, khiến dân tộc ta bị dọa dẫm thống khổ như ngày nay.

Như chúng ta biết sau khi chiếm trọn miền Nam vào 30.4.1975, Cộng sản đã tìm mọi cách phá hoại và khống chế lực lượng Phật giáo. Dù Phật giáo sau một thời gian dài bị kỳ thị đàn áp bởi thực dân Pháp và các chế độ độc tài ở cả hai miền Nam-Bắc. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chỉ được hình thành sau khi chế độ độc tài Ngô Đình Diệm bị lật đổ vào 1.11.1963. Một cơ chế Giáo Hội Thống Nhất mới trong một giai đoạn khôi phục xây dựng cơ sở. Nhưng nghiệt ngã cho Phật giáo đã bị cuốn hút trong những biến động chính trị lúc bấy giờ. Các thế lực phản động, cùng những tên chính khách hoạt đầu đã lợi dụng Phật giáo trong các mưu đồ riêng tư. Từ sự việc này đã gây nên sự chia rẽ trở lại của Giáo hội Phật giáo. Rồi miền Nam lọt vào tay CS. Phật giáo lại bị giáng thêm những đòn chí tử khác nữa. Chính quyền CS đã gấp rút thi hành chính sách khủng bố, bắt bớ, giam cầm các giới lãnh đạo Phật giáo, tịch thu các chùa chiền, học viện. Đồng thời giải tán Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thống nhất nhiều tu sĩ bị bắt hồi tục. Tóm lại bạo quyền CS đã dùng mọi thủ đoạn gian manh dã man nhất để phá tan Giáo hội Phật giáo. Trước hành động hung ác này, những người con Phật đã không khuất phục, quyết thể hiện trọn vẹn tinh thần đại hùng, đại lực của Phật giáo. Như chúng ta biết vào 2.11.1975 tại Cần Thơ, 12 tu sĩ Phật giáo gồm cả Tăng và Ni đã cùng nhau tự thiêu, để phản đối sự đàn áp tôn giáo của tập đoàn CSVN. Sự việc này tuy không tạo được tiếng vang lớn trong quần chúng. Nhưng nổi lên cho mọi người biết Phật giáo đã cảm nhận nỗi thương đau và thống khổ của dân chúng dưới sự cai trị của những người CS. Trong khi đó nhiều thế lực tôn giáo và chính trị khác thì tìm cách chạy theo phục tùng bạo quyền để được yên thân.

Như chúng ta biết chủ nghĩa Marx Lenin coi tôn giáo là một liều thuốc ngủ. Họ chủ trương chủ thuyết vô thần nên tôn giáo không thể nào có thể tồn tại và phát triển dưới chế độ Cộng Sản. Các tôn giáo chỉ thoi thóp sống, nếu như giới tu sĩ của tôn giáo đó chịu nép mình đóng vai tay sai đắc lực cho bạo quyền. Riêng Phật giáo đại đa số hàng tu sĩ cao cấp trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ngay khi Cộng Sản chiếm miền Nam đã tỏ ra bất hợp tác. Nên nhiều tu sĩ trong hàng lãnh đạo đã bị cầm tù đến chết như Thượng Tọa Thích Thiện Minh, hoặc bị bức tử chết như Hòa Thượng Thích Trí Thủ, hoặc bị quản thúc như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Trí Quang... hoặc bị giam cầm cho tới lúc bệnh hoạn gần chết mới được thả về như TT. Thích Thanh Long, Giám đốc Nha Tuyên úy Phật Giáo... Tuy vậy trong giới lãnh đạo Phật giáo cũng có một vài giáo gian chấp nhận làm tay sai cho bạo quyền như Thích Minh Châu... nhưng chỉ là một số ít ỏi.

Mười bảy năm qua Cộng Sản đã không ngừng tìm cách triệt hạ mọi ảnh hưởng của Phật giáo trong quần chúng. Tới 1981 chúng chính

thức giải tán Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và thay thế vào đó một tổ chức mang tên Phật Giáo Việt Nam do chúng nạn ra, chúng nghĩ rằng với một giáo hội "quốc doanh" này cũng như đóng nhiều cửa chùa, bắt phần lớn tu sĩ hoàn tục, sẽ tận diệt được Phật giáo. Nhưng cho tới nay các toan tính của bạo quyền đã hoàn toàn không đạt được điều chúng mong muốn. Phật giáo vẫn âm thầm chịu đựng chia sẻ cùng niềm thống khổ của toàn dân. Để đợi ngày cùng nhân dân đứng lên lật đổ bạo quyền. Những người con Phật ở trong nước, chưa lúc nào, tin tưởng vào giáo lý nhiệm màu của Đức Phật bằng lúc này. Và cho rằng vì lòng tham sân si của con người còn quá nhiều nên đã gây ra nhiều tội ác. Do đó lũ quỷ yêu Cộng Sản đã nảy sinh, bắt mọi người phải trả nghiệp.

Song song với những hành động đàn áp Phật giáo ở quốc nội bạo quyền CS còn gởi cán bộ ra nước ngoài quấy phá các tổ chức Phật giáo ở hải ngoại. Chúng cho cán bộ len lỏi vào các cơ sở Phật giáo, tạo những chia rẽ kinh chống giữa các tu sĩ, cũng như thành lập các tổ chức Phật giáo ma, để bôi bác làm mất niềm tin của Phật tử vào giới tu sĩ và từ đó xa dần dần Phật giáo. Hầu mọi người ở hải ngoại đều biết giới tu sĩ Phật giáo ở hải ngoại đã tỏ ra rất dấn thân trong vấn đề tranh đấu cho Tự do Dân chủ ở Việt Nam.

Không như một vài tôn giáo khác, nhiều tu sĩ đã dấn dõ, can ngăn tín hữu của mình tham gia vào công cuộc đấu tranh chung của toàn dân để lật đổ bạo quyền. Những câu tôn giáo không làm chính trị, được thấy nhắc nhở tới ở nhiều cộng đồng của nhiều tu sĩ trong những tôn giáo khác. Riêng Phật giáo đa số giới tu sĩ Phật giáo có một thái độ chính trị rõ rệt. Bất cứ lễ lạc nào của Phật giáo tại các Chùa, Niệm Phật Đường cờ Phật giáo và cờ Quốc gia vàng 3 sọc đỏ đều được trưng lên, không e dè, ngại cỡ này, lý do kia chính quyền địa phương khó dễ, cơ quan bảo trợ thắt mắc... Thật ra tại các xứ Âu Mỹ vấn đề hành xử quyền tự do tín ngưỡng, cũng như lòng yêu quê hương đất nước, màu cờ, lý tưởng... chẳng ai cấm cản. Nhưng có lẽ bởi nhiều lý do uẩn khúc hơn.

Qua những hành động bất khuất này của những người con Phật ở cả trong và ngoài nước. Càng cho chúng ta thấy rằng Phật giáo đã chia sẻ và quận đau với những đọa đày của quê hương dân tộc.

Và luôn luôn đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên đạo pháp. Quốc nạn thì hiển nhiên pháp phải nạn, điều đó đã được chúng minh rõ ràng tại Việt Nam từ sau 30.4.75 tới nay tại miền Nam và từ 20.7.1954 tại miền Bắc.

Những người con Phật

làm lịch sử cứu dân cứu nước

Ba năm qua các chính quyền Cộng Sản ở Đông Âu và Liên Xô bị hất khỏi quyền lực. Cao trào đòi hỏi tự do dân chủ của các dân tộc bị áp bức bùng lên như con sóng thần. Tại Việt Nam hàng Tăng sĩ cao cấp của Phật giáo, đã nhìn thấy đã đến lúc không thể im lìm chịu đựng được nữa.

Toàn dân Việt đã chuyển mình, Phật giáo không còn lý do gì tọa thiền nhàn nhục được nữa. Vào 10.9.1981 bức tâm thư của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu từ quốc nội gởi ra cho hàng tu sĩ Phật giáo ở hải ngoại, là một phát súng thần công tiên phong bắn vào thành trì của tập đoàn sắt máu Cộng Sản Việt Nam. Như chúng ta biết từ 1978 khi Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ và các Thượng Tọa, Đại Đức khác bị cầm tù, cũng như Thượng Tọa Thiện Minh bức tử, chết trong tù, thì Hòa Thượng Đôn Hậu đã chính thức xin từ chức Dân biểu quốc hội do chính quyền CS gán cho HT, đồng thời HT yêu cầu chính quyền phải đưa ra ánh sáng rõ ràng về cái chết bí mật của Thượng Tọa Thiện Minh ở trong tù, cũng như thả tất cả tăng ni Phật giáo đang bị giam cầm. Hành động quyết liệt của HT. Đôn Hậu khiến chính quyền CS bất ngãi an trí ở Huế. Tuy vậy ngài vẫn chẳng khuất phục và kiên trì tranh đấu.

Hai tâm thư từ quốc nội gởi ra hải ngoại của ngài đã trở thành hai bức thư nhàn gởi hàng tu sĩ và Phật tử ở hải ngoại hãy đoàn kết lại để cứu dân, cứu đạo, không thể còn chần chừ được nữa. Mặt khác như biết trước ngày lia đời của mình, trước ngày Hòa Thượng viên tịch đã ban Pháp dụ, yêu cầu cử hành tang lễ cho ngài thật đơn giản, như mọi tăng sĩ khác, và có tính cách thuần túy tôn giáo, không chấp nhận cho chính quyền Cộng Sản cử đại diện tới đọc diếu văn, tuyên dương, hay ban phát huân chương này nọ. Vào ngày 28.4.92 vừa qua Hòa Thượng viên tịch tại Huế, thọ 89 tuổi.

Chuẩn y theo Pháp dụ, Phật tử ở Huế dự trừ tổ chức tang lễ vào ngày 3.5. Tuy nhiên nhà nước CS

bắt hoãn lại vào 5.5.92 để Hà Nội chuẩn bị một phái đoàn do Nguyễn Hữu Thọ, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước hướng dẫn tới làm ban tang lễ. Quyết định của chính quyền CS đã có tính cách can thiệp vào nội bộ của Phật giáo. Nên nhất loạt tăng ni Phật tử ở Huế đã phản đối dữ dội. Hòa Thượng Thích Nhật Liên đại diện các đệ tử của Hòa Thượng Đôn Hậu đã tuyên bố tuyệt thực kể từ 29.4.92 để phản đối nhà cầm quyền CS, tiếp theo là các Hòa Thượng Huyền Quang, Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng đồng tham gia tuyệt thực. Riêng Đại Đức Trí Tụ tuyên bố sẵn sàng tự thiêu để bảo vệ pháp dụ của Hòa Thượng Đôn Hậu để lại. Trước sự tuyên bố cương quyết của giới tu sĩ Phật giáo ở Huế nên phía chính quyền CS đã phải nhượng bộ. Nguyễn Hữu Thọ chỉ xuất hiện trong 3 phút để đọc bài tường niệm thay vì diếu văn dài 15 phút. Phía Phật giáo cũng yêu cầu nhà nước không được đề cập tới bất cứ một chức vụ và sự tuyên dương nào trong buổi lễ. Nhưng phía chính quyền CS đã phổ biến qua báo chí là chính phủ truy tặng Hồ Chí Minh huân chương cho Hòa Thượng vì có công chống Pháp và Mỹ. Theo các hãng thông tấn ngoại quốc có trên 10.000 Phật tử ở Huế tham dự lễ nhập bảo tháp. Ngoài ra lễ cầu siêu đã được 21 chùa ở Huế tổ chức. Rất nhiều tin tức từ trong nước được các báo chí ngoại quốc đưa ra, tình hình còn rất căng thẳng giữa giới lãnh đạo Phật giáo miền Trung và chính quyền Cộng Sản. Nhiều bình luận gia của các hãng thông tấn ngoại quốc nói cuộc tranh đấu của Phật giáo miền Trung đã khởi đầu.

Như tin tức từ quốc nội cho biết ngoài lễ nhập bảo tháp nhục thân của Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu, còn có phần lễ trao lại ấn tín Viện Tăng Thống cho Hòa Thượng Huyền Quang. Tuy buổi lễ diễn ra trong đơn giản, nhưng nó mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng, nói lên sự tiếp nối và tồn tại của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà. Như chúng ta biết vào 1977, đại hội kỳ 7 của PGVNTN đã suy cử Hòa Thượng Đôn Hậu làm Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, kiêm luôn chức vụ Xử Lý Viện Tăng Thống. Sau đại hội 7 này, hầu hết các tăng sĩ cao cấp của Giáo hội bị cầm tù, quản thúc. Và kể từ đó đến nay đại hội kỳ 8 tiếp nối không thể nào tổ chức được. Nên tất cả ấn tín của Giáo hội đều

nằm trong tay Hòa Thượng Đôn Hậu. Nay các ấn tín này được truyền trao cho Hòa Thượng Huyền Quang, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đại diện cho hội đồng lưỡng Viện để nhận lãnh sứ mạng tiếp nối của Giáo hội. Mặc dù Hòa Thượng Huyền Quang hiện vẫn bị bạo quyền CS bắt quản thúc tại Quảng Ngãi, nơi sinh trưởng của Hòa Thượng, từ hơn 10 năm qua.

Từ các sự việc trên cho chúng ta thấy rằng bạo quyền Cộng Sản Việt Nam vẫn chưa từ bỏ ý đồ đàn áp tôn giáo, nhất là đối với Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Những ai mấy lúc gần đây tin rằng Cộng Sản Việt Nam đã cởi mở, đổi mới và hòa hợp hòa giải, xin hãy mở rộng con mắt để nhìn các trò đàn áp tôn giáo tại quê nhà.

Tàng Ni Phật tử tại hải ngoại nên làm gì trong lúc này ?

Cho tới nay, sau hơn 17 năm bạo quyền Cộng Sản chiếm trọn hai miền đất nước, với hơn hai triệu người bỏ nước ra đi, trong số này đại đa số là Phật tử. Nay trước tình trạng bị thương của Giáo hội tại quê nhà. Tất cả những người con Phật chúng ta, không phân biệt hàng tu sĩ, hoặc tín đồ đều phải nhất tâm hướng về đất nước để cầu nguyện và hỗ trợ các nỗ lực đấu tranh của Giáo hội cho tiền đồ của dân tộc và đạo pháp. Sự bạo tàn đầy dấn, phá nước, phá đạo của những người Cộng Sản phải chấm dứt. Hơn lúc nào hết đây là lúc các tu sĩ, trong một hàng giáo phẩm hãy dẹp bỏ những sự khác biệt, xin các vị hãy ngồi lại cùng nhau, cố gắng xóa bỏ các tệ hiềm, để nhất tâm tạo dựng một Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thực sự tại hải ngoại. Để từ đó, những người con Phật chúng ta mới có thể đóng góp tích cực vào sự yểm trợ cho Giáo hội đang bị bạo quyền trù dập tại quê nhà.

Như chúng ta biết trải qua 17 năm, nhìn lại các hoạt động đấu tranh từ trong ra ngoài nước của các đảng, đoàn. Chúng ta phải sáng suốt nhìn ra rằng; nay đã đến lúc cần phải minh định rõ ràng, chỉ các thế lực tôn giáo mới có thể lật đổ được bạo quyền Cộng Sản Việt Nam mà thôi.

Sự trở mình của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà như một báo hiệu, được thốt đáp của lời sấm truyền không biết được truyền tụng từ bao giờ "... giặc đưng tới Bờ Đền, thì giặc phải tan". (30.5.92)

CHƯƠNG TRÌNH

Chiến Sĩ Vô Đại Tôn
đến Âu Châu và Đức

Theo nguồn tin của Ban Tổ chức cho biết, Phái đoàn Chiến sĩ Vô Đại Tôn sẽ đến Âu Châu thuyết trình:

- Tại Pháp từ 16.6 đến 26.6.1992
 - Tại Bỉ từ ngày 27.6 đến 3.7.1992
 - Tại Đức từ ngày 4.7 đến 10.7.1992
 - Tại Hòa Lan từ ngày 11.7 đến 13.7.1992
- Riêng tại Đức, Phong Trào Tham Gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do đảm trách phần điều hợp sắp xếp chương trình với sự cộng tác chung của các đoàn thể:
1. Hội Phật tử Việt Nam Tự Do tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
 2. Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover và Vùng Phụ Cận.
 3. Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hamburg và Vùng Phụ Cận.
 4. Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Pforzheim.
 5. Nhóm Khởi Hành tại Muenchen.
 6. Nhóm Hướng Việt tại Wiesbaden/Frankfurt.
 7. Liên Minh Dân Chủ Việt Nam/Khu Bộ Đức.

Như vậy sẽ tổ chức thuyết trình tại 5 thành phố sau:

Thành phố Essen, lúc 14 giờ ngày thứ bảy 4.7.92 tại Jugendzentrum, Pape Str.1, 4300 Essen 1. Điện thoại liên lạc 0201/586727.

Thành phố Frankfurt, lúc 13 giờ 30 ngày Chủ nhật 5.7.92 tại Nordwestzentrum, 6000 Frankfurt 50. Điện thoại liên lạc 069/399589.

Thành phố Muenchen, lúc 16 giờ ngày thứ hai 6.7.92 tại Hội Trường Saint Pins, Pins Str.11, 8000 Muenchen 80. Điện thoại liên lạc 089/879630.

Thành phố Hannover, lúc 16 giờ ngày thứ hai 8.7.92 tại Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81. Điện thoại liên lạc 0511/879630.

Thành phố Hamburg, lúc 17 giờ ngày thứ năm 9.7.92 tại Haus der Jugend, Jenfelder Str.252, 2000 Hamburg 70. Điện thoại liên lạc 040/6545054.

Được biết, trước đây gần 12 năm, Chiến sĩ Vô Đại Tôn đã dám rời bỏ cuộc sống hạnh phúc gia đình tại Úc, để bốn ba khắp thế giới, hầu qui tụ những người nhiệt tâm yêu nước nhằm mở đường trở về Việt Nam tranh đấu chống độc tài CSVN. Không may cho ông và các chiến sĩ khác, đã bị giặc bắt vào ngày 23.10.1981. Nhưng ông vẫn bền gan lợi dụng cuộc họp báo lịch sử tại Hà Nội vào ngày 13.7.1983, để công khai nói lên ý chí bất khuất trước báo chí quốc tế:

"Tôi tiếp tục duy trì lập trường chính trị để tranh đấu cho tự do và giải phóng dân tộc..."

Vì vậy ông bị đánh đập tàn nhẫn và tù biệt giam trên 10 năm.

Nhờ qua áp lực từ các đợt tranh đấu cho nhân quyền tại hải ngoại và sự can thiệp của quốc tế, Cộng Sản Việt Nam đã phải trả tự do cho Ông vào cuối năm 1991. Mặc dù sức khỏe đã suy kém nhiều, Ông vẫn tiếp tục bốn ba vận động cho công cuộc đấu tranh tự do dân chủ cho Việt Nam. Ngưỡng mộ tinh thần bất khuất đó, các đoàn thể kể trên tại Đức đã cùng cộng

tác chung tổ chức các buổi thuyết trình cho Chiến sĩ Vô Đại Tôn. Đây chính là việc làm cụ thể nhằm phát huy tinh thần tranh đấu tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam. Qua dịp này, mọi người sẽ được nhìn tận mắt, nghe tận tai: tâm tình của Chiến sĩ Vô Đại Tôn - một Kinh Kha của thời đại -.

Tân Ban Chấp Hành của Phong Trào Tham Gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do tại Đức

Vào ngày 9.5.1992, Tân Ban Chấp Hành của Phong Trào Tham Gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do tại Đức (nhiệm kỳ 1992-1994) được tín nhiệm với thành phần sau:

Chủ Tịch: Ông Trần Hữu Phúc
Phó Chủ tịch Ngoại Vụ: Ông Mã Văn Lợi
Phó Chủ tịch Nội Vụ: Ông Nguyễn Ích Hiền

Tổng Thư Ký: Ông Nguyễn Đại Lộc
Địa chỉ liên lạc: Phong Trào Tham Gia UBQT/TVNTD - Postfach 1258 - 6342 Haiger.

Được biết, Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do được chính thức thành lập vào ngày 4.12.1986 tại Bruxelles (Vương quốc Bỉ) sau nhiều năm vận động của Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy (về phía người Việt) và Ông Paul Vankerkhove - nguyên Dân Biểu Âu Châu - (về phía người ngoại quốc) với mục đích dùng ảnh hưởng quốc tế làm áp lực đòi hỏi dân chủ tự do cho Việt Nam. Hiện nay Ủy Ban đã quy tụ trên 200 nhân vật danh tiếng của 15 quốc gia. Đặc biệt Phong Trào Tham Gia UBQT/TVNTD (do người Việt điều hành) đã thành công vận động được các Dân Biểu, Nghị Sĩ Hoa Kỳ và Gia Nã Đại đứng ra thành lập Khu Bộ tại đó. Riêng tại Đức, Phong Trào Tham Gia UBQT/TVNTD đứng ra chịu trách nhiệm điều hợp chương trình chuyển đi thuyết trình tại Đức của Chiến sĩ Vô Đại Tôn (từ ngày 4.7 đến 10.7.92) và trong tương lai cố gắng phối hợp cùng các thân hữu thực hiện bản tin Đức Ngữ để vận động dư luận vùng nói tiếng Đức cho vấn đề tự do dân chủ tại Việt Nam.

Thông Báo

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Ban của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Hiệp Ước Đức-Việt: Đề tài nóng bỏng của người Việt tại Đức

I. Hiệp ước Đức-Việt về chương trình tài trợ chuyên viên.

Một hiệp ước dự định ký kết giữa chính phủ Đức và CSVN về chương trình tài trợ chuyên viên đã là một đề tài thảo luận sôi nổi của cộng đồng người Việt hiện sinh sống tại Đức trong những tháng qua. Tùy theo góc độ nhìn vấn đề mà đã có nhiều sự giải thích dữ kiện có phần khác nhau, lắm khi đưa đến những mâu thuẫn trầm trọng trong sự tranh luận để đi đến nhiều biện pháp đấu tranh cho quyền lợi người trong cuộc khác hẳn nhau.

Trước khi có một nhận định để rời từ đó tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề, trên nguyên tắc người ta cần phải tìm hiểu vấn đề thật kỹ lưỡng hầu xem vấn đề đó 1. phát xuất từ thời điểm nào; 2. áp dụng cho thành phần nào; 3. nội dung, 4. điều kiện ký kết và 5. những trở ngại.

Riêng đối với một hiệp ước dự định ký kết giữa Đức và VN cho chương trình hồi hương các chuyên viên VN hiện sống trong mọi diện cư trú tại Đức, chúng ta cũng có thể y theo tuân tự trên để thẩm định vấn đề.

1. Thời điểm xuất phát:

Sau khi nước Đức thống nhất cùng với sự sụp đổ toàn diện của khối CS Đông Âu, vấn đề tỵ nạn và thợ khách theo hợp đồng trước đây ở vùng DDR cũ đã trở thành bài toán nan giải cho chính phủ liên bang Đức. Gánh nặng này họ phải nhận thay cho người anh em DDR trước đây sau khi hai miền Tây và Đông Đức sát nhập thành một liên bang Đức. Về phía người VN, tính đến nay vẫn còn hơn 10.000 đồng hương hiện lưu trú trong 5 tiểu bang mới nằm trong lãnh thổ DDR trước đây, họ hiện còn lao động tiếp hay đã thất nghiệp nhưng chưa phải hồi hương vì thời gian lưu trú có mục đích (Aufenthaltsbewilligung) của họ còn hiệu lực, tính theo hợp đồng đã ký trước đây. Một số khác đã hết thời hạn lưu trú có mục đích, họ đã hồi hương và có rất nhiều người trong số này đã tìm cách ra khỏi VN bằng con đường

đi du lịch qua các nước Đông Âu để từ các quốc gia đó sang Đức xin tỵ nạn.

Vì pháp lý tỵ nạn thuộc phạm vi khác, nhưng để giải quyết đưa những người lao động hợp đồng về nước sau khi hợp đồng của họ đã hết hạn - cùng với chính sách nhân đạo trong việc trợ giúp cho những người ngoại quốc đã sống lâu năm tại Đức có cơ hội tái hội nhập đời sống trong mẫu quốc đồng thời giảm thiểu số ngoại kiều trong nước Đức - nên chính phủ liên bang mới đưa ra vấn đề tài trợ cho chương trình tái hội nhập của những người lao động hợp đồng này.

Song song đó, theo cái nhìn của chính phủ liên bang thì đa số người Việt hiện xin tỵ nạn - phá bỏ hợp đồng, hay hợp đồng sắp hết hạn hoặc đi du lịch rồi xin tỵ nạn - chỉ là việc tìm cách muốn ở lại Đức lâu dài. Mặt khác họ còn phải giải quyết như thế nào đối với những người bị bác đơn tỵ nạn và bị trục xuất về nước?

Cho nên một hiệp ước Đức-Việt dự định ký kết cho một kế hoạch "Fachkraefteprogramm", tạm dịch là chương trình chuyên viên và nước Đức dành 10 triệu Đức mã để tài trợ cho chương trình này, trong đó có 5 triệu theo hình thức tín-dụng (Kreditform) và 5 triệu còn lại để sử dụng cho những biện pháp hay các chương trình huấn-nghệ và tu-nghiệp (Aus- und Fortbildungsmaßnahmen). Đây là một dự án của Bộ liên bang về hợp tác kinh tế (Bundesministerium fuer wirtschaftliche Zusammenarbeit, viết tắt là BMZ).

Theo tinh thần trên, chương trình này gồm có hai phần: một là biện pháp học bổ túc nghề nghiệp (berufliche Fortbildung); hai là giúp đỡ tài chánh cho những người muốn mở cơ sở làm ăn sinh sống trong nước (Existenzgründungsprogramm). Cả hai chương trình này có thể được thực hiện độc lập hay có thể phối hợp lẫn nhau.

Để thực thi kế hoạch này, BMZ đã giao quyền cho Trung tâm tìm việc của Viện lao động liên bang (Zentralstelle fuer die Arbeitsvermittlung der Bundesanstalt fuer

Arbeit, viết tắt là ZAV). Cơ quan này còn được sự hỗ trợ của cơ sở Cố vấn và Nghiên cứu Phát triển Chính trị (Entwicklungspolitische Forschung und Beratung, viết tắt là EFB) và Công ty Hỗ trợ về Kỹ thuật thích hợp trong Thế giới Ba GmbH, đây là một công ty trách nhiệm hữu hạn (Foerdergesellschaft fuer angepaßte Technologien in der Dritten Welt GmbH, viết tắt là FAKT). Phối hợp chương trình tài trợ chuyên viên này là cơ quan AGEF, giám đốc là ông Klaus Duenhaupt.

2. Áp dụng cho những thành phần nào.

Theo như thông tư của các cấp có thẩm quyền và tin tức báo chí cho biết thì chương trình tài trợ chuyên viên dành cho mọi giới người Việt không kể là tỵ nạn thuyền nhân, hay tỵ nạn theo diện nhân đạo, hay tỵ nạn trong chương trình con số hữu hạn hoặc hiện còn lao động theo diện hợp đồng. Nói chung là người Việt nào hiện lưu trú tại Đức cũng có quyền xin hưởng trợ cấp của chương trình này trong tính cách tự-voluntary (freiwillig) chứ không có tính cách bị cưỡng ép hay bị ai bắt buộc cả.

3. Nội dung.

Hiệp ước Đức-Việt tài trợ chuyên viên gồm có hai chương trình như sau:

* *Chương trình huấn-nghệ (Ausbildungsprogramm)*, mỗi người VN đều có thể xin trợ cấp để học mọi nghề, với điều kiện là họ phải cam kết nhất quyết phải trở lại VN sau khi chương trình học chấm dứt.

* *Chương trình tài trợ mở cơ sở làm ăn sinh sống (Existenzgründungsfoerderung)*, dành cho những người Việt nào muốn mở cơ sở tại VN, họ sẽ nhận sự tài trợ của Ngân hàng Trung gian Đức (Deutsche Ausgleichsbank, viết tắt là DAB).

Riêng hai chương trình học-bổ-túc hay tu-nghiệp (Fortbildungsmaßnahmen) và tài trợ mở cơ sở làm ăn sinh sống (Existenzgründungsprogramm) được dự định thực hiện ngay tại Đức và tại VN.

Những người tham gia chương trình này được bảo đảm xã hội. Ngoài phí tổn cho sự tu-nghiệp, họ còn được nhận học bổng hằng tháng, tiền di chuyển, có thể có trợ cấp cho gia đình, và những phụ cấp về phí tổn máy bay và hành lý.

4. Điều kiện ký kết.

Để tiến đến việc ký kết giữa hai nước, chính phủ Đức vẫn lưu tâm và đòi hỏi nhà cầm quyền VN phải công nhận việc không-trùng-phạt những người VN đã xin tỵ nạn hoặc có những hành động chính trị chống lại chính sách cai trị của CSVN trong thời gian họ lưu trú tại Đức.

5. Những trở ngại.

Những trở ngại có thể đưa đến là sự hoài nghi và những định kiến vì có nhiều khó khăn từ phía VN mang đến, trong khi đó, tình trạng kinh tế và chính trị trong nước hiện nay không có triển vọng bảo đảm cho người về nước. Đồng thời những vấn đề quản trị và tổ chức cơ sở tự lập trong nước dù có đủ điều kiện tối thiểu chẳng nữa cũng phải gặp nhiều khó khăn vì hệ thống luật pháp độc đoán của nhà cầm quyền CSVN cũng như thiếu một nền tảng tổ chức hành chính ngay từ hạ tầng cơ sở. Vì thế nhiều cơ sở tự lập và những nỗ lực trong nền kinh tế tư nhân cho đến nay đã bị thất bại. Tuy nhiên sự nghi ngờ lớn của đại đa số người Việt là liệu VC có giữ đúng lời hứa trong hiệp ước là sẽ không-trùng-phạt những người xin tỵ nạn hoặc có hoạt động chống nhà cầm quyền CSVN khi họ "tinh-nguyện" về nước sinh sống hay không?

Trên đây là tóm lược những yếu tố chính về nội dung và hình thức của hiệp ước này để làm cơ sở cho những nhận định sau đây:

a. Nếu nhìn rõ vấn đề thì chương trình trên không phải là một "thỏa ước hồi hương" hay một hiệp ước "đưa người Việt tỵ nạn tại Đức trở về VN" hoặc "chương trình cưỡng bách hồi hương tập thể" như kiểu Anh Quốc và Hồng Kông theo nhiều nguồn tin Việt ngữ đưa ra trong những tháng qua. Như đã trình bày bên trên, đây là một chương trình tài trợ giúp đỡ của chính phủ liên bang Đức từ nhiều thập niên qua dành cho những ngoại kiều sống lâu năm tại Đức có điều kiện tái hội nhập trong mầu quốc khi họ tự-nguyện muốn hồi hương, cũng như chương trình cấp học bổng, đài thọ cho người

ngoại quốc học nghề hay tu nghiệp tại Đức, như thành phần sinh viên du học của miền Nam VN trước đây tại Đức, sau hết học trình, họ có thể được phép thực tập nghề nghiệp đã học trong một thời gian nào đó được luật pháp quy định, sau đó họ cũng phải về nước. Trong thời gian qua, có nhiều cán bộ cao cấp, nhân viên và đảng viên CSVN cũng đã được những tổ chức cấp-học-bổng (Stiftung) của các đảng phái Đức cấp học bổng sang Đức để tu-nghiệp trong các trường Đại học hoặc trong các cơ quan chính quyền và kỹ nghệ Đức. Việc cấp học bổng này cũng là một chương trình có nội dung tương tự như hiệp ước Đức-Việt tài trợ chuyên viên nhưng mang tính cách độc lập của các đảng phái chứ không là tinh thần của một hiệp ước quốc gia. Chắc chắn nhà cầm quyền CSVN đã, đang và sẽ lợi dụng triệt để vấn đề này để 1. đưa người trà trộn tìm hiểu nội chính nước Đức; 2. tỵ thoát cho mình bộ áo cởi mở, dân chủ tự do hầu tìm nguồn ngoại tệ từ khối thị trường chung Âu Châu, nhất là của Đức để nuôi dưỡng chế độ, trong khi

lệnh cấm vận của Mỹ vẫn còn hiệu lực.

Mặt khác, nước Đức cũng muốn đi vòng thỏa ước cấm vận của Mỹ với đồng minh để tìm cách lần hồi đặt chân đến các quốc gia bị cấm vận, nếu không nay mai chính họ sẽ thiệt thòi về thế lực thị trường kinh tế trong các quốc gia đó; ở điểm này vấn đề tìm ảnh hưởng chính trị bằng thế lực kinh tế của khối thị trường chung Âu Châu trong các quốc gia đó chưa bàn đến!

b. Hiệp ước về chương trình chuyên viên và tài trợ mớ cơ sở làm ăn sinh sống cho mọi giới người Việt hiện đang lưu trú tại Đức dành cho những người Việt nào "tự-nguyện" muốn tham gia chương trình này và "tự-nguyện" muốn về nước. Chúng ta cần lưu ý chữ "tự-nguyện". Ngay khi vấn đề này, hiệp ước này chưa được bàn thảo đã có không biết bao nhiêu người mang danh tỵ nạn đã về nước công khai trong các kế hoạch kiếm ngoại tệ nuôi dưỡng chế độ của CSVN qua các chương trình du lịch thăm nhà để làm ăn buôn bán với sự hỗ trợ của các

Luật - Ngoại - Kiêu mới của Đức

- * làm thế nào xin cho thân-nhân đi du-lich ?
- * làm thế nào xin sum-họp gia-đình ?
- * Aufenthaltserlaubnis có xin gia-hạn, xin sum-họp gia-đình được hay không ?
- * đổi các diện-lưu-trú do DDR cấp trước đây như thế nào ?
- * đơn xin tỵ-nạn bị bác, cấp và gia-hạn Aufenthaltserlaubnis theo diện "51" như thế nào ? sum-họp gia-đình cho những người có Auf Bef. ?
- * đổi các diện-lưu-trú hợp-pháp như thế nào ?

Tất cả những thắc-mắc trên được giải-thích trong tập tài-liệu viết bằng tiếng Việt lần đầu tiên về các diện lưu-trú được quy-định trong luật-ngoại-kiêu mới có hiệu-lực kể từ ngày 01. 01. 1991 tại Đức-quốc sau ngày thống-nhất.

Luật - Ngoại - Kiêu

Các diện - lưu - trú

Điều - kiện và quyền - lợi pháp - lý

do Thị-Chơn NGÔ Ngọc - Diệp, Cử-nhân Kỹ-sư, điều-hành-trưởng TTVHPGVN tại Đức thuộc Chùa Viên-Giác, Giám-đốc Văn-phòng BBU, Thông và Phiên-dịch-viên hữu-thệ, nghiên-cứu và biên-soạn cho các đồng-hương mọi diện lưu-trú hiện đang cư-ngụ tại Đức-quốc.

Tài-liệu dày 45 trang DIN A5, giá bán 05,00 DM (chưa kể cước phí)

Phát-hành tại:

* Văn-phòng Cố-Vấn, Hướng-Dẫn, Thông và Phiên-Dịch cho người Việt tại Đức (BBU), c/o NGÔ, Ngọc-Diệp, Dipl. Ing., Nelkenstr. 16, 3008 Garbsen 4, Tel. 0511-44211 và:

* Trung-Tâm Văn-Hóa Xã-Hội Phật-Giáo Việt-Nam tại Đức (VIBUS), c/o Chùa Viên-Giác, Karkstr. 6, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511 - 879630

công ty tay sai. Nhưng họ đã có sao đâu! Đáng lẽ ra những người này phải bị truy tố trước pháp luật, bị tước quyền tỵ nạn, bị phạt về tội khai gian, giả danh tỵ nạn để hưởng trợ cấp xã hội hay những quyền lợi khác dành cho người tỵ nạn v.v... và bị trục xuất về nước mới phải! Chính họ là những người đã "tự-nguyện" hồi hương chứ còn ai nữa! Và biết đâu cũng chính những người này sẽ tình nguyện đầu tiên để hưởng tài trợ của chương trình này! Việc gì cũng có thể và cũng không có thể xảy ra, mấy ai học được chữ ngờ bao giờ!

Vấn đề nếu có đặt ra đối với hiệp ước tài trợ Đức-Việt thiết nghĩ đó chỉ là vấn đề quyền lợi của nước Đức, nên đâu có gì phải đấu tranh chống họ. Và chính phủ Đức qua các tài liệu của các chuyên gia Đức về VN cũng như của tổ chức Ân xá quốc tế cũng thừa hiểu là CSVN có bao giờ tôn trọng nhân quyền và làm gì có chuyện CSVN chịu bỏ một vài điều luật nào đó như điều 89 trong Bộ luật hình VC; cũng như chắc gì CSVN sẽ không trừng phạt những kẻ xin tỵ nạn và thật sự chống đối họ. Ngày nào còn các trại tù gọi là cải tạo, các Thầy, các Sư vẫn còn bị quản thúc hay cầm tù cũng như Văn nghệ sĩ còn bị bắt bỏ chỉ vì họ tranh đấu cho quyền làm người, nói ngắn gọn là ngày nào quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí là hai quyền tự do căn bản không thể thiếu trong một thể chế Tự Do và Dân Chủ cũng như không được tôn trọng và thực thi thì không ai có thể nhẹ dạ tin rằng sẽ không có sự trừng phạt của CSVN đối với những người thật sự xin tỵ nạn và có những hoạt động chống lại chế độ và nhà nước CSVN. Nếu ai tin rằng có điều đó thì cứ "xin tự-nguyện"!

Vì thế muốn thật sự được công nhận tỵ nạn hay được lưu trú tại Đức theo tinh thần điều 51 I luật ngoại kiều không phải là vấn đề đấu tranh chống lại, đòi hỏi hay yêu cầu chính phủ Đức đặt điều kiện với CSVN về việc không trừng phạt người xin tỵ nạn "tự-nguyện" về nước - vì khi họ đã tự-nguyện hồi hương thì đó là chuyện của họ, việc gì phải đấu tranh cho họ!. Việc này tỵ nạn phải đấu tranh kêu gọi CSVN chấp nhận và tôn trọng đáng phải đối lập, và cũng chẳng khác nào van nài con rắn đừng cắn nữa. Vấn đề cần đặt ra là "đi độc trị độc", vì thế các bạn đang xin tỵ nạn phải nỗ lực đấu tranh, tổ chức hội họp, thảo luận vạch trần bộ mặt gian xảo của tập

đoàn CSVN chứ không chỉ hội họp thảo luận về tình hình đất nước có sự hiện diện của đại diện nhà cầm quyền CSVN bằng hình thức này hay hình thức khác; các bạn phải có những hành động chính trị cụ thể mà đối tượng phải là nhà cầm quyền CSVN để người dân bản xứ và chính phủ Đức có cơ hội và điều kiện nhận chân rõ thủ đoạn bịp bợm tráo trở của tập đoàn CSVN về sự chà đạp các quyền tự do của con người, nhưng hành động trong vị trí pháp lý của người xin tỵ nạn được luật pháp quy định chứ không thể có lối tỵ nạn "nửa vời". Bài tham luận mang tựa đề "Nhọt đau phải nhổ" trong tờ Sinh Hoạt Cộng Đồng số tháng 5/92 của tổ chức VNTD tại Đức đã thật sự đi một đường mở tung cái ung nhọt đã mang đến quá nhiều xót xa cho cộng đồng người Việt tỵ nạn chân chánh từ bấy lâu nay. Các bạn phải có hành động chính trị quyết định, tinh lý phân minh không thể lẫn lộn được, phải biết đâu là đối tượng của hành động chính trị hầu không bị phỉnh lừa. Cho nên dù bạn có bị sở liên bang bác đơn tỵ nạn thì những bằng chứng về các hoạt động chính trị cụ thể này mới có thể hội đủ những điều kiện tạm-trú của điều 51 I luật ngoại kiều. Mà nội dung điều 51 I luật ngoại kiều có khác gì với định nghĩa về quyền tỵ nạn?

Cho dù có ông quan tòa của Tòa án hành chính nào đó bác đơn kiện chống quyết định bác đơn của sở liên bang và nêu lý do rằng đã có hiệp ước tài trợ ký kết nên đương sự kháng quyết định không được tỵ nạn hoặc hưởng điều 51 I thì đó cũng chỉ và có thể là sự nêu lý do bác đơn kiện của vị quan tòa này khi trong phiên xử ông ta thấy rằng đương sự này không trình cho thấy đủ bằng chứng để được tỵ nạn hoặc có những hành động chính trị cụ thể chống lại tập đoàn CSVN để tối thiểu được hưởng điều 51 I. Vì thế theo ông, nếu đương sự không được ở lại Đức vẫn có thể trở lại diện pháp lý cũ, lao động theo hợp đồng, và có quyền xin tham gia chương trình hiệp ước tài trợ Đức-Việt này. Còn đương sự cảm thấy mình bị xử thiệt thời thì nhờ Luật sư đại diện nộp đơn chống án-quyết vừa rời lên Tòa án hành chính thẩm cao hơn.

II. Các thẩm Tòa án Hành chính.

Người viết cũng xin trình bày thêm nơi đây về các thẩm Tòa án

Hành chính để đồng hương có khái niệm chung.

Những vấn đề liên quan đến hành chính luôn luôn là những vụ chống lại một quyết định nào đó của các cơ quan công quyền hay của Tòa án, ở đây là Tòa án hành chính (Akt der oeffentlichen Gewalt), thí dụ như quyết định bác đơn của sở liên bang, hay lệnh trục xuất của sở ngoại kiều, hoặc quyết định không gia hạn thông hành của sở ngoại kiều v.v... Thì đơn chống quyết định phải nộp lên Tòa án hành chính, chứ không phải một vụ lưỡng gạt hay ly dị vợ chồng v.v... Nói chung là những quyết định của các cơ quan chính phủ có liên quan đến vấn đề hành chính.

Các thẩm Tòa án hành chính gồm có:

a. *Verwaltungsgericht (VG)* (Tòa án hành chính Sơ thẩm);

b. *Obersverwaltungsgericht (OVG)* (Tòa án hành chính trung thẩm), có tiểu bang còn gọi là *Verwaltungsgerichtshof (VGH)*

c. *Bundesverwaltungsgericht (BVerwG)* (Tòa án hành chính liên bang hay Tòa án hành chính thượng thẩm)

d. *Bundesverfassungsgericht (BVerfG)* (Tòa án Hiến Pháp Liên Bang có thể gọi là Tối Cao Pháp Viện). Khi những vụ kiện có liên quan đến vấn đề vi phạm hiến pháp, đối với người xin tỵ nạn là điều 16 II 2 hiến pháp, nếu người kháng cáo đã kiện qua hết các thẩm (Erschoeffung des Rechtsweges) mà vẫn tin rằng các án-quyết của các thẩm tòa trước không hợp lý thì mới có thể nhờ Luật sư nộp đơn khiếu-nại hiến-pháp (Verfassungsbeschwerde) lên Tòa án HP Liên bang. Nhiệm vụ của Tòa án này chỉ xử các vụ liên quan đến những điều khoản ghi trong hiến pháp và được quy định rõ ràng trong đạo luật về Tòa án Hiến Pháp Liên Bang (Gesetz ueber Bundesverfassungsgericht).

Theo chỗ người viết biết, hiện nay chưa có một người VN xin tỵ nạn nào đã kiện lên đến BVerfG, thẩm cuối cùng hay cao nhất của pháp đình nước Đức trong việc xử các vụ vi phạm hiến pháp.

Trong thời gian qua, cũng có nhiều Luật sư không thông qua nguyên tắc tận-dụng pháp-lộ (Erschoeffung des Rechtsweges) mà chỉ dẫn cho thân chủ nộp đơn thỉnh-nguyện (Petitionsrecht, quyền nộp thỉnh-nguyện-thư điều 17 hiến pháp) lên Quốc-hội tiểu bang (Landtag) để xin tỵ nạn hoặc xin hưởng điều 51 I hầu kéo dài sự

lưu trú cho thân chủ. Đơn thỉnh-nghuyện bị trả lời từ chối. Những bạn này cũng đã liên lạc và xin ý kiến, người viết chỉ biết bấm bụng cười chứ biết làm sao! Vấn đề nộp thỉnh-nghuyện-thư không phải là không đúng, nhưng không đúng ở chỗ là đi sai nguyên tắc cơ bản hành chánh về thủ tục kiện tụng, một nguyên tắc sơ đẳng mà một Luật sư nào cũng phải biết cả!

III. Đạo luật về thủ tục giải quyết nhanh vấn đề tỵ nạn.

Hôm thứ tư, ngày 20. 05. 92, bản dự thảo về đạo luật này, phần lớn nội dung căn cứ vào hai phiên họp của chủ tịch các đảng phái Đức cùng chính phủ trong tháng 9 và 10. 1991 và có nhiều bổ khuyết, đã được Ủy ban nội chính của Quốc hội liên bang Đức chấp thuận và dự định thời điểm sẽ có hiệu lực vào ngày 01. 07. 92 sắp tới.

Đạo luật này nhắm đến việc tập trung người xin tỵ nạn một chỗ, thâu ngắn thời gian xét đơn, chỉ còn một thẩm để kiện chống lại quyết định bác đơn của sở liên bang, sớm trục xuất những người có đơn xin tỵ nạn bị xem là "rõ ràng không có lý do" (offentsichtlich unbegrundet), . . .

Tuy nhiên đạo luật này chiếu theo nguyên tắc ban hành luật pháp còn phải được Hội đồng cơ vấn liên bang (Bundesrat) cũng như Tổng thống Đức chấp thuận nữa. Vấn đề tỵ nạn là một đề tài quần thảo giữa các đảng phái cũng như đảng cầm quyền Đức. Chính trong hội nghị các Bộ trưởng Tư pháp của các tiểu bang tại Hannover vào cuối tháng 5. 1992 cũng đã quan tâm lo ngại lên tiếng về những khó khăn trong việc thực thi đạo luật này, nhất là về những biện pháp trục xuất.

Vì vấn đề chưa sáng tỏ nên người viết xin miễn lạm bàn đến và hẹn đến số Viên Giác phát hành trong tháng 8 sẽ mở xẻ vấn đề này sau khi đã điều nghiên tường tận. Kính mong quý độc giả hoan hỷ và đón đọc trong số tới

IV. Thông báo chung

Như Viên Giác số 68 đã thông báo, vì hoàn cảnh riêng nhất là việc theo đuổi ngành Luật, nên trong khoảng thời gian tới đây, người viết ít thường xuyên đến TTVHXHPGVN để sinh hoạt như lúc trước. Tuy nhiên để giải quyết nhu cầu của đồng hương mọi diện ngày càng nhiều, người viết sẽ đón tiếp đồng hương tại TTVHXXH PGVN thuộc Chùa Viên Giác - Hannover vào chủ nhật tuần thứ nhất và chủ nhật tuần thứ hai

Đảm-nhận các dịch-vụ:

- **Cố-vấn, hướng-dẫn** đồng-hương mọi diện-lưu-trú trong các vấn-đề liên-quan đến pháp-lý trong cuộc sống tại liên-bang Đức;
- **Thông-dịch** mọi yêu-cầu như tại các văn-phòng luật-sư, thi lý thuyết lái xe v.v. . . .
- **Phiên-dịch** mọi giấy-tờ hộ-tịch Việt - Đức cũng như những văn-kiện chuyên-môn khác. Bản sao cần có thị-thực của chính-quyền. Việc hoàn-trả những giấy-tờ đã dịch theo lốichuyển-hóa giao-ngân (Nachnahme) . Nếu quý-vị không cần hóa-đơn để làm thủ-tục xin quân-binh thuế-lương-bổng hay thuế-lợi-tức vào cuối năm xin cho biết trước.
- **phiên-dịch** các loại giấy-tờ, văn-kiện không phải tiếng Việt hoặc tiếng Đức. Vì phải chuyển cho các phiên-dịch đồng-nghiệp giải-quyết nên có phần hơi lâu, kính mong quý đồng-hương cảm-thông cho.

Xin lưu-ý: những thư-từ yêu-cầu giải-đáp thắc-mắc của quý-vị, kính xin kèm theo một bao thư có ghi sẵn địa-chỉ và có dán sẵn một con tem 01 Đức-mã để tiện việc trả lời

Sách đã ấn-bản:

"Luật Ngoại-Kiều - Các diện-lưu-trú, điều-kiện và quyền-lợi pháp-lý", 45 trang DIN A5, giá bán 05,00 Đức-mã (chưa kể cước phí)

Sách sẽ phát-hành trong tháng 08. 1992

"Tự học thi lý-thuyết lái xe". Gồm tất cả những câu hỏi hiện có hiệu-lực cho các kỳthi lý-thuyết lái xe bằng tiếng Đức - Việt và đầy đủ hình-ảnh, bìa in Offset, trên 100 trang DIN A5, giá bán 27,00 Đức-mã (chưa kể cước-phí)

Mọi thư-từ liên-lạc cũng như đặt mua sách xin liên-lạc qua địa-chỉ sau:

Văn Phòng Cố Vấn - Hướng Dẫn - Thông,Phiên Dịch
cho người Việt tại Cộng Hoà Liên Bang Đức
(Beratungs-, Betreuungs- und Uebersetzungsbuero
fuer Vietnamesen in der Bundesrepublik Duetschland (BBU)
c/o NGÔ, Ngọc -Diệp, Dipl. Ing.
Nelkenstr. 16, 3008 Garbsen 4, Tel. 0511 - 444211

trong tháng từ 10 giờ sáng đến 15 giờ chiều cùng ngày.

Ngoài hai buổi trên, mọi thư từ liên lạc giải đáp thắc mắc mọi vấn đề (xin kèm theo một bao thư có dán sẵn một con tem 01,00 Đức mã để tiện việc trả lời) hay phiên dịch mọi văn kiện, giấy tờ, . . . kính xin đồng hương gửi đến địa chỉ Văn phòng riêng của người viết:

NGÔ, Ngọc Diệp, Dipl. Ing.
Nelkenstr. 16, 3008 Grabsen 4,
Tel. 0511 - 444211

Riêng việc phiên dịch, nếu quý đồng hương không cần hóa đơn để khai xin quân binh thuế lương bổng hay lợi tức hằng năm xin cho biết trước để tránh mọi sự ngộ nhận!

Xin lưu ý, đường giây điện thoại trên có sẵn máy nhận-điện-đàm (Anrufbeantworter) trong những lúc không có mặt tại Văn phòng. Khi quý đồng hương điện thoại đến, nếu người viết vắng mặt, sau khi nghe tiếng báo hiệu, quý đồng hương có hai phút để cho biết tên, việc muốn nói và số điện thoại, người viết sẽ liên lạc ngay đến quý vị sau khi nghe máy nhận.

Trong thời gian qua, người viết đã biên soạn tập tài liệu về tính

cách pháp lý và quyền lợi của các diện lưu trú quy định trong luật ngoại kiều có hiệu lực kể từ ngày 01. 01. 1991 tại Đức, dày 45 trang khổ DIN A5; giá bán 05,00 Đức mã (thêm 01,00 Đức mã cước phí, nếu gửi đi).

Ngoài ra trong tháng 8. 92, người viết sẽ phát hành quyển "Tự học thi lý thuyết lái xe". Quyển sách này được đúc kết bằng kinh nghiệm của những lần thông dịch thi lý thuyết lái xe cho đồng hương khắp nơi nên tất cả những câu hỏi thi trắc nghiệm hiện có hiệu lực cho các kỳ thi lý thuyết lái xe bằng tiếng Đức được phân loại rất dễ nhớ và có phân dịch tiếng Việt bên dưới cho dễ hiểu, vì lúc thi đồng hương phải làm trắc nghiệm bản tiếng Đức chứ không phải tiếng Việt, nên học trả lời những câu hỏi bằng tiếng Việt sẽ gặp nhiều khó khăn trong lúc thi! Thêm vào đó, còn có những hình ảnh rõ ràng như trong bản trắc nghiệm để lúc thi dễ nhận ra. Sách dày trên 100 trang, khổ DIN A5, bìa in Offset, giá bán tại chỗ 27,00 Đức mã (nếu gửi đi thêm 03,00 Đức mã cước phí).

Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp
Viên Giác 69 - 77



MỘT CỘT

• Tạp chí Lao động cơ quan ngôn luận của tổ chức Công đoàn ở Việt Nam trong số phát hành đầu tháng 4/92, đã loan tin ba nhân vật cao cấp trong chính quyền Cộng Sản Việt Nam là thống đốc ngân hàng nhà nước Cao Sỹ Kiêm, Tổng Bộ trưởng năng lượng Vũ Ngọc Hải và Bộ trưởng Y tế Phạm Song. Cả ba đã lợi dụng chức vụ chiếm đoạt 3 biệt thự ở Hà Nội bất hợp pháp. Được biết mới đây chính quyền CSVN cho ban hành 1 Sắc lệnh, trả lại các nhà cho tư nhân, lâu nay bị nhà nước tịch thu. Từ đó phát hiện ra nhiều vụ cán bộ, đảng viên cao cấp đã ý quyền thế chiếm đoạt nhiều nhà của của dân chúng bất hợp pháp. Tuy nhiên đây chỉ là đòn phép vớ vết tiền bạc dân chúng của bạo quyền. Vì nhiều khổ chủ muốn lấy lại nhà, phải trả những khoản tiền gấp bội về khoản tu sửa và bảo trì trong thời gian bị nhà nước tịch thu... Nhiều người đành hiến luôn nhà nước cho gọn.

• Sau 3 năm cò của mặc cả CSVN và chính quyền Anh đã đồng ý ký kết vấn đề hồi hương tất cả các thuyền nhân, không được xét là tỵ nạn chính trị. Văn kiện đã được ký vào trung tuần tháng 5/92 vừa qua. Phía CSVN đồng ý để chính quyền Hồng Kông có thể dùng vũ lực nếu cần thiết để bắt các thuyền nhân này trở về VN. Hiện nay có 55.000 người ở trong các trại Hồng Kông. Từ 5 tháng qua chỉ có 7 người tới Hồng Kông so với 4000 trong cùng thời gian của năm ngoái.

Không có chi tiết gì thêm về vụ buôn bán dân này của bạo quyền CSVN. Chính phủ Anh sẽ trả bao nhiêu tính trên mỗi đầu người.

Trong khi đó theo tin tức của một số báo chí Việt ngữ ở hải ngoại, thì CSVN cũng ký kết với chính phủ Đức để nhận lại tất cả những người Việt tỵ nạn trên xứ Đức lâu nay, không kể thuộc diện thuyền nhân hay mới từ Đông Âu chạy qua. Tuy nhiên có câu thông nếu ai muốn tự nguyện hồi hương. Mặt khác một số báo chí Đức loan tin tất cả những công nhân, sinh viên trước đây được CSVN gửi, qua lao động hoặc học ở các xứ Đông Âu tới tỵ nạn ở Đức đều không được xếp vào loại tỵ nạn chính trị, trừ những trường hợp rất cá biệt...

• Bộ Ngoại giao Đại Hàn tuyên bố Tổng thống Nga Boris Yeltsin sẽ viếng thăm Hàn Thành vào tháng 9/92 này. Nhiều hiệp ước và thương ước sẽ được ký kết giữa Tổng thống 2 nước về các hợp tác kinh tế, thương mại. Bộ Ngoại giao Đại Hàn cũng nhấn mạnh kết quả cuộc gặp gỡ thượng đỉnh sắp tới Nga-Đại Hàn chỉ diễn ra tốt đẹp nếu Nga cam kết không viện trợ tiếp vũ khí cho Bắc Hàn.

• Sau những vụ nội loạn của người Mỹ da đen ở Los Angeles, nhắm vào những

TIN MỘT CỘT

người Mỹ gốc Đại Hàn. Các khu thương mại của di dân Đại Hàn bị đập phá thiệt hại nặng nề, lên tới hàng trăm triệu Dollars. Mới rồi giới thương mại Đại Hàn đưa ra một chương trình mời tất cả các lãnh tụ trong các cộng đồng người Mỹ da đen qua Đại Hàn để thăm viếng gặp gỡ và trao đổi cùng các đại diện di dân Đại Hàn hiện sống ở Mỹ. Được biết trước những khó khăn kinh tế ở Mỹ, vấn đề kỳ thị nhắm vào các di dân gốc Á Châu ngày một gia tăng. Sau cộng đồng gốc Đại Hàn, cộng đồng nào sẽ là nạn nhân kế tiếp... ?

• Sau khi tòa án ở Los Angeles California Mỹ, tuyên bố tha bổng 4 cảnh sát viên da trắng, trong một vụ đánh đập tàn nhẫn một người da đen. Nội vụ đã tạo sự phản nộ cho những người Mỹ da đen, đưa tới vụ nổi loạn kéo dài trong 3 ngày vào cuối tháng 4/92. Khởi đầu ở khu phía Nam trung tâm Los Angeles rồi tràn qua khu phố Đại Hàn rồi lan rộng ra nhiều nơi trên 20 thành phố lớn ở toàn xứ Mỹ. Tổng thống Mỹ phái huy động lực lượng thủy quân lục chiến, vệ binh quốc gia, và ban hành tình trạng giới nghiêm ở nhiều nơi mới dẹp yên được vụ nổi loạn. Kết quả 57 người chết; hơn 2000 người bị thương trong đó có hơn 200 bị thương nặng, và hơn 3000 người bị bắt giữ; về vật chất thiệt hại cỡ gần 1 tỷ \$ US.

• Hans Dietrich Genscher 65 tuổi sau 18 năm trong chức vụ Ngoại trưởng của chính phủ Đức đã đệ đơn xin từ chức. Ông được coi là 1 trong những người có công sớm thống nhất xứ Đức. Nhưng cũng bị coi là người đã có trách nhiệm lớn trong sự thâm thủng ngân quỹ quốc gia Đức hiện nay. Với chính sách ngoại giao dùng tiền lót đường. Genscher đã hối hàng trăm tỷ Mark của dân Đức, ném cho Liên Xô, các xứ Đông Âu, để đổi lấy sự thống nhất sớm cho xứ Đức. Nhìn thấy những khó khăn của chính phủ Kohl vào những ngày

TIN MỘT CỘT

• Để chuẩn bị cho trò bịp bợm, đa nguyên, đa đảng, đa đoàn... CSVN đã cho đánh bóng lại tổ chức Mặt Trận Tổ Quốc. Cũng như trong thời gian gần đây CSVN gửi tới Văn phòng Hướng đạo Thế giới ở Genève xin tái lập lại Phong trào Hướng đạo Việt Nam ở trong nước. Nhưng biết âm mưu đen tối của bạo quyền CSVN mong mượn lột Hướng đạo VN để cho đoàn thanh niên CS hoạt động. Nên Văn phòng Hướng đạo Thế giới đã từ chối khéo, nếu lý do nhà nước CSVN chưa sẵn sàng chấp nhận mục đích, nguyên tắc và phương pháp hướng đạo.

Cũng như nhà nước CSVN chưa ra một văn kiện nào bảo đảm tính độc lập và phi chính trị của Tổ chức Hướng đạo.

• Trong tháng 4/92 vừa qua Tổng thống Mỹ Bush đã tuyên bố ông cam kết tự do dân chủ sẽ đến với dân chúng Cuba vào một ngày gần đây và ông sẽ là Tổng thống Mỹ đầu tiên viếng thăm Cuba sau khi Fidel Castro bị lật. Sau khi Liên Xô tan rã và không còn viện trợ cho Cuba nữa. Tình hình kinh tế, Cuba gặp cực kỳ khó khăn, xăng dầu khan hiếm, giá cả tăng vọt, nạn đói đe dọa, với lệnh cấm vận của Mỹ chỉ còn 3 nước Bắc Hàn, CS Việt Nam và Trung Quốc giao thương. Trong khi đó nhìn thấy ngày tàn đã gần kề Fidel Castro đã đầu góp hết tiền bạc, đem gởi các ngân hàng ngoại quốc để thủ thân. Mới rồi Castro điều đình với xứ Yemen để thuê một hòn đảo hoang của xứ này nhằm làm nơi dung thân nếu bị lật đổ. Yemen đòi giá 500 triệu \$ US cùng nhiều điều kiện khác nữa, như số người ở không quá đồng...

• Trong cuộc thăm dò của nhiều đài truyền hình Đức vào đầu tháng 5/92 vừa qua 75% dân Đức phía Tây và 80% phía Đông đã tỏ ra lo ngại về các vấn đề khó khăn kinh tế và xã hội như nạn thất nghiệp gia tăng, giá sinh hoạt ngày một



Người đi tặng người ở lại của quí

tháng tới trước các núi vấn đề, công nhân đòi tăng lương, dân tỵ nạn Đông Âu tràn vào Đức, thuế phải tăng cao, ... ngân quỹ quốc gia thâm thủng, vấn đề tái thiết Đông Đức cũ... v.v... Genscher gác kiếm từ quan, để phui tay chạy làng... (coi hình hí họa).

lên cao, vấn đề nghiện hút của giới thanh niên, nạn trộm cướp hoành hành, và vấn đề người tỵ nạn tràn vào xứ Đức. Đồng thời đó khuynh hướng chính trị cực đoan ngày một mạnh, đảng cầm quyền CDU mất đi sự ủng hộ của dân chúng ngày một nhiều, chỉ còn ở tỷ lệ 32,2%, đảng đối lập



ĐÔNG HƯƠNG

• Ngày Việt Nam Thương Đâu Tại Straßbourg (Pháp) Và Berlin (Đức).

Để tưởng nhớ ngày Việt Nam thương đau 30.4 Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu đã tổ chức các buổi gặp gỡ nhân sĩ quốc tế tại Straßbourg, cũng như các buổi tưởng niệm và đêm không ngủ, hội thảo.

Được biết vào ngày 25.4.92 tại Trung tâm Văn hóa Fossé de Treize thuộc thành phố Straßbourg thủ đô Âu Châu với gần 250 người tham dự, gồm đại diện các đoàn thể, cùng thân hào nhân sĩ và đồng bào từ nhiều nước Pháp, Anh, Đức, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Tiệp Khắc...

Buổi lễ được khai mạc vào lúc 15 giờ chiều thứ bảy 25.4 đến 4 giờ sáng 26.4.92. Mở đầu chương trình ngày Quốc Hận là Anh Cao Tấn Hưng Chủ tịch Cộng đồng người Việt vùng Đông Pháp thay mặt Ban Tổ chức chào mừng các phái đoàn đại biểu và đồng bào. Kế đó Ông Lại Thế Hùng nhân danh Chủ tịch Ban Điều hành Trung Ương Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu đã nêu lên chủ điểm của Ngày Việt Nam Thương Đâu năm nay, kể đó các đại biểu lần lượt được mời lên phát biểu hoặc đọc những bài tham luận ngắn. Chương trình phát biểu này kéo dài tới 19 giờ. Sau đó là phần nghỉ giải lao, ăn tối và tiếp tục với những phát biểu của Ông Đại sứ Hưng Gia Lợi tại Pháp về những kinh nghiệm đấu tranh của dân chúng Hung trong cuộc nổi lên lật đổ chế độ Cộng Sản vừa qua. Nhưng vào phút chót Đại sứ Hưng đã không tới và thay vào đó là Bà Judit Jozse đệ nhất tham vụ tới đọc một bài tham luận ngắn. Phần chính của đêm không ngủ và hội thảo đã được Ban Tổ chức dành cho nhà báo Vũ Ngọc Long thuyết trình với đề tài "Những đòn phép lừa bịp của bạo quyền CSVN trong những ngày tới".

Diễn giả đã phân tích cặn kẽ các đòn phép lọc lừa của Cộng Sản và lũ tay sai cò mồi ở hải ngoại. Phần thuyết trình kéo dài gần 2 tiếng và kể đó là phần thảo luận. Đặc biệt sau khi qua những lời

phân tích của thuyết trình viên, đại diện các đoàn thể và đồng bào đã quay ra đặt câu hỏi với các anh em đại diện chờ tạp chí Điểm tin Báo chí, Diễn đàn, Thời Mới ở Tiệp Khắc và Cánh Én ở Đức.

Phần thảo luận rất sôi nổi nhưng đã diễn ra trong tinh thần tương kính lẫn nhau.

Ngoài ra cũng trong ngày 25.4.92 vào buổi sáng một phái đoàn trong ủy ban xóa bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh do ông Lại Thế



Với Tổng Lãnh Sự Ba Lan

Hùng cầm đầu đã tới trụ sở Nghị viện Vùng Alsace Đông Pháp để gặp Nghị sĩ Damel Hoeffel, Phó Chủ tịch Thượng viện Pháp và là Phó Chủ tịch đảng UDF (Chủ tịch là cựu Tổng thống Valery

TIN MỘT CỘT

SPD số đảng viên bỏ đảng ngày cũng một nhiều tới tỷ lệ 5% (45.000) và đảng này cũng chỉ chiếm tỷ lệ 33,9% sự ủng hộ của dân chúng.

Trước cuộc sống ngày một khó khăn, mỗi rồi một đài truyền hình Đức mở cuộc thăm dò 58% cho làm điểm là một nghề bình thường, và 41% cho là bất thường.

• Từ báo "Iswestija" ở Nga mới đây loan tin Cựu Tổng thống Liên Xô Gorbachev đã mua một nhà vườn trị giá 175.000 Mark ở tiểu bang Florida Hoa Kỳ.

• Tân chính quyền ở A Phú Hãn tuyên bố cho áp dụng những luật lệ của Hồi giáo. Cấm uống các chất rượu, nghiện hút và đàn bà phải che mặt. Học giả Sibghatullah Moyaddidi 62 tuổi được hội đồng các lực lượng kháng chiến đề cử vào nhiệm vụ Chủ tịch lâm thời Hội đồng Quốc gia. Trong khi đó các cuộc đụng độ giữa lực lượng Hồi giáo ôn hòa do Ahmed Shad Masud cầm đầu và hiện là Tổng trưởng Quốc phòng trong Chính phủ lâm thời ở Kabul, và phe Hồi giáo cực đoan thuộc lực lượng kháng chiến do Hekmatyar lãnh đạo.

Trong ngày 24.4.92 vừa qua trong một cuộc họp báo Hekmatyar tuyên bố, chỉ chấp nhận ngưng chiến khi chính quyền lâm thời ở Kabul chấp nhận Ustand Fareed người của đảng ông đề cử trong chức vụ Thủ tướng.

Với dân số 16 triệu sau 14 năm tranh đấu lật đổ chế độ CS do Sô-Viết dựng lên ở đây khiến 2 triệu dân A Phú Hãn bỏ mạng và 6 triệu phải tỵ nạn ở các nước và Iran.

Tổng thống bù nhìn do Sô-Viết giật dây Najibullah vào lúc 2 giờ sáng 16.4.92 định đào thoát khỏi Kabul nhưng không thoát. Sau đó theo tin tức các hãng thông tấn quốc tế thì Najibullah hiện trốn tại trụ sở Liên hiệp quốc ở Kabul. Chính quyền CS ở A Phú Hãn đã bị lật đổ, nhưng viễn ảnh hòa bình vẫn còn mờ mịt, sự tranh giành quyền lực giữa các lực lượng kháng chiến còn đang diễn ra liệ u một nền dân chủ thực sự mà nhân dân thống khổ A Phú Hãn có được hưởng không vào những ngày tới. Chỉ có thời gian mới trả lời được mà thôi.

• Bức tường Bá Linh đã bị san bằng, lực lượng công an Stasi của Đông Đức bị truy lùng mạnh mẽ. Nhưng một điều làm chính giới xứ Đức thống nhất ngạc nhiên là trong cuộc bầu cử các viên chức trong hội đồng thành phố ở Bá Linh, bên phía Đông Bá Linh đảng CS Đông Đức cũ đã chiếm tới 29,7% số phiếu. Nếu kể cả Đông và Tây đảng này chiếm 11,3%. Trong khi đó cả hai đảng lớn CDS đảng cầm quyền đã thất bại nặng chỉ chiếm 27,5%, đảng đối lập thặng nhưng cũng chỉ chiếm 31,8%. Các cử tri ngoài vấn đề bỏ phiếu cho đảng CS họ còn bỏ phiếu cho đảng Cộng hòa cực hữu chống người ngoại quốc, đảng này chiếm tới 8,3%, riêng đảng FDP của cựu ngoại trưởng Genscher đã thất bại nặng chỉ còn 4,8%. Phía đảng xanh và Bundnis 90 được 13,3%.

Qua cuộc bầu cử Hội đồng ở Bá Linh, giới chính trị Đức coi như một thăm dò, Thủ tướng Kohl đã bị ứng viên Thủ tướng của đảng đối lập SPD là Bjoern Engholm vào 1994 dẫn trước.

Với sự thắng lớn của đảng Cộng hòa và đảng Cộng sản cho ta thấy một dấu hiệu bất ổn cho tình hình chính trị xứ Đức ngày một hiện rõ. Trong khi đó với chính sách ngoại giao "trái tiên" của cựu Tổng

Giscard d'Estaing). Phái đoàn đã trao thỉnh nguyện thư, yêu cầu Chính phủ Pháp dùng ảnh hưởng của mình ép buộc Cộng Sản Việt Nam trao trả tự do nhân quyền cho toàn dân Việt và hỗ trợ việc phá bỏ huyền thoại về Hồ Chí Minh. Sau khi nghe lời trình bày của phái đoàn, ông Phó Chủ tịch Thượng viện Pháp đã hứa là sẽ can thiệp trực tiếp với Chính phủ Nga, để bức tượng của Hồ tại Công Trường Đỏ ở Mạc Tư Khoa sẽ được dẹp bỏ. Đồng thời ông cũng hứa để phái đoàn gặp gỡ với Chủ tịch Thượng viện Pháp tại Paris.

Sau đó phái đoàn tới Tòa Tổng lãnh sự Ba Lan, trụ sở đặt tại Straßbourg. Sau hơn một giờ trao đổi quan điểm. Ông Tổng Lãnh sự Ba Lan đã dành cho phái đoàn rất nhiều cảm tình. Trước khi ra về ông cũng hứa hẹn vào một ngày không xa ông sẽ đạo đạt đề nghị tiếp kiến Tổng thống Walesa của phái đoàn có thể diễn ra tại Varsovie vào mùa hè năm nay.

Được biết thành phần phái đoàn "xóa bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh" tại Âu Châu tới gặp các nhân sĩ quốc tế trên ngoài ông Lại Thế Hùng trưởng đoàn còn có các ông Nguyễn Tấn cử Đại tá Quân Lực VNCH, nhà báo Vũ Ngọc Long, bà Lại Thị Trâm, ông Nguyễn Khánh Xuyên nhân sĩ, ông Nguyễn Hữu Phước Chủ tịch Cộng đồng người Việt Âu Châu tại Đức, ông Nguyễn Văn Hiệp đại diện Dân Xã Đảng.

Mặt khác cũng trong khuôn khổ kỷ niệm Ngày Việt Nam Đâu Thưởng 30.4 tại Bá Linh.

Năm nay Liên Hội người Việt ty nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức với sự phối hợp của cộng đồng người Việt ty nạn tại Âu Châu cùng một số hội đoàn ở Đức. Vào 10 giờ sáng thứ bảy 2.5.92 gần 1.000 đồng bào từ khắp nơi ở Âu Châu đã đổ về tụ tập trước công thành Brandenburger Tor. Sau đó là tuần hành trên đường phố Bá Linh.

Vào buổi chiều trong một Trung tâm Văn hóa thành phố buổi hội thảo đã diễn ra. Đề tài do thuyết trình viên Lại Thế Hùng trình bày "Lẽ tất thắng của dân tộc, sự thất bại đương nhiên của bạo quyền Việt Cộng".

Buổi hội thảo bế mạc vào lúc 22 giờ cùng ngày.

Sau đó các đại diện đoàn thể thông qua một bản tuyên cáo. Kế tiếp là cuộc gặp gỡ với các hệ thống truyền thanh, truyền hình và báo chí Đức.

● **Trại Họa Mật Thanh Niên Việt Nam Tây và Đông Âu tại Tiệp Khắc.**

Trong mục đích tạo những trao đổi giữa giới trẻ Việt hiện đang sinh sống ở hai miền Tây và Đông Âu.

Một trại họa mật Thanh niên Việt Nam được tổ chức tại thủ đô Tiệp Khắc Praha, từ 31.7 tới 02.8.92 do Hội Sinh viên Học sinh VN tại Bá Linh và nhóm Việt trẻ ở Tiệp Khắc đồng đứng ra thực hiện.

Trại hội thảo với đề tài "Thanh niên Việt Nam trước hiện tình đất nước"

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc các địa chỉ sau:

- Hội Sinh Viên & Học Sinh Bá Linh c/o Hồ Văn Phước - Bandel Str.45 - 1000 Berlin 21.
- hoặc nhóm Việt Trẻ - c/o Trần - P.O Box 8 - Posta 07 - 11007 Praha 1 - Tiệp Khắc.

● **Lễ Ghi ơn Quốc Tổ và Chào Mừng Quốc Khánh 92**

Như thường lệ mỗi năm buổi lễ ghi ơn Quốc Tổ và chào mừng Quốc Khánh được nhiều Hội đoàn Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đứng ra tổ chức. Riêng năm nay lễ đã được tổ chức tại tỉnh Essen vào 18.4.92 với các phần giải thể thao Quốc Khánh 92 - Lễ tế Quốc Tổ Hùng Vương và đêm văn nghệ dân tộc.

Toàn thể ngày lễ đã có sự tham dự rất đông đảo của đồng bào từ nhiều nơi đổ về. Riêng giải thể thao có 17 phái đoàn tham dự các buổi đua tranh. Cũng như đêm văn nghệ có cả ngàn khán giả tham dự. Phần trình diễn do nhiều Ban Văn nghệ trẻ tại Bỉ, Đức thực hiện. Ngoài ra phần lễ tế Quốc Tổ cũng đã diễn ra trong không khí vô cùng trang nghiêm. Nhìn chung buổi lễ đã thu đạt được kết quả mong muốn của Ban Tổ chức.

● **Đại Hội Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại Kỳ 4 tại Hoa Kỳ**

Như tin tức Viên Giác số 68 đăng tải vào 15.2.92 Đại hội Việt Nam Quốc Dân Đảng (chính thống) đã được diễn ra tại California Hoa Kỳ. Mới đây chúng tôi lại nhận được bản tin đặc biệt về Đại hội VNQDD hải ngoại kỳ 4 được tổ chức tại thành phố Houston, Texas Hoa Kỳ vào 3 ngày trung tuần tháng 4.1992

Được biết hệ phái VNQDD hải ngoại do Ông Cao Thế Dung sáng

trưởng Genscher, cùng vấn đề thống nhất nước Đức làm ngân quỹ Đức thâm thủng nặng nề ước chừng trên 500 tỷ dollar Mỹ. Giá sinh hoạt tăng nhanh, thuế tăng cao, để lấp vào những chỗ thiếu hụt nên công nhân các hãng xưởng tiếp nối nhau đình công đòi tăng lương.

● Tổng trưởng Quốc phòng Ramos trong chính phủ của nữ Tổng thống Phi là Aquino đã đắc cử trong cuộc tranh cử vào trung tuần tháng 5 vừa qua, người kế tiếp ông là ứng viên Eduardo Cojuangco, người thứ ba là nữ ứng viên lợi hại của Ramos là bà Santiago, là góa phụ Imelda Marcos đã thất bại nặng. Sau khi tướng Ramos dẫn đầu số phiếu, các ứng viên đã tố cáo lẫn nhau là có sự gian lận trong cuộc bầu cử. Được biết tướng Ramos đã cứu nữ Tổng thống Aquino đề cử ra tranh cử, sau khi bà mãn nhiệm và không tái tranh cử. Cũng nên biết tướng Ramos đã cứu nữ Tổng thống Aquino qua 7 lần đảo chính quân sự của cả phe tả và hữu trong 6 năm tại chức của bà.

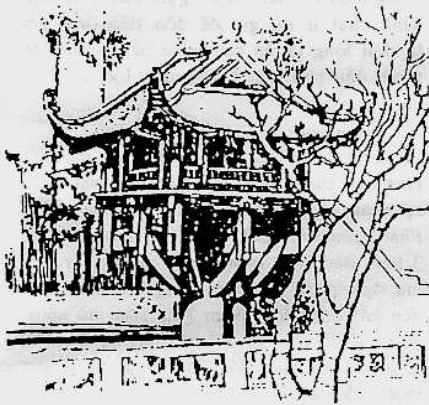
Tình trạng kinh tế và xã hội Phi càng ngày càng bi thảm. Mỹ rút khỏi 2 căn cứ Clark và Subic bay làm hàng trăm ngàn dân Phi mất việc và mất hàng trăm triệu dollars tiền Mỹ thuê mướn và viện trợ. Tướng lai chính trị Phi còn thật nhiều bất ổn và khó khăn cho tân Tổng thống Ramos.

● Tiến sĩ Thomas Klestil lãnh tụ của đảng Nhân dân Áo (OeVP) đã thắng cử vẻ vang với số phiếu 57% ứng viên đối lập của đảng xã hội chỉ đạt 43%. Trước khi đắc cử Tổng thống Áo TS Klestil từng làm Đại sứ ở Mỹ, nhân viên cao cấp ngoại giao ở Nhật, Paris, và Tổng Thư ký bộ Ngoại giao Áo.

Sau khi TS. Klestil trở thành Tổng thống Áo, Bộ Ngoại giao Do Thái chúng ta biết quan hệ ngoại giao lại. Như chúng ta biết cựu Tổng thống Waldheim của Áo, ngay khi đắc cử mấy năm trước đây đã bị Do Thái và Mỹ tố cáo, trước ông là 1 sĩ quan trong lực lượng SS của Hitler, đã giết hại nhiều dân Do Thái. Nên 6 năm qua Do Thái đã đoạn giao với Áo. Tháng 9/92 cộng đồng kinh tế Âu Châu xét đơn xin gia nhập của Áo và Thụy Điển.

● Lần đầu tiên với những lời lẽ vô cùng mạnh mẽ cựu nữ Thủ tướng Margaret Thatcher đã lên tiếng về vấn đề thống nhất Âu Châu. Bà tuyên bố "cả khối thị trường Âu Châu rồi đây sẽ không thể kim hãm được các hành động của xứ Đức". Ngoài ra bà cũng tuyên bố "nhân dân Anh đang chia các trò chơi về sự thống nhất của xứ Đức, sáu 40 năm bị Sô-Viết và các xứ Đông Âu đe dọa". Xa hơn nữa trong vấn đề thống nhất Âu Châu bà đã mỉa mai "bằng câu Pháp ngữ" "C'est magnifique, mais ce n'est pas de la Politique" tạm dịch "đó là sự huy hoàng, đẹp đẽ, nhưng đó không phải là chính trị". Được biết vào tháng 7/92 này Thủ tướng Major của Anh sẽ nắm chức Chủ tịch Cộng Đồng Âu Châu trong nhiệm kỳ 6 tháng. Ngoài ra một vấn đề trở nên gay go khi Đức và Pháp hợp thượng đỉnh thành lập liên minh quân sự 2 nước với một lực lượng từ 3 đến 40 ngàn quân. Trước khi tiến tới 1 liên minh quân sự Tây Âu. Anh quốc và

lập trong mấy năm qua, với các hoạt động ở Mỹ và Âu Châu. Thời gian gần đây cá nhân ông Cao Thế Dung đã bị nhiều chỉ trích trong rất nhiều vấn đề. Từ đó hệ phái VNQDD hải ngoại đã đi đến sự thay đổi và cải tổ cơ cấu lãnh đạo. Đại hội kỳ 4 lần này đã ghi nhận sự trẻ trung hóa, kiện toàn tổ chức. Đặc biệt Đại Hội đã đề cử ông Lê Thành Nhân, 41 tuổi, nguyên Sĩ quan Dù thuộc Quân Lực VNCH vào chức Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương.



• **Đại Hội Liên Minh Việt Nam Tự Do Kỳ 2**

Theo tin tức của văn phòng thường vụ Liên Minh đặt tại Paris, Pháp quốc. Đại Hội Liên Minh Việt Nam Tự Do kỳ 2 sẽ được tổ chức tại thành phố Genève Thụy Sĩ vào các ngày 10, 11 và 12 tháng 9.1992.

Đại hội sẽ thảo luận nhiều vấn đề quan trọng với sự tham dự của nhiều phái đoàn đại biểu từ Mỹ, Úc, A' và Âu Châu. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :

Văn Phòng Thường Vụ Liên Minh
BP.203 - 75624 Paris - Cedex 13 - France
Tel. (1) 49.73.07.87.

• **Tuyệt thực, Mít tinh trước Sứ Quán Việt Cộng ở Paris**

Một Ủy Ban phối hợp tổ chức ngày đầu tranh cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam đã diễn ra từ 15 giờ ngày 21.5.92 đến 15 giờ ngày 23.5.92 tại trước

Tòa Đại Sứ Cộng Sản Việt Nam ở Paris, Pháp.

Được biết chương trình ngày đầu tranh đã có buổi tuyệt thực 48 giờ và Mít tinh có sự tham dự của một số cá nhân đại diện cho một số đoàn thể ở Paris. Ban Tổ chức có gửi một thông báo tới báo chí với danh sách rất nhiều các hội đoàn, đoàn thể tham dự, nhưng đặc biệt không có sự tham dự của nhóm lâu nay ồn ào hô hào Hòa Hợp Hòa Giải và xúi bả con ở Việt Nam tụ họp ở Ba Đình, Phú Văn Lâu và bến Bạch Đằng.

Điều này cho thấy hô hào xuống thì ai cũng có thể làm được, nhưng khi bắt tay vào việc dù một chút cụ thể cũng sẽ có cả triệu lý do để nại ra. Mặt khác theo tin tức từ Paris, một ngày gần đây đám trí thức vô ngục có trình độ cao này, sẽ ra thông báo kêu gọi các Ủy viên Bộ Chính trị, đảng Cộng Sản Việt Nam tuyệt thực và đi biểu tình từ Hà Nội vào Sài Gòn!...

• **Phản đối sự loan tin thất thiệt của Đài R.F.I ở Paris trong chương trình Việt Ngữ của đài về cái chết của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu**

Ủy Ban bảo vệ quyền làm người Việt Nam do ông Võ Văn Ái cầm đầu, đã gửi một văn thư phản đối trường ban Việt ngữ của đài R.F.I về sự loan tin trong Tiểu sử và cái chết của Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu. Theo ông Ái thì bản tin của đài RFI đã thất thiệt và là sự xúc phạm thô bạo đến hương linh của Cố Đại Lão Hòa Thượng. Ông Ái cũng cho rằng theo tinh thần của bản tin của đài RFI loan đi, nó chẳng khác gì các cơ quan truyền thông của CSVN loan truyền trong thời gian qua về Hòa Thượng Đôn Hậu cả. Ông Ái cũng nhấn mạnh rằng sự kiện trên 30.000 Phật tử nằm chật 2 bên bờ sông Hương trong đêm 2.5.92 đợi dự lễ tang của Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu, đã không hề được nhắc nhở tới.

Ngoài văn thư phản đối đài RFI, Ủy Ban bảo vệ quyền làm người Việt Nam cũng đã gửi một số văn thư báo động sự chà đạp tự do tín ngưỡng của bạo quyền CSVN tới các chính phủ Mỹ, Pháp, Anh, Úc, Thụy Điển...

Cũng nên nhắc lại chương trình Việt ngữ của đài RFI lâu nay thường có những buổi phỏng vấn để "đánh bóng" các "yếu nhân" của

TIN MỘT CỘT

Hòa Lan chống đối mạnh vấn đề này vì nó sẽ dậm chân lên những việc làm của khối Nato. Nhưng tham vọng của Đức và Pháp là một đùng khối quân sự Tây Âu để tự cho mình là một thế lực quân sự, để có thể can thiệp vào những vấn đề ở Âu Châu, hoặc các xứ trong thế giới thứ 3. Vì Nato, Mỹ lâu nay nắm quyền quyết định. Khối quân sự Tây Âu ra đời có thể đi tới sự tan vỡ của khối Nato. Trong khi đó Mỹ đang cho rút dần hết quân ở Âu Châu về, và đang toan tính "Vấn đề Âu Châu để cho dân Âu Châu lo".

• Sau khi lực lượng Mỹ rút khỏi Phi, mới đây Phó Tổng thống Mỹ Dan Quayle tuyên bố Mỹ sẽ dừng lại một số căn cứ ở Okinawa của Nhật. Được biết từ 1972 một số căn cứ quân sự của Mỹ đã rút khỏi hải đảo này. Nay Mỹ lại trở lại. Trong khi đó Mỹ sẽ rút một số lớn lính ở Nam Hàn về nước. Cộng Sản Việt Nam đang mời Mỹ trở lại Cam Ranh, nhưng Mỹ vẫn giữ thái độ im lặng.

• Trong một màn lừa bịp mới Cộng Sản VN vừa cho tung ra tin tức, một chính phủ hỗn hợp sẽ được ra đời nội trong năm nay, gồm nhiều thành phần ngoài đảng viên CS cũng được mời tham dự. Chúng cũng đưa ra tên tuổi vài tên chính khách "salon", đón gió, trở cờ ở Âu Châu "thấp thoáng" có trong danh sách. Sự việc đã làm đám đón gió, háo danh, háo lợi của cộng đồng người Việt từ Âu Châu qua Mỹ cuống quít, chạy đôn chạy đáo tìm xôi thịt. Chính trường của khối người Việt ở hải ngoại chưa lúc nào ồn ào, rộn ràng như lúc này. Những cái lưỡi câu đã được tập đoàn CSVN thả xuống để nhử đám đón gió, nhưng để rồi coi những con cá háu ăn, thuộc loại ăn tạp sẽ chết thảm, dưới đao thớt của CS.

• Chiến sĩ Võ Đại Tôn sau 10 năm 1 tháng 17 ngày bị giam cầm và tra tấn 96 lần với 72 Kg ngày ông từ biệt thế nhi vào 1981 tìm đường về cứu nước, nay ông còn 48 Kg với tuổi 56 nhưng nhìn ngờ trên 70.

Ông đã được cộng đồng người Việt ở Úc, Mỹ và Canada dành cho những buổi tiếp đón vô cùng nồng ấm. Mặt khác để hạ uy tín ông, đám cán bộ CS cùng lũ trở cờ đón gió ở hải ngoại, lũ vong ân bội nghĩa, ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản đã tung ra các tài liệu bôi bác, kể xấu ông. Dù sự trở về của ông không thành công, chúng ta những người quốc gia chân chính cũng phải nghiêng mình kính phục sự dẫn thân của ông. Như được biết trong thời gian phục vụ trong Quân Đội VNCH ông được lãnh 43 huy chương trong đó có một Bảo Quốc Huân Chương Đệ Tứ Đẳng.

Sau ngày 30.4.75 ông vượt biên tới Úc và sống ở Sydney. Tại đây ông làm việc cho một công ty vận tải Úc, và sau lên chức

nhóm hồ hào Hòa Hợp Hòa Giải, dân chủ đa nguyên ở Paris.

• Ngày Quốc Hận 1992 tại Paris.

Ngày Quốc Hận 1992 ở Paris được tổ chức vào thứ bảy 25.4.92 gồm cuộc biểu tình trước Sứ quán CSVN số 62, Rue Boileau - Paris, Quận 16 và một buổi hội thảo với chủ đề "Quyết tâm giành lại Tự Do, Dân Chủ và Quyền Tự Quyết cho Dân Tộc tại Centre de Conférences, số 9, Rue de Chatillon tại Quận 14, Paris.

Ban Tổ chức năm nay gồm hầu hết là các thành phần năm ngoài các hội đoàn và thuộc khuyh

cũng như với sự hưởng ứng nồng nhiệt của đồng bào và của cơ quan an ninh Pháp.

Điểm đáng ghi nhận là năm nay lực lượng canh sát giữ an ninh cho cuộc biểu tình và chung quanh Sứ quán CSVN được tăng cường gấp nhiều lần so với trước kia. Người ta đếm được 13 xe chở đầy chuyên viên CRS án ngữ con đường trước trụ sở đại diện bạo quyền Hà Nội. Một việc đặc biệt khác là Ngày Quốc Hận 1992 năm nay có sự góp mặt của một số hội đoàn thuộc Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam và một số nhân sĩ đại diện các cộng

TIN MỘT CỘT

Phó Giám đốc phụ trách vận chuyển hàng không. Từ bỏ vợ con và đời sống sung túc, để mưu chuyện đại sự. Với sự can trường này của ông, nên lấy làm bài học cho nhiều đám chính khách, cũng như nhiều tên vô ngục đấu tranh, lãnh tụ... nhưng đi họp hành, sinh hoạt 1, 2 ngày phải xin phép vợ, hoặc sợ vợ ở nhà đi "lĩnh tinh". Nhưng giờ lại cao cổ chề bai.

Có một điểm cần nêu ra ở đây, nhiều tên Tướng, Tá, quan quyền, trí thức... trước trái thảm đỏ, đón tên Đại tá VC Bùi Tín thì nay đám này chui rúc đâu, không một lời thăm hỏi đón, đưa, người từng một thời "huynh đệ chi binh" với lũ này.

Theo chương trình chiến sĩ Võ Đại Tôn sẽ qua Đức cùng một số nước Âu Châu trong mùa hè này. Mọi người chúng ta nên dành chút ít thì giờ để đón tiếp ông, gọi là chút lòng tri ân cái nghĩa cả của ông đã tranh đấu cho quê hương dân tộc, dù thất bại.

• Lĩnh Nam Hàn đã bán chết 3 lính Bắc Hàn vào cuối tháng 5/92, ở vùng phi quân sự ngăn chia 2 phần Bắc Nam Đại Hàn. Phát ngôn viên quân sự Nam Hàn cho biết 3 lính Bắc Hàn trong quân phục, trang bị lựu đạn, súng cá nhân trong thế tấn công, nên bắt buộc lính Nam Hàn phải nổ súng. Theo giới quân sự Mỹ thì đây là một tai nạn, có thể lính Bắc Hàn đang tập dượt một cuộc tấn công. Nhưng phía lính Nam Hàn nghĩ là họ làm thiệt nên phản ứng.

Như chúng ta biết năm qua mối quan hệ Bắc Nam đã có những dấu hiệu tốt đẹp. Bắc Hàn đã cho những người ở phía Nam báo lãnh thân nhân mình. Đồng thời nhiều phái đoàn Nam Bắc đàm phán để tiến tới thống nhất 2 miền. Chưa biết phản ứng thế nào của Bắc Hàn sau vụ này.

• Tổng thống Walesa của Ba Lan đã mở cuộc viếng thăm chính thức Cộng hòa Nga. Ông đã được Tổng thống Nga Boris Yelsin dành cho một cuộc tiếp đón vô cùng trọng thể. Cuộc họp thượng đỉnh này để được kết thúc với một hiệp ước hữu nghị 2 nước chấm dứt nhiều thế kỷ thù ghét giữa nhân dân Nga và Ba Lan. Cũng như 40.000 hồng quân sẽ rút về vào 15.11.92. Được biết vào thế kỷ 17, Ba Lan tấn công Nga chiếm một số vùng đất, qua thế kỷ 18 Nga chiếm lại. Sau thế chiến 2 Nga chiếm nhiều phần đất của Ba Lan, nhưng lại cắt đất của Đức bù qua cho Ba Lan. Tại Nga Tổng thống Walesa cũng đi thăm khu rừng Katyn ở Belarus nơi đây hơn 4000 sĩ quan ưu tú của Ba Lan bị hồng quân hành hình, sau thế chiến thứ hai. Ngoài ra ông cũng mở cuộc viếng thăm riêng với cựu Tổng thống Liên Xô Gorbachev. Được biết trên lãnh vực ngoại giao quốc tế ông Walesa đã đạt nhiều thành công lớn, nhưng tại Ba Lan chính quyền đang gặp nhiều khó khăn. Mới đây trong cuộc gặp



Phái đoàn Việt Nam với phó chủ tịch Thượng Viện Pháp ngày 25.4.1992

hướng Chống Cộng cứng rắn nên tuy phương tiện và nhân lực khá eo hẹp nhưng đã quy tụ được 300 người tham dự cuộc biểu tình. So với mấy năm vừa qua thì đây là một tiến bộ đáng kể.

Mở đầu phần phát biểu cảm tưởng và lập trường trong buổi mít tinh, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, đại diện Phật Giáo đã nói lên nỗi thống khổ của đồng bào và điểm qua sự tan rã của khối Cộng để đi đến kết luận rằng mọi người phải quyết tâm hơn nữa trong cuộc đấu tranh giải phóng thật sự Đất Nước. Sau đó, đại diện các tổ chức và nhân sĩ bày tỏ quan điểm đấu tranh đồng thời nhắc lại tai họa và tội ác của Cộng Sản trong lịch sử cận đại Việt Nam.

Cuộc biểu tình bắt đầu lúc 15 giờ và chấm dứt lúc 17 giờ 30 với mục đích cổ động Cộng Sản VN trước sự chứng kiến của dân chúng Pháp

đồng đến từ Clermont Ferrand, Orléans, Lyon...

Ba thuyết trình viên được mời trong cuộc hội thảo Chính trị là các ông: Phạm Ngọc Ninh, Cựu Đại Tá OLVNCH, 13 năm tù CS, định cư tại Hòa Lan; ông Hứa Vang Thọ, Phó Chủ Tịch Ban Chấp Hành Liên Khu Bộ Âu Châu kiêm Ủy Viên Kế Hoạch Trung Ương của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam và ông Chu Vũ Hoan thuộc Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam. Cuộc hội thảo đặt dưới sự chủ tọa và điều khiển của ông Thế Huy, nhà báo.

Theo tin tức sơ khởi được tuyên bố trong buổi lễ thì Ban Tổ Chức đã tự đóng góp và xin yểm trợ được 6050 quan Pháp, nghĩa là về phương diện tài chánh sẽ không bị thiếu hụt dù năm nay Ban Nhạc và Nghệ Sĩ đã đòi một khoản thù lao là 2.000 quan Pháp.

(Thùy Phong - Paris)

TIN PHẬT SỰ



Họp Ban Kỹ Thuật Lễ Phật Đản 2536

Như thường lệ hàng năm, trước lễ Phật Đản một tháng, chùa Viên Giác và Hội Phật Tử thường tổ chức họp Ban Tổ chức Đại Lễ, hầu chu toàn mọi Phật sự. Năm nay vào ngày 19.4.92 cuộc họp đã được nhiều bà con Phật Tử quanh vùng về tham dự, đóng góp ý kiến, rút ưu khuyết điểm của những lần lễ trước và chuẩn bị cho Đại Lễ

người, toàn những học giả và trí thức người Đức.

Khóa thứ 3 do Bà Grauner hướng dẫn 22 người đến chùa học Phật vào ngày 6.5.92 và nhóm này đến từ Norddeich, họ ở lại chùa trong vòng 24 giờ đồng hồ.

Khóa thứ 4 do Bà Hallenbach hướng dẫn gồm 25 người lớn tuổi có bằng cấp Đại Học đã đến chùa học Phật vào ngày 11.5.92.

Khóa thứ 5 là khóa chuyên khoa cho người Đức học kinh Bát Nhã bằng tiếng Tàu, tiếng Nhật, tiếng Việt và tiếng Đức được tổ chức vào tối ngày 12.5.92.

Khóa thứ 6 do Bà Geyer hướng dẫn khoảng 20 học sinh đến chùa vào ngày 15.5.92

Khóa thứ 7 do Bà Heschler hướng dẫn đã đến chùa vào ngày 26.5.92

Khóa thứ 8 do Bà Ulrich hướng dẫn khoảng 20 Giáo sư Trung Học đến chùa thực tập Thiền định và học hỏi Giáo lý từ 11 giờ đến



Cung nghinh Chư tôn đức Tăng Già quy lên chứng minh Đại Lễ Phật Đản

năm nay một cách chu đáo.

Những khóa học Phật Pháp và Thiền cho người Đức

Đạo Phật không phải chỉ dành riêng cho người Á Châu, mà cho tất cả những ai muốn tìm hiểu đến. Trong thời gian qua đã có nhiều lớp học của các học sinh, sinh viên cũng như Giáo sư người Đức đến chùa Viên Giác học hỏi, dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa trụ trì và chú Thiện Tín (Thích Hạnh Tấn).

Khoá học thứ nhất do bà Dewald hướng dẫn, gồm có 20 người thuộc Deutsche Akademische Bund tại Hannover vào ngày 23.4.92.

Khóa thứ 2 vào ngày 5.5.92 do tổ chức Freimauerei đến chùa tìm hiểu Giáo lý Đạo Phật gồm 70

15 giờ 30 ngày 2.6.92

Khóa thứ 9, có khoảng 15 học sinh Trung học Đức đến chùa vào ngày 5.6.92.

Khóa thứ 10 do Bà Hanel hướng dẫn đã đến chùa vào ngày 12.6.92.

Chỉ trong vòng 2 tháng có khoảng 10 lớp học cho người Đức. Điều ấy chứng tỏ rằng Đạo Phật đã bắt đầu có ảnh hưởng đối với người dân địa phương ở đây, nhất là trong học đường cũng như những học giả, giáo sư muốn nghiên cứu về Phật học.

Thọ Bát Quan Trai

Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Berlin đã tổ chức lễ Phật định kỳ và thọ Bát Quan Trai cho 15 Phật Tử vào ngày 25 và 26 tháng 5 vừa qua. Thượng Tọa

TIN MỘT CỘT

gỡ với tổng lãnh sự Ba Lan tại Pháp của ủy ban phá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh. Tổng lãnh sự Ba Lan đã cho phái đoàn biết sẽ đi có những khủng hoảng chính trị hiện nay là tân chính quyền lúc đầu đã thiếu sự cứng rắn "dọn dẹp" đám tàn dư CS nên giờ chúng quấy phá. Nhất là bản Hiến Pháp Ba Lan hiện nay chỉ tu chỉnh thêm chứ không bỏ hẳn bản Hiến pháp của chế độ cũ. Ông cũng nói đây là một kinh nghiệm cho lực lượng đấu tranh người Việt, nếu sau này lật đổ được bạo quyền CS phải cương quyết đừng mềm dẻo, để bị khó khăn như Ba Lan hiện nay.

● Bộ Quốc phòng Mỹ công bố rút quân ở Âu Châu và Á Châu. Tại Âu Châu 61 căn cứ Mỹ sẽ rút đa số ở Tây Đức trước đây và 2 ở Nam Hàn. Theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng Mỹ thì tới 1997 có 599 căn cứ Mỹ ở hải ngoại sẽ đóng cửa. Tại Âu Châu Mỹ hiện còn gần 300.000 quân, sẽ chỉ còn 150.000 vào 1995. Tại Tây Âu trước giờ Mỹ có căn cứ nhiều nhất ở Tây Đức, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh quốc, Ý, Hòa Lan và Tây Ban Nha. Chính phủ Mỹ cũng đồng ý với Hy Lạp rút các vũ khí nguyên tử chiến lược khỏi xứ này. Quân số của Mỹ cũng đang trong chiều hướng cắt giảm; để dồn vào nỗ lực kinh tế và xã hội. Trong khi đó chương trình không gian sẽ gia tăng, nhiều chuyến bay vòng quỹ đạo trái đất, mặt trăng, hỏa tinh sẽ tái tục trở lại.

● Vào cuối tháng 4/92 sau những buổi họp của các đại biểu cao cấp trong Ủy ban Quân ủy trung ương ở Trung Quốc. Sau đó Bộ Quốc phòng đã tuyên bố lực lượng quân đội nhân dân Trung Quốc sẽ được cắt giảm độ 1 triệu quân. Nhưng theo tin tức từ Đài Loan và Hồng Kông thì số cắt giảm từ 300 đến 400.000 quân mà thôi. Hiện Trung Quốc có 3,2 triệu quân chính quy, với 20 trung tâm huấn luyện. Mục đích cắt giảm quân số để tập trung vào lãnh vực phát triển kinh tế mà mới đây Đặng Tiểu Bình tuyên bố tiếp tục lại chính sách nổi lóng kinh tế. Và lập thêm những khu kinh tế tự trị.

● Không như giới trẻ Việt Nam ở trong nước vui đùa vào các quán nhậu, hoặc những vũ trường để "múa đôi" hoặc giới trẻ Việt ở hải ngoại quay cuồng điên loạn với Disco. Giới trẻ Á Châu khác nói chung và tại Thái Lan mới đây nói riêng, đã đứng lên đòi hỏi tự do dân chủ chống chế độ độc tài quân phiệt. Đã có 40 chết còn số sơ khởi và hàng ngàn người bị thương, cũng như bị bắt. Cả thủ đô Bangkok đã chìm trong bạo loạn. Người trẻ Thái Lan quyết đem cả thân xác mình để đánh đổi lấy tự do dân chủ cho dân chúng họ. Được biết năm ngoái tướng Suchinda làm cuộc đảo chánh; sau đó hứa tổ chức tổng

TIN MỘT CỘT

Thích Như Điển đã về đây chủ lễ và bắt đầu từ khóa tu này Thượng Tọa đã giảng kinh Pháp Hoa cho các Phật Tử tham dự Bát Quan Trai.

CHPTVN tại Reutlingen và vùng phụ cận

Vào lúc 10 giờ sáng ngày thứ bảy 2.5.92 vừa qua, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Reutlingen và Vùng phụ cận đã tổ chức một

Kết thúc buổi lễ Phật và thuyết pháp, Thầy cùng các Đạo hữu Phật tử đã thân mật ngộ trai, bữa cơm do Ban Trai soạn của Chi Hội thực hiện. Buổi lễ hoàn mãn vào lúc 15 giờ cùng ngày.
(Thiền Căn ghi).

Phật Đản chùa Thiện Hòa

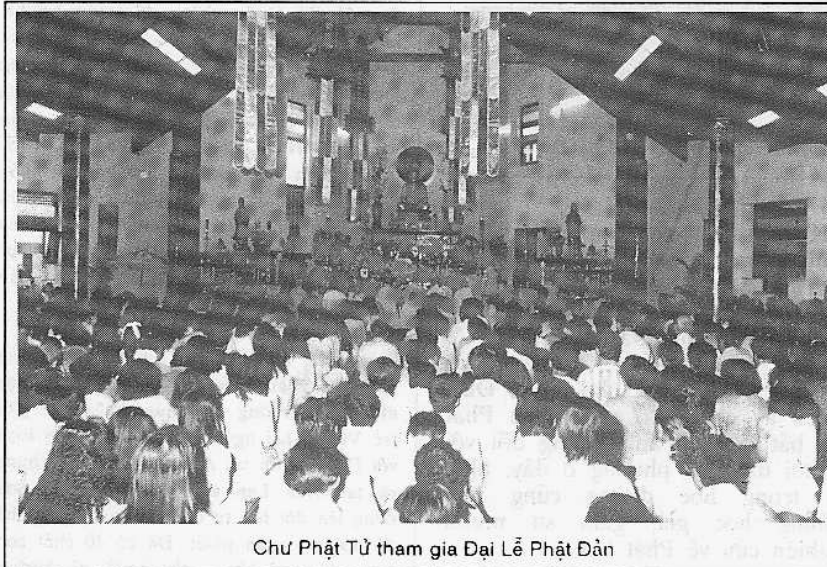
Như thường lệ hằng năm chùa Thiện Hòa tại Moenchengladbach đã tổ chức mừng lễ Đản Sanh lần



Chư tôn đức tại chánh điện chùa Viên Giác

buổi lễ Phật đản kỳ hằng năm lần thứ nhất, năm 92, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển. Có khoảng 100 Đạo hữu, Phật tử quanh vùng về tham dự.

thứ 2536 của Đức Từ Phụ vào ngày 9.5 vừa qua dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiền Định cũng như Thượng Tọa Thích Như Điển cùng sự tham dự của chư Đại Đức Tăng Ni trong



Chư Phật Tử tham gia Đại Lễ Phật Đản

Sau khi lễ Phật, Thầy đã dành hơn 1 giờ đồng hồ thuyết giảng đạo pháp. Tiếp theo là mục giới thiệu tác phẩm: Bên dòng sông DONAU của nhà văn Vũ Nam.

Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Đức quốc.

Sau lễ trai tăng tại chùa Thiện Hòa, các Phật tử đã di chuyển về Hội trường để cử hành Đại Lễ

tuyển cử để trao quyền lại cho chính phủ dân cử, nhưng Suchinda đã không giữ lời hứa. Gian lận bầu cử để đảng mình thắng sau đó nắm chức Thủ tướng. Trước sự thất hứa này 1 lãnh tụ đảng đối lập là tướng hải quân Chamlong tuyên bố tuyệt thực và kêu gọi dân chúng đứng lên lật đổ chế độ quân phiệt và yêu cầu quân đội hãy trở về nhiệm vụ của mình. Dân chúng đã hưởng ứng, chính quyền của tướng Suchinda dùng quân đội đàn áp dã man dân chúng biểu tình và bắt bỏ tù ông Chamlong. Nhưng trước khí thế của dân chúng quá mạnh. Suchinda đã phải nhượng bộ thả ông Chamlong và hứa cùng quốc vương và nhân dân Thái là sẽ giải quyết vấn đề ổn thỏa, 4 đảng liên minh với Suchinda tuyên bố rút lại sự ủng hộ, và Suchinda nói sẵn sàng rút lui.

Tình hình đã trở lại yên tĩnh ở thủ đô Bangkok.

- Để kỷ niệm 3 năm ngày tám máu tại Thiên An Môn Bắc Kinh, Trung Quốc. Một số dân chúng đã kéo về tụ tập ở công trường này. Nhiều ký giả ngoại quốc cũng được báo động để có mặt ở hiện trường. Bỗng một thanh niên mang tên Wang Wanxin, trương một biểu ngữ lên án hành động khát máu của Đặng Tiểu Bình 3 năm về trước. Một ký giả của hãng truyền hình Nhật, liền tức thì thâu hình nhưng anh đã bị công an hành hung tức thì, và đập nát máy quay phim của anh, cũng như đá thương, khiến anh bị thương nặng. Sự việc diễn ra với sự chứng kiến của một số đồng nghiệp người Mỹ, Canada, Đức và Nhật. Liên sau đó công an đã cấm các nhà báo ngoại quốc tụ tập ở khu vực công trường.

- Ủy ban an ninh thượng viện Mỹ đã thông qua một ngân sách 40 triệu \$US cho tài khóa 1993, để giúp các lực lượng chống đối, nhằm lật đổ Saddam Hussein của Iraq. Số tiền này nếu được cả lưỡng viện đồng ý, sẽ được chuyển giao cho các lực lượng đang hoạt động trong nội địa Iraq, để mua chiến cụ và thuốc men. Song song với những bao vây kinh tế, chính giới Mỹ vẫn lưu ý tới một giải pháp quân sự để lật đổ Hussein.

- Mới rồi viện thăm dò Wickert ở Đức đã làm một cuộc hỏi ý kiến trên 4200 dân Đức về vấn đề thống nhất Âu Châu. 3/4 số người được hỏi đều cho rằng dân Đức không thể "bao đàn" được hết cho các xứ khác trong cộng đồng Âu Châu, vì hiện tại chính quyền Đức đang ngập lặn trong các món tiền khổng lồ, dùng để tái thiết Đông Đức. Như chúng ta biết sau gần 3 năm thống nhất 2 miền, chính quyền Tây Đức cũ đã bỏ ra hàng trăm tỷ dollars cho sự phục hồi kinh tế ở phần phía Đông, nhưng cho tới nay vẫn còn là cả một gánh nặng

Khánh Đan và nghe Hòa Thượng thuyết pháp.

Sau thời pháp quý giá của Hòa Thượng, có 500 Phật tử ở lại xem văn nghệ cúng dường ngày Đại Lễ.

An Cư Kiết Hạ

Như thường lệ hằng năm, chùa Viên Giác cũng như tất cả các chùa tại nước Đức đều cử hành việc an cư cấm túc trong vòng 3 tháng. Mùa an cư năm nay bắt

Năm nay khác hơn mọi năm là lễ Phật Đản không mưa, mà nắng suốt cuối tuần từ 22 đến 24 tháng 5 năm 1992 vừa qua, nên đồng bào Phật Tử về chùa dự lễ đông hơn mọi năm rất nhiều. Ban Tổ chức ước lượng khoảng hơn 4.000 người và 1.000 xe hơi cũng như xe Bus từ khắp nơi trên nước Đức trở về chùa.

Có 2 lý do để cho thấy năm nay được đông đảo là: mọi người



Lễ xuất gia của bốn Phật Tử

đầu vào ngày 18 tháng 5 và sẽ chấm dứt vào ngày 14.8.92. Trong vòng 3 tháng này chư Tăng Ni thức liêm thân tâm, tu hành tinh tấn và lễ bái Pháp Hoa cũng như trau dồi đức hạnh để làm tròn bốn phận của người Tăng sĩ đối với Đạo cũng như với đời.

muốn về chùa để xem công trình xây dựng chùa Viên Giác đã đi đến đâu và thứ hai là - nhân thể xem văn nghệ - vì thời tiết tương đối khá tốt.

Ngoài việc thuyết pháp, quy y, cử hành Đại lễ ra, năm nay có lễ xuất gia của 4 vị cư sĩ đã được



Thượng Tọa Thích Như Điển và Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng

Đại Lễ Phật Đản 2536 năm tại Hannover

Hòa Thượng Thích Thiện Định và chư Tăng cho xuống tóc. Đây là dấu hiệu tốt cho việc phát triển đạo pháp tại xứ này.

TIN MỘT CỘT

ngoài sức ước tính của giới chính trị ở Bonn mấy năm trước đây.

• Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Butros Ghali đã chính thức làm lễ khai mạc hội nghị về Môi Sinh Thế Giới lớn nhất trong lịch sử của nhân loại. Với phái đoàn tham dự của 180 quốc gia, trong đó có hơn 100 lãnh tụ của các xứ này, cùng hơn 30.000 chuyên viên thấp tầng. Hội nghị đã diễn ra tại Rio de Janeiro thủ đô của xứ Ba Tây thuộc Nam Mỹ. Ba Tây là xứ có diện tích rừng lớn nhất thế giới cũng như có hệ thống sông ngòi nhiều nhất đồng thời núi rừng Ba Tây có nhiều loại thú nhất. Trong bài diễn văn khai mạc ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã nhấn mạnh, những vấn đề chúng ta làm hôm nay là giúp cho con cháu chúng ta mai này. Nhiều đại biểu đã lên tiếng báo động về vấn đề môi sinh, đã và đang đe dọa trầm trọng tới mạng sống con người. Hội nghị kéo dài 12 ngày, với một chương trình phục hồi môi sinh mang tên Agenda 21 theo Liên Hiệp Quốc ước tính tốn kém 625 tỷ \$US một năm, bao gồm 125 tỷ \$US từ các quốc gia giàu, viện trợ cho các xứ trong thế giới thứ 3. Các chuyên viên cũng ước tính chỉ trong 1993 số tiền cần không dưới 10 tỷ \$US. Trong những năm gần đây vấn đề môi sinh đã tạo sự chú ý của hầu hết các quốc gia. Vì khí độc từ các khu kỹ nghệ thoát ra làm nhiễm ô không khí, nạn phá rừng, giết hại các giống thú v.v... khiến thời tiết đã có những bất thường và thiên tai xảy ra khắp nơi. Nhân loại bị đe dọa ngày một trực tiếp.

• Ông Sergei Shakhrai được Tổng thống Nga Boris Yeltsin đề cử làm chủ tịch ủy ban sưu tầm tất cả những tài liệu về đảng CS Liên Xô từ 1917 tới nay. Hàng chục triệu vụ liên quan tới những tội ác của đảng CS Xô Viết sẽ được công bố nơi một tòa án cao nhất ở Nga vào những ngày tới đây. Ông Shakhrai nói đây không phải là một đảng chính trị, mà là một tổ chức gây tội ác - có thể một tòa án kiểu Nuernberg thứ 2 của thế kỷ được thiết lập. Shakhrai cũng tiết lộ 1975 KGB đã cung cấp vũ khí cho lực lượng Palestine khủng bố người Mỹ và Do Thái.

• Vấn đề thống nhất các xứ trong Tây Âu qua hội nghị tại Maastricht (Hòa Lan) năm qua, người ta cứ nghĩ mọi chuyện sẽ suông sẻ, không có trắc trở gì. Một viên ảnh Hiệp chủng quốc Tây Âu ra đời. Nhưng chẳng ai học được chữ ngờ, bỗng đầu tháng 6/92 vừa qua Đan Mạch một trong mười hai xứ với cuộc họp thượng đỉnh ở Maastricht đồng ý Tây Âu thống nhất. Nay dân chúng Đan Mạch đã bỏ phiếu với tỷ lệ 50,7% không tán thành ý kiến thống nhất mà thủ tướng Poul Schluter của họ đã ký. Vấn đề này đã trở thành

Trong đêm văn nghệ, Sư huynh Hà Đâu Đồng đã nói chuyện với bà con về "sự hiện hữu của một ngôi chùa" đã được bà con nhiệt liệt hoan nghinh hỗ trợ tài vật cũng như tâm đạo.

Đêm Đại Nhạc Hội Hoàng Thi Thơ đã làm cho người nghe không mỏi mệt. Vì thế sau đó chùa lại tổ chức thêm 2 xuất nữa tại Sindelfingen vào ngày 28.5 và tại

có một phiên họp dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm.

Trong nghi lễ Khánh Đản năm nay có thêm phần lễ thọ tang và tưởng niệm đọc tiểu sử của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xử Lý Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Mật Hiền, trụ trì Tổ đình Trúc Lâm và Sư Bà Thích Nữ Đàm Minh vừa mới viên

TIN MỘT CỘT

một đề tài nóng bỏng cho thời sự thế giới vào thượng tuần tháng 6/92. Như chúng ta biết sau những lên tiếng gay gắt của cựu nữ thủ tướng Thatcher của Anh quốc về toan tính thống nhất Tây Âu dưới sự lãnh đạo của Đức, đã làm các xứ nhỏ ở Tây Âu tỏ ra e dè. Theo như hội nghị thượng đỉnh Maastricht ký kết, các xứ Tây Âu sẽ họp nhất trong mọi lãnh vực ngoại giao, chính trị, kinh tế và xã hội cũng như cả quân sự nữa. Một quốc hội chung cho Tây Âu sẽ có quyền hành rộng lớn hơn, vai trò của những xứ đông dân và giàu mạnh như Đức sẽ đứng ra chỉ đạo. Tây Âu sẽ là một xứ liên bang đông dân và tổng sản lượng kinh tế lớn nhất, cũng như Hiệp chúng quốc Tây Âu sẽ là một thế lực kinh tế và chính trị đáng kể, có thể đương đầu với Hoa Kỳ, sau khi khối cộng sản thế giới tan vỡ.

Trong khi đó một liên minh quân sự của Đức Pháp đã làm Hoa Kỳ và các xứ nhỏ Tây và Đông Âu lo ngại. Mặc khác Đức còn toan tính lôi kéo thêm các xứ lâu nay có những liên hệ văn hóa, chính trị với Đức như Áo, Thụy Điển, Phần Lan, Thụy Sĩ vào để tạo thêm vây cánh.

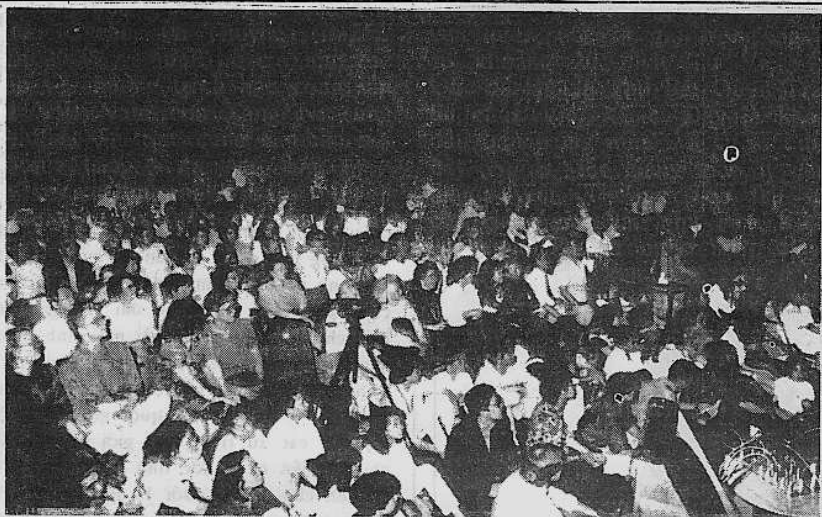
Nay với sự từ chối phê chuẩn hiệp ước Maastricht của dân chúng Đan Mạch sẽ trở thành một vấn đề bàn cãi, liệu cuối thế kỷ này Hiệp chúng quốc Tây Âu có hình thành trọn vẹn được không?

● Thủ tướng Kohl của Đức đã cố trấn an giới lập pháp và hành pháp Mỹ về vấn đề liên minh quân sự Đức Pháp với sự ra đời một lực lượng quân sự hỗn hợp trên 30.000 quân, sẽ không ảnh hưởng gì tới khối quân sự NATO. Mới rồi thủ tướng Kohl đã gửi tới Tổng thống Bush một lá thư báo đảm rằng liên minh quân sự Đức, Pháp không có nghĩa là chống lại lực lượng NATO.

Riêng chính giới tại Mỹ và Anh đã có những phản ứng công khai về những toan tính tạo một thế lực quân sự riêng lẻ của Đức và Pháp mới đây.

● Tổng thống Nga Yeltsin đã tuyên bố trong một buổi họp nội các là chính quyền Nga, cùng các cộng hòa trong liên bang sẽ viết cũ sẽ thiết lập những lực lượng kiểm soát biên giới giữa 15 cộng hòa riêng biệt. Mọi sự đi lại, buôn bán... tất cả sẽ do chính quyền các cộng hòa này quyết định vấn đề biên giới sẽ được phân định rõ ràng, để tránh những tranh chấp đáng tiếc có thể xảy ra. Trong khi đó nhiều cộng hòa yêu cầu Yeltsin cho rút các lực lượng hồng quân ra khỏi xứ họ. Ba xứ vùng Baltic hiện còn 130.000 quân trấn giữ, Yeltsin tuyên bố số quân này sẽ rút vào cuối 1994.

● Sau khi khối CS do Liên Xô lãnh đạo tan vỡ và Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết cũng chia ra từng mảnh, Hoa Kỳ trở thành



Quang cảnh đêm văn nghệ tại Niedersachsen Halle

Berlin vào ngày 30.5.92.

Nhân việc văn tập đông đủ tất cả chư tôn túc Tăng Già tại Âu Châu, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Điều Hành Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức một phiên họp vào ngày 24.5.92 gồm có chư vị Tôn Túc như Hòa Thượng Thích Thiền Định, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Ni sư Thích Nữ Như Tuấn (Pháp); Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Minh Phú, Ni sư TN Diệu Tâm, Sư cô TN Như Viên, Sư cô TN Diệu Phước, Sư cô TN Diệu Ân, Sư cô TN Diệu Hạnh, Sư cô TN Tịnh Châu (Đức); Đại Đức Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Đại Đức Thích Minh Giác, Đại Đức Thích Thông Trí (Hòa Lan); Đại Đức Thích Quảng Hiền, Sư cô TN Trí Hạnh (Suisse) v.v...

Cuộc họp nhấn mạnh đến 2 điểm. Đó là khóa giáo lý Âu Châu sẽ được tổ chức tại Thụy Sĩ từ 25.7 đến 2.8.92 và phải hỗ trợ như thế nào về chương trình hậu cộng sản tại Việt Nam cho Tăng Ni cũng như Phật Tử. Sau cùng là phần nội bộ của Tăng Ni tại Âu Châu.

Trong dịp này Ban Huynh Trưởng Trung Ương Gia Đình Phật Tử VN tại Âu Châu cũng đã

lịch tại Việt Nam, không khí thật trang nghiêm và cảm động.

Đây là buổi lễ Phật Đản mang nhiều ý nghĩa và thành quả nhiều nhất so với xưa nay.

Lễ Phật Đản tại Muenchen

Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã tổ chức Đại lễ Phật Đản vào ngày 30.5.92 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Đặc biệt lần này có rất nhiều người Đức trong chính quyền và các cơ quan từ thiện tại địa phương đến tham dự. Có khoảng 100 Phật tử và đồng hương đã tham dự lễ này.

Sau buổi lễ tại chùa, Niệm Phật Đường có tổ chức đêm văn nghệ để mừng ngày Đại lễ tại Hội trường; có khoảng 500 người đã đến tham dự đêm văn nghệ này.

Thọ Bát Quan Trai

Từ ngày 6 đến ngày 7 tháng 6 vừa qua, suốt 24 giờ trong ngày, có khoảng 20 Phật Tử Việt và Đức đã làm lễ Thọ Bát Quan Trai tại chùa Viên Giác. Đây là khóa đầu tiên trong mùa An cư kiết hạ này. Ngoài việc giảng giáo lý cho người Việt, Thượng Tọa trụ trì còn giảng giải Bát Nhã Tâm Kinh cho người Đức trong khóa tu này.

Đại Lễ Phật Đản Chùa Khánh Anh

Năm nay chùa Khánh Anh tại Pháp tổ chức Đại lễ Phật Đản 2536 vào ngày 14.6.92 tại chùa và văn nghệ cúng dường tại rạp Maubert. Có khoảng 2.000 Phật Tử về tham dự Đại lễ cũng như xem văn nghệ.

Thông Báo

Ngày 9.5.1992 Hội NVTN tại Koblenz đã bầu tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1992-1994 kết quả như sau :

Hội trưởng : Đỗ Văn Thông. Phó Ngoại vụ : Nguyễn Mạnh Hùng. Phó Nội vụ : Nguyễn Phụng Hoàng. Thư ký : Nguyễn Quốc Hùng. Thủ quỹ : Lưu Thiếu Văn Tông.

Thư từ liên lạc với Hội xin gửi về : Hội NVTN tại Koblenz, Đỗ Văn Thông, Johannes Mueller Str.10, 5400 Koblenz.

Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen & phụ cận đã tổ chức buổi lễ Phật, cầu an và thuyết pháp do Thượng Tọa Thích Như Điển Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức làm chủ lễ, vào ngày 2.5.1992 tại Reutlingen.

Nhân dịp này, tôi Thiện Dũng Vũ Ngọc Tuấn, Chi Hội Trưởng BCH PTVNTN tại Reutlingen & phụ cận đã tường trình lên Thượng Tọa, Ban Chấp Hành, Chi Hội cùng toàn thể quý vị Đạo hữu, Phật tử hiện diện trong buổi lễ Phật, xin được từ nhiệm chức vụ hội trưởng, lý do vì bệnh tật của tôi rất nan giải, cần phải điều trị trong thời điểm này.

Sau đó, được sự chấp thuận của Thượng Tọa cho phép tôi được từ nhiệm chức vụ hội trưởng. Vậy, kể từ ngày 2.5.1992 tôi không còn trách nhiệm với Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen & phụ cận.

Con chân thành cảm tạ Thượng Tọa đã chỉ dạy cho con những lời hay, ý đẹp, đạo hữu Thị Tâm Ngô văn Phát Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Đức, đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp chủ bút tập san Viên Giác và 14 Chi Hội PTVNTN tại Đức, cùng toàn thể quý Đạo hữu, Phật tử và Đồng hương đã tham dự các buổi lễ Phật, đã giúp đỡ rất nhiều về : tinh thần, cũng như về vật chất, trong suốt thời gian 3 năm qua. Do đó, nên đã thu được kết quả tốt đẹp cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức nói chung và cho Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và phụ cận nói riêng. (Đạo hữu Thiện Dũng Vũ Ngọc Tuấn)

Ngày chủ nhật 10.5.1992, Ban Chấp Hành Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Reutlingen & phụ cận đã tổ chức buổi họp khoáng đại. Để tường trình những công việc đã làm trong nhiệm kỳ 1990-1992 và bầu tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1992-1994. Qua thời gian thảo luận, nhưng không bầu được tân Ban Chấp Hành, sau cùng đã đi đến quyết định như sau :

Ban Tư Vấn (6 người) của nhiệm kỳ 90-92, chấp nhận lãnh nhiệm vụ thành lập tân BCH cho nhiệm kỳ 92-94 vào thời gian sau này và bầu thêm một vị làm ủy viên thường vụ cho Ban Tư Vấn, để điều hành công việc chuyển tiếp.

Địa chỉ liên lạc như sau : Ông Nguyễn văn Tô, Karrle Str.6, 7410 Reutlingen 24. Tel.: 07121/621530.

Tham chiếu biên bản phiên họp khoán đại ngày 24.5.1992 của BHD/GĐPTV (Đức quốc), tại chùa Viên Giác Hannover, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng ban Điều hành Giáo Hội Âu Châu.

Vì nhu cầu sinh hoạt và phát triển của GĐPT/VN tại Âu Châu

Ban Hướng dẫn Trung ương GĐPT/VN/Âu Châu nhận trách nhiệm tổ chức liên trại huấn luyện cấp I A Dục và sơ cấp Lộ Uyển cho những Huynh trưởng trong Âu Châu, giai đoạn III (giai đoạn thực hành).

Dưới đây là những chi tiết liên quan đến trại này :

1. Thời gian : Từ 3 giờ chiều ngày thứ tư 29.7.1992 đến 10 giờ sáng ngày thứ bảy 1.8.1992.

2. Địa điểm : Tại Camping Lac Noir - Schwarz See, Thụy Sĩ (Lộ trình dẫn tới đất trại sẽ được thông báo sau).

3. Điều kiện tham dự : Chỉ nhận những trại sinh đã tham dự trại Hannover, Đức quốc, từ 15 đến 17 tháng 11 năm 1991 và tại Troyes, Pháp quốc, từ 17 đến 20 tháng 4 năm 1992. Trại sinh phải mang theo bản sao Chứng Chỉ hay Giấy Chứng Nhận của một trong hai kỳ trại này.

4. Trại phí :

- Di chuyển : Mỗi đơn vị hay cá nhân tự lo lấy phần di chuyển của mình từ địa phương đến đất trại và ngược lại.

- Ăn thực và lưu trú : Nhằm khuyến khích và tạo điều kiện dễ dàng cho anh chị em về tham dự đồng đủ, trại sinh được miễn đóng góp vào phần chi phí ăn thực và lưu trú. Tuy nhiên, anh chị em có thể tùy kỳ cúng dường.

5. Dụng cụ mang theo :

- Y phục Gia Đình Phật Tử - Đồ dùng cá nhân (nệm hơi, túi ngủ, quần áo v.v...).

- Tài liệu tu học, sổ viết để ghi chép, đây để học gút...

TIN MỘT CỘT

siêu cường số 1 của thế giới dưới quyền lãnh đạo của Tổng thống Bush, người thuộc đảng Cộng Hòa, một trong hai chính Đảng lớn nhất ở Mỹ. Dù trong vai lãnh đạo thế giới nhưng xã hội Mỹ ngày nay đã suy thoái mọi mặt kinh tế, an ninh xã hội và nhất là hệ thống chính trị với 2 đảng thay nhau đưa người ra nắm quyền. Nhiều lời hứa hẹn của cả 2 đảng đều không thực hiện, làm cho dân chúng Mỹ ngày mất niềm tin vào giới làm chính trị ở Mỹ. Đó là lý do Ross Perot một tỷ phú ở Texas và cũng là người không thuộc đảng phái nào, bỗng nhiên nhẩy ra tranh cử trong chức vụ tổng thống Mỹ vào tháng 11/92 tới đây. Cho tới giữa tháng 6 tức chỉ còn hơn 5 tháng, những cuộc thăm dò, cũng như các cuộc bầu cử sơ bộ ở một số tiểu bang Ross Perot đã dẫn trước đương kim Tổng thống Bush của đảng Cộng Hòa, và Bill Clinton của đảng Dân Chủ. Từ sự việc trên, nhiều giới bình luận, và nghiên cứu chính trị ở Mỹ đã đưa ra những lời tuyên bố đầy những bi quan cho sinh hoạt chính trị ở Mỹ. Nếu Perot đắc cử vào tháng 11 này. Hệ thống chính trị lưỡng đảng ở Mỹ sẽ bị xáo trộn nặng, và tương lai cho chế độ tổng thống chế của Mỹ sẽ có nhiều biến đổi. Cho tới nay uy tín của đương kim tổng thống Bush xuống quá nhanh lẹ không biết có một phép lạ nào sẽ giúp ông tạo lại được uy tín và tái đắc cử vào nhiệm kỳ 2 không? Trong khi đó ứng viên Clinton của đảng Dân Chủ cũng còn khó khăn để tạo chiến thắng. Nếu tổng thống Bush được tiếp tục tín nhiệm thì số phiếu ông chiếm được cũng đạt tỷ lệ ít ỏi độ trên dưới 30 tới 35%, ông cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn cho vấn đề điều hành guồng máy quốc gia. Còn Perot thắng cử thì là cả một biến cố lớn cho nền chính trị Hoa Kỳ.

● Sau sự tan vỡ của Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết, xứ Thụy Điển ở Bắc Âu nay cảm thấy an tâm. Mới đây tổng trưởng quốc phòng Thụy Điển Anders Bjorck tuyên bố, chính sách Trung lập cứng như đá trước đây của Thụy Điển nay đã vỡ. Thụy Điển sẽ bước dần tới các xứ Tây Âu láng giềng với những liên minh kinh tế, quân sự và chính trị. Như chúng ta biết trong nhiều thập niên qua Thụy Điển chủ trương Trung lập, và có khuynh hướng tá, chống các chủ trương của Mỹ. Vào thời kỳ chiến tranh Việt Nam, chính phủ và nhân dân Thụy Điển gặt gao lên án Mỹ và chính phủ VNCH. Cũng như sau khi CSVN xua quân xâm lăng Miền các xứ Âu Mỹ cắt các nguồn viện trợ, duy Thụy Điển vẫn tiếp tục. Mới rồi Thụy Điển cũng xin gia nhập khối thị trường chung Âu Châu, hy vọng vào 1995 tới đây sẽ được chấp thuận cùng Áo, Thụy Sĩ và Phần Lan.

6. Lều trại : Đất trại không có sẵn lều, do vậy mỗi đơn vị, tùy vào số lượng trại sinh, mang theo lều dù dùng cho đơn vị mình.

7. Ghi danh :

- Trại sinh thuộc các nước Đức, Đan Mạch, Na Uy và Pháp ghi danh với Ban Hướng Dẫn (hay Ban Liên Lạc, trường hợp của Pháp) địa phương.

- Trại sinh của các đơn vị biệt lập như Thụy Sĩ, Hòa Lan, ghi danh với văn phòng Ban Hướng Dẫn Âu Châu (Bergwal 12 - 3432 GB, Nieuwegein, Holland. Tel. 03402/40946).

- Trại sinh có thể ghi danh bằng thư hoặc bằng điện thoại trước ngày 15 tháng 7 năm 1992.

Đối với các anh chị dự định theo học khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 cũng phải ghi danh và đến 3 giờ chiều ngày 29 tháng 7 cũng phải vào đất trại.

Trưởng ban H.D.Trung ương GĐPTVN /Âu Châu - Thị Lộc Võ văn Mai

Phiếu Ghi Danh

Tham dự trại Huấn luyện Huynh trưởng cấp I A Dục/sơ cấp Lộc Uyển, giai đoạn III (thực hành)

Kính gửi :

- Ban IID Trung ương GĐPT/VN Âu Châu

- Ban Hướng dẫn GĐPT/VN tại (Đức, Na Uy, Đan Mạch)

- Ban Liên lạc các GĐPT/VN tại Pháp quốc

Kính thưa quý ban,

Tôi ký tên dưới đây :

Ngày sinh :

Pháp danh :

Địa chỉ :

Đơn vị đang sinh hoạt

Đã tham dự trại huấn luyện :

- Tại chùa Viên Giác Hannover từ 15 đến 17.11.1991 Cấp I A Dục Sơ cấp Lộc Uyển

- Tại Lữ quán Thanh niên thành phố Troyes từ 17 đến 20.4.1992

Xin quý Ban cho ghi tên tôi vào danh sách trại sinh, giai đoạn III (giai đoạn thực hành), được tổ chức tại Thụy Sĩ từ 29.7. đến 1.8.92.

Phật lịch 2536

..... ngày ... tháng .. năm 1992

(ký tên)

Xác nhận của Gia trưởng/Liên đoàn trưởng

(ký tên và đóng dấu)

Tin Tức Sinh Hoạt GĐ PT

Họp BHD/TU/GĐPTVN/Đức quốc

Phiên họp khoán đại của các HT thuộc BHD/TU/GĐPTVN/ĐQ cũng với sự tham dự của quý bác Gia Trưởng và HT các GĐPTVN địa phương đã được triệu tập tại

chùa Viên Giác Hannover nhân Đại lễ Phật Đản 2536 ngày 23.5.92, bắt đầu hồi 9:35 (thứ bảy) cho phần I.

HT Tâm Cừ Trưởng Tôn Châu Trưởng ban Điều hành. Thành phần tham dự viên gồm 16 gia trưởng và huynh trưởng.

Phần I.- Nghị trình và nội dung thảo luận gồm có :

1) Giải tỏa vấn đề các HT/GĐPTVN tại Đức quốc thắc mắc về 2 khóa huấn luyện HT/SC Lộc Uyển và cấp I A Dục giai đoạn II được mở tại chùa Viên Giác Hannover từ ngày 15 đến 17.11.91 vừa qua đã do BHD/TU/GĐPTVN/ĐQ tổ chức và điều hành, nhưng bản tin báo Khánh Anh (Pháp) số 9/91 và báo Pháp Âm (Na Uy) số 4/91 đã đăng tin cho thành phần tổ chức và điều hành thuộc BHD/TU/GĐPTVN/AC.

2) Thảo luận tài liệu giảng huấn, đặt thành phần ban giảng huấn, đặt danh xưng cho ban tổ chức và điều hành của 2 khóa huấn luyện HT trên, giai đoạn II lồng trong khóa giáo lý Âu Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ sắp tới.

3) Ý kiến về nội qui và tài liệu thuộc GĐPTVN/ĐQ do HT Tâm Cừ đã sưu tầm, soạn thảo lại, in trình trong Đại hội HT/GĐPTVN/ĐQ vừa qua.

4) Bổ sung đủ số ủy viên cho BHD/TU/GĐPTVN/ĐQ.

5) Nộp sách tịch HT và ngành thiếu cho BHD/TU/ĐQ. Vì phải bận Phật sự cho ngày Đại lễ nên phiên họp trên tạm chấm dứt hồi 10:30 giờ.

Phần II.- Ngày 24.5.92 (chủ nhật). Bắt đầu hồi 8:30 giờ. Phiên họp đặt dưới sự chứng minh và chủ tọa của Thượng Tọa Thích Minh Tâm (TBĐH/GHPGVN/AC).

Thành phần tham dự viên y phần I cộng thêm 6 HT thuộc BHD/TU/GĐPTVN/ĐQ, nâng tổng số tham dự viên lên 22 người.

Kết quả :

Mục 1 - Về 2 báo trên đã tạm giải quyết và thông qua.

Mục 2 - Về danh xưng :

a/ Tổ chức và điều hành trại huấn luyện cho 2 khóa HT, giai đoạn III - BHD/TU/GĐPTVN/AC.

b/ Thành phần Ban quản trại sẽ do BHD/TU/GĐPTVN Đức quốc tiếp tục đảm trách chức vụ như ở giai đoạn II.

c/ Văn thư, tài liệu giảng huấn và khảo thí do các HT thuộc BHD/TU/GĐPTVN/AC đảm nhiệm cộng với sự phụ giúp của các HT thuộc BHD/GĐPTVN các quốc gia AC.

Và một tin mừng : HT Nhật Định Nguyễn Kim Sơn cựu Trưởng ban BHT/TU/GĐPTVN/ĐQ. Sau một thời gian vắng mặt vì bận công việc riêng, nay đã trở lại sinh hoạt và hy ý đảm nhận chức vụ

• Một viên ảnh cắt hai, xứ Tiệp Khắc có lẽ chẳng còn xa. Sau khi chính quyền CS bị lật nhào ở xứ này vào 1989. Xứ Czechoslovak nay đã rơi vào tình trạng khủng hoảng chính trị với 80 đảng hoạt động đưa người ra ứng cử trong quốc hội liên bang, trong khi đó nhiều đảng chủ trương tách Czechoslovak ra làm 2 cộng hòa riêng rẽ mang tên cộng hòa Czeck và cộng hòa Slovak. Hiện nay tại Slovak phong trào dân chủ Slovakia do cựu đảng viên cộng sản Vladimir Meciar cầm đầu đang dẫn đầu các cuộc thăm dò và chủ trương Slovak là một cộng hòa riêng rẽ và coi Czech như kẻ thù. Nhiều dấu hiệu cho thấy Czechoslovak sẽ chia hai, và có thể rơi vào một trận nội chiến về vấn đề sắc tộc như xứ Nam Tư một ngày không xa. Những đảng viên CS ở Slovak đã ngóc dậy, trong chiều bài mới, sắc tộc, để xách động quần chúng, hầu chiếm lại quyền lực. Những người CS ở Đông Âu nay đang khoác một lớp vỏ mới. Những cuộc chiến sắc tộc sẽ tiếp tục diễn ra ở các cộng hòa liên xô cũ, Đông Âu và vùng bán đảo Balkan.

• Theo tin tạp chí Far Eastern Aconomic Review số phát hành đầu tháng 6/92 thì nhóm sắc tộc thiểu số Hmong theo Thiên Chúa giáo ở vùng tỉnh Lai Châu Tây Bắc Việt Nam đã cho phổ biến một số truyền đơn lên tiếng chỉ trích chính sách cai trị của nhà nước CSVN. Nội dung các truyền đơn tố cáo sự thất bại trong chính sách kinh tế, tạo một mức sống tối thiểu cho sắc tộc Hmong, và truyền đơn cũng ghi rằng : "Chỉ có Chúa mới có thể mang lại những sự tốt lành và một đời sống hạnh phúc cho họ mà thôi". Bác, Đảng toàn bịp bợm...

• Những cố vấn liên xô cuối cùng đã rời khỏi VN vào trung tuần tháng 5/92 vừa qua. Đây được coi như chấm dứt nhiều thập niên liên minh quân sự giữa CSVN và Liên Xô. Trong những năm chiến tranh hàng ngàn cố vấn quân sự xô viết đã có mặt ở Bắc Việt. Cũng như khi trận chiến CSVN - Trung Quốc bùng nổ Liên Xô cũng gửi nhiều ngàn cố vấn qua giúp CSVN. Hơn 2 năm qua sự tan vỡ của Liên Bang Xô Viết, đưa tới cắt tất cả các viện trợ quân sự và giờ là rút các cố vấn ra khỏi VN. Như chúng ta biết trong thời gian xâm lăng miền Nam, Bắc Việt đã yêu cầu khối Cộng yểm trợ : có hơn 140.000 lính Trung Quốc vào chiến đấu ở VN, canh giữ miền Bắc, để bộ đội CS Bắc Việt dồn lực lượng vào Nam, đồng thời hàng ngàn cố vấn Liên Xô cùng các xứ Đông Âu, cũng được gửi tới Bắc Việt, điều khiển các hệ thống phòng không bắn máy bay Mỹ. Mới đây một số tướng lãnh Liên Xô đã tiết lộ với báo chí Âu Mỹ như vậy, cũng như phía Trung Quốc cũng cho biết

HT cổ vấn cho BHD/TU/GĐPTVN Đức quốc. Phiên họp đã chấm dứt hồi 9:50 giờ cùng ngày.

(HT. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu ghi lại)

Cách đây mấy ngày cũng có tiếng gõ cửa rất nhẹ, gõ mà như chỉ sợ người trong nhà nghe thấy. Khi tôi mở cửa thì người thanh niên hơi lùi lại, đứng khép nép tội nghiệp. Anh không có thân nhân, lệnh trại cấm, nhưng anh vẫn xuống phố kiếm việc, đi đào mương đặt công

Palawan Mùa Phật Đản 1992

LM. Nguyễn Trọng Tước, S.J.
Catholic Chaplain
Box 100-Puerto Princesa
53000 Palawan - Philippines

Lễ Phật Đản, Rằm tháng Tư, Phật lịch 2536

Tôi đang đánh máy thì có người gõ cửa. Lúc đó 2 giờ trưa, tính theo dương lịch là ngày 17.5.1992. Bây giờ, ở Philippines đang mùa hanh nắng. Nắng vào độ tháng Tư, tháng Năm là nặng hừng hực, nắng gắt gỏng. Mỗi khi có chiếc xe lồi nào chạy ngang trại là bụi bay mịt mù. Vào những giấc trưa thế này, mọi sinh hoạt trong trại rất ế oải. Những tấm thân trần nhễ nhại mồ hôi nằm thim thíp đây đó ở đầu hè, đầu chái, trần trở đợi gió mong giấc ngủ.

Ai gõ cửa nhà tôi vào lúc này?

Tôi đợi gõ cửa đợt hai. Tiếng gõ nhẹ như ngần ngại sợ người trong nhà đang ngủ trưa. Ngừng bàn đánh máy, trán tôi cũng rịn ướt mồ hôi, tôi ra mở cửa cho người muốn gặp. Công việc mục vụ ở một trại tỵ nạn thì dù mọi vấn đề. Vấn đề nào cũng nặng trĩu thương tâm. Mỗi tiếng gõ cửa là dường như lại một chuyện. Có người chịu đựng hết nỗi, đành về Việt Nam, đến xin tiền mua lấy bộ đồ mới. Có người buồn bã vì phải chạy thanh lọc, bây giờ phải làm sao. Có những thiếu nữ đã lâu, "chồng không hôn thú" không viết thư về nữa, đi định cư xong là hết rồi. Kê ở lại mù mịt trăm mối. Bây giờ một da nuôi con thơ, chỉ xin ông Cha ít tiền mua bao than nhôm bếp, chai xi dầu, lọ sữa cho con. Nhưng, những câu chuyện như thế không phải là những tiếng gõ cửa mà âm vang của nó còn mãi. Có những tiếng gõ cửa rất nhẹ mà sau đó là tiếng thở dài buồn lắm.

nước, làm phụ trộn hồ, có khi bị gạt không trả tiền, nhưng cũng chẳng biết thưa ai, vì trại đâu có cho phép đi làm. Nhưng đó không phải là vấn đề anh phải đến gõ cửa nhà tôi. Tiếng gõ cửa nhẹ mà âm vang của nó như trường cửu. Đó là câu chuyện của mấy anh em trong gia đình. Mấy anh em cũng đạt theo biển Đông đến đây như bao nhiêu boat people. Nhưng định mệnh chuyển đi của anh rất khác. Mỗi trường trại tỵ nạn là thế, những gác xếp tập thể đã đầy đưa anh sống với người em vợ của mình bao tháng trời nay, em vẫn còn minor. Đến khi thức tỉnh, người em thấy hồn mình bị "hurt". Người vợ nước mắt nghẹn bờ chia ba, một vì chồng, một vì em gái, một cho chính mình. Anh xấu hổ vì Cao ủy kết tội, mang mặc cảm tội lỗi với đủ mọi người, với bố mẹ vợ, nhất là với lương tâm. Hình ảnh bào nhi mà chính anh dẫn người em còn minor đi phá không lúc nào không ám ảnh hồn anh. Kết quả của những tháng ngày chờ đợi là thế sao? Tất cả mấy anh em đã bị bác quyền tỵ nạn. Bây giờ mỗi người bỏ nhà sống riêng một nơi. Kết quả của một chuyện đi tìm hạnh phúc? Họ sẽ chờ đợi, sống như thế này đến bao giờ?

Có 2 thứ gõ cửa. Tiếng gõ mà nhẹ nhẹ, mà khe khẽ, thường là tiếng gõ mà âm vang của nó làm người mở cửa chẳng thể nào quên, nó lặng lẽ và lẫm lẫm, nó day dứt như một sợi giây vô hình, cứ vướng víu, mãi mãi. Trưa nay lại có tiếng gõ nhẹ nhẹ. Ai? Chẳng lẽ lại một chuyện nặng nề nữa sao? Tôi ra mở cửa, lòng sẵn sàng cho những tiếng thở dài.

Hôm nay, một thiếu nữ gõ cửa nhà tôi. Cái gõ cửa cũng nhẹ nhẹ, nhưng câu chuyện lại khác lắm, cái gõ nhẹ nhẹ vì một tay cô bé cầm đĩa xôi, tay kia cầm đĩa bánh đậu xanh :

TIN MỘT CỘT

số quân gởi giúp VC trong những năm chiến tranh chống Mỹ và VNCH. Dần dần tất cả những sự kiện bịp bợm của bạo quyền CSVN đều bị phơi bày trong trận chiến xâm lăng miền Nam.

● Bộ lao động CSVN mới rồi tuyên bố cắt giảm mức lương của các công nhân VN làm cho các hãng xưởng do người ngoại quốc bỏ vốn đầu tư ở VN từ 50 SUS 1 tháng xuống 35 SUS hoặc 30 SUS/1 tháng. Được biết các công ty ngoại quốc đã phản nản về mức lương ấn định quá cao cho một công nhân không đòi hỏi sự khéo léo, mà chính quyền CSVN ấn định phải trả. Làm cho các công ty ngoại quốc khó khăn tạo được phát triển. Như chúng ta biết trong năm qua chính quyền CSVN đã cho ban hành luật đầu tư cho các công ty ngoại quốc, dành nhiều ưu quyền cho người ngoại quốc bỏ vốn vào làm ăn. Nhưng các công ty này vẫn e dè vì tính cách tráo trời, cũng như hệ thống hành chánh quan liêu, tham nhũng, trên dưới không thuần nhất. Tuy có nhiều công ty đổ vốn vào VN nhưng hầu hết trong tình trạng thâm dò, một số đã khăn gói ra đi vì lỗi lầm ăn thất tín của bạo quyền CS.

● Nếu cứ đà sinh đẻ như hiện nay của nhân loại thì vào năm 2000 dân số thế giới đạt con số 6,3 tỷ và tới 2150 là 11,6 tỷ. Người ta tính vào 2050 dân số thế giới 10 tỷ đó đồng 5,9 triệu người/km² nhiều nơi các ruộng đất canh tác, đường sá... phải thu nhỏ lại, để có chỗ làm nhà cho người ở. Mặt khác vấn đề nước ngọt và thực phẩm cũng sẽ một ngày khan hiếm đi. Nhiều nơi vấn đề hạn chế sinh đẻ được đặt ra, tuy nhiên vấn đề này hiện nay bị 2 sự chống đối mãnh liệt từ phía tòa thánh Vatican và các xứ theo Hồi giáo cực đoan. Vấn đề nan giải cho nhân loại nếu không giảm thiểu được tỷ lệ sinh đẻ nhất là tại các xứ chậm tiến, họ sẽ phá hủy rừng, rẫy, đảo vết khô cạn các sông ngòi... vấn đề môi sinh bị đe dọa trầm trọng, thiên tai sẽ xảy ra nhiều hơn, nhân loại sẽ chẳng biết sẽ trôi nổi về đâu, nếu cứ mạnh ai muốn đẻ thì đẻ như hiện nay.

- Thưa Cha, Thầy và Cô con bên Chùa gởi con đem xôi đến biếu Cha.

- Xin cho tôi gởi lời cảm ơn Thầy và Cô bên Chùa nhiều lắm nhé.

Cô bé cúi chào rồi bước đi. Mớ tóc ngắn hất gọn theo cái xoay người dễ thương như dáng hiền của một tâm hồn Phật tử bên hồ sen. Tôi háu một miếng xôi ăn ngay. Xôi còn nóng, không phải cái nóng của miền nhiệt đới tháng

hạ, nhưng cái nóng của lò xôi mới rõ. Như vậy là xôi mới rõ lò xong là Thầy sai người đem biểu tôi ngay. Miếng xôi được ân tình làm sao. Niềm vui trong cuộc đời tôi là thế, tôi cứ nhất đây đó, những cái hạnh phúc nho nhỏ thôi. Và, cho nhau hạnh phúc trong cuộc sống cũng là thế, nho nhỏ thôi, nó hệ tại ở tấm lòng, phải vậy không, Thầy Thông Đạt?

*

Đã mấy hôm nay chùa Vạn Đức trong trại Palawan chẳng đèn màu rực rỡ. Thiện Nam, tín Nữ tấp nập hương trầm cung kính. Nhìn những người Phật tử thuần thành trang nghiêm trong nền hương trước bàn thờ tổ tiên, tôi thấy đẹp làm sao, ở đó là hồn dân tộc, là đạo hiếu của con người. Các ngọn đèn màu rực theo màu cờ của Giáo Hội chớp nháy như reo lên niềm vui của ngày đại lễ mừng kính Phật Đản. Cái hệ thống điện tử chớp nháy kia, mấy tháng trước đã gắn trên nóc Nhà Thờ cho hàng trăm bóng điện reo cùng nhịp chuông Giáng Sinh. Hôm nay, nó lại chạy sang Nhà Chùa. Tôi thật vui mừng cho Thầy Thông Đạt mượn để tổ chức mừng lễ Phật Đản. Nếu Thầy không quý tôi, Thầy sẽ không mượn. Nho nhỏ thôi, nhưng là những hình ảnh quý đối với tôi. Giáng Sinh vừa qua cũng thế, bên hang đá Chúa Hài Nhi có một khúc cây hình thù rất nghệ thuật, tôi hỏi thăm thì biết đoàn Thanh Niên Công Giáo đã mượn bên Chùa. Ở cái trại ty nạn này là thế, chúng tôi cứ chạy đi chạy lại mượn đồ của nhau. Năm nay, ngày Phật Đản cũng có cả mấy chậu bông bên Nhà Thờ làm tôi nhớ về hình ảnh 17 năm về trước. Ngày tôi còn là Thầy đi thực tập mục vụ, tôi được sai về Hà Tiên. Nhà Chùa là đất đã có từ mấy trăm năm. Những ngọn cây Sao cao vút bên hồ tĩnh mịch làm cho đất Chùa trầm mặc tĩnh tâm. Tôi thường hay qua Chùa vào những trưa nóng, dựa lưng những gốc hoa Sứ đọc sách. Nhà thờ là đất mới, nhỏ hẹp, lại toàn đất cát, chẳng trồng được gì. Tôi mê vườn bông bên Chùa quá. Rồi từ đó, các ni cô biết đất Nhà Thờ không trồng được hoa, cứ chiều thứ Bảy kính Đức Mẹ là chúng tôi có hoa bên Chùa. Hôm nay, ngày Phật Đản bên Chùa lại có mấy chậu cảnh mượn từ vườn bông Nhà Thờ. Ừ, cứ nho nhỏ thôi, nhưng tôi cứ thích tích lũy những hình ảnh ấy.

Thư gửi các em G.Đ.P.T và Thiếu Nhi Thánh Thể

Trước ngày lễ Phật Đản là 2 ngày Thiếu Nhi Thánh Thể cắm trại. Hình ảnh mà tôi thích là lúc lái xe qua khu 9 dự lửa trại, tôi thấy mấy em Gia Đình Phật Tử kệ nệ kiêng thùng bánh qua làm quà cho các em Thiếu Nhi Thánh Thể. Vẫn cái hình ảnh ấy, tôi đã thấy mấy em Thiếu Nhi Thánh Thể cũng đã kệ nệ ôm thùng bánh làm quà cho các em Gia Đình Phật Tử vào những ngày lễ của các em.

Các em thân mến,

Người ta có thể cảm thấy thua thiệt khi phải nợ nần. Nhưng các em ơi, hãy nợ nhau tình thương

em đã một lần vào múa cà trong Nhà Thờ?

Ở trại Palawan này chỉ mỗi bên Chùa là có đội múa lân. Các em phải hành diện làm sao về những đóng góp cho các dịp lễ dân tộc của trại tổ chức khi cần đến đội lân. Tuy nhiên, tôi chưa thấy có đội lân nào lại dám múa trong Nhà Thờ! Có ai trách tôi là linh mục mà dám để cho đội lân bên Chùa vào múa trong Nhà Thờ không?

Các em ạ, Nhà Thờ là nơi tôn kính, nơi có Chúa ngự. Người ta tới đó để trang nghiêm cúng bái. Vì thế không khi nào một đội lân dám vào múa trong Nhà Thờ. Ngay cả bên Chùa, tôi cũng chỉ thấy múa lân ở sân Chùa chứ không ở trong Chùa. Vậy mà đội lân của các em đã "lọt" được vào



L.M. Nguyễn Trọng Tước, Đại Đức Thích Thông Đạt cùng các em trong GDPT & Thiếu Nhi Thánh Thể chụp hình lưu niệm mừng Đại Lễ Phật Đản 1992

mến. Sống là sống với ai, và thương là thương người nào. Nếu tôi không thể sống lẻ loi, không hiện hữu một mình thì khi tôi trao tặng tình thương cho ai, lòng quý mến cho người nào, đấy cũng là nhu cầu phải cho đi của tôi. Tôi chẳng thể sống mà không thương, mà tôi chẳng thể thương một cách trống không. Tôi cần đối tượng để thương. Nếu hiểu vậy, kẻ tôi trao ban đầu có là con nợ của tôi, vì tôi cần họ. Trong một khía cạnh khác, tôi cũng chẳng thể sống mà không cần tình thương. Hiểu vậy, tôi lại là con nợ. Các em ơi, hãy nợ nhau tình thương mến.

Nhân dịp ngày lễ Phật Đản, nhân dịp tôi viết những dòng này, tôi muốn gửi đến các em trong Gia Đình Phật Tử một hình ảnh mà chính các em đã quên từ lâu. Các em có nhớ đội múa lân của các

Nhà Chúa! Hôm đó, tôi thấy mấy em bé Thiếu Nhi ôm bụng cười lăn lộn, chúng được dịp chọc phá ông địa bụng bự. Trong Nhà Thờ trang nghiêm quá, các em chỉ "dám" cười ở ngoài nhà thờ, vì thế Chúa tội nghiệp cho tuổi thơ. Cái trại ty nạn này nhiều chuyện buồn quá rồi, ôi! những tiếng cười hiếm hoi làm sao. Chúa thương con người, Chúa không muốn con người đến Nhà Thờ với khuôn mặt dứa dấm. Nhưng chuyện đời ty nạn buồn quá, Chúa không biết làm sao cho con người có thể cười được. Những lời nguyện trong Nhà Thờ ty nạn này, cho dù là lời nguyện của tuổi thơ cũng là những lời nguyện lo âu, trần trờ. Vì lời nguyện thiếu niềm vui, Nhà Thờ thiếu tiếng cười, nên khuôn mặt của Chúa cũng buồn quá. Những tiếng cười! Ôi! hiếm hoi làm sao!

Và hôm đó, tuổi thơ của Chúa đã cười, Nhà Thờ rộn rã làm sao! Và trên thập giá, Chúa cũng cười run rẩy. Chúa không cười vì cái bụng bự của ông địa, cái mặt bành bành của Trư Bát Giới. Chúa cười vì Chúa thấy tuổi thơ của Chúa vui quá. Chúa mừng biết bao khi nghe thấy tiếng cười. Cái trại tỵ nạn này chỉ nghe những tiếng thở dài, những đôi mắt lạc thần, những chuỗi ngày lạc lõng. Chúa muốn tiếng cười.

Các em Gia Đình Phật Tử thân mến,

Hãy cho nhau tiếng cười. Tuổi thơ của các em phải là tuổi của hồn nhiên, nhưng định mệnh đất nước đã làm các em trôi dạt, vất



vường nơi đây. Chúng ta hãy dựa vào nhau mà đi. Chắc chắn Thầy Thông Đạt bên Chùa cũng vui lắm khi thấy hai đoàn trẻ Thiếu Nhi và Phật Tử sinh hoạt với nhau chan chứa tình anh em. Các em thấy đó, Chúa rất cần tiếng cười, và Chúa chỉ cười được khi chúng ta chọc cho nhau cười, khi chúng ta cười với nhau! Nhà Thờ không phải là nơi làm các em bối rối, sợ hãi không dám vào. Nhà Thờ là nơi Chúa muốn con người được nghỉ ngơi. Các em hãy vào nghỉ khi lòng mình cô liêu, khi đời mình mệt mỏi rồi, cũng như ngày nào tôi sang Chùa tựa bóng mát của hàng bông Sứ. Cám ơn các em đã làm cho Nhà Thờ rộn rã tiếng cười. Ngày nào chúng ta còn sống với nhau trong trại tỵ nạn này, chúng ta hãy cho nhau tiếng cười, để đời nhau nhẹ bớt những tiếng thở dài, các em nhé.

Còn các bé Thiếu Nhi Thánh Thể của Cha,

Cha cũng muốn gọi đến chúng con lời cám ơn của Cha trong ngày lễ Phật Đản này. Chúng con đã tỏ ra rất cao độ trong tình thân lo cho nhau, người ta thì là lành đùm lá rách, còn chúng con là "lá rách đùm lá tã tơi". Thầy Thông Đạt bên Chùa và Cha đã nhiều lần nói chuyện và mong sao gieo vào tâm hồn chúng con tình thương con người. Chúng con thuộc về thế hệ trẻ, một thế hệ trẻ rất phức tạp và thiết thời. Chúng con lớn lên trong đốn đau của dân tộc, mất mát của tình người. Chúng con ít nghe nói về tha thứ, nhưng đề cao hận thù. Cái nghèo khổ của đất nước làm chúng con phải toan tính mà sống. Cái nghiệt ngã của thanh lọc tỵ nạn làm mảnh đời chúng con rách tơi tã. Chúng con phải gian dối mà thoát thanh lọc, phải ích kỷ để bảo vệ lấy mình.

Các con thân mến, trong hoàn cảnh nào đi nữa, các con phải nhớ điều này, trước khi là người Công Giáo thì chúng con phải là con người đã. Bàn

chất đích thực của ơn gọi làm người là người sống với người. Cha vui vì không cần Cha nhắc nhở nữa, chúng con đã tự động biết nghĩ tới anh em bên Gia Đình Phật Tử để mời họ chung vui những ngày trại của chúng con, và chúng con đến với các anh chị em Phật Tử trong dịp vui của họ. Đấy là dấu hiệu chúng con đang trưởng thành trên đường học hỏi nhân đức của Chúa. Đấy là dấu hiệu đất nước sẽ thay đổi khi có những tâm hồn bao dung như chúng con.

*

Lễ Phật Đản năm nay tôi không thể dự được vì sáng Chúa nhật tôi phải đi dâng lễ cho một họ đạo lẻ của người Phi. Tôi dành sang Chùa trước giờ quan khách tới để mừng với Chùa và Thầy Thông Đạt trong ngày đại lễ.

Hàng năm vào độ Tết, cứ mỗi khi đi ngang Chùa, nhìn cây nêu

trong sân Chùa cao nghều nghều, nó thâm lặng thôi trong cái dáng Tết của tỵ nạn, nhưng chính cái thâm lặng ấy càng nhắc tôi về một chân trời cũ. Nhưng cái hồn dân tộc không hẳn hệ tại cây nêu. Cái chân trời cũ ở quê xưa là gặp nhau trong ngày Tết để cầu cho nhau những gì đẹp nhất. Đã mấy Tết rồi, tôi chưa kịp "xuất gia" thì quý Thầy bên Chùa đã sang chúc Tết trước, rồi các em trong Gia Đình Phật Tử qua thăm. Năm nay các em tết tôi một gói mứt gừng do chính các em làm.

Cay như gừng, nhưng ai cấm chúng ta ướp một chút đường cho nó thành mứt? Nếu cuộc đời có nhiều cay đắng, nếu thân phận tỵ nạn có là gừng, chúng ta vẫn có thể biến cuộc đời này thành đẹp hơn khi chúng ta có nhau, chung một cánh ngộ với nhau. Làm sao tránh hết được những đốn đau của đời, thôi, hãy trao cho nhau một chút đường tình thương của con tim, để cay đắng của đời thành gói mứt.

Lễ Phật Đản năm nay tôi đã "đề dành" biểu bên Chùa bộ sách theo gót chân Bụt, "Đường Xưa Mây Trắng" của Nhất Hạnh. Bắt đầu với truyện ngắn "Cửa Tùng Đồi Cánh Gài", tôi mến Thầy Nhất Hạnh trong những tác phẩm vụn chường và tư tưởng của Thầy. Ở trại tỵ nạn này, trên khúc đường ngắn, từ nhà tôi ở, tôi phải đi qua nhà Chùa mới đến Nhà Chúa. Từ Nhà Chúa, về nhà tôi ở, tôi cũng lại ngang qua Nhà Chùa. Lâu lâu Thầy Thông Đạt lại ghé qua Nhà Chúa thăm tôi. Có lần tôi ghé Nhà Chùa dùng cơm chay, ni cô tùm tùm nhìn tôi :

- Nhà Chùa chỉ dùng cơm chay, nhưng món mặn đó nấu riêng cho Cha đấy!

Tôi tưởng thật! Ai ngờ đâu đấy là món bột mì nấu giả thịt. Từ đó, tôi khám phá thêm nghệ thuật nấu cơm chay của Chùa là một nghệ thuật thật độc đáo. Mà ừ, ai bảo ni cô không biết "phá" ông Cha đâu! ,

Tôi cám ơn Chúa đã đem tôi đến làm việc trong trại Palawan này. Tôi biết, nếu tôi "theo gót chân Bụt" hướng tâm hồn về Chân, Thiện, Mỹ thì đường theo gót chân Bụt sẽ đem tôi đến gần Chúa. Khi tôi gần Chúa, thì tâm hồn tôi cũng gần Chùa. Khúc đường chính trong trại là khúc đường, một bên có Nhà Chúa, một bên có Nhà Chùa. Hai ngôi nhà đều ở bên một con đường. Con đường ngắn và thật đẹp.

Palawan Phật Đản 1992, Phật lịch 2536.

NHẮN TIN

• **Tim chị Nguyễn Thị Bay.** Cha Nguyễn Văn Các (chết). Mẹ Nguyễn Thị Mười (chết). Chị là Nguyễn Thị Ba và em là Nguyễn Văn Trắng ở Vũng Tàu. Em là Nguyễn Thị Sinh đang ở Tây Đức nếu nhận được tin này chị liên lạc với em ngay theo địa chỉ : Hassel Teich 1, 2300 Kiel 1.

• **Tim cô Trịnh thị Ngọc Quỳnh** và thầy Nguyễn Văn Thu. Anh là Đái Hy Dân và bạn Nguyễn Thị Hồng Lang. Lúc trước dạy và học ở trường K.T. Việt Đức (Thủ Đức). Sang Tây Đức năm 1976. Ai biết xin nhắn về : Nguyễn Thị Thu Lan, Hohreusch Str.35, 7057 Winnenden. Tel. 07195/178418. Cảm ơn nhiều.

• **Cháu tên là Phạm Thị Thu Vân,** con ông Phạm Văn Nhân, cháu ruột bà Phạm Thị Thanh ở Học Môn. Gia đình di cư vào Sài Gòn năm 1954. Cháu từ Tiệp Khắc mới sang tỵ nạn ở Đức. Hiện tạm trú địa chỉ : Hotel Waldhorn, 14 Nothelfer Str.39 (Zi.10), 6500 Mainz - Gonsenheim. Tel. 06131/472057. Muốn tìm bác Đỗ Văn Tín và chị Đỗ Thị Kim Thư sang Đức đoàn tụ với anh Đỗ Vương Tường năm 1984.

Anh Đỗ Vương Tường sang Đức du học, học giỏi ở lại học tiếp bằng Tiến sĩ Động Lực.

• **Tim bạn Tăng Trọng Thức** trước ở số 25 Khai Định, quận 8, đi Tây Đức vào năm 1985, nay ở đâu xin liên lạc về : Trịnh Quốc Thiên TB0607 Galang II AS:0430016 P.O.Box 7 Puskopal Armabal Tanjung Pinang Indonesia.

• **Tim cháu gái tên Bình,** vượt biên năm 1979, trước đây 3 năm ở Hannover (Đức quốc), có mẹ họ Giang (gọi tắt là Mùi) ở quận 6 Sài Gòn Việt Nam. Cháu Bình nay ở đâu, hãy liên lạc với : Bà Giang Hương, Bekkamp Weg 4, 2000 Hamburg 70. Tel. 040/6537217. Bà con nào biết cháu Bình, xin thông báo về địa chỉ trên. Cảm ơn.

TIN ĐẶC BIỆT

- **Bát Bớ - Khủng Bớ Tiếp Tục ở Việt Nam**
- **CSVN Cải Tổ Nội Các**
- **Đám Đón Gió Bê Bàng**
- **Chiến Sĩ Võ Đại Tôn Được Ngưỡng Mộ khắp Nơi.**

• **Vũ Ngọc Long**

Nhằm trấn áp và răn đe dân chúng trước trò lừa bịp mới - là cuộc bầu cử quốc hội được dự trù vào trung tuần tháng 7.1992. Hơn tháng nay, bạo quyền CSVN đã mở những cuộc tổng bố ráp. Theo tin tức của giới tình báo Tây phương vào ngày

25.4.92 vừa qua, lực lượng công an đã bắt giữ 17 người là thành phần cốt cán của một đảng mang tên Hành Động của Nhân Dân. Vào ngày trên các đảng viên của đảng này đã hô hào dân chúng nổi lên lật đổ chính quyền cộng sản. Trong số những người bị bắt này có ông Nguyễn Sĩ Bình, một người từ Mỹ trở về nước; để thành lập một đảng mới. Được biết ông Bình là một sĩ quan cấp tá hồi hưu.

Trong khi đó báo chí của Cộng Sản ở Việt Nam đã không hề loan tin tức về các vụ bắt bớ trên.

Ngoài ra chính quyền Cộng Sản Việt Nam cũng vừa cải tổ nội các, ba ghế tổng trưởng đã bị thay thế. Hồ Tế, Phụ tá Tổng trưởng Tài chính, được đề cử nắm chức Tổng trưởng thay thế Hoàng Quý. Với lý do Quý đã không đủ khả năng để kiểm tra tiền bù đắp mức thâm thủng của ngân quỹ quốc gia, sau 6 năm áp dụng chính sách đổi mới kinh tế. Ngoài ra, Mai Kỳ, Phó chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước được cử làm Tổng trưởng Bộ Dân số và kế hoạch gia đình. Phan Hiền, Tổng trưởng Tư pháp đã bị thay thế bởi Nguyễn Đình Lộc nguyên phụ tá giám đốc văn phòng quốc hội. Sau khi tin tức chính thức về sự thay đổi tổ chức vụ bộ trưởng trong chính phủ này, làm đám chính khách đón gió ở Âu Châu bê bàng. Như tin tức loan truyền thời gian gần đây một "danh sách "nội các" ma", do đám cộng con hoạt động ở hải ngoại tung ra, có tên tuổi của vài tên cao cổ kêu gọi hòa hợp hòa giải, phá bỏ lần ranh quốc cộng lâu nay. Lâm nhiều tên chính khách Salon, xôi thịt đôn đáo, cuồng cuồng gặp đám này để mong được chia phần. Có vài tên lãnh tụ đảng đoàn từ Mỹ cũng tận lợi qua Paris để kiếm chút bổng, lộc. Tuy nhiên đám háo danh, háo lợi này, nay còn đang nuôi hy vọng kỳ bầu cử quốc hội bù nhìn vào mùa thu này. Họ sẽ được bạo quyền cho về đóng vai dân biểu giả nỏ.

Ngoài ra cũng theo nguồn tin từ chính giới Âu Mỹ, một hiệp ước đã được ký kết giữa Phụ tá Bộ Lao động CSVN và Nga về vấn đề tiếp tục ở lại làm việc của 30.000 công nhân. Cho đến nay người ta ước tính có tất cả 40.000 công nhân lao động và du học sinh còn ở lại Cộng hòa Nga.

Trong khi đó không khí đấu tranh của cộng đồng người Việt ở hải ngoại bỗng sôi động trở lại như những năm đầu của thập niên 80. Như chúng ta biết, một, hai năm trở lại đây, khuynh hướng tranh đấu của các cộng đồng người Việt bỗng trùng xuống, vì những luận điệu kêu gọi Hòa hợp Hòa giải và phá bỏ lần ranh quốc cộng của đám trí thức và quan quyền bàn tay nối dài của bạo quyền CSVN, cũng như đám chính khách xôi thịt ra rả kêu gọi. Nay vấn đề đã có những thay đổi mãnh liệt khi sự xuất hiện của Chiến sĩ Võ Đại Tôn, người trở về từ cõi chết.

Sau hơn 10 năm bị giam cầm và 96 lần tra tấn dã man. Vì áp lực quốc tế, bạo quyền đã phải thả ông, tưởng rằng bạo lực sẽ làm ông khiếp phục. Nhưng bạo quyền đã làm Chiến sĩ Võ Đại Tôn, một ngọn lửa kiên hùng, đầy quả cảm của khối người tranh đấu quốc gia chúng ta bùng lên trở lại. Như tin tức báo chí Việt ngữ và các báo chí địa phương ở Úc và Bắc Mỹ. Ngay sau khi trở lại Úc, Chiến sĩ Võ Đại Tôn đã được sự tiếp đón vô cùng nồng ấm của cộng đồng người Việt tại Úc, cũng như các cuộc gặp gỡ với các chính giới Úc, từ Thủ tướng tới các Nghị sĩ, Dân biểu cùng các chính khách cao cấp của đảng đối lập ở Úc. Tiếp đó chuyến du hành của ông tại

Mỹ, ông cũng được sự đón tiếp và ngưỡng mộ của thật đông đảo đồng bào trong cộng đồng người Việt ở tiểu bang California. Ngoài ra báo chí Mỹ cũng như các hệ thống truyền thanh, truyền hình lớn ở Mỹ đã mở những cuộc phỏng vấn con người dũng cảm này. Đại đa số những người Việt quốc gia chân chính đều cho rằng ông rất xứng đáng được sự ưu ái và ngưỡng phục của mọi người.

Tuy nhiên một điều đau buồn cho đúng sĩ Kinh Kha Võ Đại Tôn, là bên cạnh đó có một vài tên chính khách Salon, trong một vài tổ chức hữu danh vô thực, nay thấy sự xuất hiện bất ngờ của Chiến sĩ Võ Đại Tôn, được đa số đồng bào ngưỡng mộ. Đám này e ngại trò múa may, ba hoa của họ sẽ chẳng còn thu hút được ai nữa. Nên đám này đã tiếp tay với tập đoàn CSVN bởi bác sự can trường của Chiến sĩ Võ Đại Tôn. Như chúng ta biết, ngay khi trở về Úc, cựu Đại tá Tôn, đã bắt tay ngay vào công cuộc tiếp tục đấu tranh chống bạo quyền. Thấy ông nhanh lẹ tạo được uy tín nơi chính giới và báo chí Úc, Mỹ, tập đoàn Cộng Sản đã tung ra hải ngoại một số tài liệu, cùng hơn 21 tấm hình nguy tạo để bôi nhọ ông. Tuy nhiên trò ngậm máu phun người này của Cộng Sản cùng đám "tiểu tri" chẳng lừa bịp được ai. Chiến sĩ Võ Đại Tôn vẫn lừng lững đi tới, và được sự nghiêng mình kính phục của những người đồng hương của ông và quốc tế.

Dù sự trở về cứu nước của ông chưa tạo được một chiến tích nào trên bãi chiến trường, nhưng sự can trường dám dứt tình thế nhi, chọn con đường gai góc mà đi... điều này cũng đã làm những người chúng ta kính phục. Với sự can trường và uy vũ của một Trần Bình Trọng hơn 700 năm trước, nay Võ Đại Tôn đã làm lại được trong cuộc hợp báo quốc tế tại Hà Nội năm xưa, là một điều phi thường.

Theo tin tức của các cộng đồng người Việt ở Âu Châu, Chiến sĩ Võ Đại Tôn sẽ có những cuộc gặp gỡ đồng bào ở nhiều thủ đô Âu Châu. Mọi người chúng ta những ai còn nghĩ tới chuyện quê hương dân tộc nuôi mộng lật đổ bạo quyền cứu dân, cứu nước thoát cảnh cùng khổ hiện nay. Xin tất cả hãy trực tiếp hoặc gián tiếp gọi tới người Chiến sĩ can trường Võ Đại Tôn những lời mừng vui, ngưỡng mộ. Mong rằng ngọn lửa Võ Đại Tôn sẽ là môi lửa thần thánh làm bùng cháy lại những ngọn lửa tưởng như đã nguội tắt của những người Việt quốc gia tranh đấu chúng ta.

CHUNG VUI

Hay tin Chú Vũ Văn Toại làm lễ thành hôn cho :

thứ nam *Vũ Đình Phú*

cùng Cô *Nguyễn Thị Thu Diễm*

Hôn lễ cử hành tại Ontario Canada

Xin chung vui cùng Chú và chúc hai em Trăm Năm Hạnh Phúc.

Gđ. Vũ Ngọc Long
(Đức Quốc).

CHÚC MỪNG

Được tin Ông Bà Đào Trọng Hiếu làm lễ thành hôn cho

Thứ nam *Đào Trọng Sơn*

đẹp duyên cùng Cô *Từ Thanh Sơn*

Ban Biên Tập báo Viên Giác thành tâm kính chúc hai họ Đào-Từ trăm năm hạnh phúc.

CHÚC MỪNG

Được tin gia đình Thiện và Phượng Mai báo tin lễ thành hôn cho con là

Thứ nữ *Nguyễn Thị Thanh Xuân*

với Cậu *Nguyễn Thanh Huy* (ngụ ở Los Angeles) là trưởng nam của bà *Lê Thị Tuyết*.

Hôn lễ đã được cử hành ngày 24.4.1992 tại Los Angeles, gia đình nghệ sĩ *Út Triệu* tại Recklinghausen cùng nhóm bạn thân hữu của gia đình *Phượng Mai* xin chung vui và chúc hai cháu *Huy* và *Xuân* "Trăm Năm Hạnh Phúc".

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu làm lễ thành hôn cho thứ nam là

Đào Trọng Sơn

đẹp duyên cùng với cô

Từ Thanh Sơn

thứ nữ của bà *Từ Bộ Thanh*

Hôn lễ cử hành tại Stuttgart (Đức quốc) vào ngày 6.6.1992 (nhằm ngày mồng 6 tháng 5 năm Nhâm Thân).

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng Ông Bà Đào Trọng Hiếu và cầu chúc tân lang và tân giai nhân Sơn-Sơn "ba vạn sáu ngàn ngày" keo sơn gắn bó không rời.

-GD. *Phù Vân* (Hamburg)
-GD. *Từ Ngọc Phong* (Hamburg)
-GD. *Vũ Ngọc Long* (Reutlingen)

CHÚC MỪNG

Được thiệp của cụ, sẽ làm lễ Thất Tuần Khánh Thọ vào ngày 1.5.1992. Rất tiếc không đến dự được, vì đang bận việc cho gia đình mới đến Pháp. Xin gửi bài thơ chúc mừng cụ.

*Non Đoài bóng ngà dôi Linh Sơn
Tuần mà thất tuần dạn gió sương
Rong ruổi quê người thân tỵ nạn
Dùng chân đất khách dạ hoài hương
Anh hùng lữ bước, thương Trang Tích
Tráng sĩ sa cơ, hận Bắc phương
Vũ Ngọc tiên sinh mừng thượng thọ
Tình quê chia sẻ chút văn chương.*

Giáo sư *Lê Thành Trì*

BÁO TIN

Chúng tôi Bà quả phụ *Tiêu Thị Thị* và Ông Bà *Ngô Văn Mai*, trân trọng báo tin lễ thành hôn và vu qui của con chúng tôi

Thứ nam *Thái Quang Bình*
và Thứ nữ *Ngô Thúy Nhung*

Hôn lễ được cử hành lúc 11:00 giờ thứ bảy, ngày 20 tháng 6 năm 1992 (nhằm ngày 20 tháng 5 năm Nhâm Thân) tại tư gia ở Erlangen.

CHÚC MỪNG

Nhân dịp ông tổ chức lễ Thất Tuần Khánh Thọ, tôi xin kính chúc ông, một bài thơ mang đầy đủ tên trong gia đình họ *Vũ* như sau :

*Chúc họ Vũ Khánh Thọ Thất Tuần
Bằng, Thân, Quyển, tràn ngập vui mừng
Khẩn chúc Gia Đình tăng Hạnh Phúc
Cầu xin thánh tổ độ an Khang
Kim, Sơn, Phúc, Hải chung tình hiếu
Nga, Chúc, Liên, Quang báo nghĩa ân
Lê, Loan, Lan khắc minh Tuấn đức
Sơn, Huân, Hiền cách trí thành Tâm*

Mừng, Lưu Niệm

*Lưu niệm Họ Vũ mừng Thất Thọ
Đã bao năm tạo lập công danh
Gia đình xây dựng hùng anh
Hiên ngang Sơn sắt Tuấn khinh một thời
Nhờ trời giúp đạo đời nao nức
An tổ ban Tâm đức hoàn ca
Kim, Sơn, Phúc, Hải, Liên, Nga
Lê, Lan, Loan, Hạnh, Hiền hòa yêu nhau
Tình thương luôn trước sau như một
Quên mình xây nền cột gia đình
Đời sống mong muốn an bình
Chung vui Hạnh, Phúc trọn tình ấm êm
Cầu trời đất ban thêm tuổi thọ
Mời thân, bằng, làng họ vui say
Lươn rang, cua nướng, lợn quay
Tôm chiên, ếch hấp, hương bay ngọt ngào.*

Nhân Tạo
Cụ Đình Tử Chính

CHÚC MỪNG

* Được tin Anh Chị *Lê Hòa* làm lễ thành hôn cho Thứ nam *Lê Bình*

với Thứ nữ *Bùi Huỳnh Huy Linh*

Xin chung vui cùng Anh Chị Hòa và chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

* Được tin Anh Chị *Trần Quý* làm lễ thành hôn cho Thứ nam *Trần Chí*

với Thứ nữ *Mạch Dung*

Xin chung vui cùng hai họ *Trần-Mạch*, và chúc tân giai nhân và tân lang trăm năm hạnh phúc.

-GD. *Vũ Ngọc Long*

CHÚC MỪNG

Được tin Ông Bà *Vũ Ngọc Tuấn* làm lễ thành hôn cho

Thứ nam *Vũ Ngọc Sơn*

với cô *Nguyễn Thị Hiền*

thứ nữ của Ông Bà *Nguyễn Chí Sáng*.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 13 giờ ngày 22.8.1992 tại Reutlingen. Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và chúc đôi bạn *Trăm Năm Hạnh Phúc*

- Hội Phật Tử VNTN tại Đức
và các Chi Hội tại địa phương.

Sưu Tâm Báo Viên Giác Cũ

Thượng Tọa Thích Tin Nghĩa Viện chủ Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại tại Texas (Hoa Kỳ) cần sưu tâm những số báo VIÊN GIÁC cũ từ số 1 đến số 23 & 28 để bổ sung cho thư viện của Tổ Đình.

Đồng hương xa gần có lưu trữ những số báo VIÊN GIÁC trên, trường hợp không sử dụng nữa. Kính xin gửi tặng và gửi đến chùa Viên Giác - Hannover (Tây Đức) để chuyển giao cho Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại tại Texas.

Thành thật đa tạ.

TIN KHẮP BÁO

Chúng tôi vô cùng đau đớn và thương tiếc xin thành kính khắp báo đến Chư Tôn-Đức Tăng-Ni và đồng bào Phật tử hiện đang hành đạo và sinh sống tại hải ngoại được rõ: Bốn Sư của chúng tôi

Hòa-Thượng-Ni
thượng Tâm hạ Quang
tự Đàm-Minh hiệu Minh Đức
tọa chủ Chùa Bảo Quang
Đà Nẵng Việt Nam

đã viên tịch lúc 16 giờ ngày 20.5.1992 tại Đà Nẵng (tức 18.4 Nhâm Thân) thọ mạng 80 tuổi và 58 Hạ lạp.

Lễ nhập tháp tại Huế ngày 27.5.1992 (tức 25.4 Nhâm Thân).

Thành kính khắp báo

Đại diện môn đồ tứ chúng tại hải ngoại
Tỳ Kheo Ni: Thích Nữ Diệu Tâm.
Đại diện môn đồ tứ chúng tại Việt Nam
Tỳ Kheo Ni: Thích Nữ Diệu Cảnh.

CUNG TIỄN GIÁC LINH

Chúng con và toàn thể Phật Tử vừa hay tin:

Sư Bà Đàm Minh

Bốn Sư của Ni Sư Diệu Tâm
trụ trì Bảo Quang Ni Tự

đã viên tịch ngày 20 tháng 5 năm 1992 (DL)
- nhằm ngày 8 tháng 4 năm 1992 (A.L) tại Việt Nam

Chúng con thay mặt B.H.T. Tam Bảo, Chi Hội, GĐPT Pháp Quang và toàn thể Phật Tử Bảo Quang, Hamburg.

Thành kính phân ưu đến Ni Sư, Quý Sư Cô.
Nguyện cầu giác linh Sư Bà cao đăng Phật quốc.

Diếu Văn

đọc trong lễ thọ tang
Sư Bà thượng Tâm hạ Quang

tự ĐÀM MINH hiệu MINH ĐỨC

tại chùa BẢO QUANG Hamburg - Tây Đức
ngày 31.05.1992

Cả bầu trời như phủ một vàng mây u ám

Tin Ân Sư đã xả bỏ huyền thân!

Biết thân huyền;

Nhưng lòng nghe đau quặn thắt!

Ồi! sanh tử biệt ly

Lệ tràn khoeo mắt!

Cõi Ta Bà thầy trọn nguyện độ sanh

Miền Cực lạc tiêu điều nhẹ bước

Hồi tưởng lại:

Thuở Bình Thân năm trước (1956)

Thầy chẳng ngại gian lao, chẳng nề khó nhọc

Từ chốn Kinh đô, vượt đèo Hải Vân

Dấn thân vào Phố Hội (1)

Lập chùa Bảo Thắng, Rộng độ hàng nữ lưu

Mầu nhiệm thay!

Nước càn dương đã xóa bỏ hận cừu

Dân xứ Quảng (2) người người vui ánh đạo

Năm Canh Tý (1960)

Thầy vân du gót đạo

Đến Đà Thành (3) xây dựng Ni-Tự Bảo Quang

Ngôi bửu điện thật nghiêm trang hùng vĩ

Khắp đó đây từ các tỉnh miền Trung

Độ chúng xuất gia, độ hàng cư sĩ

Thầy khuyên dạy mọi người;

Sống vị tha, lời từ mỹ yêu thương nhau

Làm cho đời bớt khổ đau

Ồi! tình thương của thầy

Ví như sông sâu biển cả

Hành hạnh nguyện Từ-Bi, giúp đời cứu khổ

Xây trường dạy học, nuôi viện cô nhi

Bồ đề quả mãn ra đi

Thọ sanh tự tại Tăng-kỳ hà-sa.

Môn đồ tứ chúng từ chùa Bảo Quang

Hamburg Tây Đức, chúng con đề đầu

khắp bái giác linh Tôn-Sư

Nam mô Tịnh độ Lạc Bang
Hồi nhập Ta-Bà hoàng pháp độ sanh

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ
- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức. Đã đến tư gia con làm lễ Phật, cầu an, chúc thọ con và nói về buổi lễ Thất Tuần Khánh Thọ của con, đồng thời đã khai mạc cho bữa tiệc.
- Linh mục PFR.Stepphan Bùi Thượng Lưu
- Đạo hữu Thị Tâm Ngô văn Phát, Hội trưởng Hội PTVNTN tại CHLB/Đức.
- Ban chấp hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và phụ cận

- Cụ bà Dương Thiệu Tước	- Ô.Bà " Cao Chu Vũ
- Cụ ông Đinh Từ Chính	" Trần Xuân Hiền
- Cụ bà Lê Thị Kim Khánh	" Nguyễn Thái Huy
- Cụ ông Đỗ văn Tĩnh	- Anh Chị Dương Hồng Trạch
- Ô.Bà Hứa Thu Khanh	" " Đậu Việt Hùng
- " Nguyễn Chí Sáng	" " Nguyễn Anh Tuấn
- " Vũ Đình Long	" " Vũ Ngọc Yên
- " Nguyễn văn Bút	" " Trần Hữu Lộc
- " Lê Thành Trị	" " Nguyễn văn Vĩnh
- " Đào Trọng Hiếu	" " Huỳnh văn Ngày
- Bà Nguyễn Thị Tiếp	" " Lê Thiệp
- Ô.Bà Đồng Sỹ Khương	" " Lê Thọ Hạng
- " Nguyễn Đăng Bút	" " Vũ Bá Cự
- " Dương Hồng An	" " Vũ văn Cường
- " Hứa Tích Chương	" " Đỗ văn Nho
- " Nguyễn Thái Hiệt	" " Đinh Thăng Long
- " Nguyễn Thành Nam	" " Phạm văn Quý

Cùng thân bằng, quyến thuộc đã điện thoại, gửi tặng phẩm, đến dự tiệc và thiệp chúc mừng tuổi Thọ của tôi.
Gia đình tôi chân thành cảm tạ.
Trân trọng.

Gia đình Vũ Ngọc Tuấn

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Chúng tôi xin báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần.
Ông ngoại, thân phụ của chúng tôi là

Ông Đỗ văn Nghiêm

sanh năm Ất Mão (1915), quá vãng ngày 23.3.1992 nhằm ngày 20 tháng 2 năm Nhâm Thân tại Savannakhet/Laos. Hưởng thọ 78 tuổi.

Lễ phát tang cử hành tại chùa Viên Giác Hannover ngày 28.4.1992.

Chúng con xin thành kính tri ân Thượng Tọa trụ trì, quý Chú, quý Cô tại chùa.

Chúng tôi xin cảm tạ anh Quảng Niệm Lê Gia Tuyển đã đến dự lễ, chia buồn, giúp đỡ, cùng chân thành cảm tạ quý bằng hữu xa gần đã điện thoại và thư chia buồn đến gia đình chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ cho.

- Phạm văn Dũng
- Đỗ thị Cúc

và các con đồng cáo phó và cảm tạ.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Cụ ông Trần văn Toán

là thân nhạc phụ của anh chị Vũ Khánh Nhạc Trần thị Thúy, đã thất lạc vào ngày 25.4.1992 nhằm ngày 23.3. năm Nhâm Thân tại Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 69 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Nhạc Thúy và cháu Sơn. Nguyên cầu hương linh cụ ông được siêu sanh miền Cực Lạc.

- Trương thị Thanh Tùng
- Nguyễn văn Thanh (Muenchen)

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng quý bà con thân hữu : Con, cháu, chúng tôi là

Trương Lê Quốc Chinh

sanh ngày 6.5.1983 Mất ngày 22.4.1992 (nhằm ngày 20.3.1992 âm lịch) tại Tây Đức, 9 tuổi.

Cha Trương Hồng Lạc (Việt Nam). Mẹ Lê Thị Hồng, ông Ngoại Lê văn Hai, bà Ngoại Nguyễn thị Lài (Tây Đức). Tang gia đồng khắp báo.

Đồng thời chúng con cũng xin thành tâm cảm tạ Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác Hannover/CHLB Đức, đã đến niệm kinh chú nguyện. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ Hội Người Việt Ty Nạn Reutlingen & VPC, Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen & VPC, Công đoàn Công giáo tại Reutlingen & VPC, quý ông bà có bác thân bằng quyến thuộc xa gần, đã điện thoại và chia buồn, thăm viếng, phúng điếu, giúp đỡ, cầu nguyện và đưa tiễn hương linh con, cháu, chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ. Tang gia đồng báo tá.

- Mẹ của cháu Lê Thị Hồng

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần, Thân Nhạc Mẩu và Nội Ngoại của chúng tôi là

Cụ ông Trần văn Toán

(cố nghệ sĩ Sĩ Toán)

Sinh năm 1924 đã từ trần ngày 25.4.1992 nhằm 23.3. năm Nhâm Thân tại Sài Gòn Việt Nam. Tang lễ được cử hành tại Sài Gòn (Việt Nam).

Tang quyến : Con gái Trần thị Thúy, con rể Vũ Khánh Nhạc, cháu ngoại Vũ Hoàn Sơn (Muenchen Tây Đức) và gia đình ở Việt Nam.

Tang gia đồng khắp báo.

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 4.6.92)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chủ DH ở bên trên.

TAM BẢO

DH. Xuân Hồng & Dung Lưu (Goettingen) 20DM. Đinh Văn Tiến (Kaufbeuren) 30DM. Lưu Văn Phúc (Gammertingen) 250DM. Lưu Thị Hương (*) 100DM. Vương Diên Châu (Koeln) 10DM. Hồ Thị Y (Saarlouis) 20 DM. Huỳnh 10DM. John Diệp (Hamburg) 20DM. Ngô Long Du (Paderborn) 100DM. Trương Ngọc Thanh (Minden) 10DM. Trần Ty (Nordhorn) 50DM. Trịnh Kỳ Cơ (Sinzig) 100DM. Chu Thị Hồng (Minden) 10DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM. Dương Văn Đông (Dresden) 20DM. Tsang (Bielefeld) 20DM. Lê Chu Huy (Braunschweig) 10DM. Nhâm Bình (Falkensee) 10DM. Hà Đức Vinh (Weizenturm) 30DM. Nguyễn Thị Thủy (Markelohe) 5DM. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 20DM. Nguyễn Văn Bình (Ronnenberg) 50DM. HHHLĐH Phan Nguyên 20DM. Chu Vương Văn (Dortmund) 20DM. Trần Văn Sang (Seelze) 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Nguyễn Kim Anh (Bad Goeding) 10DM. Fam.Sen (Frankfurt) 30DM. Đào Trọng Nghĩa (Schrozberg) 50DM. Châu Lisu 50DM. Nguyễn Đình Hải (Bad Harzburg) 50DM. Trần Thị Kim Ngọc 20DM. Nguyễn Hồng (Bad Goeding) 5DM. Phan Thanh Hùng (Osnabrueck) 10DM. Trần Hữu Bình (Bad Laer) 10DM. Xú Xích Lương (Stadthagen) 20DM. Nguyễn Khánh Nguyệt (Buecherburg) 10DM. Lưu Thanh Hương (Hamburg) 100DM. Lê Tú Tuyền (Rodenberg) 20DM. Nguyễn Khắc Tuấn (G'marimhuette) 20DM. Đông My My (Osnabrueck) 5DM. Vương Đăng Quan (Pháp) 20DM. Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM. Dr.Vương Thế Anh (Bielefeld) 50DM. Mai Hoàn Thiện (Koeln) 20DM. Nguyễn Cẩm Dương 20DM. Trần Duệ Triết (Hannover) 50DM. Trịnh Văn Côn (Osnabrueck) 20DM. Bamboo Restaurant (Trier) 200DM. An danh (Lebach) 50DM. Hà Phi Hoa 50DM. Trần Ngọc Khu 70DM. Lê Hữu Thăng (Niefern) 30DM. Nguyễn Xao Can (Kreuznacher) 20DM. Đỗ Thị Kim Oanh (Durmsher) 10DM. Tsang (Bielefeld) 20DM. Lâm Thành (Lingen) 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 20DM. Tạ Hùng Minh (Nienburg) 20DM. Mạch Trúc Khung (Friedrichshafen) 100DM. Đặng Mộng Chiêu (Hannover) 30DM. Akademische Bund (Hannover) 360DM. Đặng Lâm Thiệu (Hannover) 50DM. Huỳnh Thành (Nueruberg) 20DM. Đàm Tư Hà (*) 10DM. Huỳnh Yên Tĩnh (*) 10DM. Huỳnh Yên Diên (*) 10DM. Huỳnh Vĩ Tri (*) 10DM. Huỳnh Di Nghiệp (*) 10DM. GĐĐH Goh (Rheine) 1.000DM. Mai Kim Mỹ (G'marimhuette) 50DM. Nguyễn Thị Thu Nga (Heilbronn) 50DM. Mạch Cường Tân (Bremen) 20DM. Lôi Công Thành (Celle) 10DM. Trần Thanh Long (Braunsschweig) 5DM. Nguyễn Thị Dừa (Kunzelsau) 50DM. Châu Fak Yeung (Guetersloh) 10DM. Quý PT. Thọ Bát Quan Trai (Berlin) 400DM. Vũ Thị Ninh (*) 20DM. Trần Minh Hồ (*) 100DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Nguyễn Minh Chánh (Muechen) 20DM. Đinh Kim Thanh (Ravensburg) 200DM. HHHLĐH Trần Thị Sửu (Saarbruecken) 1.000DM. Lê Văn Lô (Pháp) 300FF. Nguyễn Trần (Heidelberg) 60DM. TN. Việt Nam (Querfurt) 30DM. Phạm Văn Dũng & Phạm Thị Cúc (Hildesheim) 400DM. Trần Văn Sang Wijaya Trun 50DM. La Anh (Ao) 10DM. Lâm Thương (Osnabrueck) 100DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 2.050DM. Hương Phan 10DM. Hoàng Thị Tân & Bạc (Hannover) 100DM. La Khưu Mỹ Văn (Nienburg) 100DM. Trần Đức Cường (Gladbeck) 300DM. Trần Xuân Tử & Nguyễn Thị Thu (Hannover) 500DM. Dương Quý Cách 10DM. Dương Quý Quân 10DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Lâm Albert (Pháp) 20DM. Đặng Kiệt Long 20DM. Trần Văn Các (Bremen) 20DM. GĐĐH Phạm Công Hoàng (*) 300DM. Nguyễn Thị Nhuận 10DM. Tsan Phu Lam (Cuxhaven) 200DM. Hứa, Khôn Can (*) 200DM. Cathy Hua 10DM. Đặng Thành Toàn (Thinum) 10DM. Nguyễn Thị Kim Loan (*) 10DM. Hứa Xuân Hải (Cuxhaven) 100DM. Quang Mím Huy 30DM. Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 60DM. Lý Quang (Vierns) 50DM. Quan Mím Linh 20DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 30DM. Lưu Thừa Chi (Hagen) 50DM. Quý cô và quý chú cúng như quý Phật tử (Hannover) 860DM. Hoàng Thạch Mai (Anh) 50 Anh kim. Linh Hồng Dũng (*) 20 Anh kim. Hoàng Kim Phúc (*) 20 Anh kim. Hoàng Xuân Phúc (*) 20 Anh kim. Lê Ngọc Vui, Chim Vàng Minh, Duy Bích Diên, Lê Sân Chè, Lê Mui Mùi (Moers) 400DM. Chu Hải Minh, Hứa Yến Ke, Chu Wai Kit, Chu Kỳ Tai (*) 50DM. Vinh Bang (Suisse) 50DM. GĐĐH. Hà Văn Thành (Frankfurt) và GĐĐH Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) HHHLĐH Trần Thị Hòa 300DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Trần Ngô (*) 50DM. Đông Sĩ Giao Linh (Muenchen) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 100DM. CHPTVNTN (*) 100DM. Điều Phước (*) 20DM. Hà Thị Sanh Lương (*) 20DM. Nguyễn Thị Sự (*) 100DM. Lê Thị Hồ (*) 50DM. Hoàng Đôn Trinh 50DM. Trần Xuân Hiền 52DM. Hoàng Đông Sĩ (Stuttgart) 50DM. Đông Sĩ Duyên (Sigmarigen) 50DM. Trương Hồ Lạc & Lê Thị Hồ (Reut-

lingen) 200DM. Vũ Ngọc Hùng (Freiburg) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Wutach) 10DM. Ân danh (Freiburg) 40DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 70DM. Diệu Bảo (Canada) 50Can. Freiemauerei (Hannover) 500DM. Tăng Phước (Berlin) 200DM. Nguyễn Đạo (Wuppertal) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (Esslingen) 30DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 30DM. Nguyễn Thị Tiếp (Wuerzburg) 20DM. Fam. Chin (Braunschweig) 50DM. Huỳnh Thị Trung (Burgwedel) 100DM. Huỳnh Lê Minh 200DM. Huỳnh Tất Thành (Erwitte) 50DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 100DM. Trần Tùng Phát (Bergkamen Oberaden) 50DM. Diệp Quốc Thanh 50DM. Auguste Rulfes (Norden) 305DM. Chùa Thiện Hòa (M'gladbach) 500DM. Chung Thế (Wilhemshaven) 20DM. Lý Văn Thông (Gars Am Inn) 20DM. Lê Thị Sơn (Suisse) 100DM. Trần Vĩnh Thắng (Bad Iburg) 30DM. Đức Thu (Wettmar) 10DM. Ngụy Thị Kim Thanh (Goettingen) 20DM. Thiên Ngọc (Schweden) 50DM. Lưu Quốc Huê & Huỳnh Hữu Hạnh 100DM. Lương Khai (Bad Iburg) 20DM. Điều Đình (Schweden) 50DM. Lai Anh Khương 50DM. Thiên Nhu 10DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Lâm Anh (*) 30DM. Akademische Bund (Hannover) 200DM. HHHHL. Quan Tuấn An 500DM. Lưu Thiên Đức (Rheine) 50DM. Hiếu Tranh 10DM. Tiêu Lê Dung (Krefeld) 100DM. Hồ Huy Hòe (Ronnenberg) 10DM. Đặng Ngọc Lân (Peine) 20DM. Nguyễn Xuân Thao (Neu Wulmstorf) 30DM. Lý Trọng Tín (Holland) 70DM. Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 10DM. Dương Ngọc Phát (Suisse) 30FS. Đỗ Lan Phương (Parsau) 10DM. Ân danh 100DM. Ngô Trọng Luyện (Mainz) 10DM. GĐĐH Hà Lâm Kim Liên (M'gladbach) 1.000DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Nguyễn Hoài (Sindelfingen) 20DM. Nguyễn Thiệt Huệ (Nuernberg) 100DM. La Triều Phúc 10DM. Maß (Osnabrueck) 10DM. Đỗ Đắc Thắng (Wuenstorf) 20DM. Hàn Ngọc Phúc (Berlin) 10DM. Trần Nguyễn Đan (*) 10DM. Long A Châu (Nordenham) 50DM. Lam Hưng (*) 50DM. Lê Thị Hên (Bielefeld) 20DM. La Lan 10DM. Nguyễn Ngọc Trọng Thanh 10DM. Huỳnh Kim (Syke) 100DM. Phan 20DM. Bình Cẩm (Nordenkam) 100DM. Trần Thị Bông (*) 50DM. Châu Brunn (Willich) 200DM. Tiên Dân Quyên & Lê Thị Ngọc Hân 300DM. Hồ Hoo Phương (Landstul) 100DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Ngô Đức Minh (USA) 1US. Trần Kim Nhi (Pforzheim) 20DDM. Lê Tuấn Thu (Frankfurt) 50DM. Trương Mãn & Trần Muối (Neustadt) 100DM. Thu Hồng & Mỹ Lê (Waldmuenchen) 100DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 10DM. Dr. Dienemann (Hannover) 200DM. Hà Lê (USA) 5US. Ngô Vĩnh Tân (Bruchsal) 40DM. Nguyễn Thị Hải (USA) 200US. Nguyễn Thị Loan (*) 100US. Nguyễn Văn Phong (Laatzten) 300DM. Phan Thị Như (Canada) 20Can. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Solder) 20DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Loan (Bahehausen) 30DM. Nguyễn Văn Tý 50DM. Vũ Đình Ai Tú & Vũ Đình Hiến (Nuenberg) 50DM. Herr Heschler (Hannover) 100DM. Nguyễn Phước Hy (Hamburg) 20DM. Tạ Ngọc Phương (*) 50DM. Đỗ Quang Kỳ (Haminkel) 100DM. Nguyễn Bá Hòa & Nguyễn Thị Hoa và Nguyễn Thị Diệu Linh (Chemnitz) 60DM. Nguyễn Văn Tiến & Thị Dư và Đức Anh (*) 50DM. Trần Quốc Thành (*) 20DM. Đinh Hồng Tươi (Crailheim) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (Essen) 50DM. Lê Hồng (Oldenburg) 20DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 20DM. Thiện Quang Trần Xuân (Wittlich) 20DM. Trần Bay (Trier) 50DM. Lưu Thị Bạch Cường (Berlin) 20DM. Trịnh Thị Nhuận (Bochum) 10DM. Hàn Thị (Braunschweig) 30DM. Gđ. Nguyễn (*) 10DM. Lê Trung Hiếu (Berlin) 50DM. Hương Huệ Lan (Bremen) 100DM. Lý Tuyết Linh (*) 100DM. Ngô vón Thấu (Mannheim) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 50DM. Nguyễn Vũ Hiếu (Lippstadt) 100DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 30DM. Trần Tiểu Siêu (*) 30DM. Nguyễn Thị Hương (Nassweiler) 10DM. Nguyễn Thị Hoàng Mui (D'dorf) 20DM. Phối Đoàn Hành Hương NPT Tâm Giác (Muenchen) 530DM. Lê Thị Tỷ (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Thế (Muenster) 50DM. Ân danh (Sifi) 100DM. Nguyễn Văn Lập (Neustadt) 50DM. Đặng Thị Xúng (Saarbruecken) 50DM. Phan Văn Hách & Lê Thị Hoài (Saint Augustin) 50DM. Nguyễn Thị Yến (Nuenrberg) 20DM. Lê Thị Chuyển (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Thanh Sơn (*) 10DM. Nguyễn Trương Hương (*) 10DM. Nguyễn Thanh Hà (*) 10DM. Quách Bình Phan 10DM. La Kiệt Vy 20DM. Nguyễn Ngọc Thìn (Mainz) 50DM. Huỳnh Thị Ngọc Thu 10DM. Từ Tâm, Từ Huệ, Từ Phó, Diệu Hạnh, Diệu Trung và Ân Hạnh (Berlin) 50DM. Nhan Kim Diệp 20DM. Nguyễn Quốc Anh (Sangerhausen) 100DM. Trương C.M 10DM. Cố Diệu Niên (Hannover) 100DM. Trương Tu 10DM. Nguyễn Đắc Nghiệp 20DM. Trần Thái Sương 50DM. Vương Kỳ Văn 20DM. Tập thể Ty nạn Halle 14DM. La Lâu Phương 20DM. Lê O Nhan 20DM. Tôn Hiếu Hán 10DM. La Song Thâm 20DM. Ngụy Nam 50DM. Đặng Giao Chiêu 10DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 100DM. Tibetisches Zentrum (Hamburg) 100DM. Cố Diệu Hoa (Hannover) 500FF. Cố Diệu Giác (*) 500FF. Trần Thị Hôn 50DM. Trần Phạm (Hannover) 50DM. Vũ Quang Thịnh (Berlin) 50DM. NPT Tâm Giác Muechen 400DM. Trần Thục Hiền (Sindelfingen) 50DM. Ni Sư TN Diệu Tâm (Hamburg) 400DM. Chùa Thiện Minh Lyon 500DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 20DM. Đặng Vĩnh Trung (Hassloch) 100DM. HHHL PT Đông Kỳ Phong (Hannover) 2.000DM. Nguyễn Văn Phó (Berlin) 1.000DM. Diệu Ngọc & Sĩ Ngọc (Berlin) 100DM. Cố Diệu Nhứt (*) 100DM. Các Quỳ bán bánh đêm: Văn

Nghệ (*) 600DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 200DM. Nguyễn Tri Phu (Pháp) 200FF. Nguyễn Tuấn Anh (Cremlingen) 20DM. Lai Tân Dũng (Rodenberg) 20DM. Vũ Minh Châu (*) 20DM. Đặng 50DM. Trịnh Thị Liễu (Pohlte) 20DM.

PHẬT ĐẢN

Nguyễn Thị H. Xuân (Oberviechtal) 50DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Ngô Trung Thu (Fissen) 20DM. Diệu Hà (Bi) 1.000FB. Lý Thị Ba (*) 1.000FB. Đỗ Thị Giới (*) 500FB. Diệu Ngọc (USA) 100US. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Đức Thị Hiền (Neunbischen) 100DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Đặng Thị Đông (Stade) 20DM. Nguyễn Thành Tài (*) 50DM. Ni cô Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Huỳnh Thị Tâm (*) 500FB. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Vũ Thị Đức 20DM. Vũ Đức Quỳnh Như 20DM. Nguyễn Thị Hiền & Vũ Ngọc Sơn 50DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 20 Anh kim. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Nguyễn Bình Thuận (Luene) 50DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 100DM. Trương Kim Học (Lands-tuhl) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Thiện Lương 20DM. Nguyễn Mộng Cửu (Nuernberg) 50DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Hồ Diễm Minh (Muehbach) 100DM. Cô Diệu Thái (Hannover) 100DM. Diệu Minh (Giesen) 50DM. Minh Hiếu (*) 20DM. Minh Đạt (Hamburg) 30DM. Phan Thị Út (Langen) 50DM. Nguyễn Thị Chuột (Aó) 1.000Schl. Trần Thị Đức (Muen-ster) 20DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Chung Thế (Wil-heimshaven) 20DM. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Từ Thế Mai (Dortmund) 20DM. Phan Muội (Bad Iburg) 50DM. Kim Na (Holland) 25 Gulden. Lưu Thị Keo (Schweden) 200Kr. Huệ Ngọc (*) 100Kr. Ân danh (*) 100Kr. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Phạm Thị Khai (*) 50DM. Nguyễn Sửu (Pháp) 50FF. Lê Nguyễn Thịnh (Secevtal) 100DM. Trang Bửu Cầm (Koblenz) 240DM. Trác Hy Đệ (Suisse) 20FS. Trần Tú Nguyệt (Lindenber) 50DM. Huỳnh Thị Con (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 500FB. Tạ Thị Y Weil am Rhein 40DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Bích Hương (*) 500FB. Trương Thị Mai (Gladbach) 50DM. Nguyễn Văn Phát (Suisse) 53,70DM. Trần Ngọc Anh (Pháp) 50FF. Huỳnh Văn Vân (Bi) 500FB. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 200Kr. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Nguyễn Hữu Diệu (Stutt-gart) 50DM. Trần Thị En (Bi) 1.000FB. Kuch Hong Giec (Pháp) 200FF. Hàng Văn Luông (*) 200FF. Hồ Thị Mai (*) 100FF. Hồ Thị Lý (Suisse) 100DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Anh Nga (Baernau) 100DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Thị Thiệt (Fulda) 30DM. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20DM. Lưu Nguyệt Anh (Danmark) 200Kr. Thái Văn Ngữ (*) 200Kr. Thái Phi Long (*) 100Kr. Tôn Quốc Vinh (Saarbruecken) 20DM. Lê Chàng (D'dorf) 50DM. Trần Thị Mậu Đôn (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Long (Pháp) 500FF. GĐĐH. Hà Lâm Kim Liên (M'gladbach) 50DM. Hà Ngọc Hoa (*) 50DM. Hồ Thị Y (Saarlouis) 20DM. Hồ Quốc Việt (Oberts-hausen) 20DM. Trần Văn Biểu (Muenster) 20DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10DM. Koummarasy Nguyệt Hà (*) 10DM. Vương Đức Đại (Marseille) 200FF. Diệu Đăng (Luebeck) 20DM. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 200Kr. Trần Thị Thập (Nord-horn) 50DM. Hồ Thị Loan Phương (*) 30DM. Lê Thị Nữ (Herten) 10DM. Phạm Thị Ngọc Loan (*) 10DM. Lê Quan Liêm (Pháp) 200FF. Thiện Tân & Thiện Hạnh (Seelze) 100DM. Diệu Hoa (Hannover) 100DM. Đỗ Tấn Trường (Osnabrueck) 50DM. Lý Duy Bàn (Landstuhl) 40DM. Biên Thị Mai (Hamburg) 50DM. Hélène Antony (D'dorf) 100DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Văn Lục (Kleinvinderfeld) 30DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Đoàn Thị Huệ (Hameln) 50DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 30DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Leipzig) 100DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 200DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 200FF. Trần Đức Phát (G'M.huette) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Liebenau) 50DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Trần Hải Hòa (*) 30DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. J. Ohletz Mai (Wolfsburg) 10DM. Trần Lưu (Neumuenster) 100DM. Choong Leng Seng (Goettingen) 50DM. Vương Tuyết Vân (*) 50DM. Vương Tuyết Chánh (*) 10DM. Vương Khải Hùng (*) 10DM. Thị Liêng Thăng (*) 50DM. Vương Tiểu Bình (*) 50DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Thị Bích (Langen-burg) 20DM. Diệu Phương (Pháp) 50FF. Hồ Thị Lâm (Bietzig-heim) 20DM. Đỗ Chiêu Càng (Herford) 20DM. Nguyễn Hữu Hiền (Italy) 20.000Lire. Vũ Thị Hiền (Sallim) 10DM. Cô Thủy (Solin-gen) 50DM. Đỗ Thị Thu Dung (Schwalbach) 20DM. Quách Huỳnh Mai (Steinheim) 20DM. Trịnh Thị (Swdrie) 50DM. Tai Pan (Schnde) 50DM. Ng. Văn Phông (Sagand) 10DM. Bà Thái (Saburgen) 20DM. Lai Ngọc Hải (Schoeneck) 100DM. Ng. Thị Cam (*) 20DM. Trần Hoa Kế (Sindelfingen) 50DM. Trần Thị Ba (*) 100DM. Khanh Trần (Stadtallendorf) 50DM. Trần Duyệt Xương (*) 50DM. Lý Chấn Thuận (Schluechtern) 50DM. Nguyễn Hòa Hiệp (*) 50DM. Võ Linh Quân (*) 50DM. Nguyễn Tất Thành (Sangenhausen) 10DM. Triệu Thị Huệ (*) 10DM. Mai Văn Tuấn (*) 20DM. Nguyễn Văn Lộc (*) 10DM. Trần Thị Bích Thảo (*) 10DM. Nguyễn Xuân Tuấn (*) 20DM. Vũ Thị Kim Thoa & Tạ Minh Cường & Trần Vũ Như Trang & Trần Minh Anh (*) 30DM.

Lâm Quốc An (Sangerhausen) 20DM. Từ Diệu & Thiện Hữu (Stuttgart) 20DM. Fam. Phạm (*) 30DM. Vương Lộc Khên (*) 50DM. Nguyễn Văn Phước & Từ Ngọc Diên (*) 50DM. Trần Ngọc Nhu & Kiệt (*) 40DM. Trương Minh Hiệp (Saarlouis) 20DM. Lưu Hiền Chân (*) 40DM. Thiện Dũng Lưu Văn Nghĩa (*) 40DM. Nguyễn Thành (Secevtal) 50DM. Nguyễn Tấn Phát (*) 10DM. Lý Ái (*) 20DM. Tạ Võ (*) 20DM. Xu, Xích Lương (Stadthagen) 20DM. Lương A Sáu (*) 20DM. Diệu Nữ (*) 100DM. Lý Trung (*) 50DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 20DM. Lâm Đạo Thăng (*) 20DM. Lâm Nguyệt Khanh (*) 50DM. Phan Bình (*) 20DM. Đặng Ngọc Hà (*) 50DM. Đặng Ngọc Hải (*) 50DM. Trần Thị Năng (Sindelfingen) 50DM. Đỗ Chánh Dân (*) 100DM. Nguyễn Thị Từ (*) 50DM. Du Thu Lan (*) 50DM. Vũ Thị Kim Oanh (Schwelingen) 20DM. Dương Đoàn (*) 20DM. Dương Bội Linh (*) 20DM. Vũ Thị Bích Phượng (*) 50DM. Bùi Văn Hiệp (Isrlroh) 50DM. Tiêu Chi Chung (Ingbert) 50DM. Phan Văn Nhach (Isny) 10DM. Nguyễn Đức Kim (Kaarst) 300DM. Châu Chương (Karlsruhe) 100DM. Ngô Ung Phong (*) 20DM. Lê Trung Trúc (Kekheim) 30DM. B. Soukhaseum Báo (Kiel) 100DM. Khamphiou Rattanavong (*) 100DM. Nhu Hồng (Kempen) 20DM. Phương Thị Đại (Klein Ostheim) 120DM. Vũ Mạnh Cá & Như Hương (Kluse) 10DM. Trần Tâm (Konstanz) 50DM. Lê Đức Trạch & Khúc Văn Mai (Koblenz) 50DM. Trần Hy Phúc (*) 50DM. Đặng Văn Địch (*) 20DM. Lưu Thị Quan (Koenigsborn) 30DM. Lưu Thị Sáu (*) 50DM. Nguyễn Thị Liên (Koeln) 30DM. Đặng Văn Đốc (*) 20DM. Nguyễn Văn Minh (*) 20DM. Nguyễn Văn Thuận (*) 100DM. Nguyễn Minh (*) 50DM. Nguyễn Kim Thảo (*) 20DM. Gđ. Lê Văn Kết (*) 30DM. Trần Thị Mẹo (*) 50DM. Nguyễn Văn Lớn (*) 20DM. Trần Thị Tươi (*) 20DM. Nguyễn Thị Hương (*) 50DM. Phan Ngọc Anh (*) 20DM. Gđ. Ng. Văn Minh (*) 3DM. Thái Kim (*) 10DM. Mai Soukasen (*) 50DM. Mai Hoach Sư (*) 10DM. Đặng Thị Thu Hằng (Krauchen-wies) 200DM. Lê Thị Minh Diệp (Krefeld) 20DM. Bà Nguyễn & Hoàng Trung & Ngọc Hân (*) 50DM. Chơn Bình & Chơn Trọng (*) 50DM. Hà Ngọc Dư (*) 50DM. Đào Bạch Như (*) 30DM. Nguyễn Thị Bảy, Nguyễn Thu Thủy, Thái Ngọc Đường (*) 20DM. Nguyễn Văn Diên (*) 20DM. Nguyễn Văn Thời (*) 20DM. Hoàng Giang & Lâm (*) 40DM. Trần Thị Thiệt (*) 30DM. Nguyễn Thị Cẩm Hằng (Mannheim) 10DM. Chiền Tuyết Khanh (*) 20DM. Bích Phượng (*) 20DM. Gđ. Nguyễn Hiệp (*) 20DM. Ngô Đức Thuận (*) 10DM. Ngô Đức Thắng (*) 50DM. Đức Thái (Magde-burg) 10DM. Thế Khánh (*) 10DM. Phan Thị Thanh Sơn (*) 30DM. Đỗ Văn Bình (*) 10DM. Trần Thị Tuyết (*) 10DM. Đỗ Thị Trần Minh (*) 10DM. Âu Văn Hùng (*) 10DM. Âu Hoàng Linh (*) 10DM. Hoàng Văn Lợi (*) 10DM. Vũ Văn Lộc (*) 10DM. Đào Thị Thanh Thủy (Mainhardt) 10DM. Phạm Hoàng Tuấn (Marburg) 40DM. Dương Thị Hồng (Mainaschaft) 30DM. Lê Văn Nho (*) 10DM. Nguyễn Thị Ngao (*) 100DM. Phan Thị Kim Anh (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thị Song (M'gladbach) 2DM. Fam. Phan Văn Phát (*) 20DM. Nguyễn Thị Biên (*) 50DM. Gđ. Vũ Việt Tân (*) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (*) 50DM. Trần Quang Vinh (*) 20DM. Nguyễn Đình Phương (*) 20DM. Nguyễn Thị Mộng Thi (Muenchen) 50DM. Tạ Thanh Sơn (*) 100DM. Võ Thị Can Ngồn (*) 20DM. Tăng Kim Hoàng (*) 20DM. Triệu Thị Bê (*) 30DM. Ô Yến My & Ô Liên Mười (*) 20DM. Thành (*) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hoa (*) 100DM. Đặng Túy Phần (*) 20DM. Sư Huỳnh (Muenster) 100DM. Trương Mỹ Anh (*) 20DM. Tu Dung (*) 20DM. Nguyễn Thị Phi (*) 20DM. Gđ. Đào Đức Vũ (*) 50DM. Lưu Thuá Chi (Hagen) 100DM. Lưu Thuá Chí (*) 50DM. Đinh Văn Như (*) 10DM. Phan Lê Huy (Hameln) 10DM. Nguyễn Hồng Hải & Lê Xuân Thái (*) 10DM. Chu Thị Kim Anh (Haren) 10DM. Cao Hữu Danh (*) 50DM. Bùi Văn Dân (*) 10DM. Vợ chồng Thắng & Bảo và Tâm (*) 10DM. Vũ Nguyễn (*) 10DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Minh Tôn Nguyễn Văn Phong (*) 300DM. Cô Diệu Thái (*) 100DM. Cô Tâm Quảng (*) 100DM. Cô Diệu Hiếu (*) 100DM. Fam. Goh (*) 600DM. Đào Thị Thạch Dung (*) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Halle) 10DM. Quách Thắng (Harzgerode) 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (*) 10DM. Gđ. Hoàng Quốc Hùng (*) 500DM. Hà Hương Giang (*) 10DM. Tăng Hồng Sương (Hamburg) 100DM. John Diệp (*) 30DM. Gđ. Trịnh Quang Khánh (*) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (*) 10DM. Huỳnh Thế Mỹ (*) 30DM. Liên Khanh Quốc (*) 50DM. Phan Văn Quang Nhung (*) 50DM. Tôn Ngọc Thành (*) 20DM. Nguyễn Tích Phùng (*) 20DM. Phan Lệ Linh (*) 30DM. Lưu Lang (*) 10DM. Trần Hải (*) 100DM. Nguyễn Văn Quang (*) 20DM. Hiền Nga (*) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (*) 10DM. Nguyễn Văn Dũng (*) 50DM. Lân Đức (*) 50DM. Lý Minh Nghĩa (*) 20DM. Nge Han Siêu (*) 50DM. Gđ. Hà Châu (*) 100DM. Phan Văn Đức (*) 100DM. Hà Văn Lương & Trần Lệ Hoa (*) 50DM. Cô Diệu Như (*) 100DM. Tiểu Trung Phùng (*) 50DM. Nguyễn Quốc Định (Herten) 40DM. Huỳnh (*) 20DM. Nguyễn T.T. Huân (*) 30DM. Trần Thị Diệu Hải (*) 20DM. Trần Thị Út (*) 20DM. Trần Thị Hồng (*) 20DM. Tri Tai Van (Helm-stedt) 10DM. Huỳnh Thanh (*) 50DM. Huỳnh Tú Dung (*) 50DM. Kỳ Kinh Chi (*) 40DM. Gđ. Lưu (*) 100DM. Dương Sang (*) 50DM. Lưu Kim Diên (*) 40DM. Văn Nại Tường & Lưu Thu Hương (*) 300DM. Anh Hồng (Herford) 100DM. Phan Thị Châm (Herne) 10DM. Lê Thanh Hùng & Nguyễn Thị Liên (*) 50DM. Nguyễn Thu Ba (*) 10DM. Phạm Thị Đẹp (*) 10DM. Sư Thanh

Đức (*) 20DM. Gd. Lý Tam (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thiện Nghĩa (*) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 50DM. Phạm Xuân Thủy (*) 20DM. Som Binh Phan (Hildesheim) 10DM. Hồ Thị Phương Hoa (Hilter) 10DM. Bôi Khanh Ly & Trinh Văn Thế (*) 30DM. Nguyễn Văn Biện (Hilden) 50DM. Nguyễn Thị Cẩm Nhung (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 50DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 20DM. Dương Hy Dung (Dillingen) 40DM. Tạ Quang Liên (*) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Dietzenbach) 10DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20DM. La Thị Hào (Dortmund) 10DM. Nguyễn Đình Văn (*) 10DM. Đặng Gia Duyên (*) 10DM. Đỗ Như Lạc (*) 20DM. Huỳnh Thị Ngọc Mai (Durmensheim) 10DM. Trương Văn Hồng (*) 10DM. Gd. Văn Ba, Trần (Duisburg) 20DM. Thái Kim Huệ (*) 20DM. Trần Siêu Yến (*) 20DM. Đào Sari (*) 20DM. Trần Thế Đức (*) 20DM. Nguyễn Thị Nhung (*) 20DM. Nguyễn Thanh Danh (*) 20DM. Hoàng Văn Toàn (*) 50DM. Gd. Đỗ Cao Đăng (D'orf) 40DM. Che Kim Anh (*) 100DM. Nguyễn Thị Na (*) 10DM. Nguyễn Thị Tèo (*) 40DM. Nguyễn Thị Thường (*) 40DM. Hồ Xuân Ngo (*) 30DM. Phạm Vĩnh Hanh (*) 20DM. Trần Thị Kim Thanh (*) 50DM. Ngô Đình Quốc (*) 50DM. Lưu Đạt Huy (*) 40DM. Lê Thị Kim Ngọc (*) 10DM. Châu Hoàng Hữu (*) 20DM. Nguyễn Thị Minh Thắng (Chimnitz) 20DM. Đỗ Minh Thảo & Đỗ Thị Tuyết (*) 20DM. Gd. Trần Đức Phương (*) 50DM. Nguyễn Bá Hóa & Nguyễn Thị Hoa (*) 100DM. Nguyễn Thị Diệu Linh (*) 10DM. Nguyễn Văn Tiến & Thị Dư & Đức Anh (*) 20DM. Gd. Phạm Minh Hải (*) 20DM. Trần Quốc Thành (*) 20DM.

20DM. Trần Quốc Thành (*) 20DM. Đinh Tiến Dũng & Đặng Thị Quý (*) 10DM. Lê Đình Dũng & Lê Thị Tuyết Dung (*) 50DM. Gd. Nguyễn Ngọc Tâm, Nga, Đức (*) 50DM. Nguyễn Thị Lê & Nguyễn Đình Đô (*) 20DM. Lôi, Giao Khanh (Celle) 10DM. Trần Thị Hoa (Cloppenburg) 20DM. Thiên Bảo Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 100DM. Lê Anh Đào (*) 100DM. Mai Hồng Nhung (*) 10DM. Thái Ngô Thụy Nhung (*) 30DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Lê Thị Kim Sa (Essen) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (*) 50DM. Nguyễn Mạnh Tiến (*) 20DM. Tạ Thị Hai (*) 20DM. Trần Võ Thanh Nao (*) 50DM. Lê Anh Quan (*) 50DM. Gd. La Thành (*) 100DM. Nguyễn Thị Lan (*) 20DM. Lê Thị Dung (Erfstadt) 40DM. Vu Đức (Emden) 10DM. Dương Tô Hà (Erhgheim) 50DM. Vương Cường (Edigheim) 20DM. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 100DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 50DM. Tùy Dương (Erlangen) 20DM. Vương Cẩm Phan (Eschweiler) 20DM. Nguyễn Thừa Tín (Gelsenkirchen) 40DM. Huỳnh Be Ut (Gezmesheim) 20DM. Huỳnh Tấn Thành (*) 20DM. Tuyền + Seng Giang (Gelsenkirchen) 40DM. Nguyễn Quốc Cường Yên (Grifhorn) 40DM. Phan Thị (G.M Huette) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Mai & Lê Phi Dung (Gnamenburg) 50DM. Nguyễn Xuân Trang (Goettingen) 200DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (*) 50DM. Dương Thanh Nghiệp (*) 30DM. Gd. Trí, Hiền, Mai Thi, Huy (*) 50DM. Nguyễn Quỳnh Nga (*) 20DM. Liêu Thị Từ (*) 300DM. Nguyễn Thị Thu (*) 20DM. Thái Thị Bền (Gronau Epe) 30DM. Thái Văn Hậu (*) 30DM. Văn Quang Bùi (Guetersloh) 50DM. Nguyễn Xuân Quang (*) 100DM. Trương Su Hà (*) 20DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 50DM. Trương Toàn Hạnh (Finkenheim) 20DM. Nguyễn Bình Phương (Wittlich) 10DM. Nguyễn Thị Từ (Freiburg) 50DM. Quách Văn Chia (Frankfurt) 20DM. Trần Văn Phi (*) 20DM. Hà Văn Thanh (*) 100DM. Quách Thị Loan (*) 40DM. Nguyễn Ngọc Như Thủy (*) 50DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Đặng Thị Thừa (Fulda) 50DM. Phương Lan & Phương Hồng (Fuerth) 10DM. Nguyễn Đức Thành (*) 5DM. Hà Văn Trọng (*) 10DM. Châu, Dung, Mai Linh (*) 10DM. Lâm Thị Anh Thư (*) 20DM. Nguyễn Hữu Hiền (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hương (*) 20DM. Lu Vương & Tuyết Anh (*) 10DM. Phạm Thị Liên Nga (*) 20DM. Nguyễn Ich Hiền (*) 20DM. Ưng Múi Cu (*) 10DM. Sy Múi Cu (*) 10DM. Đinh Kiên Minh (*) 20DM. Đặng Phi (*) 40DM. Nguyễn Thanh Hải (Oberfell) 10DM. Đạm Mạnh Lương % Chu thị Dung (*) 10DM. Dương Nữ (Oggersheim) 10DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 20DM. Lê Hồng (*) 100DM. Ong Thị Hia (*) 100DM. Lê Thị Huệ (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Quang (Ostringen) 100DM. Phan Thị Ngo (*) 30DM. Sam Tô Hà (Paderborn) 10DM. Van No Châu (*) 100DM. Lâm Kỳ Thanh (Papenburg) 20DM. Phương Tú Nguyệt (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Văn Danh (Wahlstedt) 40DM. Nguyễn Thị Tuyền (Wernigerode) 5DM. Nguyễn Phương Lan (*) 20DM. Nguyễn Văn Tân & Liên (*) 10DM. Trinh Xuân Phong & Bích Thủy (*) 20DM. Nguyễn Văn Lưu (*) 10DM. Kiều Hiền & Thu Hà (*) 20DM. Vũ Minh Tuấn (*) 20DM. Phùng Quan Thọ (*) 10DM. Chuẩn & Thủy (*) 12DM. Phạm Thị Ngọc (*) 20DM. Ban & Thương (*) 10DM. Thuận & Viên (*) 10DM. Nguyễn Minh Phương & Vinh (*) 10DM. Đặng Thị Dung (*) 10DM. Xuân Bắc & Trương Thị Thịnh (*) 50DM. Trần Ngọc Hùng & Tuyết Lê (*) 20DM. Nguyễn Thị Nhu (*) 10DM. Nguyễn Xuân Dũng & Tuyền (*) 10DM. Nguyễn Hữu Lương (*) 20DM. Phạm Văn Hùng & Nhu (*) 50DM. Trần Thế Ngọc (Wilhelmshaven) 20DM. Hứa A Tri (*) 50DM. Châu Đệ (*) 50DM. Hoàng Thị Năm (*) 20DM. Phan Quốc Kỳ (*) 20DM. Phan Tuấn Huy (*) 10DM. Lang Thu Toàn (*) 50DM. Nguyễn Do (Wesell Fluereen) 100DM. Gd. Hà Văn Từ (Wesel) 50DM. Gd. Đỗ Quang Khuê (*) 50DM. Dương Văn Ngoan (Wetzlar) 100DM. Lưu Kiên Hùng (*) 20DM. Tiểu Ngọc Hưng (Wedel) 20DM. Tạ Ngọc Hoa

(*) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Khuu Cẩm Vân (*) 50DM. Phan Liên Hoa (*) 40DM. Gd. Đỗ Thanh Xuân (Witten) 30DM. Hùng Lai (Wittmund) 20DM. Tôn Hoàng Anh (*) 20DM. Đỗ Thị Loan (Wuppertal) 20DM. Trần Thị Xuân Lang (*) 50DM. Đỗ Thị Tâm (*) 50DM. Huỳnh Trọng Khiêm (Wuerzburg) 20DM. Lê Thị Thảo (*) 20DM. Nguyễn Thị Bích Loan (*) 100DM. Trần Thái Sơn & Lê Sương (Wunstorf) 200DM. Châu Hai Yến (Lang Weid) 10DM. Hà Văn Được (Lahr/Schw) 50DM. Au Hà Thị Hồng (*) 50DM. Nhung Ong (Langenhagen) 10DM. Duy Nam & Bình Duc (*) 10DM. Bùi Ngọc Thoan (*) 10DM. Phạm Ngọc Thắng & Tuyết (*) 10DM. Trần Thị Giao (Leverkusen) 50DM. Lý Thanh Đức (*) 50DM. Hoàng Hoa Hồng (*) 100DM. Lê Thanh Long (*) 20DM. Trương Văn Pháp (Leipzig) 10DM. Bích Hạnh (Limbach Ober) 40DM. Lý Kim Phương (Lingen) 50DM. Lâm Thành (*) 50DM. Thủy Hoa (Lippstadt) 20DM. Lý Cẩm Vinh (*) 20DM. Chung Nam, Huệ Anh, Vinh Đức (*) 20DM. Giang Vĩ Hùng (*) 50DM. Lương Minh & Tô Ngọc Anh (*) 50DM. Trinh Thị Mai Hoa (*) 50DM. Mai Văn Tâm & Bạch Nga (Luedenscheid) 20DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Lueneburg) 50DM. Trần Kiệt (*) 40DM. Huỳnh Thị Hoa (*) 20DM. Gd. Lưu (*) 40DM. Huỳnh The Dong (*) 20DM. Kim Tàng & Phan Thị Phương (*) 100DM. Trương Thanh Triều & Nguyễn Thanh (Lanhr) 40DM. Trần Văn Mầu & Minh Nguyệt (Luebeck) 200DM. Ngọc Cam Steiner (Ludwigshafen) 50DM. Trang Thoại Phương (Lebe) 40DM. Nguyễn Roanh (Luene) 20DM. Yến, Thoa, Nhân, Nguyệt (Naß Weiler) 30DM. Nguyễn Quý Truyền (*) 10DM. Trương Mai Thanh (Neustadt) 100DM. Trần Như (*) 100Gulden. Châu Hoàng Hữu (*) 20DM. Mạch Lương, Mạch Yến (*) 70DM. Nguyễn Xuân Neang (*) 100DM. Gd. Nguyễn Ngọc Hảo (Neuenhaus) 50DM. Trần Lưu (Neumuenster) 50DM. Fam. Nguyễn (Nettetal) 100DM. Kiều Hoa Thuận & Phạm Thị Nguyệt (Neukirchen) 50DM. Tạ Hùng Minh (Nienburg) 20DM. Tạ Thu Kiều (*) 50DM. Lý Minh Hiền (*) 2DM. Việt Hồng, Việt Khoa, Anh Tuấn (*) 20DM. Thái Bình (*) 20DM. Mỹ Văn Khuu La (*) 50DM. Khuu Nhan (*) 120DM. Khuu Chí Trung (*) 50DM. La Quốc Dũng & Ngọc Hằng (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Quốc Vinh (*) 50DM. Lưu Giới (*) 50DM. Tuấn La Quốc (*) 100DM. Bùi Thị Khâm (*) 50DM. Hùng Hoa Cường (Norden) 50DM. Nguyễn Văn Long (*) 50DM. Trần Ho (*) 100DM. Anh Ngọc (Nordlingen) 20DM. Phong Văn (Neuss) 20DM. Đinh Văn Sơn (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Phương (*) 10DM. Ngô Văn Bằng (*) 20DM. Trinh Thị Thanh & Hồng Xuân (*) 50DM. Hồng Nhật Quang & Thu Hương (*) 20DM. Fam. Giang Liên (*) 50DM. Đặng Như Nam (*) 50DM. Nguyễn Vĩnh Hà (*) 20DM. Huỳnh Thiết Huệ (*) 50DM. Phạm Cẩm Bình & Mỹ Linh (*) 60DM. Nguyễn Hữu Hạnh (Ulzen) 20DM. Fam. Đỗ (*) 20DM. Chương Phan (*) 100DM. Trần Thị Hương Giang (Urlear) 10DM. Vũ Thị Minh Hương (*) 10DM. Tuấn & Mai (Thaler) 10DM. Nguyễn Thế Dự (Trier) 10DM. Trần Ngọc Mỹ (Tuebingen) 50DM. Gd. Trần Sum Sen (Zweibruecken) 100DM. Trần Ngọc Dung (*) 50DM. Lê Nhan Khanh (Relingen) 150DM. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 20DM. Mai Thiên Trường (Lache) 20DM. Nguyễn Thị Điện (*) 20DM. Phạm Thị Kim Dung (Romrod) 20DM. Trần Văn Năng (Ronnengen) 20DM. Võ Văn Tâm (Rheine) 40DM. Vương Hoa (*) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (*) 10DM. Nghi Lan Anh & Lê Hồng (Rodgau) 20DM. Lê Thị Liên (Regensburg) 100DM. Nguyễn Lao Đông (*) 20DM. Nguyễn Khắc Hiếu (*) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Fam. Lam (Rensdorf) 20DM. Giang Thanh Thiện (*) 20DM. Lâm Thị Văn (Remscheid) 10DM. Vương Thanh Phan (*) 20DM. Vương Tú Toàn (*) 20DM. Đạm Kiều Phan (*) 100DM. Lý Thị Liên (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Thị Tạo (*) 40DM. Kiều Thái (*) 60DM. Phan Thị Tròn (*) 50DM. Tiểu Tết (*) 50DM. Lê Thị Hồng (*) 20DM. Nguyễn Thị Anh Đào (*) 20DM. Lâm Kiên Huệ (*) 20DM. Cổ Kim Trường (*) 20DM. Lê Thị Hồng (*) 20DM. Trần Văn Huyền (*) 50DM. Nguyễn Văn Bạch (*) 20DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 50DM. Trần Xuân Hiền (*) 50DM. Huỳnh Hương (Unterhausen) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (*) 20DM. Hứa Xuân Vinh (Sindelfingen) 50DM. Trần Thúc Hiền (*) 50DM. Ngô Văn Chiểu (Pfuellingen) 50DM. Nguyễn Thị Lệ (Vor-delstadt) 20DM. Phùng Thị Thành (Ravensburg) 20DM. Nguyễn Văn Bé (*) 50DM. Huỳnh Giai (Metzingen) 20DM. Lê Thị Xuân (*) 50DM. Tú Anh (*) 20DM. Phan Hữu Minh (Sigmaringen) 20DM. Lý Mỹ Hạnh (*) 10DM. Nguyễn Thị Mai Trinh (*) 20DM. Võ Thị Ngọc Châu (*) 50DM. Đặng Thị Thu Hằng (*) 40DM. Phạm Thị Sương (Rottenburg) 50DM. Hồ Thị Thanh Đạm (Dettingen) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (*) 20DM. Thái Cẩm Thu (*) 30DM. Nguyễn Văn Quý (Stuttgart) 100DM. Ngô Thảo (Reutlingen) 50DM. Gd. Hàn Cường (*) 300DM. Diệp Kay Sơn (Rattingen) 100DM. Lạc Siêu Xiang (*) 20DM. Diệp Kay Chu (*) 100DM. Diệp Sanh (*) 20DM. Diệp Dáng Pháp (*) 100DM. Thiên Nghĩa (Ravensburg) 10DM. Trần Khắc Nhu (*) 100DM. Tạ Mui Thục (*) 100DM. Vũ Hồng Chủ (Vallendar) 10DM. Vũ Việt Boong (Viessen) 50DM. Nguyễn Thanh Châu (*) 20DM. Nguyễn Văn Tài (*) 50DM. Lý Ngọc Phương (Aschaffenburg) 2.000DM. Đặng Văn Thân (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Huyền (*) 100DM. Nguyễn Thị Hiền (*) 20DM. Fam. Khương (Aachen) 50DM. Diệp Thị Sơn (*) 100DM. Phu Nhi Mui (Bartrup) 50DM. Phạm Văn

Được (*) 50DM. Trần Thị Hải (Bad Muender) 50DM. Nhật Hồng Trang (Bad Hoenningen) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Dung (*) 50DM. Nguyễn Bùi Ngọc Nga (Bad Oldeslos) 30DM. Châu Muội (Bad Iburg) 20DM. Huỳnh Thế (*) 20DM. Lương Thương (*) 20DM. Fam. Quách (*) 20DM. Trần Thị Hoàng (*) 20DM. Lương Khang (*) 100DM. Trần Anh Dũng (*) 50DM. Lương Khai & Xuân Hoa (*) 100DM. Ngô Mỹ Châu (*) 100DM. Trà Văn Nhứt (Bad Essen) 10DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (*) 10DM. Đỗ Quang Hiếu & Xuân Thành (Badsalzdel Fuerth) 20DM. Lê Thuận (*) 20DM. Phạm Văn Chánh (*) 10DM. Gđ. Trần Anh Dũng + Kiên + Trang (Badlenburg) 20DM. Ngọc Hưng + Tuấn Hùng (Bad Kruechenau) 40DM. Nguyễn Văn Dung (Bad Soden) 3DM. Văn Thị Bảy (Baden) 50DM. Trịnh Thủy (Baden Hausen) 52DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh (Brennesen) 100DM. Nguyễn Phú Đức (Bennigsen) 120DM. Nguyễn Thị Kim Thanh (Bergkamen) 20DM. Hồ Thanh Long (*) 20DM. Anh Hoa (Berlin) 100DM. Vĩ Đức Vũ + Quỳnh Giao (*) 10DM. Văn Đức Hòa (*) 30DM. Thu Trang + Hữu Quốc + Lan Anh (*) 20DM. Nam Văn Tiến (*) 15DM. Vu Tường Sơn + Vu Nhân Sáu (*) 20DM. Lê Thị Nghĩa (*) 50DM. Huỳnh Thị Chi + Thị Tánh (*) 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Sơn (*) 100DM. Thái Thị Láng (*) 50DM. Đặng Thị Bạch Tuyết (*) 40DM. Restaurant Hon Hlok Lau (*) 200DM. Diệu Hào (*) 50DM. Gđ. Chương Liễu (*) 20DM. Phi Huệ Lê (*) 50DM. Gđ. Lưu Quốc Vũ + Nguyễn Thị Cúc (*) 200DM. Nguyễn Thị Kim Lan (*) 10DM. Trịnh Xuân Đỉnh + Hồng Thủy (*) 50DM. Thị Tuyết (*) 50DM. Phong Tuyết Lê (*) 10DM. Diệu Thiện Lê Thị Giàu (*) 20DM. Lưu Thị Hiếu (*) 50DM. Lý Trung Bảo (Bochum) 200DM. Đỗ Hai (*) 10DM. Thâm Chu Hải Thanh (*) 100DM. Trịnh Thị Nhuận (*) 10DM. Nguyễn Lan Phương + Lan Chi (Bruehl) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (*) 50DM. Huỳnh An Tam (Begen) 100DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 50DM. Lê Liên Hương (*) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (*) 50DM. Trương Thị Hương (*) 50DM. Mai Thanh Hương (*) 40DM. Vương Thế Anh (*) 20DM. Hàn Thị (Braunschweig) 20DM. Dương Khanh Nam (*) 20DM. Đỗ Văn Kiên (*) 50DM. Trần Mao (*) 20DM. Nguyễn Văn Nam (*) 20DM. Lý Thị Phon + Lý Thu Minh (*) 40DM. HHHH Đặng Thị Thanh. Lý Phi Đạt (*) 100DM. HHHH Đặng Thị Thanh. Gđ. Nguyễn Văn Quang (*) 20DM. Thang Diệp Tri (*) 20DM. Đỗ Vinh Diệp (*) 100DM. Lê Hồng Sơn (Bremen) 100DM. Võ Thị Hai (Bremen) 10DM. Trần Văn Thuận (*) 50DM. Kha Tiên (*) 40DM. Hương Thế Lan + Nguyễn Hua (*) 120DM. Khiêm (*) 30DM. Lý Thị Lan (*) 10DM. Lý Tuyết Liên (*) 20DM. Lý Thị Lành (*) 20DM. La Phụng (*) 10DM. Gđ. Trần Văn Các (*) 50DM. Mạch (*) 10DM. Phạm Thị Nga (*) 50DM. Nguyễn Văn Lưu (Blankenburg) 20DM. Hoàng Thị Nga (Bueckenburg) 10DM. Hoàng Hà (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Tú (*) 10DM. Phan Xuân Thang (*) 20DM. Tinh Tô Diệu + Thanh Thủy (*) 20DM. Huỳnh Hồng Nga (Buchholz) 20DM. Trần Hoàng Ca (Burgwedel) 20DM. Phạm Lê Dung (Bonn) 50DM. Nguyễn Thị Mai (*) 50DM. Ni Cô Đàm Hoà (Bi) 4.000FB. Phan Xuân Liên (Holland) 100DM. Nguyễn Thành Lập (*) 200DM. Trình Khoa Am (*) 400Gulden. Thu Hằng (Pháp) 5DM. Nguyễn Thị Cúc (Schweden) 50. Thụy Điển. Tuy (*) 50. Thụy Điển. Dương Tô Nữ (*) 50. Thụy Điển. Ta De (*) 50. Thụy Điển. Vương Bạch Mai (*) 30DM. Tiểu Thị Thị (Erlangen) 100DM. Lý Chấn Lợi (Hannover) 200DM. Châu Ngọc Lan (Braunschweig) 20DM. Diệu Tịnh (Nuernberg) 50DM. Kim Loan + Nhung Dầu 30DM. Thu Hoa 10DM. Gđ. Đặng Văn Nhi + Phan Văn Đức 20DM. Lê Đức Toàn 10DM. Trần Tu Ngọc 20DM. Võ Thị Chí 20DM. Vũ Văn Nguyễn 20DM. Trần Văn Minh 10DM. Lê Minh Châu 20DM. Lý Diệu Anh 20DM. Ngọc Anh 20DM. Quảng Thiện 20DM. Bùi Văn Chương + Loan + Duyên 20DM. Tăng Kim Huệ 50DM. Trịnh Bửu Sơn + Nguyễn 10DM. Nguyễn Phạm 50DM. Trương Phần Thanh 100DM. La Thủy Phương 10DM. Bùi Văn Bình + Vũ Tố Anh 10DM. Diệu Bích 50DM. Lê Hoàng Sơn + Trương Ngọc 20DM. Vilaysan Sin 50DM. Hà Đức Vinh 10DM. Fam. Lạc Hữu Cơ 20DM. Cô Trinh 10DM. Hùng Mai 1,2DM. Đào Hữu Chí 50DM. Phan Ma 30DM. Mừng Nhung 50DM. Gđ. Trần Kim Hùng 100DM. Kok Shee Kit 10DM. Wu zao Soa 100DM. Dương Thị Thanh Hương 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Phó 50DM. Nguyễn Hiền 50DM. Mỹ Phúc Huỳnh 10DM. Tạ Huệ Anh 20DM. Trương Mui Kỳ 20DM. Trịnh Bình Minh + Kiều Liên 20DM. Lam Cam 10DM. Nguyễn Phúc 10DM. Cao Tăng Cường + Nga 20DM. Gđ. Mã Bé 100DM. Bành Ngân Trần 150DM. Isabelle Hang 20DM. Trần Thu Hà + Ngô Quang Hòa 100DM. Huỳnh Thành Hưng 50DM. Au Thị Phụng 10DM. Ngô Bá Mạnh 3DM. Lê Thị Ngọc Hân 100DM. Chiêm Ngọc Hoa 50DM. Tô Lê Hoa 50DM. Đỗ Thị Xuân 10DM. Đặng Văn Chương + Nguyễn Thanh Kiệt 70DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Lê Kim Lan 40DM. Thịnh 20DM. Lương Đình Nữ 20DM. Nguyễn Hữu Thám 5DM. Băng 20DM. Gđ họ Giang + Từ Dung Đệ 100DM. Anh Minh + Tuyết Mai 20DM. Hiệp + Nga 20DM. Lương Đình 20DM. Tô Han 5DM. Giang Muội 100DM. Tuy 10DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Đàm Sanh 20DM. Thiện Văn Nguyễn Văn Chương 20DM. Vương Trịnh Tông 10DM. Fam. Khong 20DM. Bích Trang + Minh Sơn 20DM. Thoa 100DM. Gđ Mai + Hậu 10DM. Huỳnh Thị Thu Thủy 50DM. Tăng Quốc Cơ 50DM. Ngô Thị Nguyệt 20DM. Giang Hà Dương Thị Thám 50DM. Nguyễn Thanh Kiệt René 300FF. Vũ Thị Thanh Hương 10DM. Phù Kim Anh 100DM. Phạm Văn Ut

20DM. Trương Ngọc Thái 10DM. Mạc Lê Ngọc 40DM. Diệu Duyên Bùi Thị Dầu 40DM. Vương Minh Rang 10DM. Tăng Hồng Huệ 50DM. Tô Thọ Huyền 20DM. Tat 10DM. Tu Nàng 20DM. Thái Mỹ Thiên 20DM. Dương Ngọc Hân + Hà 20DM. Trần Thị Những 30DM. Thanh Mai 20DM. Huỳnh Thị Nguyệt 10DM. Tô Cẩm Anh 20DM. Yến 10DM. Gđ Quốc Hưng + Kim Văn 20DM. Gđ Phúc Nguyễn + Xuân: Thương 20DM. Xuân Bình 5DM. Lê Tấn Dũng 20DM. Sang Chiêu 40DM. Châu Thanh Hải 10DM. Đặng Văn Vy 10DM. Huỳnh Hiệu Cơ + Kỳ Khen 10DM. Trương Thị Nhan 10DM. Lý Tùng Phu 20DM. Diệu Bình + Diệu Minh 150DM. Klaus Haß 10DM. Đặng Thị Nguyệt 50DM. Thị Tuyết 20DM. Thái Thoa 20DM. Nguyễn Thanh Đạm 10DM. Phù Kim Anh 10DM. Huỳnh Thị Thu Hiền 10DM. Hoàng Thị Thuận 20DM. Mã Nhật + Nguyễn Hoàng 60DM. Huỳnh Thị Hon 10DM. Tường Quê Anh 30DM. Giang Phụng Liên + Kiên 20DM. Gđ Trần Quang Trung 50DM. Phạm Thị Việt 20DM. Gđ Anh Sâm 20DM. Huỳnh Thị Tuyết 20DM. Phạm Thị Bích. Văn 20DM.

Diệu Thủy 10DM. Phạm Ngọc Hai 10DM. Trịnh Anh 20DM. Phan Thị Nham 20DM. Vũ Quê Vinh 50DM. Diệu Khánh Vũ Thị Vàng 50DM. Trương Thị Liễu 20DM. Ngô Chánh Trực 20DM. Ngô Thúy Hương 50DM. Đỗ Quốc Thành + Kim Nga 50DM. Đặng Văn Thịnh 10DM. Đình Anh Tuấn 10DM. Mai Văn Tài + Kim Phúc 20DM. Trương Phước Hao 50DM. Lý Mỹ Linh + Huệ Linh 60DM. Phạm Vĩnh cư 30DM. Tăng Thị Mai 10DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Lê Thị Cao 30DM. Diệu An Nguyễn Thị Nhân 100DM. Nguyễn Thị Đan 10DM. Đông Tinh Nhan + Đông Tong Giam 20DM. HHHH Trần Thị Nga. Diệu Đức 10DM. Nguyễn Thị Đưa 20DM. Đặng Vinh Lương 100DM. Nguyễn Hoàng 100DM. Diệu Tâm Đặng Ngọc Cúc 50DM. Tăng Cảnh Thái 80DM. Trương Lương Mui 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan 40DM. Nga 10DM. Liêu Quang 60DM. Gđ Giao Mít 10DM. Nguyễn Xuân Từ 100DM. Diệu Lan 50DM.

Trương Thị Thanh Tùng (Muenchen) 60DM. Wilhelm Grueber (Waldgraben Stein) 200DM. Trần Phạm Sâm Sơn (Bad Hamburg) 100DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 50DM. Lê Nhất Hiền (Mantal) 50DM. Trần Hữu Lương (Usingen) 100DM. Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 20DM. Võ Hữu Xán (*) 30DM. Áh danh (*) 50DM. Ngô Trường Pháp (*) 20DM. Trương Văn Minh (suisse) 20DM. Đông Sĩ Dzuyên (Sigmaringen) 50DM. Ở Thị Hai (Haren) 100DM. Trần Nguyễn (Krefeld) 100DM. Hở Châu (Neustadt) 50DM. Phạm Thị Tuyết (Wetzlar) 20DM. Lý Kiến Hoàng (Saarbrueken) 20DM. Chung Văn Tấn (*) 20DM. Trịnh Hi (*) 20DM. Giang Lăng Cui (*) 20DM. Nguyễn Thị Lệ Dung (Bad Honningen) 50DM. Phan Đình Thích (Ratingen) 20DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 20DM. Nguyễn Văn Thiệt (Kassel) 20DM. Trần Mui (Neustadt) 50DM. Đặng Tú Quê (Berlin) 50DM. Lưu Hữu Ngọc (Muenchen) 25DM. Dương Thu Nguyệt (*) 25DM. Dương Đình Nguyệt (*) 25DM. Dương Đình Đồng (*) 25DM. Nguyễn Thị Hương (Nassweiler) 10DM. Đinh Tiến Thượng (Hamburg) 20DM. Lương Cu Thanh (Baesweiler) 10DM. Ngô Nga (*) 10DM. La Nghĩa (*) 20DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 30DM. Trần Ngọc Nga (Neumuenster) 50DM. V.T (Meppen) 20DM. Hoàng Sơn (Aschaffengurg) 100DM. Trần Duyệt Sanh (Neumuenster) 100DM. Trần Ngọc Anh (*) 50DM. Trần Hán Hòa (*) 50DM. Ôn Tiểu Hay (Vechta) 20DM. La Sơn Minh (*) 20DM. Ôn Tô (*) 10DM. O A Phước (*) 20DM. Huỳnh Văn Viên (Merbusch) 30DM. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld) 30DM. Nguyễn Văn Biên (Hilden) 20DM. Huỳnh Quốc Cường (Koeln) 30DM. Huỳnh Diệp Văn (*) 30DM. Huỳnh Then (*) 50DM. Huỳnh Diệp Trung 30DM. Huỳnh Mỹ Anh (*) 30DM. Phạm Ngọc Diệp (Bad Iburg) 50DM. Lâm Hiền (*) 50DM. Lê Thị Láng (Bremervorde) 20DM. Nguyễn Thị Sáu (Hamburg) 50DM. Lâm Đức (*) 50DM. Trần Thị Tánh (Koblenz) 10DM. Diệc Tô Nữ (Cloppenburg) 30DM. Dương Đức (*) 50DM. Chin Kee Liam (Braunschweig) 50DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 30DM. Ông Đức Thọ (*) 30DM. Trương Tài Minh (*) 30DM. Ngô Tố Hà (*) 30DM. Ông Hà (*) 20DM. Diệp Huệ Hùng (Emden) 20DM. Lê Văn Anh (Bremen) 20DM. Thái Kim (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Aachen) 50DM. Lý Tam Đệ (Hamburg) 50DM. Lý Thiệu Hoa (*) 50DM. Dương Diệu Hương (*) 50DM. Lý Thanh (Oldenburg) 50DM. Lý Khuông Phát (Bad Neundorf) 30DM. Lý Thúy Hạnh (Koenigs-luher) 50DM. Lý Hồng Đức (Oldenburg) 20DM. Phạm Hữu Tâm (Wetzlar) 50DM. Cao Văn Giàu (Pháp) 50DM. Nguyễn Văn Phong (Pademorn) 100DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 200DM. Lê Văn Ut (Lueneburg) 50DM. Đặng Ngọc Hà (Speyer) 50DM. Nguyễn Nhự (Trier) 10DM. Võ Thành Sơn (*) 20DM. Trần Văn Tiết (Karlsruhe) 30DM. Trần Thị Lúy (*) 20DM. Từ Thị Cho (*) 50DM. Đặng Thị Lan (Sigmaringen) 50DM. Đinh Kim Minh (Oberhausen) 20DM. Phạm Thị Nhâm (Berlin) 20DM. Diệu Thủy (*) 20DM. Đàm Quý Vinh (Koeln) 20DM. Nguyễn Văn Phúc (Goettingen) 100DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 50DM. Huỳnh Mẫn Thuận (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Thu (Stuttgart) 20DM. Trần Thị Phú (*) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (*) 20DM. Lý Phương (Bad Iburg) 100DM. Phạm Kiên (Aschaffenburg) 50DM. Quách Hữu Thành (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Nga (Pháp) 20DM. Nguyễn Kiên Trinh (Hamburg) 50DM. Huỳnh Tự (Bad Iburg) 20DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 30DM. Nguyễn Siêu (Đan Mạch) 20DM. Quách Thị Chốt (Essen) 20DM. Vũ Thị

Thành (Neustadt) 100DM. Trần Văn Ngọc (Berlin) 50DM. Vũ Hồng Sơn (*) 5DM. Chu Công Chính (*) 5DM. Chu Đông (*) 5DM. Nguyễn Hồng Sơn (*) 5DM. Nguyễn Thị Thu (*) 25DM. Trần Đức Liên (*) 25DM. Lâm Trúc Anh (*) 25DM. Võ Mỹ Ngọc (*) 25DM. Vũ Hải (Lippstadt) 100DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Thị Xong (Bad Baden) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 100DM. Đỗ Việt Hào (Fimlichheim) 100DM. Trần Ngô (Schorndorf) 50DM. Lý, Phần Thơ (Goettingen) 30DM. Lý Khắc Bình (Buchholz) 20DM. An danh 50DM. Phan Công Tân (Braunschweig) 50DM. Lý Quốc Kinh (Gießen) 50DM. Thang Trạch (Wuppertal) 100DM. Trương Dương Thàng (M.G) 80DM. Ngô Kiệt Lang (Gießen) 100DM. Huỳnh Hà (Krefeld) 20DM. Mai Văn Tài (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 100DM. Lothar Rieder (Hemmingen) 100DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 50DM. Huỳnh (Essen) 50DM. Lâm Thừa Trí (Ibbenbueren) 20DM. Hồ Đình Tuấn (Nuernberg) 50DM. Lê (Mannheim) 30DM. Lê Thị Tím (Minden) 20DM. Kim Hôn (Bad Kreuznach) 20DM. Dương Thị An (Luebeck) 50DM. Phan Văn Hách + Lê Thị Hoài (Saint Augustin) 50DM. Thiệp Lý (Hamburg) 20DM. Nhung (Maburg) 10DM. Hồ Phước Thiệp (*) 10DM. Nguyễn Văn Biên (Hilden) 20DM. Trung (Texas) 10DM. Lâm Thị Lén (Haten) 30DM. Lê Thị Kim Ngân (Berlin) 20DM. Trương Thị Lãnh (Ingelheim) 50DM. Phan Đình Lợi (Bad Homburg) 50DM. Nguyễn Thị Hội (Norden) 20DM. Lý Kiên Cường (Saarbruecken) 20DM. Chung Thị Ba (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Kim Huệ (*) 100DM. Đỗ Thị Bích Thủy (Hamburg) 20DM. Hoàng Minh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Nguyễn Quốc Trương (Leipzig) 30DM. Nguyễn Thị Phương Dung (*) 20DM. Lâm Đạo Tứ (Speyer) 50DM. Trần Quang Hùng (Leipzig) 25DM. Đặng Thị Tân (*) 25DM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 100DM. Lê Đức Đồng (Erkracht) 50DM. Ngọc Đăng (Berlin) 50DM. Phan Mỹ Lệ (Pháp) 100DM. Fam. Miele (Hannover) 20DM. Ngụy Hùng Sơn (Laatzen) 50DM. Ngụy Nhật Thử (Hannover) 50DM. Ngụy Sơn Hải (*) 20DM. Nguyễn Thị Sinh (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Thị Thu Giang (Frankfurt) 50DM. Ngô Thị Thắng (*) 100DM. Lê Thị Hòa + Đỗ Thị Dung (Frankfurt) 400 Bánh xu xê. Lê Thị Liễu (Aschaffenburg) 50 Bánh đa lợn + 50 bánh ú. Nguyễn Thị Thiện (Erkracht) 80 Bánh xu xê. Huỳnh Mỹ Phúc + Lý Huỳnh Ai Khanh (Vechta) 3 Kg nấm đông cô. Wang Zhizhong (Schweden) 5 bao gạo. Nguyễn Văn Phương (Bremerverde) 2 bao gạo + 1 thùng muối. Chín Lợn (Muenchen) 450 Bánh xu xê. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 70 Bánh lá. Trịnh Quốc Phong (Cloppenburg) 450 Bánh bao. Phạm Thị Nhỏ (Neuss) 1 bao gạo. Nguyễn Xuân Tân + Nguyễn Thị Dưa (Kunzelsau) 60 bánh Trung thu 60 bánh bía nhưn thập cẩm. Võ Thị Lý (Erlangen) 50 bánh xanh. Lan Y.T (Aachen) 12 bao gạo. Điều Nữ (Stadthagen) 115 bánh quy. Những Quầy hàng bán Băng nhạc, Sơn mài, quần áo, vải và kem ứng hộ tiền dọn dẹp vệ sinh: Phan Vũ (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Norderich) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (Ibbenbueren) 100DM. Thị Hoa 100DM. Trương (Offenbach) 100DM. Lê Lan Anh (Neuss) 200DM. Trần (Frankfurt) 100DM. Mai Văn Tính 100DM. Josep Castanheira (Iserlohn) 200DM...

VU LAN

Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM. Gđ. Lưu (Helmstedt) 100DM. HHHH Lưu Tu Lai. Nguyễn Thị Nhị (*) 100DM. HHHH Liêu Hành. Lê Thị Lan (Dungolfing) 100DM. Cầu Siêu.

XÂY CHÙA

Từ Thị Cho (Karlsruhe) 100DM. Thương Quê (Schweden) 100DM. Chung Thái Nhạc (Laatzen) 500DM. Lê Thị Sang (Canada) 100Can. Nguyễn Hùng Việt (Castrop Rauxel) 30DM. Auguste Rulffes (Emden) 100DM. Nguyễn Tân Phước (Luenen) 200DM. Nguyễn Tuấn Anh (Bomlitz) 300DM. thờ H.L. Thiệp Huệ (Fuerth) 100DM. Phan Văn Nghi (USA) 30US. Nguyễn Anh Khoa 25DM. Văn Đình Minh (Remlingen) 20DM. Victoria Versicherung (Hannover) 3.000DM. Lâm Môn (Kempen) 500DM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 200DM. Trần Thị Thủy An (Frankfurt) 50DM. Hồ Thị Nhung (Pháp) 600FF. Lê Nguyệt Nga (Pforzheim) 10DM. Lê Nguyệt Lệ (*) 10DM. Lê Thế Hùng (*) 10DM. Nguyễn Văn Khai (Duisburg) 100DM. Nguyễn Thị Chun (*) 100DM. Diệp Kim Nga (Wuppertal) 30DM. Can (Speyer) 100DM. An danh (Bielefeld) 500DM. An danh (Suisse) 1.000FS. Lê Anh Sứ (Elsfleth) 10DM. Ngô Vĩnh Phúc (Norden) 50DM. GĐĐH. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Hà Ngọc Hoa (*) 50DM. Huỳnh Kim Lang (Syke) 200DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 100DM. Thanh Leuchtweis (Filderstadt) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf Stuehlingen) 100DM. Nguyễn Văn Lượng & Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 5.000DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 100DM. Vu's Import & Export (Senden) 1.000DM. Nguyễn Văn Nghe (K'lautern) 50DM. Chón Bình & Chón Trọng (Krefeld) 100DM. China Restaurant (Friedrichshafen) 300DM. Gđ. Nguyễn Văn Tý (Weil Am Rhein) 100DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 100DM. Vũ Văn Phú

(Schwetzzingen) 30DM. Lê Thị Lê Thủy (Canada) 80DM. Ali Lavassani (Mainz) 600DM. Phạm Văn Đức (Heidenheim) 50DM. Nguyễn Thị Hường (Nassweiler) 10DM. Nguyễn Tú Hùng (Luenen) 100DM. Nguyễn Khắc Hang (Dostern) 100DM. Hạnh (Krefeld) 50DM. Đặng Văn Huy (Aschaffenburg) 50DM. Dương Thị An (Luebeck) 50DM. Đặng Thị Xứng (Saarbruecken) 100DM. Trương Thị Nhan (Nuernberg) 50DM. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 50DM. La Quốc Cường (Nordhorn) 200DM. Lê Thị Sỹ (Karlsruhe) 100DM. Ngọc Cẩm Steine (Ludwigshaven) 50DM. Thái Quan Thanh (Krefeld) 50DM. Lê Thị Khéo (*) 20DM. Nguyễn Văn Lợi (Neu Ulm) 150DM. Hoàng Văn Hiệp (Steinfurt) 20DM. Huỳnh Văn Hương (Kempten) 100DM. Lê Thị Hiệp (Hasseluene) 50DM. Lý Hồng Đào (Krefeld) 100DM. Lê Lan Anh (Neuss) 100DM. Phan Văn Hách & Lê Thị Hoài (Saint Augustin) 100DM. GĐPT Chánh Dũng (Nuernberg) 150DM. CHPT tại Reutlingen và Vùng Phụ cận báp thức ăn tại Chùa lấy tiền lời cúng dường xây chùa 1.535DM. An danh (Muenster) 100DM. Từ Phổ (Berlin) 500DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 50DM. Dũng (Salzgitter) 20DM. Thị Chón (Garbsen) 125DM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 120DM. Thái Kim Hía (Koeln) 120DM. Trịnh Quan (*) 120DM. Trịnh Thành (*) 120DM. Trịnh Tuyết Trần (*) 120DM. Trịnh Tuyền (*) 120DM. Nguyễn Điền Lam (Úc) 150DM/1. Bùi Trọng Lượng (*) 150DM/1. Chung Thế 120DM. Châu Lê Anh 120DM. H.L. Nguyễn Thị Minh 120DM. HLPT Ngô Văn Vinh (VN) 120DM. HLPT Ngô Văn Hiến (*) 120DM. Nguyễn Phú Lộc (Pháp) 116DM/1. H.LĐH Trần Thị Ngẫu (Bi) 120DM. Lê Anh Mueller (Lebach) 600DM/5. Lưu Nguyệt Anh (Danmark) 500Kr/1. H.LĐH Trần Văn Đê & H.LĐH Phạm Thị Hoa (Pháp) 1.000FF/2. Bành Thế (Schweden) 120DM. Trịnh Kim Tông (*) 120DM. Trần Cẩm Vân (*) 120DM. Huỳnh Cán Trác (*) 120DM. Trần Như Phụng (*) 120DM. Trịnh Tenny (*) 120DM. Trịnh Herry (*) 120DM. Huỳnh Alex (*) 120DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schwab Guraend) 120DM. H.LĐH Nguyễn Văn Bộ (VN) 120DM. H.LĐH Hồ Hoàng Xuân Mai (*) 120DM. H.LĐH Nguyễn Thiên Kim (*) 120DM. H.LĐH Đào Hữu Đức (VN) 2.500FB/1. Đỗ Thị Giới (Bi) 2.500FB/1. Roãn Thị Luân (Berlin) 120DM. Phan Thị Xuân & Phan Anh Vũ (Laatzen) 250DM/2. H.LĐH Nguyễn Văn Bộ (VN) 120DM. H.LĐH Hồ Hoàng Xuân Mai (*) 120DM. H.LĐH Nguyễn Thiên Kim (*) 120DM. Nguyễn Ngọc Hía (Bi) 2.500FB/1. H.LĐH Huỳnh Bình Huy (*) 2.500FB/1. H.LĐH Y Mỹ Phương (*) 2.500FB/1. Huỳnh Bảo Châu (*) 2.500FB/1. Trần Thị Hường (Tennenbronn) 120DM. Nguyễn Văn Lý (*) 120DM. Nguyễn Thị Vân (*) 120DM. Nguyễn Anh Minh (*) 120DM. Nguyễn Thị Bích Nguyệt (*) 120DM. Nguyễn Văn Bình (*) 120DM. Nguyễn Hoàng Thái (*) 120DM. Nguyễn Văn Hòa (*) 120DM. Nguyễn Văn Thành (*) 120DM. Nguyễn Văn Thảo (*) 120DM. H.LĐH Lưu Minh Ly (Hagen) 120DM. H.LĐH Diệp Thị Ban Thường (Cloppenburg) 120DM. Diệp Vi Sanh (Minden) 120DM. Trình Trọng Hiếu (Emden) 120DM. Trình Thái Thanh (Paderborn) 120DM. Trình Thái Quang (*) 120DM. Hồ Ngọc Thành (Buchenau) 120DM. Hồ Thị Nhung (Pháp) 400FF/1. GĐĐH Lương Mỹ Bửu (Hamburg) 600DM/5. H.LĐH Châu Văn Thành (VN) 2.500FB/1. H.LĐH Châu Văn Đán (*) 2.500FB/1. Lưu Thiệp Đức (Rheine) 50DM/Tượng Phật. H.LĐH Huỳnh Thái Long (VN) 120DM. H.LĐH Trần Thị Cảnh (*) 120DM. Huỳnh Nhơn Nghĩa (*) 120DM. Trần Thị Tri Tâm (Suisse) 120DM. Huỳnh Trần Thị Nhơn Gaya (*) 120DM. Tôn Thất Khắc (*) 120DM. Trần Thị Tri Túc (*) 120DM. Tôn Thất Huy (*) 120DM. Trần Nguyệt Đức (*) 120DM. Dương Thị Doan (*) 120DM. Trần Vi Trần (*) 120DM. H.LĐH Trần Văn Thắng (VN) 120DM. H.LĐH Lai Thị Ngân (*) 120DM. H.LĐH Nguyễn Văn Sơ (*) 120DM. H.LĐH Tôn Nữ Thị Huyền (*) 120DM. Trần Văn Cón (Suisse) 120DM. Nguyễn Thị Tri (*) 120DM. Trần Thị Tri Tân (*) 120DM. Trần Thị Tri Tuệ (*) 120DM. Trần Nguyên Toàn (*) 120DM. Diệu Đăng (Luebeck) 120DM. Trương Tú Kim (Ao) 1.000Schl./1. La Thị Vân (*) 1.000Schl./1. Thái Tăng Sang (Sindelfingen) 120DM. Thái Kha Thị (*) 120DM. Trần Quốc Anh Tú (*) 120DM. Đỗ Thức Quang (*) 120DM. Diệu Giác Lê Thị Tâm (Berlin) 120DM. Nguyễn Thu Cúc 360DM/3. Võ Thị Thanh Thu (Norden) 120DM. Hồ Thị Kim Hoa (Essen) 120DM. Lê Quang Tri (VN) 120DM và 2 tượng khác 240DM/2. Trần Thị Thiệp (Krefeld) 120DM. HL Huỳnh Quan Khoan (Meßstetten) 120DM. Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 120DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 120DM. Võ Thị Uç (Regensburg) 120DM. Đặng Phúc (Bayreuth) 120DM. Trần Bắc Tiểu 120DM. Phạm Thị Kim Yến (Dreieich) 120DM. Trần Lê Ty Thảo (*) 120DM. Trần Thụy Yến Vy (*) 120DM. Châu Tông (Frankfurt) 120DM. Hồ Thị Đáp (Berlin) 120DM. Huỳnh Quang Đăng (*) 120DM. Võ Thị Nhâm (Metzingen) 120DM. Lê Thọ Dương (*)

120DM. Lê Thị Quỳnh Giao (*) 120DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 120DM. Trần Huyền Trang (Holland) 120Gulden/1. Phan Văn Hách (Saint Augustin) 120DM. Cao Văn Tân (Berlin) 120DM. Trương Sỹ Thiêm (Muenchen) 120DM. Hồ Thị Đài (*) 120DM. Trần Văn Toàn (*) 120DM. Nhữ Thị Kha (*) 120DM. Vũ Hương Chi (*) 120DM. Vũ Thị Thim (*) 120DM. Trần Thị Bèo (Schwettingen) 120DM. Trần Thị Hoa (Bochum) 130DM/1. Lương Thị Búp (*) 120DM. Đỗ Thị Quang (Weißenthurn) 120DM. Nguyễn Anh Vũ (Sgmaringen) 120DM. Huỳnh Huân (Haren) 120DM. Lôi Văn Chiết (*) 120DM. Lôi Hoàng Vũ (*) 120DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 120DM. Đinh Ngọc Diệp (*) 120DM. Nguyễn Vũ Hào (Oberthausen) 120DM. Thôi Nghiệp Xuân (Vũ) (*) 120DM. Nguyễn Thị Yến Nhi (*) 120DM. Nguyễn Vũ Hòa (*) 120DM. Nguyễn Văn Nhi (*) 120DM. Khúc Thế Hùng (Mainaschaff) 120DM. Nguyễn Ngọc Thu (*) 120DM. Khúc Thế Hòa (Aschaffenburg) 120DM. Trần Công Tuyệt Minh (*) 120DM. Nguyễn Hoàng (Rodgan) 120DM. Trương Phụng Hương (*) 120DM. Nguyễn Trương Ái Nhi (*) 120DM. Nguyễn Mạnh Hà (Alsbach) 120DM. Vũ Thị Vinh 120DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 120DM. Nguyễn Thiệp (Berlin) 100DM/1. Lâm Ngọc Lành (Bi) 120DM. Huỳnh Thị Thanh Thủy (*) 120DM. Thiên Trì Trần Đình Thảng 120DM.

TRAI TẶNG

Phan Phú (Holland) 25Gulden. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Ngao (Mainaschaff) 100DM. Lương Thị Búp (Bochum) 30DM. Lý Tâm (Berlin) 20DM. Trần Mùi (Neustadt) 50DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 30DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 50DM. Huỳnh Then (Koeln) 40DM. Ân danh 20DM. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 20DM. Phan Văn Hách + Lê Thị Hoài (Saint Augustin) 50DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 100DM. Cô Diệu Thái (*) 50DM. Cô Tâm Quảng (*) 50DM. Cô Diệu Hiếu (*) 50DM. Cô Diệu Kim (*) 50DM. Viên Tuyết (Laatzen) 50DM. Chủ Thiện Quang (Chùa Viên Giác) 50DM. Hồ Thị Trung 50DM. Cô Tư 10DM. Bà Hiền (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Phong (Laatzen) 20DM. Trần Muối 20DM. Năm Hùng (Neustadt) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 20DM. Tâm Bích (Berlin) 50DM. Cao Thị Gái 50DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 10DM. Nguyễn Antoinette (Pháp) 10DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 30DM. Nguyễn Văn Long (Pháp) 150FF. Tô Tử (Hannover) 10DM. Lâm Văn Hưng 20DM. Lâm Mai 30DM. Jasmin 100DM. Tạt Vi Quan 50DM. Trần Phạm 30DM. Trần Đình 10DM. Mai Thông Sơn 10DM. Thiện Ngọc (Đan Mạch) 50Kr. Đàm Lương 30DM. Trần Thanh Bình 10DM. Liễu Mùi (Thụy Điển) 20DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Dương Thị Hôn (Thụy Điển) 20DM. Lu To (*) 50SKr. Xương Chí Trung (*) 50SKr. Lý Chí Tu (*) 50SKr. Trung Cúc Huệ (*) 200SKr. Phan Thanh Trì (*) 50DM. Trần An (*) 50DM. Lưu Chí Sâm (*) 200SKr. Dương Cẩm Tuyên (*) 200SKr. Phùng Minh Hồ (*) 50DM. Hoàng Xinh (*) 100SKr. Phùng Công Mùi (*) 100SKr. Hứa Kiều (*) 50SKr. Tạ Thắng Hưu (*) 50SKr. Quang Đức Ngô (*) 100SKr. Trịnh Võ (*) 50SKr. Trịnh Sen (*) 50DM. Tạ Đề (*) 50DM. Dương Tố Nữ (*) 50DM. Ngô Thị Bích (*) 50DM. Trần Thị Bo (*) 200SKr. Từ Thiêng Quý (*) 50SKr. Mạc Bình (*) 50DM. Mạc Kiều Hùng (*) 50DM. Chung Tinh (*) 50DM. Huỳnh Thị Buốt (*) 100DM. Lâm Thị Hằng (*) 100SKr. Nguyễn Bích Ngọc (*) 100SKr. Nguyễn Thị Na (*) 100SKr. Diệu Kim (Hamburg) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa 30DM. Phương Thị Đại 20DM. Thiện Lương 10DM. Diệu Cao 20DM. Diệu Thiện 20DM. Diệu Đạo 20DM. Diệu Minh 20DM. Diệu Bửu (Berlin) 20DM. Diệu Hào 20DM. Diệu Tịnh 20DM. Trần Phong Lưu (Hannover) 20DM. Đỗ Thuần Phát (*) 50DM. Cao Thị Lan 10DM. Đào Thị Kim 10DM. Tư Huệ 20DM. Lê Cư 10DM. Nguyễn Tịnh 10DM. Tô Thanh Quang 10DM. Phái đoàn hành hương CHPT Muenchen 250DM. Trương thị Thanh Thủy 20DM. Bùi Thị Trần 10DM. Mã Thị Tuyết Nga 20DM. Đặng Thị Nguyệt Nga 20DM. Ngô Kiều Oanh 20DM. Diệu Phong 20DM. Nguyễn Thị Ngọc 10DM. Diệu Thọ 10DM. Ân danh 10DM. Đặng Thị Loan 20DM. Nguyễn Th. Phương 10DM. Lâm Thị H. Vân 10DM. Trần Thị An 20DM. Minh Hiếu 20DM. Vũ Thị Tâm 20DM. Dương Thị A. 10DM. Tăng Bích Phân 10DM. Diệu Giác 100DM. Diệu Hiền A. 20DM. Thị Kim 50DM. Thiên Hữu 10DM. Diệu Đắc (Hamburg) 20DM. Ngọc Diên (*) 10DM. Diệu Tùng (*) 20DM. Hạnh Thảng 20DM. Diệu Trần 20DM. Cô Soan 10DM. Cô Bảo 10DM. Ân danh 15DM. Lâm Thị Mùi 20DM. Diệu Thơ (Bochum) 20DM. Huệ 20DM. Huỳnh Thế Mỹ 10DM. Huỳnh Thị Nguyệt 10DM. Võ Hữu Xán 10DM. Trần Văn Báo 50DM. Phạm Thị Nhỏ 20DM. Nguyễn Thị Liễu 20DM. Diệu Đa 10DM. Võ Kim Hữu 50DM. Lê Thái Phi 50DM. Nguyễn Lê Nghĩa 20DM. Cô Diệu Nhứt 50DM. Diệu Thơ (Koeln) 50DM. Quảng Phước (Minden) 20DM. Quảng Học (*) 20DM. Chu Thị Hồng (*) 10DM. Phu Ly Voong (*) 20DM. Diệu Thu 20DM. Sĩ Ngọc (Berlin) 50DM. Diệu Thiện 20DM.

Huê Lạc 20DM. Phạm Thị Thơm 20DM. Hoàng Thị Bạch Yến 20DM. Ân danh 10DM. Tăng Thị Huệ 10DM. Nguyễn Đức Thang 20DM. Nguyễn Danh Thắng 10DM. Từ Phổ 50DM. Hà Văn Tư 10DM. Ngô Văn Thân 10DM. Vũ Văn Phú 10DM. Quách Hữu Thành 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt 20DM. Trương Tấn Đạt 10DM. Hồi Hương 20DM. Văn Công Trâm 50DM. Hồng Học Lạc 20DM. Chung Thị Ba 10DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Thị Kim Huệ 10DM. Diệu Nhụy 20DM. Bào Quang Kính 20DM.

HỘI THIÊN

Ân danh (Suisse) 2.000F.S. ĐH Tâm (Norden) 1.500DM

TƯỢNG QUAN ÂM

Vô Hữu Trì (Muenchen) 100DM. Thanh Leuchtweiß (Filderstadt) 50DM.

TẠ THỌ BỒ TÁT GIỚI

Diệu Trần (Hamburg) 50DM. Diệu Tùng (*) 50DM.

ĐỊNH KỶ HẰNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng lõi chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vây kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 69.

1158 Huỳnh Văn Hương 10DM 1/92

1159 Tôn Nữ Thu Tuy 10DM 4/92

1160 Anton Lý 30DM 5/92

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lõi Dauerauftrag để việc thực hiện này Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị. Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 865 74 70 01.

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 865 74 70

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

hoặc:

Pagode Viên Giác

Konto Nr. 865 02 28

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

CÁO LỖI: Vì số trang báo có hạn định nên chúng tôi tạm hoãn lại những phần cúng dường: Báo Viên Giác, Trại Tỵ Nạn Đ.N.A, Trại Mù. Cùi, Có Nhị Viện: sẽ đăng tiếp tục kỳ báo Viên Giác số 70. Xin quý độc gia hoan hỷ.

Tòa Soạn Báo Viên Giác

NHẮN TIN

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được sáng tác của các Thi hữu: Văn Giá, Nguyễn Đức Hoàn, Hà Huyền Chi, Trần Huy Giang, Nguyễn Huy Việt, Đông Phương Mai Lý Cang, Văn Nương, Thế Huy, Tôn Nữ Chung Anh, Nội Trang, Nguyễn Thanh Nguyễn Thanh Khiết, Quang Kính, Ngọc Hoa, Tô Ngọc, Nguyễn Hữu Nhật, Phạm Tử Thiên, Ao Giản Phan Ngô, Hoài Việt, Đan Hà, Thế Phương, Thanh Bình, Phương Hùng.

Xin thành thật cảm ơn và mong nhận được thêm các sáng tác mới của các Thi hữu.

Người Làm Vườn cũng xin gửi đến Văn Nương Nữ Sĩ lời cảm ơn chân thành đã cho biết tin của gia đình cố Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương

Giới Thiệu Tác Phẩm Mới

Chùa Viên Giác và Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc vừa cho phát hành 2 tập truyện mới nhan đề là :

1) **Nữ Nhân Ngụ** của Dịch giả Đặng Văn Nhâm. Sách dịch từ tác phẩm bằng Đan ngữ "Den lille Havfrue" của Đại Văn Hào H.C.Andersen. Sách dày 180 trang. Bìa in offsekt 4 màu tuyệt đẹp. Giá phát hành tại chùa là 14 DM. Gửi đi 1 DM cước phí. Và tác phẩm thứ 2 tên là "Một lần xuống núi" của Nguyễn Tấn Hưng. Sách dày 210 trang, bìa in 4 màu rất trang nhã. Giá phát hành tại chùa 16 DM. Gửi đi thêm 1 DM cước phí. Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa. Xin thành thật cảm ơn.

Xin Đón Mua

"Tìm Nẻo Đường Về" tuyển tập tham luận chính trị - gồm cả chục bài thuyết trình về các đề tài thời sự nóng bỏng một thời, được tác giả trình bày từ Tây Âu qua Đông Âu trong các cộng đồng người Việt.

* Mọi biến cố chính trị đứng hàng đầu của thời sự thế giới trong hơn một thập niên qua được gom trong tập sách này.

* Nhiều bài nhận định, phân tích các vấn đề của cộng đồng người Việt ở hải ngoại từng một thời gây những ồn ào dư luận với lối viết thẳng và thật của tác giả.

* Một tập sách rất cần thiết cho những bạn trẻ muốn có một số kiến thức phổ thông về các vấn đề chính trị của thế giới hôm nay.

* Xin liên lạc đặt sách địa chỉ chùa Viên Giác : Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81. Tel. 0511/879630.

Tác Phẩm Giá Trị

Giáo Sư - Nhà Văn VŨ KỶ

ẤN TƯỢNG MỘT THỜI

Những mẫu chứng tích thoáng qua các ấn tượng độc đáo, một bút pháp chọn lọc mà nhà văn nghệ sĩ VN hiện tại tự nguyện đóng góp vào bìa đá nghìn thu của tội ác thời đại.

Nhà xuất bản Hưng Đạo Florida, Hoa Kỳ ấn hành - Giá 12DM

Muốn mua xin liên lạc: Bà Nguyễn Thị Hạnh, 502 Ave. de la Couronne, 1050 Bruxelles Belgique. Tel. 02/6408538 - Cô Vũ Tường Vân, 1237 Culpert Dr., San José, CA 95121 USA. Tel & Fax. (408) 2862569



SAIGON Kempen

Donkring 77 - 4152 Kempen

Tel. 02152/2947

Nhận đặt

* Tiệc cưới, sinh nhật, Party... với các món ăn nổi tiếng Việt Nam, Trung Hoa.

* Bánh cưới, sinh nhật... kem ngon tuyệt vời, trình bày lộng lẫy.

Chợ mướn chén đĩa

Giao tận nhà hoặc tự đến lấy - Giá phải chăng - Mọi chi tiết xin liên lạc về địa chỉ trên

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Nguyễn Hòa (Hamburg), Thế Huy (Paris), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Phan Hùng Nhơn (Muenster), Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và VPC, T.T.Thích Tín Nghĩa (Hoa Kỳ), Trần Huy Giang (Schramberg), Buddhistische Union e.V. (Hannover), Nguyễn Huy Việt, Thụy Khuê (Paris), Pagode Thiện Minh (Lyon), Mai Lý Cang (Pháp), Nguyễn Thanh Khiết (Muenchen), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Ban Phối Hợp Tổ Chức LMVNTD (Pháp), Nội Trang (Pháp), Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe), Văn Giá (Canada), Quang Kính (Hannover), Nguyễn Tấn Hưng (Canada), Fédération des Réfugiés Vietnamiens en Europe (Pháp), Trần Huy Phúc (Stuttgart), Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe), GHPGVNTN Âu Châu (Paris), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Lê Mậu Tào (Seevetal), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Hội Sinh Viên Học Sinh TN tại Berlin, Thao (Augsburg), Nguyễn Tấn Hưng (Canada), Dr. Nguyễn Văn Thịnh (Bonn)...

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần :

Đức : Cảnh Ấn số 13. Sinh Hoạt cộng đồng 4+5/92. Việt Nam đi tới 4+5/92. Việt Nam mới số 4. Das Beste Nr.5+6. Bản Tin Tâm Giác số 4+5/92. Tây Đức Kiêu Báo số 209. Dân Văn số 23. Việt Nam Điểm Báo số 1. Tin Tổng Hợp số 32+33. Vidi-Thông Tin số 3/4. Dân Chúa Âu Châu số 115+116. Woche im Bundestag Nr.7+8+9. Politik Information aus Bonn Nr.2. Diễn Đàn Việt Nam số 17+18. Développement et Coopération Nr.3/92. Development and Cooperation Nr.3/92. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.33/92. Bản Tin Dân Việt số 21. Bản Tin Đức Quốc số 5. Bản Tin Nhà Việt Nam số 3. Der Mittlere Weg Nr.2.

Hoa Kỳ : Ch'an Spring 92. Sen Trắng số 5. Ch'an News Letter Nr.90+92. Pháp Duyên số 7. Khai Phóng 4/92. Kháng Chiến 109+110. Tiếng Dân số 2.Chân Trời Mới 66. Bông Sen số 8+9. Nguồn Đạo số 28. Siddhartha University. Nghi Thức Tụng Niệm TTPG Hay Word.

Canada : Chánh Giác số 21+22. Liên Hoa số 71. Quan Âm Phật Đản 2536. Tiếng Chuông Chùa 1982-1992. Pháp Âm số 39.

Đài Loan : Trung Ngoại số 430+431. Hiện Đại Phật Giáo số 131+132. Phật Quang Thế Kỷ số 24+25. Taipei : WBSC. Úc : Pháp Báo số 32. Văn Thủ Văn Kinh T.T.Thích Báo Lạc.

Hồa Lan : Việt Nam Nguyệt San 78.

Thụy Sĩ : Mục Vụ số 108+109. Nhẹ gánh lo âu.Chùa PITC.

Pháp : Tân Dân Xã Nr.9. Nhân Bản số 181. VN Liên Minh số 5/92. Aí Hữu số 114. Bản Tin bổ túc Khánh Anh 5/92.

Đan Mạch : Bản Tin số 1+2+3.

Bỉ : Tuệ Giác.

Nhà Uy : Pháp Âm số 3/92.

Vũ Ngọc Long

